

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27/11/2023;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09/12/2020;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 89/2025/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh để xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 20/2/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh để xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt, điều chỉnh Đề án hỗ trợ về nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 11/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ về nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Xét báo cáo của UBND các xã, phường, đặc khu về kết quả thực hiện việc hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg trên địa bàn;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 2801/SXD-QLN ngày 3/10/2025;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Đề án hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (sau khi sáp nhập tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị) theo số liệu thực tế thực hiện, cụ thể như sau:

**1. Tổng số hộ gia đình được hỗ trợ xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo nhà ở là 4.905 hộ, trong đó:**

- Số hộ xây mới: 838 hộ;
- Số hộ sửa chữa/cải tạo: 4.067 hộ.

**2. Kinh phí thực hiện Đề án như sau:**

Tổng kinh phí thực hiện Đề án là: 215.220 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ là: 172.290 triệu đồng, trong đó:

+ Hỗ trợ xây mới nhà ở: 50.280 triệu đồng (60 triệu đồng/hộ);

+ Hỗ trợ sửa chữa nhà ở: 122.010 triệu đồng (30 triệu đồng/hộ).

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm theo quy định của từng tỉnh trước khi sáp nhập: 42.930 triệu đồng, trong đó:

+ Hỗ trợ xây mới nhà ở: 22.980 triệu đồng (Quảng Trị cũ: 40 triệu đồng/hộ; Quảng Bình cũ: 20 triệu đồng/hộ);

+ Hỗ trợ cải tạo/sửa chữa nhà ở: 19.950 triệu đồng (Quảng Bình cũ: 10 triệu đồng/hộ).

(Chi tiết tại Phụ lục 01 và trong Đề án điều chỉnh kèm theo)

**Điều 2.** Quyết định này thay thế Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình (cũ) và Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 11/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Dân tộc và Tôn giáo; Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XII; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Xây dựng, Tài chính;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Xuân Tân**



**Phụ lục 01**

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG HỘ GIA ĐÌNH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG, THÂN NHÂN LIỆT SĨ ĐƯỢC HỖ TRỢ NHÀ Ở THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 21/2024/QĐ-TTG**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

STT	Xã/phường/ đặc khu	Tổng số hộ theo Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 2229/QĐ-UBND và QĐ số 311/QĐ-UBND (Hộ)			Nguồn vốn hỗ trợ theo Đề án đã được phê duyệt (Triệu đồng)			Tổng số hộ điều chỉnh tại Quyết định này (Hộ)			Nguồn vốn hỗ trợ điều chỉnh tại Quyết định này (Triệu đồng)			Chênh lệch tổng số hộ sau điều chỉnh, bổ sung (Hộ)			Chênh lệch nguồn vốn hỗ trợ sau điều chỉnh, bổ sung (Triệu đồng)		
		Tổng số hộ	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	NSTW	NSĐP	Tổng số hộ	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	NSTW	NSĐP	Tổng số hộ	Xây mới	Sửa chữa	Tổng	NSTW	NSĐP
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
	<b>TỔNG</b>	<b>4.933</b>	<b>890</b>	<b>4.043</b>	<b>219.440</b>	<b>174.690</b>	<b>44.750</b>	<b>4.905</b>	<b>838</b>	<b>4.067</b>	<b>215.220</b>	<b>172.290</b>	<b>42.930</b>	<b>-28</b>	<b>-52</b>	<b>24</b>	<b>-4.220</b>	<b>-2.400</b>	<b>-1.820</b>
1	Xã Lệ Thủy	118	34	84	6.080	4.560	1.520	116	33	83	5.960	4.470	1.490	-2	-1	-1	-120	-90	-30
2	Xã Cam Hồng	64	11	53	3.000	2.250	750	64	11	53	3.000	2.250	750	0	0	0	0	0	0
3	Xã Sen Ngư	26	5	21	1.240	930	310	26	5	21	1.240	930	310	0	0	0	0	0	0
4	Xã Tân Mỹ	124	36	88	6.400	4.800	1.600	120	34	86	6.160	4.620	1.540	-4	-2	-2	-240	-180	-60
5	Xã Trường Phú	54	21	33	3.000	2.250	750	51	17	34	2.720	2.040	680	-3	-4	1	-280	-210	-70
6	Xã Lệ Ninh	128	11	117	5.560	4.170	1.390	124	13	111	5.480	4.110	1.370	-4	2	-6	-80	-60	-20
7	Xã Kim Ngân	7	0	7	280	210	70	7	0	7	280	210	70	0	0	0	0	0	0
8	Xã Quảng Ninh	160	31	129	7.640	5.730	1.910	160	31	129	7.640	5.730	1.910	0	0	0	0	0	0
9	Xã Ninh Châu	122	22	100	5.760	4.320	1.440	122	22	100	5.760	4.320	1.440	0	0	0	0	0	0
10	Xã Trường Ninh	265	52	213	12.680	9.510	3.170	259	50	209	12.360	9.270	3.090	-6	-2	-4	-320	-240	-80
11	Xã Trường Sơn	11	7	4	720	540	180	11	7	4	720	540	180	0	0	0	0	0	0
12	Phường Đồng Hới	48	14	34	2.480	1.860	620	44	10	34	2.160	1.620	540	-4	-4	0	-320	-240	-80
13	Phường Đồng Sơn	113	33	80	5.840	4.380	1.460	107	28	79	5.400	4.050	1.350	-6	-5	-1	-440	-330	-110
14	Phường Đồng Thuận	13	7	6	800	600	200	13	7	6	800	600	200	0	0	0	0	0	0
15	Xã Hoàn Lão	68	19	49	3.480	2.610	870	67	18	49	3.400	2.550	850	-1	-1	0	-80	-60	-20
16	Xã Phong Nha	94	24	70	4.720	3.540	1.180	91	22	69	4.520	3.390	1.130	-3	-2	-1	-200	-150	-50
17	Xã Bồ Trạch	92	9	83	4.040	3.030	1.010	91	9	82	4.000	3.000	1.000	-1	0	-1	-40	-30	-10
18	Xã Đông Trạch	42	13	29	2.200	1.650	550	42	13	29	2.200	1.650	550	0	0	0	0	0	0
19	Xã Bắc Trạch	25	7	18	1.280	960	320	25	7	18	1.280	960	320	0	0	0	0	0	0
20	Xã Nam Trạch	23	5	18	1.120	840	280	23	5	18	1.120	840	280	0	0	0	0	0	0

21	Xã Thượng Trạch	1	0	1	40	30	10	1	0	1	40	30	10	0	0	0	0	0	0
22	Phường Ba Đồn	46	8	38	2.160	1.620	540	46	8	38	2.160	1.620	540	0	0	0	0	0	0
23	Xã Nam Gianh	59	14	45	2.920	2.190	730	59	14	45	2.920	2.190	730	0	0	0	0	0	0
24	Xã Nam Ba Đồn	61	17	44	3.120	2.340	780	60	16	44	3.040	2.280	760	-1	-1	0	-80	-60	-20
25	Phường Bắc Gianh	15	6	9	840	630	210	15	6	9	840	630	210	0	0	0	0	0	0
26	Xã Tân Gianh	95	12	83	4.280	3.210	1.070	95	12	83	4.280	3.210	1.070	0	0	0	0	0	0
27	Xã Quảng Trạch	73	18	55	3.640	2.730	910	73	18	55	3.640	2.730	910	0	0	0	0	0	0
28	Xã Trung Thuần	39	10	29	1.960	1.470	490	39	10	29	1.960	1.470	490	0	0	0	0	0	0
29	Xã Hoà Trạch	97	23	74	4.800	3.600	1.200	96	22	74	4.720	3.540	1.180	-1	-1	0	-80	-60	-20
30	Xã Phú Trạch	58	10	48	2.720	2.040	680	58	10	48	2.720	2.040	680	0	0	0	0	0	0
31	Xã Đồng Lê	100	5	95	4.200	3.150	1.050	99	4	95	4.120	3.090	1.030	-1	-1	0	-80	-60	-20
32	Xã Tuyên Hóa	142	26	116	6.720	5.040	1.680	142	26	116	6.720	5.040	1.680	0	0	0	0	0	0
33	Xã Tuyên Phú	46	1	45	1.880	1.410	470	46	1	45	1.880	1.410	470	0	0	0	0	0	0
34	Xã Tuyên Bình	93	22	71	4.600	3.450	1.150	93	23	70	4.640	3.480	1.160	0	1	-1	40	30	10
35	Xã Tuyên Lâm	5	1	4	240	180	60	5	1	4	240	180	60	0	0	0	0	0	0
36	Xã Tuyên Sơn	9	3	6	480	360	120	9	3	6	480	360	120	0	0	0	0	0	0
37	Xã Minh Hóa	2	2	0	160	120	40	2	2	0	160	120	40	0	0	0	0	0	0
38	Xã Kim Phú	10	2	8	480	360	120	10	2	8	480	360	120	0	0	0	0	0	0
39	Xã Kim Điền	2	1	1	120	90	30	2	1	1	120	90	30	0	0	0	0	0	0
40	Xã Tân Thành	4	3	1	280	210	70	4	3	1	280	210	70	0	0	0	0	0	0
41	Xã Dân Hóa	5	3	2	320	240	80	5	3	2	320	240	80	0	0	0	0	0	0
42	Xã Khe Sanh	9	1	8	340	300	40	9	2	7	410	330	80	0	1	-1	70	30	40
43	Xã A Dơi	41	23	18	2.840	1.920	920	39	25	14	2.920	1.920	1.000	-2	2	-4	80	0	80
44	Xã Tân Lập	3	1	2	160	120	40	3	1	2	160	120	40	0	0	0	0	0	0
45	Xã Hương lập	7	4	3	490	330	160	7	4	3	490	330	160	0	0	0	0	0	0
46	Xã Hương Phùng	15	7	8	940	660	280	12	5	7	710	510	200	-3	-2	-1	-230	-150	-80
47	Xã Lao Bảo	7	0	7	210	210	0	7	0	7	210	210	0	0	0	0	0	0	0
48	Xã Lia	20	18	2	1.860	1.140	720	20	17	3	1.790	1.110	680	0	-1	1	-70	-30	-40
49	Xã La Lay	74	55	19	6.070	3.870	2.200	71	56	15	6.050	3.810	2.240	-3	1	-4	-20	-60	40
50	Xã Tà Rụt	49	28	21	3.430	2.310	1.120	48	27	21	3.330	2.250	1.080	-1	-1	0	-100	-60	-40
51	Xã Đakrông	13	6	7	810	570	240	13	6	7	810	570	240	0	0	0	0	0	0
52	Xã Ba Lòng	16	0	16	480	480	0	16	0	16	480	480	0	0	0	0	0	0	0
53	Xã Hương Hiệp	30	10	20	1.600	1.200	400	31	10	21	1.630	1.230	400	1	0	1	30	30	0
54	Xã Cam Lộ	22	2	20	800	720	80	22	2	20	800	720	80	0	0	0	0	0	0
55	Xã Hiếu Giang	15	2	13	590	510	80	15	2	13	590	510	80	0	0	0	0	0	0

56	Phường Đông Hà	14	5	9	770	570	200	14	5	9	770	570	200	0	0	0	0	0	0
57	Phường Nam Đông Hà	10	6	4	720	480	240	7	4	3	490	330	160	-3	-2	-1	-230	-150	-80
58	Xã Cồn Tiên	49	7	42	1.960	1.680	280	61	4	57	2.110	1.950	160	12	-3	15	150	270	-120
59	Xã Cửa Việt	69	12	57	2.910	2.430	480	112	8	104	3.920	3.600	320	43	-4	47	1.010	1.170	-160
60	Xã Gio Linh	86	16	70	3.700	3.060	640	86	2	84	2.720	2.640	80	0	-14	14	-980	-420	-560
61	Xã Bến Hải	164	13	151	5.830	5.310	520	155	10	145	5.350	4.950	400	-9	-3	-6	-480	-360	-120
62	Xã Cửa Tùng	203	14	189	7.070	6.510	560	194	16	178	6.940	6.300	640	-9	2	-11	-130	-210	80
63	Xã Vĩnh Hoàng	332	15	317	11.010	10.410	600	353	15	338	11.640	11.040	600	21	0	21	630	630	0
64	Xã Vĩnh Thủy	137	15	122	5.160	4.560	600	128	14	114	4.820	4.260	560	-9	-1	-8	-340	-300	-40
65	Xã Bến Quan	63	21	42	3.360	2.520	840	60	19	41	3.130	2.370	760	-3	-2	-1	-230	-150	-80
66	Xã Vĩnh Linh	209	14	195	7.250	6.690	560	208	15	193	7.290	6.690	600	-1	1	-2	40	0	40
67	Xã Triệu Phong	20	1	19	670	630	40	24	2	22	860	780	80	4	1	3	190	150	40
68	Xã Ái Tử	14	1	13	490	450	40	13	1	12	460	420	40	-1	0	-1	-30	-30	0
69	Xã Triệu Bình	24	1	23	790	750	40	24	1	23	790	750	40	0	0	0	0	0	0
70	Xã Triệu Cơ	125	5	120	4.100	3.900	200	120	5	115	3.950	3.750	200	-5	0	-5	-150	-150	0
71	Xã Nam Cửa Việt	112	11	101	4.130	3.690	440	113	10	103	4.090	3.690	400	1	-1	2	-40	0	-40
72	Phường Quảng Trị	19	2	17	710	630	80	18	1	17	610	570	40	-1	-1	0	-100	-60	-40
73	Xã Diên Sanh	11	2	9	470	390	80	11	2	9	470	390	80	0	0	0	0	0	0
74	Xã Mỹ Thủy	66	4	62	2.260	2.100	160	58	2	56	1.880	1.800	80	-8	-2	-6	-380	-300	-80
75	Xã Hải Lăng	189	17	172	6.860	6.180	680	187	16	171	6.730	6.090	640	-2	-1	-1	-130	-90	-40
76	Xã Nam Hải Lăng	54	1	53	1.690	1.650	40	43	1	42	1.360	1.320	40	-11	0	-11	-330	-330	0
77	Xã Vĩnh Định	83	2	81	2.630	2.550	80	81	1	80	2.500	2.460	40	-2	-1	-1	-130	-90	-40
78	Đặc khu Cồn cỏ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

**Ghi chú:** Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 11/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị

## ĐỀ ÁN

# Hỗ trợ về nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2025  
của UBND tỉnh Quảng Trị)

### I. SỰ CẦN THIẾT LẬP ĐỀ ÁN

Thực hiện Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, trong thời gian qua, tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị (trước khi sáp nhập) đã ban hành các Quyết định phê duyệt Đề án và tổ chức triển khai thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh. Đây là một trong những chủ trương lớn, có ý nghĩa chính trị – xã hội sâu sắc, thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ, đồng thời góp phần ổn định đời sống, đảm bảo an sinh xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân.

Đến nay, các địa phương trong tỉnh đã cơ bản hoàn thành việc hỗ trợ, đạt khoảng 99,7% tổng số hộ so với kế hoạch, cơ bản đạt theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ là phần đầu hoàn thành chương trình trước ngày 27/7/2025.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện phát sinh nhiều tình huống phải xử lý như: có hộ xin rút khỏi danh sách, hộ xin bổ sung, hoặc thay đổi hình thức hỗ trợ từ xây mới sang sửa chữa và ngược lại. Để xử lý các khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, UBND tỉnh Quảng Bình (cũ) đã thực hiện điều chỉnh Đề án 02 lần trước khi triển khai; trong khi đó, UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) lại giao cho UBND các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp điều chỉnh danh sách đối tượng, với nguyên tắc không vượt quá tổng kinh phí đã phê duyệt. Do đó, cùng một chương trình nhưng cơ chế điều chỉnh giữa hai tỉnh trước khi sáp nhập có sự khác nhau, dẫn đến khó khăn trong việc tổng hợp số liệu thống nhất.

Bên cạnh yếu tố trên, sau khi sáp nhập hai tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị thành tỉnh Quảng Trị mới, cơ cấu tổ chức chính quyền cũng thay đổi theo mô hình chính quyền 02 cấp được quy định tại Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ. Việc thay đổi này làm phát sinh yêu cầu điều chỉnh các nội dung liên quan đến phân công trách nhiệm quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát, cũng như công tác thanh quyết toán. Đồng thời, tên gọi địa giới hành chính cấp xã cũng thay đổi, gây khó khăn nếu vẫn duy trì nguyên trạng các Đề án cũ.

Ngoài ra, đến thời điểm hiện nay, một số hộ thuộc diện hỗ trợ vẫn đang triển khai xây dựng, sửa chữa, chưa hoàn thành hoặc chưa quyết toán. Điều này đòi hỏi phải có sự rà soát, cập nhật kịp thời để đảm bảo công khai, minh bạch, đúng tiến độ, đúng đối tượng, đúng hình thức hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg.

Từ những lý do trên, việc ban hành một Đề án điều chỉnh, thống nhất số liệu thực hiện, đồng thời thay thế các Đề án cũ của hai tỉnh trước khi sáp nhập là hết sức cần thiết. Đề án điều chỉnh không chỉ bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong

quản lý, mà còn tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp báo cáo, góp phần hoàn thành thắng lợi mục tiêu của Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ trên địa bàn toàn tỉnh.

## **II. CĂN CỨ ĐỀ LẬP ĐỀ ÁN**

- Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;
- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020;
- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;
- Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ Ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2023-2025;
- Quyết định số 55/QĐ-BXD ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn tiêu chí nhà tạm, nhà dột nát;
- Nghị quyết số 89/2025/NQ-CP ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh để xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;
- Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 20/2/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh để xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;
- Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt, điều chỉnh Đề án hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;
- Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 11/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;
- Báo cáo tổng hợp của UBND các xã, phường và đặc khu về kết quả thực hiện việc hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg;

## **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

Kết quả thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị sau sát nhập (từ hai tỉnh Quảng Trị và Quảng Bình trước đây) đạt được như sau:

- Về phê duyệt ban đầu: Toàn tỉnh có 4.933 hộ được phê duyệt hỗ trợ, trong đó xây mới 890 hộ và sửa chữa 4.043 hộ.
- Sau điều chỉnh: Có 4.905 hộ, trong đó xây mới 838 hộ và sửa chữa 4.067 hộ.
- Kết quả hoàn thành: Đến nay đã hoàn thành hỗ trợ 4.892 hộ, đạt tỷ lệ 99,7% so với kế hoạch được duyệt, trong đó xây mới 832 hộ và sửa chữa 4.060 hộ.
- Đang thực hiện: Còn 13 hộ đang triển khai (06 hộ xây mới, 07 hộ sửa chữa).

Như vậy, việc thực hiện Đề án tại tỉnh sau sáp nhập đã cơ bản hoàn thành, bảo đảm đúng tiến độ, đúng đối tượng, góp phần cải thiện điều kiện nhà ở cho người có công với cách mạng, thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương đối với công tác “Đền ơn đáp nghĩa”.

### **III. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA ĐỀ ÁN**

#### **1. Mục tiêu, nguyên tắc hỗ trợ**

##### **1.1. Mục tiêu hỗ trợ**

- Hoàn thành dứt điểm việc hỗ trợ cho 4.905 hộ gia đình người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị sau sáp nhập, đảm bảo cho các hộ gia đình người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ có nhà ở an toàn, ổn định cuộc sống.

- Việc xây dựng Đề án là để cụ thể hóa kế hoạch triển khai, tạo cơ sở để quản lý thống nhất, báo cáo, giám sát việc thực hiện chính sách, đảm bảo hiệu quả và tiến độ.

##### **1.2. Nguyên tắc hỗ trợ**

- Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho các hộ gia đình có đủ điều kiện theo Đề án này để hộ gia đình xây dựng nhà ở mới hoặc sửa chữa nhà ở hiện có, bảo đảm nâng cao chất lượng nhà ở, ổn định cuộc sống.

- Việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở được thực hiện theo phương châm Nhà nước hỗ trợ và khuyến khích cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tham gia đóng góp để xây dựng nhà ở bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng hộ gia đình.

- Việc hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng phải bảo đảm công khai, minh bạch, tránh thất thoát, bảo đảm phân bổ công bằng và hợp lý các nguồn lực hỗ trợ.

#### **2. Đối tượng và điều kiện được hỗ trợ**

2.1. Đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo quy định tại Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg là các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 99 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

2.2. Điều kiện được hỗ trợ: Nhà ở mà hộ gia đình hiện đang ở và có hộ khẩu thường trú tại nhà ở là nhà ở tạm hoặc nhà ở bị hư hỏng nặng (kể cả các hộ đã được hỗ trợ theo các chính sách khác trước đây, trừ những hộ gia đình đã được hỗ trợ theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 78/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2024 - 2025; Đề án số 2453/ĐA-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2024 -2025) với mức độ như sau:

a) Nhà ở phải phá dỡ để xây mới nhà ở;

b) Nhà ở phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà ở.

### **3. Yêu cầu về chất lượng nhà ở**

a) Đối với trường hợp nhà ở phải phá dỡ để xây dựng lại thì sau khi được hỗ trợ, nhà ở mới được xây dựng phải đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30 m<sup>2</sup>; trường hợp hộ độc thân thì diện tích xây dựng nhà ở nhỏ hơn nhưng không thấp hơn 24 m<sup>2</sup>. Nhà ở xây dựng mới phải đảm bảo “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng), độ bền tối thiểu 20 năm.

b) Đối với trường hợp nhà ở phải sửa chữa khung, tường và thay mới mái nhà ở thì sau khi sửa chữa phải bảo đảm tiêu chuẩn “2 cứng” (khung - tường cứng, mái cứng), có tuổi thọ từ 10 năm trở lên, nhưng không yêu cầu phải đúng tiêu chuẩn về diện tích sử dụng quy định tại điểm a khoản này.

### **4. Số lượng hộ gia đình có công với cách mạng cần hỗ trợ nhà ở trên địa bàn tỉnh**

Theo thống kê, rà soát của UBND các huyện, thị xã, thành phố, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, tổng số hộ người có công với cách mạng thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở là: 4.905 hộ, trong đó: xây mới 838 hộ và sửa chữa 4.067 hộ.

*(Có danh sách được hỗ trợ kèm theo)*

### **5. Mức hỗ trợ và phương thức hỗ trợ**

#### **5.1. Mức hỗ trợ**

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ:

+ Xây mới nhà ở: 60 triệu đồng/hộ.

+ Cải tạo, sửa chữa nhà ở: 30 triệu đồng/hộ.

- Ngoài mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, các địa phương giữ nguyên chính sách hỗ trợ bổ sung từ ngân sách tỉnh như sau:

+ Tỉnh Quảng Bình (cũ): hỗ trợ thêm 20 triệu đồng/hộ xây mới, 10 triệu đồng/hộ sửa chữa (theo Nghị quyết số 89/2025/NQ-CP ngày 25/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

+ Tỉnh Quảng Trị (cũ): hỗ trợ thêm 40 triệu đồng/hộ xây mới (theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 20/2/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Như vậy, tổng mức hỗ trợ đối với hộ gia đình người có công, thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh (sau sáp nhập) được thực hiện theo mức đã ban hành tại từng địa phương trước khi sáp nhập, nhằm bảo đảm tính ổn định, kịp thời và phù hợp với tiến độ thực hiện Chương trình, không gây xáo trộn, khiếu nại.

#### **5.2. Phương thức hỗ trợ**

Căn cứ số vốn được phân bổ từ Ngân sách trung ương, vốn ngân sách địa phương hỗ trợ thêm và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác, UBND tỉnh quyết định giao dự toán cho UBND cấp xã để triển khai thực hiện (trong đó chi tiết nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước). Việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công.

UBND cấp xã thực hiện rút dự toán tại KBNN để tạm ứng lần đầu hoặc thanh toán kinh phí hỗ trợ cho các hộ gia đình theo quy định.

## **6. Nguồn vốn thực hiện Đề án**

- Nguồn vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ 100% theo quy định tại Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 là: 172.290 triệu đồng;

- Nguồn vốn hỗ trợ thêm từ ngân sách tỉnh theo Nghị quyết số 89/2025/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của HĐND tỉnh Quảng Bình và Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 20/2/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị là: 42.930 triệu đồng.

- Ngoài nguồn vốn hỗ trợ từ Ngân sách trung ương theo quy định, vốn hỗ trợ thêm từ ngân sách tỉnh còn có vốn huy động từ cộng đồng, dòng họ và đối ứng của hộ gia đình được hỗ trợ.

## **7. Cách thức thực hiện**

### **7.1. Rà soát, phê duyệt danh sách đối tượng**

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ của xã, gồm đại diện chính quyền cấp xã, đại diện Mặt trận Tổ quốc cấp xã, đại diện Hội Cựu chiến binh cấp xã để tổ chức kiểm tra hiện trạng nhà ở của từng đối tượng có đơn đề nghị hỗ trợ nhà ở.

Sau khi kiểm tra, Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách đối tượng được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn theo Mẫu số 02 Phụ lục IX Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Sở Xây dựng.

- Trên cơ sở báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Sở Nội vụ kiểm tra, đối chiếu, lập, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Đề án.

### **7.2. Cấp vốn làm nhà ở**

- Căn cứ số vốn được phân bổ từ ngân sách trung ương, vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác, UBND tỉnh phân bổ cho cấp xã.

- Căn cứ số vốn được UBND tỉnh phân bổ, UBND cấp xã phân bổ vốn hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình thuộc diện hỗ trợ theo quy định.

Việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công.

### **7.3. Thực hiện xây dựng nhà ở**

UBND cấp xã hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các hộ gia đình xây dựng nhà ở đảm bảo yêu cầu về diện tích và chất lượng theo quy định. Đối với các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật...) không thể tự xây dựng nhà ở thì UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức xây dựng nhà ở cho các đối tượng này. Khi hoàn thành xây dựng phần nền móng và khung - tường nhà ở thì UBND cấp xã phải lập Biên bản xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành theo giai đoạn theo Mẫu số 05 Phụ lục IX Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; khi hoàn thiện toàn bộ nhà ở thì phải lập Biên bản xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở đưa vào sử dụng theo Mẫu số 06 Phụ lục IX Nghị định 131/2021/NĐ-CP.

## **8. Tiến độ thực hiện**

Hoàn thành việc thực hiện hỗ trợ nhà ở cho 4.905 hộ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trong năm 2025.

## **9. Tổ chức thực hiện**

9.1. Trách nhiệm của UBND tỉnh: Tổ chức thực hiện việc hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở đúng quy định tại Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo các địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở đúng đối tượng, đúng mục đích và có hiệu quả. Tổ chức lập, phê duyệt Đề án và gửi về Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính để được bố trí vốn triển khai thực hiện.

9.2. Đối với các cơ quan ban, ngành

a) Sở Xây dựng

Là cơ quan thường trực của tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn theo Đề án này; theo dõi, hướng dẫn và đôn đốc quá trình thực hiện xây dựng nhà ở các địa phương; tổng hợp tham mưu đề xuất các biện pháp cụ thể để xử lý các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Đề án; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Bộ Xây dựng và UBND tỉnh;

b) Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc hướng dẫn rà soát, lập, thẩm định và phê duyệt danh sách đối tượng được hỗ trợ đảm bảo đúng quy định; phối hợp với các sở, ngành, địa phương kiểm tra tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án.

c) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng tham mưu bố trí nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh cho UBND cấp xã để thực hiện hỗ trợ;

- Hướng dẫn các địa phương trong việc lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ;

d) Sở Nông nghiệp và Môi trường: Hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc có liên quan đến đất đai của các hộ dân (nếu có).

đ) Các sở, ban, ngành có liên quan phối hợp thực hiện, đảm bảo đúng tiến độ do Chính phủ đề ra.

9.3. UBND các xã, phường, đặc khu

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ của xã, gồm đại diện chính quyền cấp xã, đại diện Mặt trận Tổ quốc cấp xã, đại diện Hội Cựu chiến binh cấp xã để tổ chức kiểm tra hiện trạng nhà ở của từng đối tượng có đơn đề nghị hỗ trợ nhà ở; Chịu trách nhiệm trong việc tổ chức rà soát, lập danh sách đối tượng người có công được hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn;

- Phổ biến rộng rãi các mẫu thiết kế nhà ở cho các hộ được hỗ trợ để các hộ được hỗ trợ tham khảo, áp dụng;

- Tổ chức thực hiện việc tạm ứng, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ cho các hộ gia đình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công.

- Tổ chức vận động các hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân hỗ trợ thêm kinh phí cho các hộ gia đình khó khăn xây dựng nhà ở; phối hợp với tổ chức Đoàn TNCSHCM và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn vận động, tổ chức xây dựng, sửa chữa nhà ở cho các đối tượng người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ gia cả, neo đơn không có khả năng tự xây dựng, sửa chữa nhà ở;

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện, đảm bảo chính sách đến được từng hộ gia đình người có công khó khăn về nhà ở; không để xảy ra thất thoát, tiêu cực; bảo đảm nhà ở đạt yêu cầu về diện tích và chất lượng theo quy định.

- Tổ chức giải quyết các vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án.

- Cập nhật tiến độ thực hiện hàng tuần trên hệ thống phần mềm/hệ thống trực tuyến do UBND tỉnh hoặc Sở Xây dựng hướng dẫn, đồng thời gửi báo cáo nhanh khi có khó khăn, vướng mắc để kịp thời tổng hợp, xử lý.

#### **IV. KẾT LUẬN**

Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước và của tỉnh Quảng Trị sau sáp nhập đối với những người đã cống hiến, hy sinh vì độc lập, tự do của dân tộc. Chính sách này không chỉ góp phần cải thiện điều kiện sống, nâng cao chất lượng cuộc sống cho các hộ gia đình người có công mà còn khẳng định đạo lý “uống nước nhớ nguồn” – truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam.

Việc triển khai Đề án đúng tiến độ, hiệu quả sẽ giúp các hộ gia đình người có công an tâm, ổn định cuộc sống, đồng thời củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

Để chính sách đạt hiệu quả thực chất, yêu cầu các sở, ban, ngành; UBND các cấp; các tổ chức chính trị - xã hội và toàn thể nhân dân huy động tối đa nguồn lực, phối hợp chặt chẽ, triển khai quyết liệt, công khai, minh bạch, không để sót, trùng lặp đối tượng. Qua đó, Đề án sẽ không chỉ mang lại lợi ích vật chất mà còn lan tỏa giá trị nhân văn, góp phần xây dựng xã hội đoàn kết, nghĩa tình, phát triển bền vững.

UBND tỉnh yêu cầu chính quyền các cấp, các ngành, đoàn thể có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo hoàn thành mục tiêu của Đề án theo đúng quy định của Chính phủ và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương./.

**Phụ lục**  
**DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG VÀ THÂN NHÂN**  
**LIỆT SĨ ĐƯỢC HỖ TRỢ NHÀ Ở THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 21/2024/QĐ-TTG**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2025  
của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Họ và tên chủ hộ gia đình	Tên người có công với cách mạng trong hộ gia đình và mối quan hệ với chủ hộ, thuộc loại đối tượng		Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Ngân sách trung ương hỗ trợ (Triệu đồng)		Ngân sách tỉnh hỗ trợ (Triệu đồng)	
		Họ và tên người có công với cách mạng	Loại đối tượng		Xây mới	Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa
1	2	3	4	5	6	7	8	9
-	<b>TỔNG</b>				<b>50.280</b>	<b>122.010</b>	<b>22.980</b>	<b>19.950</b>
<b>1</b>	<b>Xã Lệ Thủy</b>				<b>1.980</b>	<b>2.490</b>	<b>660</b>	<b>830</b>
1	Lê Văn Dung	Lê Văn Dung (chủ hộ)	h	Thôn Lộc Thượng	60		20	
2	Võ Văn Thắng	LS Võ Văn Rượng (cha đẻ)	c	Thôn Lộc Thượng		30		10
3	Phạm Thị Hải	Phạm Thị Hải (chủ hộ)	l	Thôn Lộc Thượng		30		10
4	Phạm Thị Nguyên	LS Ngô Mậu Kịch (cha đẻ)	c	Thôn Lộc Hạ		30		10
5	Ngô Mậu Ý	Ngô Mậu Ý (chủ hộ)	l	Thôn Lộc Hạ		30		10
6	Châu Quý Trọng	Châu Quý Trọng (chủ hộ)	i	Thôn Lộc An	60		20	
7	Nguyễn Thế Tuấn	Nguyễn Thế Tuấn (chủ hộ)	i	Thôn Lộc An		30		10
8	Lê Văn Tuấn	Lê Văn Tuấn(chủ hộ)	g	Thôn Lộc An		30		10
9	Nguyễn Văn Lực	Nguyễn Văn Lực (chủ hộ)	h	Thôn Lộc An	60		20	
10	Phạm Văn Quỳnh	Phạm Văn Quỳnh (chủ hộ)	l	Thôn Lộc An		30		10
11	Nguyễn Văn Dung	Trần Thị Hòa	i	Thôn Lộc An	60		20	
12	Võ Thị Cúc	Võ Thị Cúc (chủ hộ)	l	Thôn Lộc An	60		20	
13	Thái Quốc Kỳ	Thái Quốc Kỳ (chủ hộ)	l	Thôn Lộc An		30		10
14	Đặng Thị Tâm	Đặng Thị Tâm (chủ hộ)	g	Thôn Thạch Bàn	60		20	
15	Thái Văn Trường	Thái Văn Trường (chủ hộ)	l	Thôn Phú Thọ		30		10
16	Thái Văn Tường	Thái Văn Tường (chủ hộ)	g	Thôn Phú Thọ		30		10
17	Đỗ Minh Lòng	Đỗ Minh Lòng (chủ hộ)	l	Thôn Phú Thọ		30		10
18	Nguyễn Văn Ánh	LS Nguyễn Quang (cha đẻ)	c	Thôn Tân Lệ	60		20	
19	Trương Tấn Ủy	Trương Tấn Ủy (chủ hộ)	g	Thôn Xuân Giang		30		10
20	Phan Thanh Hòa	Phan Thanh Hòa (chủ hộ)	g	Thôn Xuân Giang		30		10
21	Đỗ Quý Dũng	Đỗ Quý Dũng (chủ hộ)	i	Thôn Xuân Giang		30		10
22	Phan Văn Thúc	Phan Văn Thúc (chủ hộ)	l	Thôn Xuân Giang		30		10
23	Hoàng Đình Quân	Hoàng Đình Quân (chủ hộ)	h	Thôn Xuân Giang		30		10
24	Mai Thanh Minh	Mai Thanh Minh (chủ hộ)	i	Thôn Xuân Giang		30		10
25	Đặng Ngọc Thạnh	Đặng Ngọc Thạnh (chủ hộ)	h	Thôn Phong Giang		30		10
26	Trần Văn Khởi	Trần Văn Khởi (chủ hộ)	g	Thôn Phong Giang		30		10

27	Hoàng Xuân Tiên	Hoàng Xuân Tiên (chủ hộ)	l	Thôn Thượng Giang		30		10
28	Hoàng Quang Thòa	Hoàng Quang Thòa (chủ hộ)	h	Thôn Thượng Giang		30		10
29	Hoàng Ngọc Ánh	Hoàng Ngọc Ánh (chủ hộ)	h	Thôn Thượng Giang		30		10
30	Hoàng Thị Ròn	Liệt sỹ Hoàng Tấn Du (cha đẻ)	c	Thôn Thượng Giang		30		10
31	Hoàng Tấn Hùng	Liệt sỹ Hoàng Tấn Tuyên (cha đẻ)	c	Thôn Thượng Giang		30		10
32	Nguyễn Văn Thoại	Nguyễn Văn Thoại (chủ hộ)	l	Thôn Thượng Giang		30		10
33	Trần Công Tám	Trần Công Tám (chủ hộ)	g	Thôn Thượng Giang		30		10
34	Võ Thị Quế	Võ Thị Quế (chủ hộ)	g	Thôn Thượng Giang		30		10
35	Nguyễn Thế Thiên	Nguyễn Thế Thiên (chủ hộ)	h	Thôn Uẩn Áo	60		20	
36	Phan Văn Thuận	Phan Văn Thuận (chủ hộ)	l	Thôn Uẩn Áo	60		20	
37	Hoàng Hải Đức	Hoàng Đức Hải (chủ hộ)	l	Thôn Uẩn Áo		30		10
38	Hoàng Văn Gòn	Hoàng Văn Gòn (chủ hộ)	g	Thôn Uẩn Áo		30		10
39	Phạm Thị Út	Phạm Thị Út (chủ hộ)	l	Thôn Uẩn Áo		30		10
40	Nguyễn Thị Phới	Nguyễn Thị Phới (chủ hộ)	l	Thôn Quy Hậu	60		20	
41	Nguyễn Văn Lục	Nguyễn Văn Lục (chủ hộ)	l	Thôn Quy Hậu	60		20	
42	Mai Xuân Lãm	Mai Xuân Lãm (chủ hộ)	g	Thôn Quy Hậu		30		10
43	Mai Thanh Bình	Mai Thanh Bình (chủ hộ)	h	Thôn Quy Hậu		30		10
44	Mai Văn Lữ	Mai Văn Lữ (chủ hộ)	h	Thôn Quy Hậu	60		20	
45	Võ Xuân Ê	Võ Xuân Ê (chủ hộ)	h	Thôn Đông Thành	60		20	
46	Hoàng Đình Sơn	Hoàng Đình Sơn (chủ hộ)	g	Thôn Đông Thành		30		10
47	Nguyễn Hồng Phúc	Nguyễn Hồng Phúc (chủ hộ)	a	Thôn Xuân Hôi		30		10
48	Lê Công Lờ	Lê Công Lờ (chủ hộ)	l	Thôn Xuân Hôi	60		20	
49	Lê Đoàn Tàu	Lê Đoàn Tàu (chủ hộ)	h	Thôn Xuân Hôi		30		10
50	Nguyễn Văn Sơ	Nguyễn Văn Sơ (chủ hộ)	g	Thôn Xuân Hôi		30		10
51	Hoàng Văn Phương	Liệt sỹ Hoàng Phù (cha đẻ)	c	Thôn Xuân Hôi		30		10
52	Trần Thị Liễu	Trần Thị Liễu (chủ hộ)	l	Xóm 3, thôn An Xá		30		10
53	Võ Thị Mai	Võ Thị Mai (chủ hộ)	l	Xóm 5, thôn An Xá		30		10
54	Võ Sỹ Ngọc	Liệt sỹ Võ Xuân An (cha đẻ)	c	Xóm 1, thôn An Xá	60		20	
55	Lê Trung Quốc (Vợ) Bùi Thị Điềm	Liệt sỹ Bùi Kim Định (Cha đẻ Bùi Thị Điềm)	c	Xóm 1, thôn An Xá	60		20	
56	Võ Thị Út	Võ Thị Út (chủ hộ)	l	Xóm 1, thôn An Xá		30		10
57	(Chủ hộ) Nguyễn Văn Duế (vợ) Đương Thị Hương	Liệt sỹ Dương Văn Mậu (cha đẻ Dương Thị Hương)	c	Xóm 4, thôn An Xá	60		20	
58	Nguyễn Tấn Nam	Nguyễn Tấn Nam (chủ hộ)	l	Xóm 1 Tuy Lộc,		30		10
59	Nguyễn Tấn Kim	Nguyễn Tấn Kim (chủ hộ)	l	Xóm 2, thôn Tuy Lộc		30		10
60	Lê Thị Em	Liệt sỹ Phan Minh Phúc (Chồng)	c	Xóm 3, thôn Tuy Lộc	60		20	
61	Lê Chánh Bường	Lê Chánh Bường (chủ hộ)	h	Xóm 3, thôn Tuy Lộc	60		20	
62	Nguyễn Hữu Định	Nguyễn Hữu Phước (cha chủ hộ)	c	Xóm 4, thôn Tuy Lộc		30		10
63	Phạm Thị Ngành	Phạm Thị Ngành (chủ hộ)	l	Xóm 4, thôn Tuy Lộc		30		10
64	Phạm Duy Quảng	Phạm Duy Quảng (chủ hộ)	l	Xóm 4, thôn Tuy Lộc		30		10
65	Nguyễn Hữu Dinh	Nguyễn Hữu Dinh (chủ hộ)	l	Xóm 4, thôn Tuy		30		10

				Lộc			
66	Lê Thị Lý	Lê Thị Lý (chủ hộ)	l	Xóm 4, thôn Tuy Lộc	60		20
67	Phạm Duy Truyền	Phạm Duy Truyền (chủ hộ)	h	Xóm 4, thôn Tuy Lộc		30	10
68	Nguyễn Văn Lâm	Nguyễn Văn Lâm (chủ hộ)	h	Xóm 2 Thượng Phong	60		20
69	Nguyễn Thị Chanh	Nguyễn Thị Chanh (chủ hộ)	l	Xóm 5 Thượng Phong	60		20
70	Võ Thị Á	LS Phạm Hữu Tý (Con đẻ)	c	Xóm 6 Thượng Phong		30	10
71	Nguyễn Thị Dơ	Phạm Hữu Chương (Chồng)	h	Xóm 6 Thượng Phong		30	10
72	Nguyễn Văn Miêng	Nguyễn Văn Miêng (Chủ hộ)	h	Xóm 6 Thượng Phong		30	10
73	Phạm Hữu Ngu	Phạm Hữu Ngu (chủ hộ)	l	Xóm 7 Thượng Phong		30	10
74	Trần Trọng Mịch	Trần Trọng Mịch(chủ hộ)	h	Xóm 8 Thượng Phong	60		20
75	Đặng Ngọc Sự	Đặng Ngọc Sự (chủ hộ)	h	Xóm 5 Đại Phong		30	10
76	Trần Đức Vững	Trần Đức Vững (chủ hộ)	g	Xóm 7 Đại Phong		30	10
77	Ngô Quý Ngọ	Ngô Quý Ngọ (chủ hộ)	g	Xóm 8 Đại Phong		30	10
78	Nguyễn Văn Hoàn	Nguyễn Văn Hoàn (chủ hộ)	g	Xóm 8 Đại Phong		30	10
79	Dương Thị Thung	Mẹ LS Dương Văn Lánh	c	Thôn Xuân Bò		30	10
80	Phạm Thị Thương	Con LS Phạm Văn Thập	c	Thôn Xuân Bò		30	10
81	Đỗ Văn Thành	Đỗ Văn Thành (chủ hộ)	g	Thôn Xuân Bò		30	10
82	Trần Đình Thời	Trần Đình Thời (chủ hộ)	l	Thôn Xuân Bò	60		20
83	Trần Đăng Oánh	Trần Đăng Oánh (chủ hộ)	g	Thôn Xuân Bò	60		20
84	Phan Đình Hộ	Phan Đình Hộ (chủ hộ)	l	Thôn Xuân Bò		30	10
85	Đỗ Đức Dục	Đỗ Đức Dục (chủ hộ)	l	Thôn Xuân Bò	60		20
86	Dương Công Khánh	Dương Công Khánh (chủ hộ)	l	Thôn Xuân Bò	60		20
87	Hà Đức Thâm	Hà Đức Thâm (chủ hộ)	l	Thôn Xuân Bò		30	10
88	Đậu Thị Chắt	Liệt sĩ Đậu Văn Châu (con)	c	Thôn Xuân Bò		30	10
89	Dương Thị Hiếu	Dương Thị Hiếu (chủ hộ)	l	Thôn Xuân Bò		30	10
90	Đỗ Văn Nhật	Đỗ Văn Nhật (chủ hộ)	h	Thôn Xuân Bò		30	10
91	Đỗ Quang Long	Đỗ Quang Long (chủ hộ)	l	Thôn Xuân Bò		30	10
92	Nguyễn Thị Duyến	Nguyễn Thị Duyến (chủ hộ)	l	Thôn Xuân Bò		30	10
93	Trần Song Toàn	Trần Song Toàn (chủ hộ)	g	Thôn Tiền Thiệp		30	10
94	Thái Bá Ấu	Thái Bá Ấu (chủ hộ)	l	Thôn Tiền Thiệp	60		20
95	Lê Thanh Ngọc	Lê Thanh Ngọc (chủ hộ)	h	Thôn Tiền Thiệp		30	10
96	Võ Sơn La	Võ Sơn La (chủ hộ)	h	Thôn Hoàng Giang		30	10
97	Lê Bá Mẹo	Lê Bá Mẹo (chủ hộ)	h	Thôn Hoàng Giang		30	10
98	Lê Văn Cồn	Lê Văn Cồn (chủ hộ)	l	Thôn Hoàng Giang		30	10
99	Dương Thị Liễu	Lê Văn Cồn (chủ hộ)	l	Thôn Hoàng Giang		30	10
100	Lê Văn Sứ	Lê Văn Sứ (chủ hộ)	i	Thôn Hoàng Giang	60		20
101	Võ Thị Xoan	Võ Thị Xoan (chủ hộ)	l	Thôn Hoàng Giang		30	10
102	Hoàng Văn Tiêm	Hoàng Văn Tiêm (chủ hộ)	l	Thôn Hoàng Giang		30	10
103	Võ Xuân Hiến	Võ Xuân Hiến (chủ hộ)	l	Thôn Hoàng Giang		30	10
104	Lê Văn Giám	Lê Văn Giám (chủ hộ)	l	Thôn Hoàng Giang		30	10

105	Lê Thị Nghinh	Lê Thị Nghinh (chủ hộ)	l	Thôn Hoàng Giang		30		10
106	Lê Văn Phiếu	Lê Văn Phiếu (chủ hộ)	l	Thôn Hoàng Giang		30		10
107	Võ Đức Trần	Võ Đức Trần (chủ hộ)	l	Thôn Hoàng Giang		30		10
108	Võ Trọng Ưu	Võ Trọng Ưu (chủ hộ)	l	Thôn Hoàng Giang		30		10
109	Lê Văn Sỹ	Lê Văn Sỹ (chủ hộ)	g	Thôn Phan Xá	60		20	
110	Trần Đại Luân	Trần Đại Luân (chủ hộ)	h	Thôn Phan Xá	60		20	
111	Lê Thái Bường	Lê Thái Bường (chủ hộ)	h	Thôn Mai Hạ		30		10
112	Lê Văn Vương	Lê Văn Vương (chủ hộ)	l	Thôn Mai Hạ	60		20	
113	Phan Văn Thí	Phan Văn Thí (chủ hộ)	h	Thôn Mai Hạ		30		10
114	Võ Đức Bông	Võ Đức Bông (chủ hộ)	h	Thôn Mai Hạ		30		10
115	Nguyễn Thị Doãn	Nguyễn Thị Doãn (chủ hộ)	l	Thôn Mai Hạ		30		10
116	Dương Văn Thìn	Dương Văn Thìn (chủ hộ)	g	Thôn Xuân Lai	60		20	
<b>2</b>	<b>Xã Cam Hồng</b>				<b>660</b>	<b>1.590</b>	<b>220</b>	<b>530</b>
1	Ngô Văn Lịch	Ngô Văn Lịch (chủ hộ)	g	Thôn Đặng Lộc 3		30		10
2	Nguyễn Đình Sứ	Nguyễn Đình Sứ (chủ hộ)	l	Thôn Đặng Lộc 3		30		10
3	Ngô Văn Minh	Ngô Văn Minh (chủ hộ)	h	Thôn Hòa Luật Nam		30		10
4	Trần Việt Sính	Trần Việt Sính (chủ hộ)	h	Thôn Mỹ Duyệt		30		10
5	Trương Đình Phùng	Trương Đình Phùng (chủ hộ)	h	Thôn Mỹ Duyệt		30		10
6	Lê Văn Tới	Lê Văn Tới (chủ hộ)	g	Thôn Mỹ Duyệt		30		10
7	Trần Thị Thạch (vợ), Nguyễn Xuân Hiệu (chồng)	LS Trần Xuân Thống (cha đẻ Trần Thị Thạch)	c	Thôn Mỹ Duyệt		30		10
8	Trần Thị Lách	Trần Thị Lách (chủ hộ)	l	Thôn An Định	60		20	
9	Lê Minh Túc	Lê Minh Túc (chủ hộ)	h	Thôn An Định	60		20	
10	Lê Thị Ngôn	Lê Thị Ngôn (chủ hộ)	l	Thôn An Định	60		20	
11	Lê Thị Lầu	Lê Thị Lầu (chủ hộ)	l	Thôn An Định		30		10
12	Lê Văn Hiếu	Lê Văn Hiếu (chủ hộ)	l	Thôn An Định		30		10
13	Trương Thị Cữu	Trương Thị Cữu (chủ hộ)	l	Thôn An Định		30		10
14	Nguyễn Hữu Tấn	Nguyễn Hữu Tấn (chủ hộ)	l	Thôn An Định	60		20	
15	Hoàng Thị Hồng	Hoàng Thị Hồng (chủ hộ)	l	Thôn An Định		30		10
16	Nguyễn Văn Tranh	Nguyễn Văn Tranh (chủ hộ)	l	Thôn Mốc Định		30		10
17	Từ Thị Sê	Từ Thị Sê (chủ hộ)	l	Thôn Mốc Định		30		10
18	Nguyễn Văn Gia	Nguyễn Văn Gia (chủ hộ)	h	Thôn Mốc Định		30		10
19	Trần Thị Quang	Trần Thị Quang (chủ hộ)	l	Thôn Mốc Định		30		10
20	Lê Thanh Phương	Lê Thanh Phương (chủ hộ)	l	Thôn Mốc Định		30		10
21	Nguyễn Thị Liên	LS Nguyễn Văn Giá (Cha đẻ)	c	Thôn Mốc Thượng 1		30		10
22	Vò Xuân Tráng	Vò Xuân Tráng (chủ hộ)	h	Thôn Mốc Thượng 2		30		10
23	Phạm Văn Phê	Phạm Văn Phê (chủ hộ)	i	Thôn Mốc Thượng 2		30		10
24	Hoàng Thị Len	LS Nguyễn Văn Hòa (Con đẻ)	c	Thôn Mốc Thượng 2		30		10
25	Nguyễn Ngọc Ánh	Nguyễn Ngọc Ánh (chủ hộ)	g	Thôn Mốc Thượng 2	60		20	
26	Trần Thị Thắng	Trần Thị Thắng (chủ hộ)	l	Thôn Mốc Thượng 2		30		10
27	Nguyễn Minh Tiến	Nguyễn Minh Tiến (chủ hộ)	l	Thôn Mốc Thượng 2	60		20	

28	Ngô Công Lý	Ngô Công Lý (chủ hộ)	l	Thôn Thạch thượng 1		30		10
29	Hoàng Thị Niềm	Hoàng Thị Niềm (chủ hộ)	l	Thôn Thạch thượng 1		30		10
30	Nguyễn Thị Liên	Nguyễn Thị Liên (chủ hộ)	l	Thôn Thạch thượng 1	60		20	
31	Nguyễn Minh Tiến	Nguyễn Minh Tiến (chủ hộ)	i	Thôn Thạch thượng 1		30		10
32	Nguyễn Văn Huy	Nguyễn Văn Huy (chủ hộ)	g	Thôn Thạch thượng 1	60		20	
33	Nguyễn Văn Vĩnh	Nguyễn Văn Vĩnh (chủ hộ)	l	Thôn Thạch thượng 1		30		10
34	Hoàng Bình Vinh	Hoàng Bình Vinh (chủ hộ)	l	Thôn Thạch thượng 1		30		10
35	Nguyễn Thị Trương	Nguyễn Thị Trương (chủ hộ)	l	Thôn Thạch thượng 2	60		20	
36	Nguyễn Đức Thủy	Nguyễn Đức Thủy (chủ hộ)	l	Thôn Thạch Hạ		30		10
37	Lê Thanh Điệt	Lê Thanh Điệt (chủ hộ)	g	Thôn Đông Hải		30		10
38	Lê Công Thê	Lê Công Thê (chủ hộ)	l	Thôn Đông Hải		30		10
39	Dương Khâm	Dương Khâm (chủ hộ)	g	Thôn Đông Hải		30		10
40	Lê Thị Mần	Lê Thị Mần (chủ hộ)	g	Thôn Đông Hải		30		10
41	Lê Thị Nồng	Lê Thị Nồng (chủ hộ)	g	Thôn Đông Hải		30		10
42	Trần Huỳnh	Trần Huỳnh (chủ hộ)	h	Thôn Thạch Trung		30		10
43	Ngô Thị Thất	Ngô Thị Thất (chủ hộ)	l	Thôn Tân Thuận		30		10
44	Nguyễn Văn Huân	Nguyễn Văn Phơ -Bố chủ hộ	l	Thôn Trung Thành	60		20	
45	Nguyễn Thị Chát	Nguyễn Thị Chát (chủ hộ)	l	Thôn Trung Thành		30		10
46	Hồ Quang Điện	Nguyễn Thị Dem (Mẹ đẻ)	l	Thôn Trung Thành		30		10
47	Nguyễn Thị Sương	Nguyễn Thị Sương (chủ hộ)	l	Thôn 1 Thanh Mỹ		30		10
48	Nguyễn Thị Thú	Nguyễn Thị Thú	h	Thôn 1 Thanh Mỹ		30		10
49	Nguyễn Thị Đều	Vợ Liệt sĩ Nguyễn Văn Ước	c	Thôn 1 Thanh Mỹ		30		10
50	Nguyễn Công Cương	Nguyễn Công Cương (chủ hộ)	g	Thôn 1 Thanh Mỹ		30		10
51	Trần Đình Thơi	Trần Đình Thơi (chủ hộ)	h	Thôn 1 Thanh Mỹ		30		10
52	Nguyễn Văn Thông	Nguyễn Văn Thông (chủ hộ)	g	Thôn 1 Thanh Mỹ		30		10
53	Nguyễn Văn Thái	Nguyễn Văn Thái (chủ hộ)	h	Thôn 2 Thanh Mỹ		30		10
54	Võ Thị Thừa	Võ Thị Thừa (chủ hộ)	l	Thôn 2 Thanh Mỹ		30		10
55	Nguyễn Văn Tôn	Nguyễn Văn Tôn (chủ hộ)	l	Thôn 2 Thanh Mỹ		30		10
56	Nguyễn Thành Bình	Nguyễn Thành Bình (chủ hộ)	g	Thôn 2 Thanh Mỹ		30		10
57	Nguyễn Thị Bảo	Con đẻ - TNTC LS Nguyễn Bá Thơi	c	Thôn 2 Thanh Mỹ		30		10
58	Phan Thị Lan	Phan Thị Lan (chủ hộ)	l	Thôn 3 Thanh Mỹ		30		10
59	Hoàng Thanh Tam	Hoàng Thanh Tam (chủ hộ)	h	Thôn 1 Thanh Tân		30		10
60	Lê Văn Thịnh	Lê Văn Thịnh (chủ hộ)	g	Thôn 3 Thanh Tân		30		10
61	Ngô Hữu Oanh	Ngô Hữu Oanh (chủ hộ)	h	Thôn 3 Thanh Tân		30		10
62	Trần Bình Xự	Trần Bình Xự (chủ hộ)	g	Thôn 4 Thanh Tân	60		20	
63	Dương Văn Tỵ	Dương Văn Tỵ (chủ hộ)	g	Thôn 4 Thanh Tân		30		10
64	Dương Thị Kiêm	Dương Thị Kiêm (chủ hộ)	l	Thôn 4 Thanh Tân		30		10
<b>3</b>	<b>Xã Sen Ngư</b>				<b>300</b>	<b>630</b>	<b>100</b>	<b>210</b>
1	Nguyễn Đăng Mai	Nguyễn Đăng Mai	l	Tây Giáp		30		10
2	Nguyễn Văn Xoài	Nguyễn Văn Xoài	l	Tây Giáp		30		10

3	Nguyễn Văn Dũng	Nguyễn Văn Dũng	l	Tây Giáp		30		10
4	Bùi Công Đặc	Bùi Công Đặc	g	Phù Thiết 1		30		10
5	Nguyễn Hải Doanh	Con đẻ LS: Nguyễn Hải Dương	c	Phù Thiết 1		30		10
6	Nguyễn Văn Dũng	Nguyễn Văn Dũng	h	Đoàn Kết		30		10
7	Ngô Thị Kim The	Ngô Thị Kim The ( Chủ hộ)	l	Thôn Thượng Bắc	60		20	
8	Trần Thị Hiền	Liệt sĩ Nguyễn Quang Trong (con đẻ)	c	Thôn Nam Tiến	60		20	
9	Trần Thị Dương	Trần Thị Dương (chủ hộ)	l	Thôn Tây Thôn	60		20	
10	Trần Thị Sô	Trần Thị Sô ( Chủ hộ)	l	Thôn Liêm Tiến		30		10
11	Lê Đăng Hồng	Lê Đăng Hồng (CH)	i	Sen Đông		30		10
12	Lê Quang Hiệp	Lê Quang Hiệp (CH)	l	Sen Thượng 1		30		10
13	Lê Quang Đường	Lê Quang Đường (CH)	h	Sen Thượng 1		30		10
14	Lê Văn Trung	Lê Văn Trung (CH)	g	Xóm Đồn		30		10
15	Lê Đức Tùng	Lê Đức Tùng (CH)	l	Nồm Bóc		30		10
16	Lê Văn Hữu	Lê Văn Hữu (CH)	l	Hòa Bình		30		10
17	Lê Hữu Nhân	Lê Hữu Nhân (CH)	l	Hòa Bình		30		10
18	Lê Thị Lý	Lê Thị Lý (CH)	g	Trung Tân		30		10
19	Lê Thành Vinh	Lê Thành Vinh (CH)	l	Trung Tân		30		10
20	Lê Văn Viễn	Lê Văn Viễn (CH)	l	Trung Tân	60		20	
21	Nguyễn Việt Tuyên	Nguyễn Việt Tuyên (CH)	g	Sen Bình	60		20	
22	Lê Văn Châu	Lê Văn Châu (CH)	g	Sen Bình		30		10
23	Hoàng Văn Hùng	Hoàng Văn Hùng (CH)	g	Trầm Kỳ		30		10
24	Lê Thị Xê	Lê Dương Khán (CH)	g	Trầm Kỳ		30		10
25	Lê Thanh Lâm	Lê Thanh Lâm (CH)	h	Trầm Kỳ		30		10
26	Đình Thị Hạnh	Đình Thị Hạnh (CH)	l	Trầm Kỳ		30		10
<b>4</b>	<b>Xã Tân Mỹ</b>				<b>2.040</b>	<b>2.580</b>	<b>680</b>	<b>860</b>
1	Nguyễn Xuân Mạnh	Nguyễn Xuân Mạnh (chủ hộ)	g	Thôn Nam Thiện	60		20	
2	Nguyễn Xuân Minh	Nguyễn Xuân Minh (chủ hộ)	l	Thôn Nam Thiện	60		20	
3	Võ Thanh Liêm	Võ Thanh Liêm (chủ hộ)	i	Thôn Đông Thiện		30		10
4	Đỗ Xuân Tiêng	Đỗ Xuân Tiêng (chủ hộ)	l	Thôn Đông Thiện	60		20	
5	Lê Thị Trâm	Lê Thị Trâm (chủ hộ)	l	Thôn Đông Thiện	60		20	
6	Dương Thanh Tuấn	Dương Thanh Tuấn (chủ hộ)	g	Thôn Đông Thiện		30		10
7	Lê Ngọc Cừ	Lê Ngọc Cừ (chủ hộ)	l	Thôn Đông Thiện		30		10
8	Võ Thanh Xuân	Võ Thanh Xuân (chủ hộ)	l	Thôn Đông Thiện		30		10
9	Phạm Thị Diễm	Liệt sỹ Võ Sỹ Lực (Chồng)	c	Thôn Tây Thiện	60		20	
10	Nguyễn Đăng Lai	Nguyễn Đăng Lai (chủ hộ)	h	Thôn Tây Thiện		30		10
11	Võ Xuân Chiêu	Võ Xuân Chiêu (chủ hộ)	l	Thôn Tây Thiện		30		10
12	Nguyễn Thị Giớ	Nguyễn Thị Giớ (chủ hộ)	l	Thôn Tây Thiện		30		10
13	Nguyễn Xuân Tạng	Nguyễn Xuân Tạng (chủ hộ)	g	Thôn Tây Thiện		30		10
14	Nguyễn Xuân Tiến	Nguyễn Xuân Tiến (chủ hộ)	l	Thôn Tây Thiện		30		10
15	Lê Thị Mích	Lê Thị Mích (chủ hộ)	j	Thôn Tây Thiện		30		10
16	Phạm Thị Hồng Tuyên	Phạm Thị Hồng Tuyên (chủ hộ)	h	Thôn Trung Thiện		30		10
17	Võ Văn Diệu	Liệt sỹ Võ Văn Đổng (cha đẻ)	c	Thôn Trung Thiện		30		10

18	Nguyễn Xuân Nước	Nguyễn Xuân Nước (chủ hộ)	i	Thôn Trung Thiện		30		10
19	Lê Viết Đồng	Lê Viết Đồng (chủ hộ)	h	Thôn Trung Thiện		30		10
20	Lê Viết Sơn	LS Lê Viết Hanh (cha đẻ)	c	Thôn Trung Thiện	60		20	
21	Lê Xuân Hoàn	Lê Xuân Hoàn (chủ hộ)	g	Thôn Trung Thiện		30		10
22	Võ Văn Ly	Võ Văn Ly (chủ hộ)	l	Thôn Trung Thiện		30		10
23	Võ Thanh Cường	Võ Thanh Cường (chủ hộ)	l	Thôn Trung Thiện		30		10
24	Võ Xuân Kha	Liệt sỹ Võ Xuân Khả (cha đẻ)	c	Thôn Trung Thiện		30		10
25	Lê Viết Lê	Lê Viết Lê (Chủ hộ)	l	Thôn Trung Thiện	60		20	
26	Đỗ Mạnh	Đỗ Mạnh (chủ hộ)	l	Thôn Trung Thiện	60		20	
27	Lê Đức Tính	Lê Đức Tính (chủ hộ)	l	Thôn Trung Thiện		30		10
28	Võ Xuân Lục	Võ Xuân Lục (chủ hộ)	l	Thôn Trung Thiện	60		20	
29	Lê Thúc Huỳnh	Lê Thúc Huỳnh (chủ hộ)	g	Thôn Trung Thiện		30		10
30	Đỗ Thị Tuyết	Đỗ Thị Tuyết (chủ hộ)	l	Thôn Trung Thiện		30		10
31	Lê Viết Tân	Lê Viết Tân (chủ hộ)	l	Thôn Trung Thiện		30		10
32	Võ Thị Thuý	Võ Thị Thuý (chủ hộ)	l	Thôn Trung Thiện		30		10
33	Phạm Văn Trường	Phạm Văn Trường (chủ hộ)	g	Thôn Bình Minh		30		10
34	Phạm Xuân Thanh	Phạm Xuân Thanh (chủ hộ)	g	Thôn Bình Minh	60		20	
35	Phạm Thị Tuất	Liệt sỹ Nguyễn Văn Huỳnh (Mẹ đẻ)	c	Thôn Bình Minh	60		20	
36	Phạm Văn Nghiê	Phạm Văn Nghiê (chủ hộ)	g	Thôn Bình Minh	60		20	
37	Phạm Tấn An	Phạm Tấn An (chủ hộ)	l	Thôn Bình Minh		30		10
38	Lê Minh Duy	Lê Minh Duy (chủ hộ)	h	Thôn Thuận Trạch		30		10
39	Nguyễn Hồng Minh	Nguyễn Hồng Minh (chủ hộ)	g	Thôn Thuận Trạch		30		10
40	Nguyễn Thị Thuý	LS Nguyễn Ngọc Ứng (cha đẻ)	c	Thôn Thuận Trạch		30		10
41	Trần Văn Thanh	Trần Văn Thanh (chủ hộ)	g	Thôn Thuận Trạch	60		20	
42	Hoàng Thanh Kim	Hoàng Thanh Kim (chủ hộ)	g	Thôn Thuận Trạch		30		10
43	Trần Thị Bôn	Trần Thị Bôn (chủ hộ)	h	Thôn Thuận Trạch		30		10
44	Hoàng Văn Thành	Hoàng Văn Thành (chủ hộ)	g	Thôn Thuận Trạch		30		10
45	Nguyễn Xuân Thanh	Nguyễn Xuân Thanh (chủ hộ)	l	Thôn Mỹ Hà	60		20	
46	Trương Thanh Cảnh	Trương Thanh Cảnh (chủ hộ)	g	Thôn Mỹ Hà		30		10
47	Nguyễn Văn Hằng	Nguyễn Thanh Hằng (chủ hộ)	h	Thôn Mỹ Hà		30		10
48	Trương Quang Hoạc	Trương Quang Hoạc (chủ hộ)	h	Thôn Mỹ Hà		30		10
49	Phạm Văn Hưng	Phạm Văn Hưng (chủ hộ)	i	Thôn Mỹ Hà		30		10
50	Phạm Minh Hiền	Phạm Minh Hiền (chủ hộ)	l	Thôn Mỹ Hà		30		10
51	Nguyễn Thị Thại	Nguyễn Thị Thại (chủ hộ)	l	Thôn Mỹ Hà		30		10
52	Trần Văn Thanh	Trần Văn Thanh (chủ hộ)	g	Thôn Mỹ Trạch		30		10
53	Hoàng Văn Ly	Hoàng Văn Ly (chủ hộ)	g	Thôn Mỹ Trạch	60		20	
54	Võ Thị Hoa	Võ Thị Hoa (chủ hộ)	l	Thôn Mỹ Trạch		30		10
55	Nguyễn Quốc Thắng	Nguyễn Quốc Thắng (chủ hộ)	g	Thôn Mỹ Trạch		30		10
56	Trần Tiến Thịnh	Trần Tiến Thịnh (chủ hộ)	g	Thôn Mỹ Trạch		30		10

57	Nguyễn Công Sách	Nguyễn Công Sách (chủ hộ)	l	Thôn Mỹ Trạch		30		10
58	Trần Tuấn Anh	LS Trần Hoa Lư (cha đẻ)	c	Thôn Mỹ Trạch		30		10
59	Hoàng Thị Xoài	Hoàng Văn Luyện (chủ hộ)	c	Thôn Mỹ Trạch		30		10
60	Nguyễn Hữu Dưỡng	Nguyễn Hữu Dưỡng (chủ hộ)	h	Thôn Mỹ Trạch		30		10
61	Nguyễn Thanh Dân	Nguyễn Thanh Dân (chủ hộ)	l	Thôn Mỹ Trạch		30		10
62	Nguyễn Hữu Vững	Nguyễn Hữu Vững (chủ hộ)	g	Thôn Mỹ Trạch		30		10
63	Phạm Văn Tại	Phạm Văn Tại (chủ hộ)	l	Thôn Thống Nhất		30		10
64	Hoàng Cảnh Triện	Hoàng Cảnh Triện (chủ hộ)	l	Thôn Thống Nhất		30		10
65	Lê Văn Thông	Lê Văn Thông (chủ hộ)	h	Thôn Tân Đa	60		20	
66	Dương Đăng Hán	Dương Đăng Hán (chủ hộ)	l	Thôn Tân Đa	60		20	
67	Dương Công Cảm	Dương Công Cảm (chủ hộ)	i	Thôn Tân Lộc	60		20	
68	Hồ Văn Độ	Hồ Văn Độ (chủ hộ)	l	Thôn Tân Lộc		30		10
69	Lê Quang Kiều	Lê Quang Kiều (chủ hộ)	g	Thôn Tân Lộc		30		10
70	Dương Đăng Bình	Dương Văn Bình (chủ hộ)	l	Thôn Tân Lộc	60		20	
71	Trần Hữu Thương	Trần Hữu Thương (chủ hộ)	l	Thôn Tân Lộc		30		10
72	Dương Văn Tư	Dương Văn Tư (chủ hộ)	h	Thôn Tân Lộc		30		10
73	Lê Thị Mừng	Liệt sỹ: Nguyễn Danh Minh (Chồng)	c	Thôn Tân Lược		30		10
74	Diêu Thị Thí	Liệt sỹ: Lê Quang Duẩn (Chồng)	c	Thôn Tân Lược		30		10
75	Phạm Quốc Trị	Phạm Quốc Trị (chủ hộ)	l	Thôn Tân Lược		30		10
76	Nguyễn Đình Định	Nguyễn Đình Định (chủ hộ)	l	Thôn Tân Truyền		30		10
77	Trần Văn Lương	Trần Thị Phiến (Mẹ đẻ)	g	Thôn Tân Truyền	60		20	
78	Dương Văn Đăng	Dương Văn Đăng (chủ hộ)	h	Thôn Tân Truyền		30		10
79	Nguyễn Đình Thiệu	Liệt sỹ Nguyễn Đình Cù	c	Thôn Tân Truyền		30		10
80	Dương Thị An	Dương Thị An (chủ hộ)	l	Thôn Tân Thịnh		30		10
81	Lê Thuận Hiền	Lê Thuận Hiền (chủ hộ)	h	Thôn Tân Thịnh		30		10
82	Lê Gia Đương	Lê Gia Đương (chủ hộ)	l	Thôn Tân Thịnh	60		20	
83	Lê Thị Hào	Lê Thị Hào (chủ hộ)	l	Thôn Tân Thịnh	60		20	
84	Lê Thị Hiếu	Lê Thị Hiếu (chủ hộ)	l	Thôn Tân Thịnh		30		10
85	Dương Thị Xoài	Dương Thị Xoài (chủ hộ)	l	Thôn Tân Thịnh	60		20	
86	Lê Thuận Liên	Lê Thuận Liên (chủ hộ)	g	Thôn Tân Ly		30		10
87	Dương Đăng Sanh	Dương Đăng Sanh (chủ hộ)	h	Thôn Tân Ly	60		20	
88	Trần Thị Luyện	Trần Thị Luyện (chủ hộ)	g	Thôn Tân Ly	60		20	
89	Dương Đăng Lương	Dương Đăng Lương (chủ hộ)	h	Thôn Tân Ly		30		10
90	Nguyễn Văn Cam	Nguyễn Văn Cam (chủ hộ)	g	Thôn Tân Ly		30		10
91	Trần Quang Oai	Trần Quang Oai (chủ hộ)	g	Thôn Tân Bằng		30		10
92	Trần Thị Hạnh	Trần Thị Hạnh (chủ hộ)	l	Thôn Tân Bằng		30		10
93	Dương Thị Lý	Dương Thị Lý (chủ hộ)	l	Thôn Tân Bằng	60		20	
94	Lê Thị Chưng	Lê Thị Chưng (chủ hộ)	l	Thôn Tân Thái		30		10
95	Dương Hữu Nàn	Dương Hữu Nàn (chủ hộ)	l	Thôn Tân Thái		30		10
96	Dương Hữu Lộng	Dương Hữu Lộng (chủ hộ)	l	Thôn Tân Thái		30		10
97	Dương Hữu Lảnh	Dương Hữu Lảnh (chủ hộ)	l	Thôn Tân Thái		30		10
98	Lê Tấn Sự	Lê Tấn Sự (chủ hộ)	l	Thôn Tân Thái	60		20	
99	Dương Hữu Toàn	Dương Hữu Toàn (chủ hộ)	l	Thôn Tân Thái		30		10

100	Lê Quang Thảng	Lê Quang Thảng (chủ hộ)	g	Thôn Tân Lạc	60		20	
101	Đình Công Thái	Đình Công Thái (chủ hộ)	g	Thôn Tân Lạc		30		10
102	Dương Đệ Lĩnh	Dương Đệ Lĩnh (chủ hộ)	l	Thôn Tân Ninh		30		10
103	Dương Công Bằng	Dương Công Bằng (chủ hộ)	h	Thôn Tân Ninh	60		20	
104	Đình Tiến Tổng	Đình Tiến Tổng (chủ hộ)	l	Thôn Tân Hoà		30		10
105	Dương Đức Thành	Dương Đức Thành (chủ hộ)	l	Thôn Tân Hoà	60		20	
106	Dương Đức Tài	Dương Đức Đồi (chủ hộ)	k	Thôn Tân Hoà	60		20	
107	Nguyễn Thị Tồn	Nguyễn Thị Tồn (chủ hộ)	i	Thôn Tân Hoà		30		10
108	Nguyễn Tùng Lâm	Nguyễn Tùng Lâm (chủ hộ)	l	Thôn Tân Hoà	60		20	
109	Dương Văn Hoạch	Dương Văn Hoạch (chủ hộ)	g	Thôn Tân Hoà		30		10
110	Đình Tiến Dưới	Đình Tiến Dưới (chủ hộ)	h	Thôn Tân Hoà	60		20	
111	Dương Đệ Ninh	Dương Đệ Ninh (chủ hộ)	g	Thôn Tân Hoà		30		10
112	Nguyễn Văn Xuân	Nguyễn Văn Xuân (chủ hộ)	h	Thôn Bắc Thái		30		10
113	Phạm Thị Lý	Phạm Thị Lý (chủ hộ)	l	Thôn Bắc Thái		30		10
114	Trần Xuân Nguyên	Trần Xuân Nguyên (chủ hộ)	l	Thôn Nam Thái		30		10
115	Lê Văn Đầu	Lê Văn Đầu (chủ hộ)	g	Thôn Trung Thái		30		10
116	Lê Văn Đạo	Lê Văn Đạo (chủ hộ)	l	Thôn Trung Thái	60		20	
117	Trần Đức Vượng	Trần Đức Vượng (chủ hộ)	g	Thôn Minh Tiến		30		10
118	Ngô Thị Liên Thệt	Ngô Thị Liên Thệt (chủ hộ)	l	Thôn Minh Tiến		30		10
119	Lê Viêt Lợi	Lê Viêt Lợi (chủ hộ)	g	Thôn Thanh Sơn		30		10
120	Nguyễn Văn Dũng	Nguyễn Văn Dũng (chủ hộ)	l	Thôn Thanh Sơn		30		10
<b>5</b>	<b>Xã Trường Phú</b>				<b>1.020</b>	<b>1.020</b>	<b>340</b>	<b>340</b>
1	Nguyễn Hữu Có	Nguyễn Hữu Có (chủ hộ)	g	Thôn Châu xá	60		20	
2	Phạm Thị Lợi	Phạm Thị Lợi (chủ hộ)	l	Thôn Châu xá		30		10
3	Trần Văn Tuyên	Trần Văn Tuyên (chủ hộ)	g	Thôn Lệ Bình		30		10
4	Đỗ Hữu Trọng	Đỗ Hữu Trọng (chủ hộ)	l	Thôn Lệ Bình	60		20	
5	Võ Văn Đức	Võ Văn Đức (chủ hộ)	l	Thôn Mai Thượng	60		20	
6	Lê Văn Triều	Lê Văn Triều (chủ hộ)	l	Thôn Mai Thượng	60		20	
7	Trần Văn Am	Trần Văn Am (chủ hộ)	g	Thôn Mai Thượng		30		10
8	Lê Còn	Lê Còn (chủ hộ)	g	Thôn Mai Hạ		30		10
9	Khắc Ngọc Luyện	Khắc Ngọc Luyện (chủ hộ)	h	Thôn Thái Xá		30		10
10	Cái Văn Tứ	Cái Văn Tứ (chủ hộ)	g	Thôn Thái Xá		30		10
11	Đình Văn Thạo	Đình Văn Thạo (chủ hộ)	h	Thôn Thái Xá		30		10
12	Hoàng Xuân Truyền	Hoàng Xuân Truyền (chủ hộ)	h	Thôn Thái Xá		30		10
13	Nguyễn Văn Đắc	Nguyễn Văn Đắc (chủ hộ)	l	Thôn Lê Xá	60		20	
14	Nguyễn Trung Tuyên	Nguyễn Trung Tuyên (chủ hộ)	h	Thôn Lê Xá		30		10
15	Nguyễn Văn Cừ	Nguyễn Văn Cừ (chủ hộ)	g	Thôn Lê Xá		30		10
16	Nguyễn Văn Sanh	Nguyễn Văn Sanh (chủ hộ)	i	Thôn Lê Xá		30		10
17	Nguyễn Thị Hóa	Con đẻ liệt sĩ Nguyễn Văn Vy	c	Thôn Lê Xá	60		20	
18	Nguyễn Thị Ngoan	Nguyễn Thị Ngoan (chủ hộ)	l	Thôn Lê Xá		30		10
19	Dương Văn Minh	Dương Văn Minh (chủ hộ)	g	Thôn Xuân Lai	60		20	
20	Phan Thị Bích Tê	Phan Thị Bích Tê (chủ hộ)	g	Thôn Xuân Lai		30		10
21	Ngô Mậu Toàn	Ngô Mậu Toàn (chủ hộ)	l	Thôn Quảng Trung		30		10

22	Hoàng Văn Triển	Hoàng Văn Triển (chủ hộ)	h	Thôn Phú Hòa	60		20	
23	Nguyễn Văn Cừ	Nguyễn Văn Cừ (chủ hộ)	g	Thôn Phú Hòa	60		20	
24	Đoàn Kim Khót	Đoàn Kim Khót (chủ hộ)	g	Thôn Phú Hòa	60		20	
25	Đoàn Kim Đám	Đoàn Kim Đám (chủ hộ)	g	Thôn Phú Hòa	60		20	
26	Trần Hữu Trường	LS Trần Hữu Thí - Cha đẻ	c	Thôn Phú Hòa		30		10
27	Trương Văn Lực	Trương Văn Lực (chủ hộ)	g	Thôn Phú Hòa	60		20	
28	Lê Văn Thiên	LS Lê Văn Diên - cha đẻ	c	Thôn Phú Hòa		30		10
29	Hoàng Khắc Việt	Hoàng Khắc Việt	g	Thôn Phú Hòa		30		10
30	Phan Thị Nhất	Phan Thị Nhất (chủ hộ)	h	Thôn Văn Xá		30		10
31	Nguyễn Thị Huệ	Nguyễn Thị Huệ (chủ hộ)	i	Thôn Văn Xá		30		10
32	Nguyễn Thị Hương (vợ)-Phan Văn Luật (chồng)	LS Nguyễn Thanh Sơn – Cha đẻ Nguyễn Thị Hương	c	Thôn Văn Xá		30		10
33	Hà Văn Phi	Hà Văn Phi (chủ hộ)	h	Thôn Tam Hương		30		10
34	Trần Xuân Đề	Trần Xuân Đề (chủ hộ)	h	Thôn Tam Hương	60		20	
35	Hoàng Quang Lâm	Hoàng Quang Lâm (chủ hộ)	g	Thôn Tam Hương		30		10
36	Phạm Hữu Bông	Phạm Hữu Bông (chủ hộ)	g	Thôn Tam Hương	60		20	
37	Hoàng Liên Sơn	Hoàng Liên Sơn (chủ hộ)	g	Thôn Tam Hương	60		20	
38	Võ Văn Vinh	Võ Văn Vinh (chủ hộ)	i	Thôn Tam Hương		30		10
39	Nguyễn Ngọc Văn	Nguyễn Ngọc Văn (chủ hộ)	m	Thôn Tam Hương		30		10
40	Lê Thị Bích Thủy	Liệt sĩ Lê Công Ích (cha đẻ)	c	Thôn Tam Hương		30		10
41	Nguyễn Thị Huệ	Nguyễn Thị Huệ (chủ hộ)	m	Thôn Tam Hương	60		20	
42	Lê Thị Cảnh	Lê Thị Cảnh (chủ hộ)	m	Thôn Tam Hương		30		10
43	Lê Ngọc Chọi	Lê Ngọc Chọi (chủ hộ)	h	Thôn Thạch Bàn		30		10
44	Lê Minh Đức	Lê Minh Đức (chủ hộ)	h	Thôn Thạch Bàn		30		10
45	Nguyễn Xuân Hoàn	Nguyễn Xuân Hoàn (chủ hộ)	g	Thôn Thạch Bàn		30		10
46	Phan Trọng Doanh	Phan Trọng Doanh (chủ hộ)	g	Thôn Văn Thủy		30		10
47	Nguyễn Xuân Đình	Nguyễn Xuân Đình (chủ hộ)	g	Thôn Trạng Cau		30		10
48	Đỗ Bá Sáng	Đỗ Bá Sáng (chủ hộ)	g	Thôn Trạng Cau		30		10
49	Nguyễn Văn Kế	Nguyễn Văn Kế (chủ hộ)	g	Thôn Việt Xô		30		10
50	Phạm Ngọc Trai	Phạm Ngọc Trai (chủ hộ)	m	Thôn Giang Sơn	60		20	
51	Trần Thị Huệ	Trần Thị Huệ (chủ hộ)	m	Thôn Long Đại		30		10
<b>6</b>	<b>Xã Lệ Ninh</b>				<b>780</b>	<b>3.330</b>	<b>260</b>	<b>1.110</b>
1	Lê Tấn Bình	Lê Tấn Bình (chủ hộ)	h	Thôn Ninh Lộc		30		10
2	Lê Văn Quát	Lê Văn Quát (chủ hộ)	l	Thôn Ninh Lộc		30		10
3	Nguyễn Minh Quốc	Hoàng Thị Huyền (Vợ)	g	Thôn Ninh Lộc		30		10
4	Đặng Xuân Dục	Đặng Xuân Dục (chủ hộ)	h	Thôn Ninh Lộc		30		10
5	Lê Thị Hạo	Lê Thị Hạo (chủ hộ)	g	Thôn Ninh Lộc		30		10
6	Nguyễn Thị Thí	Nguyễn Thị Thí(chủ hộ)	g	Thôn Ninh Lộc		30		10
7	Lê Thọ Quỳnh	Lê Thọ Quỳnh (chủ hộ)	g	Thôn Ninh Lộc		30		10
8	Nguyễn Văn Trang	Nguyễn Văn Trang (chủ hộ)	h	Thôn Ninh Lộc	60		20	
9	Lê Văn Doang	Lê Văn Doang (chủ hộ)	h	Thôn Ninh Lộc		30		10
10	Bùi Văn Hậu	Bùi Văn Hậu (chủ hộ)	l	Thôn Ninh Lộc		30		10
11	Lê Văn Dục	Lê Văn Dục (chủ hộ)	g	Thôn Ninh Lộc		30		10
12	Phạm Xuân Hóa	Phạm Xuân Hóa (chủ hộ)	g	Thôn Ninh Lộc		30		10

13	Lê Trọng Kính	Lê Trọng Kính (chủ hộ)	l	Thôn Ninh Lộc	60		20
14	Lê Văn Đặng	Lê Văn Đặng (chủ hộ)	g	Thôn Ninh Lộc		30	10
15	Lê Công Lung	Lê Công Lung (chủ hộ)	h	Thôn Ninh Lộc		30	10
16	Bùi Trọng Kỳ	Bùi Trọng Kỳ (chủ hộ)	g	Thôn Ninh Lộc		30	10
17	Bùi Xuân Thắm	Bùi Xuân Thắm (chủ hộ)	g	Thôn Phước Vinh		30	10
18	Nguyễn Văn Phúc	Nguyễn Văn Phúc (chủ hộ)	g	Thôn Phước Vinh		30	10
19	Phạm Thị Ba	Phạm Thị Ba (chủ hộ)	g	Thôn Phước Vinh		30	10
20	Võ Ngọc Mạnh	Võ Ngọc Mạnh (chủ hộ)	g	Thôn Phước Vinh		30	10
21	Phạm Duy Cường	Phạm Duy Cường (chủ hộ)	g	Thôn Phước Vinh		30	10
22	Phạm Duy Bốn	Phạm Duy Bốn (chủ hộ)	g	Thôn Thượng Xá		30	10
23	Nguyễn Như Long	Nguyễn Như Long (chủ hộ)	g	Thôn Thượng Xá		30	10
24	Phạm Duy Bắc	Phạm Duy Bắc (chủ hộ)	g	Thôn Thượng Xá		30	10
25	Nguyễn Thị Chanh	Nguyễn Thị Chanh (chủ hộ)	g	Thôn Thượng Xá		30	10
26	Võ Xuân Đình	Võ Xuân Đình (chủ hộ)	l	Thôn Thượng Xá		30	10
27	Trần Văn Đầy	Trần Văn Đầy (chủ hộ)	g	Thôn Mã		30	10
28	Trần Thị Hiền	Trần Thị Hiền (chủ hộ)	g	Thôn Mã	60		20
29	Trần Thị Lèn	LS: Nguyễn Văn Mầu (Chồng)	c	Thôn Mã		30	10
30	Hoàng Văn Mượn	Hoàng Văn Mượn (Chủ hộ)	g	Thôn Mã		30	10
31	Trần Hữu Nam	Trần Hữu Nam (chủ hộ)	g	Thôn Mã		30	10
32	Trần Hữu Thứ	Trần Hữu Thứ (chủ hộ)	g	Thôn Mã		30	10
33	Nguyễn Văn Lương	LS: Nguyễn Văn Phương (Cha đẻ)	c	Thôn Lăng Chùa		30	10
34	Nguyễn Thế Thị	Nguyễn Thế Thị (chủ hộ)	m	Thôn Lăng Chùa		30	10
35	Nguyễn Công Xứ	Nguyễn Công Xứ (chủ hộ)	g	Thôn Lăng Chùa		30	10
36	Nguyễn Đăng Giáp	Nguyễn Đăng Giáp (chủ hộ)	g	Thôn Lăng Chùa		30	10
37	Nguyễn Thế Đình	Nguyễn Thế Đình (chủ hộ)	g	Thôn Lăng Chùa		30	10
38	Nguyễn Thọ Hùng	Nguyễn Thị Hoan (Vợ)	g	Thôn Eo Rú	60		20
39	Đỗ Quang Đường	Đỗ Quang Đường (chủ hộ)	g	Thôn Eo Rú		30	10
40	Đỗ Quang Rộng	Đỗ Quang Rộng (chủ hộ)	g	Thôn Eo Rú		30	10
41	Nguyễn Quốc (Thọ) Vấn	Nguyễn Quốc (Thọ) Vấn	g	Thôn Xuân Bắc 1		30	10
42	Nguyễn Văn Chính	Nguyễn Văn Chính (chủ hộ)	g	Thôn Xuân Bắc 1		30	10
43	Bùi Xuân Nào	Bùi Xuân Nào (chủ hộ)	h	Thôn Xuân Bắc 1		30	10
44	Nguyễn Thanh Thới	Nguyễn Thanh Thới (chủ hộ)	g	Thôn Xuân Bắc 1		30	10
45	Nguyễn Văn Giao	Nguyễn Văn Giao (chủ hộ)	g	Thôn Xuân Bắc 1		30	10
46	Nguyễn Văn Liệu	Nguyễn Văn Liệu (chủ hộ)	g	Thôn Xuân Bắc 1		30	10
47	Bùi Thị Quyên	Bùi Thị Quyên (chủ hộ)	l	Thôn Xuân Bắc 1		30	10
48	Nguyễn Đăng Tiến	LS: Nguyễn Đăng Phước Nguyễn Đăng Tiến (cha đẻ)	c	Thôn Xuân Bắc 2	60		20
49	Bùi Huy Mạnh	Bùi Huy Mạnh (Chủ hộ)	g	Thôn Xuân Bắc 2		30	10
50	Nguyễn Thị Thí	Nguyễn Thị Thí (Chủ hộ)	m	Thôn Xuân Bắc 2	60		20
51	Nguyễn Thế Chuyên	Nguyễn Thế Chuyên (chủ hộ)	g	Thôn Xuân Bắc 2	60		20
52	Trần Thanh Sơn	Hoàng Thị Nọ (vợ)	g	Thôn Xuân Bắc 2		30	10
53	Nguyễn Công Hành	Nguyễn Thế Chuyên (chủ hộ)	g	Thôn Xuân Bắc 2		30	10
54	Phạm Thị Cúc	Phạm Thị Cúc (chủ hộ)	g	Thôn Xuân Bắc 2		30	10

55	Nguyễn Đăng Ngạn	Nguyễn Đăng Ngạn (chủ hộ)	g	Thôn Xuân Bắc 3		30		10
56	Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Văn Thanh (chủ hộ)	g	Thôn Xuân Bắc 3		30		10
57	Nguyễn Văn Quát	Nguyễn Văn Quát (chủ hộ)	g	Thôn Xuân Bắc 3		30		10
58	Nguyễn Thanh Sơn	Nguyễn Thanh Sơn (chủ hộ)	g	Thôn Xuân Bắc 3		30		10
59	Nguyễn Tư Sơn	Nguyễn Tư Sơn (chủ hộ)	g	Thôn Xuân Bắc 3		30		10
60	Nguyễn Văn Quý	Nguyễn Văn Quý (chủ hộ)	g	Thôn Xuân Bắc 3		30		10
61	Bùi Ngọc Thanh	Bùi Ngọc Thanh (chủ hộ)	g	Thôn Xuân Sơn	60		20	
62	Bùi Ngọc Trân	Bùi Ngọc Trân (chủ hộ)	g	Thôn Xuân Sơn		30		10
63	Phan Văn Yên	Phan Văn Yên (chủ hộ)	m	Thôn Xuân Sơn		30		10
64	Nguyễn Công Hồng	Nguyễn Công Hồng (chủ hộ)	g	Thôn Xuân Sơn		30		10
65	Lê Ngọc Lâm	LS Lê Công Ích (cha đẻ)	c	Thôn 1		30		10
66	Dương Bá Mạnh	Dương Bá Mạnh (chủ hộ)	g	Thôn 2		30		10
67	Nguyễn Văn Năm	Nguyễn Văn Năm (chủ hộ)	g	Thôn 2		30		10
68	Lê Phúc Diệm	Lê Phúc Diệm (chủ hộ)	g	Thôn 2		30		10
69	Nguyễn Khắc Thuán	Nguyễn Khắc Thuán (chủ hộ)	m	Thôn 2		30		10
70	Lê Văn Nam	Lê Văn Nam (chủ hộ)	h	Thôn 3		30		10
71	Nguyễn Cao Bằng	Nguyễn Xuân Ước (cha đẻ)	m	Thôn 3		30		10
72	Nguyễn Thị Bắc	Nguyễn Thị Bắc (chủ hộ)	m	Thôn 3		30		10
73	Mai Phước Trúc	LS Mai Phước Kiến (cha đẻ)	c	Thôn 4		30		10
74	Nguyễn Xuân Thanh	Nguyễn Xuân Thanh (chủ hộ)	m	Thôn 4		30		10
75	Phạm Thị Chiên	Phạm Thị Chiên (chủ hộ)	m	Thôn 4		30		10
76	Lê Thị Huệ	Lê Thị Huệ (cha hộ)	m	Thôn 4		30		10
77	Nguyễn Thị Toàn	Nguyễn Thị Toàn (chủ hộ)	m	Thôn 4		30		10
78	Nguyễn Thị Xuyên	Nguyễn Thị Xuyên (chủ hộ)	m	Thôn Liên Cơ		30		10
79	Nguyễn Thanh Bình	Nguyễn Thanh Bình (chủ hộ)	g	Thôn Liên Cơ		30		10
80	Nguyễn Hữu Dừa	Nguyễn Hữu Dừa (chủ hộ)	m	Thôn 6		30		10
81	Võ Văn Đức	Võ Văn Đức (chủ hộ)	i	Thôn Mỹ Đức	60		20	
82	Nguyễn Văn Sàng	Nguyễn Văn Sàng (chủ hộ)	h	Thôn Mỹ Đức		30		10
83	Nguyễn Đăng Chứng	Nguyễn Đăng Chứng (chủ hộ)	i	Thôn Mỹ Đức		30		10
84	Dương Văn Tuấn	LS: Dương Thanh Đạm (Dương Văn Tuấn - con LS)	c	Thôn Mỹ Đức		30		10
85	Nguyễn Đăng Thánh	Nguyễn Đăng Thánh (chủ hộ)	g	Thôn Mỹ Đức		30		10
86	Hoàng Tấn Danh	Hoàng Tấn Danh (chủ hộ)	g	Thôn Mỹ Đức		30		10
87	Nguyễn Sơn Hải	Nguyễn Sơn Hải (chủ hộ)	g	Thôn Mỹ Đức		30		10
88	Lê Thị Diễm	LS: Dương Thanh Đạm (Lê Thị Diễm - Vợ LS)	c	Thôn Mỹ Đức		30		10
89	Võ Văn An	Võ Văn An (chủ hộ)	i	Thôn Mỹ Hòa		30		10
90	Vương Công Tuynh	Vương Công Tuynh (chủ hộ)	g	Thôn Ngô Bắc		30		10
91	Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Văn Thanh (chủ hộ)	k	Thôn Ngô Bắc	60		20	
92	Dương Văn Lân	LS: Dương Văn Mầu (cha đẻ)	c	Thôn Ngô Bắc		30		10
93	Nguyễn Thanh Nghị	Nguyễn Thanh Nghị (chủ hộ)	g	Thôn Ngô Bắc		30		10

94	Nguyễn Văn Dũng	Nguyễn Văn Dũng (chủ hộ)	g	Thôn Ngô Bắc		30		10
95	Dương Văn Thanh	LS: Dương Văn Mầu (cha đẻ)	c	Thôn Vinh Quang		30		10
96	Nguyễn Trọng Trới	Nguyễn Trọng Trới (chủ hộ)	g	Thôn Vinh Quang		30		10
97	Võ Văn Vượng	Võ Văn Vượng (chủ hộ)	g	Thôn Vinh Quang		30		10
98	Dương Văn Túy	LS: Dương Thanh Đạm (Dương Văn Túy - con LS)	c	Thôn Vinh Quang		30		10
99	Hoàng Trọng Đăng	Hoàng Trọng Đăng (chủ hộ)	g	Thôn Ngô Xá		30		10
100	Lê Công Nông	Lê Công Nông (chủ hộ)	i	Thôn Ngô Xá		30		10
101	Nguyễn Văn Lam	Nguyễn Văn Lam (chủ hộ)	h	Thôn Ngô Xá		30		10
102	Vương Đức Hùng	Vương Đức Hùng (chủ hộ)	l	Thôn Ngô Xá		30		10
103	Trần Văn Xuân	Trần Văn Xuân (chủ hộ)	i	Thôn Hoàng Đàm		30		10
104	Trần Văn Thông	Trần Văn Thông (chủ hộ)	i	Thôn Hoàng Đàm		30		10
105	Trần Ngọc Đăng	Trần Ngọc Đăng (chủ hộ)	g	Thôn Hoàng Đàm		30		10
106	Trần Thanh Bình	Trần Thanh Bình (chủ hộ)	i	Thôn Hoàng Đàm		30		10
107	Nguyễn Văn Thơi	Nguyễn Văn Thơi (chủ hộ)	g	Thôn Hoàng Viễn	60		20	
108	Nguyễn Văn Hợp	Nguyễn Văn Hợp (chủ hộ)	g	Thôn Hoàng Viễn		30		10
109	Trương Tiên Tiến	Trương Tiên Tiến (chủ hộ)	g	Thôn Hoàng Viễn		30		10
110	Vương Đình Phi	Vương Đình Phi (chủ hộ)	i	Thôn Hoàng Viễn		30		10
111	Lý Quang Ngọc	Lý Quang Ngọc (chủ hộ)	i	Thôn Hoàng Viễn		30		10
112	Đào Như Thành	Đào Như Thành (chủ hộ)	h	Thôn Hoàng Viễn		30		10
113	Trương Văn Đạm	Trương Văn Đạm (chủ hộ)	l	Thôn Hoàng Viễn		30		10
114	Nguyễn Văn Thương	Nguyễn Văn Thương (chủ hộ)	i	Thôn Hoàng Viễn		30		10
115	Trần Thị Cẩm Lý	LS: Trần Bá Chương (cha đẻ Trần Thị Cẩm Lý)	c	Thôn Lộc Xá		30		10
116	Trương Thị Thanh	Trương Thị Thanh (chủ hộ)	g	Thôn Lộc Xá	60		20	
117	Trần Bá Chương	Trần Bá Chương (chủ hộ)	i	Thôn Lộc Xá		30		10
118	Nguyễn Văn Soa	Nguyễn Văn Soa (chủ hộ)	l	Thôn Lộc Xá		30		10
119	Lê Doãn Thạnh	Lê Doãn Thạnh (chủ hộ)	h	Thôn Trung Tín	60		20	
120	Bùi Thân Nhân	Bùi Thân Nhân (chủ hộ)	h	Thôn Trung Tín		30		10
121	Đào Văn Thuận	Đào Văn Thuận (chủ hộ)	g	Thôn Trung Tín		30		10
122	Bùi Thị Lé	Bùi Thị Lé (chủ hộ)	l	Thôn Trung Tín		30		10
123	Lê Thị Ân	Lê Thị Ân (chủ hộ)	l	Thôn Trung Tín		30		10
124	Lê Doãn Tuấn	Lê Doãn Tuấn (chủ hộ)	h	Thôn Lại Xá		30		10
<b>7</b>	<b>Xã Kim Ngân</b>				<b>0</b>	<b>210</b>	<b>0</b>	<b>70</b>
1	Phan Thị Vít	Phan Thị Vít (chủ hộ)	k	Thôn Cẩm Ly		30		10
2	Nguyễn Đăng Phúc	Nguyễn Đăng Phúc (chủ hộ)	l	Thôn Cẩm Ly		30		10
3	Bùi Văn Thiết	Bùi Thị Hường (chủ hộ)	k	Thôn Cẩm Ly		30		10
4	Nguyễn Thanh Tòng	Nguyễn Thị Hồng (chủ hộ)	k	Thôn Cẩm Ly		30		10
5	Nguyễn Văn Trạng	Nguyễn Văn Trạng (chủ hộ)	k	Thôn Cẩm Ly		30		10
6	Trần Hữu Tình	Trần Hữu Tình (chủ hộ)	l	Thôn Cẩm Ly		30		10
7	Bùi Tiến Sỹ	Bùi Tiến Sỹ (chủ hộ)	l	Thôn Cẩm Ly		30		10
<b>8</b>	<b>Xã Quảng Ninh</b>				<b>1.860</b>	<b>3.870</b>	<b>620</b>	<b>1.290</b>
1	Nguyễn Văn Dũng	Nguyễn Thị Rít	h	Làng Vãn		30		10
2	Lê Văn Cường	Lê Văn Cường	h	Làng Vãn		30		10
3	Văn Hoài Linh	Văn Hoài Linh	h	Làng Vãn		30		10

4	Nguyễn Thương	Nguyễn Thương	h	Phú Bình		30		10
5	Nguyễn Tuyên Huân	Nguyễn Tuyên Huân	h	Phú Bình		30		10
6	Lê Thanh Cồng	Lê Thanh Cồng	h	Phú Bình		30		10
7	Lê Thanh Nhon	Lê Thanh Nhon	h	Bình Minh		30		10
8	Bùi Văn Thạnh	Bùi Văn Thạnh	h	Bình Minh		30		10
9	Võ Thị Đoài	Võ Thị Đoài	h	Bình Minh		30		10
10	Lê Thanh	Lê Thanh	h	Bình Minh		30		10
11	Lê Toa	Lê Toa	h	Bình Minh		30		10
12	Đỗ Thị Thêu	Đỗ Thị Thêu	h	Bình Minh		30		10
13	Hoàng Lo	Hoàng Lo	h	Bình Minh		30		10
14	Võ Thị Châu (Võ T. Mong)	Võ Văn Mão	c	Bình Minh	60		20	
15	Lê Anh Minh	Lê Anh Minh	h	Bình Minh		30		10
16	Lê Quang Hạ	Lê Quang Hạ	h	Văn Hùng		30		10
17	Lê Thị Chiến	Lê Thị Chiến	l	Văn Hùng	60		20	
18	Lê Văn Cường	Lê Văn Thái	c	Hùng Phú		30		10
19	Đoàn Công An	Nguyễn Thị Quyết	h	Trung Trinh		30		10
20	Nguyễn Thị Loet	Nguyễn Thị Loet	l	Văn La		30		10
21	Lê Thế Quốc	Lê Thế Quốc	l	Lương Yên	60		20	
22	Nguyễn Thị Hầm	Nguyễn Thị Hầm	c	Văn La	60		20	
23	Hoàng Hoài Nam	Hoàng Hoài Nam	g	Văn La		30		10
24	Nguyễn Thắm	Nguyễn Thắm	l	Văn La		30		10
25	Lê Đức Thành	Lê Đức Thành	l	Lương Yên		30		10
26	Nguyễn Thị Màu	Nguyễn Thị Màu	l	Văn La	60		20	
27	Nguyễn Văn Quyết	Nguyễn Văn Quyết	h	Lương Yên		30		10
28	Nguyễn Văn Đại	Nguyễn Văn Đại	h	Văn La	60		20	
29	Hoàng Bao Quát	Hoàng Bao Quát	g	Làng Ván		30		10
30	Nguyễn Văn Nhỏ	Nguyễn Văn Nhỏ	h	Trung Trinh		30		10
31	Nguyễn Cùg	Lê Thị Xanh	c	Lương Yên		30		10
32	Phạm Hồng Cảnh	Phạm Hồng Cảnh(Chủ hộ)	l	Thượng Hậu		30		10
33	Trương Hữu Ái	Trương Hữu Ái(Chủ hộ)	TNLS	Thượng Hậu		30		10
34	Nguyễn Thị Phiến	Nguyễn Hữu An(Chồng)	g	Thượng Hậu	60		20	
35	Trương Quang Trời	Trương Quang Trời(Chủ hộ)	g	Thượng Hậu	60		20	
36	Phạm Văn Thịnh	Phạm Văn Thịnh(Chủ hộ)	g	Thượng Hậu	60		20	
37	Nguyễn Thị Thao	Trương Công Thứ(Chồng)	l	Tiền	60		20	
38	Nguyễn Viết Yên	Nguyễn Viết Yên (Chủ hộ)	l	Trung	60		20	
39	Phạm Trung Thông	Phạm Trung Thông(Chủ hộ)	g	Trung	60		20	
40	Nguyễn Thị Tạc	Nguyễn Thị Tạc(Chủ hộ)	l	Tây		30		10
41	Nguyễn Thuần	Nguyễn Thuần(Chủ hộ)	l	Tây		30		10
42	Nguyễn Duy Tài	Nguyễn Duy Tài(Chủ hộ)	h	Tây	60		20	
43	Hoàng Thị Loàn	Hoàng Thị Loàn (Chủ hộ)	TNLS	Tây	60		20	
44	Lê Thị Hoà	Lê Thị Hoà (Chủ hộ)	l	Hà Thiệp		30		10
45	Đỗ Đức Địu	Đỗ Đức Địu (Chủ hộ)	i	Hà Thiệp		30		10
46	Lê Văn Ngộ	Lê Văn Ngộ (Chủ hộ)	h	Hà Thiệp		30		10
47	Lê Quang Phi	Trương Thị Hiệp (Mẹ)	g	Hà Thiệp		30		10
48	Lê Mạnh Hùng	Lê Mạnh Hùng(Chủ hộ)	g	Hà Thiệp		30		10

49	Hoàng Xuân Tứ	Hoàng Xuân Tứ (Chủ hộ)	g	Hà Thiệp		30		10
50	Trương Thị Tứ	Trương Thị Tứ (Chủ hộ)	g	Hà Thiệp		30		10
51	Phạm Văn Thuyền	Phạm Văn Thuyền(Chủ hộ)	g	Hà Thiệp	60		20	
52	Lê Thị Lám	Lê Thị Lám(Chủ hộ)	l	Hà Thiệp		30		10
53	Lê Hải Yến	Lê Hải Yến(Chủ hộ)	h	Trúc Ly		30		10
54	Phạm Thị Ghện	Phạm Thị Ghện(Chủ hộ)	g	Trúc Ly		30		10
55	Lê Văn Đắc	Lê Văn Đắc(Chủ hộ)	g	Trúc Ly	60		20	
56	Trần Tuất	Trần Tuất (Chủ hộ)	g	Trúc Ly		30		10
57	Nguyễn Văn Cây	Nguyễn Văn Cây(Chủ hộ)	g	Trúc Ly		30		10
58	Phạm Thị Phê	Phạm Thị Phê(Chủ hộ)	g	Trúc Ly		30		10
59	Đoàn Văn Sơ	Đoàn Văn Sơ(Chủ hộ)	g	Trúc Ly		30		10
60	Trần Văn Dinh	Trần Văn Dinh(Chủ hộ)	g	Trúc Ly		30		10
61	Phạm An	Phạm An(Chủ hộ)	g	Trúc Ly		30		10
62	Phạm Thị Miên	Phạm Thị Miên(Chủ hộ)	g	Trúc Ly		30		10
63	Phạm Thị Ngại	Phạm Thị Ngại(Chủ hộ)	g	Trúc Ly	60		20	
64	Đoàn Thị Minh Huệ	Đoàn Thị Minh Huệ	l	Thượng Hậu		30		10
65	Phạm Xuân Tùng	Phạm Xuân Tùng	l	Thượng Hậu		30		10
66	Lê Thanh Hải	Lê Thanh Hải (Chủ hộ)	l	Tiền		30		10
67	Trần Thị Thu	Lê Hữu Tròn (Chồng)	l	Trung		30		10
68	Nguyễn Đình	Nguyễn Đình (Chủ hộ)	g	Trung		30		10
69	Nguyễn Thị Lương	Phan Đán (Cha chồng)	g	Tây		30		10
70	Cao Thị Hãn	Cao Thị Hãn (Chủ hộ)	l	Tây		30		10
71	Hoàng Kinh	Hoàng Kinh (Chủ hộ)	l	Hà Thiệp		30		10
72	Lê Bá Xuân	Lê Bá Xuân (Chủ hộ)	g	Trúc Ly		30		10
73	Lê Hồng Cần	Lê Hồng Cần (Chủ hộ)	i	Trúc Ly		30		10
74	Trần Đình Xuân	Trần Đình Xuân (Chủ hộ)	g	Trúc Ly		30		10
75	Bùi Xuân Lập	Bùi Xuân Lập	l	Trúc Ly		30		10
76	Nguyễn Văn Đệ	Nguyễn Văn Đệ	g	Trần Xá	60		20	
77	Nguyễn Đoan Hùng	Nguyễn Đoan Hùng	m	Trần Xá		30		10
78	Hoàng Thanh Khoa	Hoàng Chì (Liệt sỹ)	c	Trần Xá		30		10
79	Nguyễn Thị Loàn	Nguyễn Thị Loàn	m	Trần Xá		30		10
80	Nguyễn Thị Gái	Nguyễn Thị Gái	m	Trần Xá		30		10
81	Võ Trọng Quyện	Võ Trọng Quyện	g	Trần Xá		30		10
82	Nguyễn Thị No	Nguyễn Thị No	m	Trần Xá		30		10
83	Nguyễn Văn Cộng	Nguyễn Văn Cộng	g	Trần Xá		30		10
84	Trương Thị Lan	Trương Tâm (Liệt sỹ)	c	Trần Xá		30		10
85	Nguyễn Mậu Cuộc	Nguyễn Mậu Cuộc	m	Trần Xá		30		10
86	Trần Quang Dũng	Trần Quang Dũng	m	Trần Xá		30		10
87	Nguyễn Thị Lai	Nguyễn Đức Lô	m	Trần Xá		30		10
88	Nguyễn Thị Hiền	Nguyễn Thị Hiền	m	Trần Xá		30		10
89	Hoàng Minh Vui	Hoàng Minh Vui	g	Quyết Tiến		30		10
90	Trần Văn Tuấn	Trần Văn Tuấn	g	Quyết Tiến	60		20	
91	Nguyễn Xuân Tuyên	Nguyễn Xuân Tuyên	m	Quyết Tiến		30		10
92	Trần Thị Gọt	Trần Thị Gọt	m	Quyết Tiến		30		10
93	Trần Văn Ngự	Trần Văn Ngự	m	Quyết Tiến	60		20	

94	Trần Văn Toàn	Trần Văn Toàn	m	Quyết Tiến		30		10
95	Hoàng Tấn Ninh	Hoàng Tấn Ninh	g	Quyết Tiến	60		20	
96	Lê Thị Loài	Lê Thị Loài	g	Quyết Tiến		30		10
97	Hà Công Phò	Hà Công Phò	g	Trường Niên		30		10
98	Nguyễn Quang Nghiêm	Nguyễn Quang Nghiêm	g	Trường Niên	60		20	
99	Nguyễn Thị Nại	Phạm Văn Minh (liệt sỹ)	c	Trường Niên		30		10
100	Phạm Văn Quảng	Phạm Văn Quảng	m	Trường Niên		30		10
101	Nguyễn Thị Huyền	Nguyễn Văn Đứng ( liệt sỹ)	c	Hàm Hòa		30		10
102	Nguyễn Hữu Ôn	Nguyễn Hữu Ôn	m	Hàm Hòa		30		10
103	Lê Thị Liên	Lê Thị Liên	m	Hàm Hòa		30		10
104	Võ Văn Do	Võ Văn Do	g	Hà Kiên		30		10
105	Võ Văn Nóng	Võ Văn Nóng	h	Hà Kiên		30		10
106	Võ Chí Thanh	Võ Chí Thanh	m	Hà Kiên		30		10
107	Hà Thị Nhạn	Hà Thị Nhạn	m	Trường Niên		30		10
108	Phạm Thị Tha	Phạm Thị Tha	m	Trần xá		30		10
109	Võ Thị Cúc	Võ Thị Cúc	m	Hà Kiên		30		10
110	Nguyễn Thị Huột	Nguyễn Thị Huột	m	Hàm Hòa	60		20	
111	Nguyễn Văn Dần	Nguyễn Văn Dần	m	Trường Niên		30		10
112	Nguyễn Đức Quang	Nguyễn Đức Quang	m	Trần Xá		30		10
113	Hoàng Văn Do	Hoàng Văn Do	l	Chợ Gộ		30		10
114	Phạm Thị Khuyên	Phạm Thị Khuyên	l	Chợ Gộ		30		10
115	Hoàng Minh Luận	Hoàng Minh Luận	l	Chợ Gộ		30		10
116	Võ Văn Chương	Võ Văn Chương	l	Chợ Gộ		30		10
117	Hoàng Minh Thảo	Hà Minh Thảo	l	Chợ Gộ		30		10
118	Hoàng Văn Nét	Hoàng Văn Nét	l	Chợ Gộ		30		10
119	Hà Văn Công	Hà Văn Công	l	Phúc Duệ		30		10
120	Hoàng Văn Xảo	Hoàng Văn Xảo	l	Phúc Duệ		30		10
121	Phạm Xuân Đại	Phạm Xuân Đại	l	Phúc Duệ		30		10
122	Đỗ Xuân Dung	Đỗ Xuân Dung	l	Vĩnh Tuy I		30		10
123	Đỗ Cao Thế	Đỗ Cao Thế	l	Vĩnh Tuy I		30		10
124	Hà Văn Thí	Hà Văn Thí	l	Vĩnh Tuy I		30		10
125	Hà Thị Cận	Hà Thị Cận	g	Vĩnh Tuy I		30		10
126	Phùng Ngọc Hùng	Phùng Ngọc Hùng	l	Vĩnh Tuy I		30		10
127	Hà Thị Núi	Hà Thị Núi	l	Vĩnh Tuy II		30		10
128	Đỗ Đức Quế	Đỗ Đức Quế	l	Vĩnh Tuy II		30		10
129	Hà Thanh Chương	Hà Thanh Chương	l	Vĩnh Tuy IV		30		10
130	Hà Thị Quyên	Hà Thị Quyên	c	Vĩnh Tuy IV		30		10
131	Hoàng Hữu Tiến	Hoàng Hữu Tiến	i	Lệ Kỳ II		30		10
132	Hà Văn Hạch	Hà Văn Hạch	l	Lệ Kỳ III		30		10
133	Hà Xuân Lộc	Hà Xuân Lộc	g	Lệ Kỳ III		30		10
134	Hà Văn Re	Hà Văn Re	g	Lệ Kỳ III		30		10
135	Nguyễn Hồng Quân	Nguyễn Hồng Quân	g	Lệ Kỳ III		30		10
136	Hà Văn Phậu	Hà Văn Phậu	l	Lệ Kỳ III		30		10
137	Trần Ký Sự	Trần Ký Sự	l	Lệ Kỳ III		30		10
138	Hà Thị Hồng	Hà Thị Hồng	l	Lệ Kỳ III		30		10

139	Lê Văn Việt	Lê Văn Việt	l	Phúc Duệ	60		20	
140	Nguyễn Văn Phú	Nguyễn Văn Phú	l	Chợ Gộ	60		20	
141	Võ Thị Biên	Võ Thị Biên	l	Chợ Gộ	60		20	
142	Đỗ Văn Chơ	Đỗ Văn Chơ	l	Vĩnh Tuy II	60		20	
143	Lê Công Hoan	Lê Công Hoan	l	Vĩnh Tuy III	60		20	
144	Đỗ Thị Yên	Đỗ Thị Yên	l	Vĩnh tuy I	60		20	
145	Nguyễn Văn Hai	Nguyễn Văn Hai	l	Chợ Gộ		30		10
146	Đỗ Thị Nuôi	Đỗ Thị Nuôi	l	Vĩnh Tuy III		30		10
147	Hà An Cư	Hà An Cư	h	Vĩnh Tuy III	60		20	
148	Phùng Như Long	Phùng Như Long	c	Vĩnh Tuy I		30		10
149	Hà Thị Luyến	Hà Thị Luyến	l	Lệ Kỳ III		30		10
150	Hà Thị Thiên	Hà Thị Thiên	l	Lệ Kỳ III		30		10
151	Phùng Bá Hơn	Phùng Bá Hơn	l	Vĩnh Tuy 3		30		10
152	Phạm Thị Phương	Phạm Thị Phương	c	Chợ Gộ		30		10
153	Phùng Xuân Hòa	Phùng Xuân Hòa	h	Vĩnh Tuy I		30		10
154	Lê Thị Khiếu	Lê Thị Khiếu	l	Vĩnh Tuy II		30		10
155	Đặng Xuân Ngoạn	Đặng Xuân Ngoạn	l	Phúc Duệ		30		10
156	Hà Văn Phụ	Hà Văn Phụ	l	Lệ Kỳ III		30		10
157	Mai Xuân Hòa	Mai Xuân Hòa	g	Lệ Kỳ III	60		20	
158	Mai Văn Ngr	Mai Văn Ngr	l	Lệ Kỳ III		30		10
159	Mai Thị Khuyên	Mai Thị Khuyên	l	Lệ Kỳ III		30		10
160	Hà Công Chung	Hà Công Chung	g	Vĩnh Tuy 3		30		10
<b>2</b>	<b>Xã Ninh Châu</b>				<b>1.320</b>	<b>3.000</b>	<b>440</b>	<b>1.000</b>
1	Nguyễn Viêt Danh	Nguyễn Viêt Danh	h	Hiển Lộc		30		10
2	Phan Xuân Điền	Phan Xuân Điền	h	Hiển Lộc	60		20	
3	Nguyễn Mậu Phóp	Nguyễn Mậu Phóp	h	Hiển Lộc		30		10
4	Nguyễn Mậu Nghiêu	Nguyễn Mậu Nghiêu	h	Hiển Lộc		30		10
5	Nguyễn Hữu Lập	Nguyễn Hữu Lập	g	Hiển Lộc		30		10
6	Phan Thị Sọ	Phan Thị Sọ (Vợ LS)	c	Hiển Lộc		30		10
7	Nguyễn Văn Khoi	Nguyễn Văn Khoi	l	Hiển Lộc		30		10
8	Nguyễn Thị Gièn	Nguyễn Thị Gièn	l	Hiển Lộc		30		10
9	Nguyễn Viêt Thuận	Nguyễn Viêt Thuận	l	Hiển Lộc	60		20	
10	Nguyễn Thị Thúy Lệ	Nguyễn Thị Thúy Lệ	l	Hiển Lộc		30		10
11	Đinh Thị Đức	Đinh Thị Đức	l	Hiển Lộc	60		20	
12	Nguyễn Minh Trọng	Nguyễn Minh Trọng	l	Hiển Lộc		30		10
13	Phan Xuân Duy	Phan Xuân Duy	l	Hiển Lộc	60		20	
14	Nguyễn Viêt Nghĩa	Nguyễn Viêt Nghĩa	l	Hiển Lộc		30		10
15	Nguyễn Mậu Phí	Nguyễn Mậu Phí	l	Hiển Lộc		30		10
16	Lê Bá Cự	Lê Bá Cự	g	Hiển Lộc		30		10
17	Nguyễn Văn Gióng	Nguyễn Văn Gióng	l	Hiển Lộc		30		10
18	Nguyễn Viêt Hai	Nguyễn Viêt Hai	g	Hiển Lộc	60		20	
19	Nguyễn Thị Ó	Nguyễn Thị Ó	l	Hiển Lộc	60		20	
20	Lê Thị Lòe	Lê Thị Lòe ( chủ hộ)	l	Hiển Lộc		30		10
21	Nguyễn Mậu Diêu	Nguyễn Mậu Diêu	l	Hiển Lộc		30		10
22	Phan Xuân Thành	Phan Xuân Thành	l	Hiển Lộc		30		10

23	Nguyễn Việt Bàn	Nguyễn Việt Bàn	l	Hiển Lộc		30		10
24	Lê Thanh Xuân	Lê Thanh Xuân	i	Tả Phan		30		10
25	Trần Thị Tun	Trần Thị Tun	l	Tả Phan		30		10
26	Lê Đình Hòe	Lê Đình Hòe	l	Tả Phan		30		10
27	Lê Thị Lý	Lê Thị Lý	g	Tả Phan		30		10
28	Nguyễn Thị Dung	Nguyễn Thị Dung	g	Tả Phan		30		10
29	Lê Tiến Hùng	Lê Tiến Hùng	l	Tả Phan	60		20	
30	Lê Hữu Thắng	Lê Hữu Thắng	l	Tả Phan		30		10
31	Trần Thị Quy	Trần Thị Quy	l	Tả Phan	60		20	
32	Lê Văn A	Lê Văn A	g	Hiển Vinh		30		10
33	Nguyễn Hữu	Nguyễn Hữu	k	Hiển Vinh		30		10
34	Nguyễn Thế Trường	Nguyễn Thế Trường	l	Hiển Vinh		30		10
35	Lê Hữu Phần	Lê Hữu Phần	l	Hiển Vinh		30		10
36	Nguyễn Hữu Tòà	Nguyễn Hữu Tòà	h	Hiển Vinh		30		10
37	Nguyễn Đức Ba	Nguyễn Đức Ba	l	Hiển Vinh		30		10
38	Lê Thị Năm	Lê Thị Năm	l	Hiển Vinh		30		10
39	Nguyễn Văn Đào	Nguyễn Văn Đào	l	Hiển Vinh		30		10
40	Hoàng Văn Bật	Hoàng Văn Bật	l	Phú Vinh		30		10
41	Nguyễn Thị Thiểu	Nguyễn Thị Thiểu	l	Phú Vinh		30		10
42	Hoàng Ngọc Giám	Hoàng Ngọc Giám	l	Trung quán		30		10
43	Trần Công Chức	Trần Công Chức	g	Trung quán		30		10
44	Trần Văn Giàn	Trần Văn Giàn	l	Trung quán		30		10
45	Trần Minh Đài	Trần Minh Đài	l	Trung quán		30		10
46	Nguyễn Văn Tuyền	Nguyễn Văn Tuyền	l	Trung quán		30		10
47	Nguyễn Thị Tâm	Nguyễn Thị Tâm	l	Trung quán		30		10
48	Hoàng Thị Diên	Hoàng Thị Diên	l	Phú Ninh	60		20	
49	Phạm Văn Lịnh	Phạm Văn Lịnh	g	Phú Ninh		30		10
50	Phạm Minh Đậu	Phạm Minh Đậu	g	Phú Ninh	60		20	
51	Phạm Ngọc Khánh	Phạm Ngọc Khánh	l	Phú Ninh		30		10
52	Phạm Minh Cường	Phạm Minh Cường	l	Phú Ninh		30		10
53	Phạm Văn Châu	Phạm Văn Châu	l	Phú Ninh		30		10
54	Phạm Văn Cường	Phạm Văn Cường	l	Phú Ninh	60		20	
55	Hoàng Thị Vầy	Hoàng Thị Vầy	l	Phú Ninh		30		10
56	Hoàng Thanh Phương	Hoàng Thanh Phương	g	Tân Định	60		20	
57	Nguyễn Việt Khương	Nguyễn Việt Khương	h	Tân Định	60		20	
58	Nguyễn Văn Hòe	Nguyễn Văn Hòe	h	Hiển Trung	60		20	
59	Nguyễn Thị Kiều	Nguyễn Thị Kiều	l	Hiển Trung	60		20	
60	Nguyễn Xuân Gội	Nguyễn Xuân Gội	l	Tân Định		30		10
61	Nguyễn Đình Lặng	Nguyễn Đình Lặng	g	Tân Định		30		10
62	Hoàng Xuân Tiên	Nguyễn Thị Vân	g	Hiển Trung		30		10
63	Mia Xuân Tinh	Mai Thị Thân	l	Cửa thôn		30		10
64	Mai Văn Vinh	Mai Văn Vinh	h	Cửa thôn		30		10
65	Mai Văn Bùng	Mai Văn Bùng	g	Tân Hải		30		10
66	Mai Minh Tân	Mai Minh Tân	h	Tân Hải		30		10
67	Hoàng Văn Tuyền	Hoàng Văn Thoại	c	Trường An		30		10

68	Lê Viết Ngọc	Lê Viết Ngọc	g	Trường An		30		10
69	Phạm Thị Chùy	Phạm Thị Chùy	m	Đắc Thắng	60		20	
70	Phạm Xuân Hòa	Phạm Xuân Hòa	m	Trường An		30		10
71	Trần Đáo	Trần Đáo	g	Dinh Mười		30		10
72	Nguyễn Hồng Định	Nguyễn Hồng Định	m	Trường An		30		10
73	Trần Thế Lữ	Trần Thế Lữ	g	Tiền Vinh		30		10
74	Trần Thị Sắc	Trần Thị Sắc	m	Bắc Ngũ		30		10
75	Trương Thanh Tuấn	Lê Thị Hương	c	Bình An	60		20	
76	Nguyễn Thị Tâm	Nguyễn Thị Tâm	m	Trường An		30		10
77	Nguyễn Thị Hồng	Nguyễn Thị Hồng	m	Trường An		30		10
78	Dương Thị Cúc	Dương Thị Cúc	m	Quảng Xá		30		10
79	Nguyễn Việt Bắc	Nguyễn Việt Bắc	h	Quảng Xá		30		10
80	Nguyễn Văn Trái	Dương Thị Vinh	i	Quảng Xá		30		10
81	Nguyễn Văn Vinh	Nguyễn Văn Vinh	g	Quảng Xá		30		10
82	Nguyễn Trung Lộc	Nguyễn Trung Lộc	h	Quảng Xá		30		10
83	Nguyễn Đại Sung	Nguyễn Đại Sung	h	Quảng Xá		30		10
84	Nguyễn Văn Khoán	Nguyễn Văn Khoán	h	Quảng Xá		30		10
85	Dương Thế Song	Dương Thế Song	h	Quảng Xá		30		10
86	Phạm Thị Lan	Phạm Thị Lan	m	Quảng Xá		30		10
87	Nguyễn Văn Giá	Nguyễn Văn Giá	h	Quảng Xá		30		10
88	Dương Viết Thành	Dương Viết Thành	g	Quảng Xá		30		10
89	Nguyễn Thị Đào	Nguyễn Thị Đào	c	Quảng Xá	60		20	
90	Phạm Thị Kính	Phạm Thị Kính	m	Hoà Bình		30		10
91	Trần Văn Hoa	Trần Văn Hoa	m	Hoà Bình		30		10
92	Nguyễn Văn Tầu	Nguyễn Văn Tầu	h	Hoà Bình		30		10
93	Nguyễn Văn Lài	Nguyễn Văn Lài	m	Hoà Bình		30		10
94	Nguyễn Văn Cừ	Nguyễn Văn Cừ	m	Hoà Bình		30		10
95	Võ Văn Tu	Võ Văn Tu	m	Hoà Bình		30		10
96	Trần Tuyên	Trần Tuyên	m	Hoà Bình		30		10
97	Phạm Thị Hà	Phạm Thị Hà	i	Hoà Bình		30		10
98	Võ Thị Quán	Võ Thị Quán	c	Hoà Bình	60		20	
99	Nguyễn Đại Nhi	Nguyễn Đại Nhi	c	Nguyệt Ánh		30		10
100	Phùng Thị Thi	Phùng Thị Thi	i	Nguyệt Ánh		30		10
101	Nguyễn Đại À	Nguyễn Đại À	i	Nguyệt Ánh	60		20	
102	Nguyễn Đại Nói	Nguyễn Đại Nói	i	Nguyệt Ánh		30		10
103	Võ Thị Lượ	Võ Thị Lượ	m	Nguyệt Ánh		30		10
104	Nguyễn Thị Nga	Nguyễn Thị Nga	c	Nguyệt Ánh		30		10
105	Nguyễn Đại Niên	Nguyễn Đại Niên	c	Nguyệt Ánh	60		20	
106	Lê Thị Hồng Cẩm	Lê Thị Hồng Cẩm	i	Nguyệt Ánh		30		10
107	Từ Thị Quyên	Từ Thị Quyên	m	Nguyệt Ánh		30		10
108	Nguyễn Văn Soại	Nguyễn Văn Soại	m	Nguyệt Ánh		30		10
109	Phan Văn Diên	Phan Văn Diên	g	Thế Lộc		30		10
110	Phan Hữu Lợi	Phan Hữu Lợi	g	Thế Lộc		30		10
111	Từ Thị Hường	Từ Thị Hường	c	Thế Lộc		30		10
112	Nguyễn Duy Tư	Nguyễn Duy Tư	m	Thế Lộc		30		10

113	Nguyễn Thị Lóc	Nguyễn Thị Lóc	m	Thế Lộc		30		10	
114	Nguyễn Đại Minh	Nguyễn Đại Minh	m	Thế Lộc		30		10	
115	Phan Thị Gái	Phan Thị Gái	m	Thế Lộc		30		10	
116	Nguyễn Thị Bông	Nguyễn Thị Bông	m	Thế Lộc		30		10	
117	Nguyễn Thị Đàm	Nguyễn Thị Đàm	c	Hữu Tân		30		10	
118	Nguyễn Thiên	Nguyễn Thiên	h	Hữu Tân	60		20		
119	Nguyễn Thị Hồng	Nguyễn Thị Hồng	g	Hữu Tân		30		10	
120	Nguyễn Văn Ngưỡng	Nguyễn Văn Ngưỡng	i	Hữu Tân		30		10	
121	Nguyễn Văn Xứng	Nguyễn Văn Xứng	i	Hữu Tân		30		10	
122	Lê Đình Ban	Lê Đình Ban	g	Hữu Tân		30		10	
<b>10</b>	<b>Xã Trường Ninh</b>					<b>3.000</b>	<b>6.270</b>	<b>1.000</b>	<b>2.090</b>
1	Trương Công Văn	Trương Công Trứ (Cha)	c	Đại Hữu		30		10	
2	Lê Hùng Tuynh	Lê Hùng Tuynh (Chủ hộ)	h	Đại Hữu		30		10	
3	Nguyễn Thị Hiến	Nguyễn Thị Hiến ( chủ hộ )	m	Đại Hữu		30		10	
4	Lê Thị Chiến	Lê Thị Chiến (Chủ hộ)	m	Kim Nại	60		20		
5	Lê Công Triều	Lê Công Triều (Chủ hộ)	m	Kim Nại		30		10	
6	Trần Công Thê	Trần Công Thê (Chủ hộ)	i	Kim Nại		30		10	
7	Lê Thị Thông	Lê Thị Thông (Chủ hộ)	m	Kim Nại		30		10	
8	Nguyễn Thị Gái	Nguyễn Văn Vinh (cha)	c	Kim Nại		30		10	
9	Hồ Văn Âm	Hồ Văn Âm (Chủ hộ)	h	Kim Nại	60		20		
10	Nguyễn Văn Duân	Nguyễn Văn Duân (Chủ hộ)	h	Kim Nại		30		10	
11	Lê Công Thang	Lê Công Thang (Chủ hộ)	m	Kim Nại		30		10	
12	Võ Quang Biên	Võ Quang Điện (Cha)	c	Hoành Vinh	60		20		
13	Nguyễn Xuân Tầm	Nguyễn Xuân Tầm (Chủ hộ)	m	Hoành Vinh	60		20		
14	Nguyễn Đại Màu	Nguyễn Đại Màu (Chủ hộ)	g	Hoành Vinh		30		10	
15	Võ Doãn An	Võ Doãn An (Chủ hộ)	m	Hoành Vinh		30		10	
16	Nguyễn Thị Thắm	Nguyễn Thị Thắm (Chủ hộ)	g	Hoành Vinh		30		10	
17	Võ Thị Thanh	Võ Quang Nam (Cha)	c	Hoành Vinh		30		10	
18	Nguyễn Thị Lự	Nguyễn Thị Lự (Vợ)	g	Hoành Vinh		30		10	
19	Võ Doãn Minh	Võ Doãn Minh (Chủ hộ)	h	Hoành Vinh		30		10	
20	Võ Quang Thuật	Võ Quang Thuật (Chủ hộ)	h	Hoành Vinh		30		10	
21	Trương Thị Miên	Trương Thị Miên (Chủ hộ)	m	Cao Xuân		30		10	
22	Trương Văn Ngọc	Trương Văn Ngọc (Chủ hộ)	m	Cao Xuân		30		10	
23	Trần Duy Lĩnh	Trần Duy Lĩnh (Chủ hộ)	m	Cao Xuân		30		10	
24	Trần Duy Điều	Trần Duy Điều (Chủ hộ)	m	Cao Xuân		30		10	
25	Trương Thị Lan (Chủ hộ)	Trương Thị Lan (Chủ hộ)	m	Cao Xuân		30		10	
26	Trần Duy Chử	Trần Duy Chử (Chủ hộ)	m	Cao Xuân		30		10	
27	Nguyễn Thị Hoa	Nguyễn Đại Gioang (Cha)	c	Cao Xuân		30		10	
28	Bùi Xuân Ớn	Bùi Xuân Ớn (Chủ hộ)	g	Thống Nhất		30		10	
29	Nguyễn Thị Dúng	Nguyễn Thị Dúng (Chủ hộ)	g	Thống Nhất		30		10	
30	Nguyễn Đức Khôn	Nguyễn Đức Khôn (Chủ hộ)	g	Thống Nhất		30		10	
31	Võ Thị Khiên	Võ Thị Khiên ( Vợ )	g	Thống Nhất		30		10	
32	Từ Thị Chiêm	Từ Thị Chiêm (Chủ hộ)	m	Thống Nhất		30		10	
33	Lê Thị Khơ	Lê Thị Khơ (Chủ hộ)	m	Thống Nhất		30		10	

34	Bùi Quang Đức	Bùi Quang Nuôi (Cha)	c	Hoành Vinh		30		10
35	Nguyễn Thị Thê	Nguyễn Thị Thê (Vợ)	g	Thống Nhất	60		20	
36	Nguyễn Tiến Kham	Nguyễn Tiến Kham	g	Thống Nhất		30		10
37	Nguyễn Phong Nam	Nguyễn Phong Nam	m	Thống Nhất	60		20	
38	Nguyễn Thanh Điềm	Nguyễn Thanh Điềm	h	Thống Nhất	60		20	
39	Nguyễn Thị Thịnh	Nguyễn Thị Thịnh	m	Thống Nhất		30		10
40	Trần Danh Ưông	Trần Danh Ưông(chủ hộ)	g	Kim Nại	60		20	
41	Nguyễn Thị Ninh	Nguyễn Thị Ninh (Chủ hộ)	m	Phúc Nhĩ	60		20	
42	Lê Văn Thú	Lê Văn Thú (Chủ hộ)	g	Phúc Nhĩ		30		10
43	Hoàng Thị Lương	Hoàng Thị Lương (Chủ hộ)	m	Phúc Nhĩ		30		10
44	Châu Thị Ân	Châu Thị Ân (Chủ hộ)	m	Phúc Nhĩ		30		10
45	Lê Việt Nhỏ	Lê Việt Nhỏ (Chủ hộ)	m	Phúc Nhĩ		30		10
46	Nguyễn Thị Lý	Nguyễn Thị Lý (Chủ hộ)	m	Phúc Nhĩ		30		10
47	Lê Công Đạt	Lê Công Đạt (Chủ hộ)	g	Phúc Nhĩ		30		10
48	Võ Doãn Đơ	Võ Doãn Đơ (Chủ hộ)	m	Hoành Vinh	60		20	
49	Võ Văn Khuyển	Võ Văn Khuyển (Chủ hộ)	h	Hoành Vinh		30		10
50	Võ Văn Khuyển	Võ Văn Khuyển (Chủ hộ)	h	Hoành Vinh	60		20	
51	Võ Đức Ối	Võ Đức Ối (Chủ Hộ)	g	Hoành Vinh	60		20	
52	Võ Thị Dinh	Võ Thị Dinh (Chủ hộ)	m	Hoành Vinh		30		10
53	Võ Phi Luật	Võ Phi Luật	m	Hoành Vinh		30		10
54	Võ Đức Xoang	Võ Đức Xoang (chủ hộ)	m	Hoành Vinh		30		10
55	Trương Thị Mai	Trương Văn Chương (cha)	c	Hoành Vinh		30		10
56	Võ Doãn Vây	Võ Doãn Vây (Chủ hộ)	i	Hoành Vinh		30		10
57	Trương Thị Mỹ	Trương Xuân Mại (cha)	c	Thống Nhất		30		10
58	Trương Văn Tấn	Trương Văn Tấn (Chủ hộ)	i	Thống Nhất	60		20	
59	Nguyễn Phong Lon	Ng, Phong Lon (Chủ hộ)	m	Thống Nhất		30		10
60	Lê Văn Ánh	Lê Văn Ánh (Chủ hộ)	m	Thống Nhất		30		10
61	Nguyễn Đại Vui	Nguyễn Đại Vui ( chủ hộ)	h	Thống Nhất		30		10
62	Nguyễn Đại Vượng	Nguyễn Đại Vượng ( chủ hộ)	g	Thống Nhất	60		20	
63	Trần Văn Sừ	Trần Văn Sừ	g	Thống Nhất	60		20	
64	Trần Thị Dê	Trần Thị Dê ( Chủ hộ)	m	Kim Nại		30		10
65	Lê Thị Kim Thành	Lê Thị Kim Thành	i	Kim Nại		30		10
66	Trần Công Khoãn	Trần Công Khoãn	m	Kim Nại		30		10
67	Trần Thị Nghín	Trần Thị Nghín	m	Kim Nại		30		10
68	Lê Thị Thu Ninh	Lê Thị Thu Ninh	m	Kim Nại		30		10
69	Trương Thị Khát	Trương Thị Khát	m	Đại Hữu	60		20	
70	Lê Thị Ngòi	Lê Thị Ngòi (Chủ hộ)	g	Đại Hữu		30		10
71	Trần Văn Bửu	Trần Văn Bửu ( Chủ hộ)	g	Phúc nhĩ		30		10
72	Lê Văn Quyết	Lê Văn Cương (cha)	c	Phúc nhĩ		30		10
73	Lê Văn Ủi	Lê Văn Ủi ( Chủ hộ )	m	Phúc nhĩ		30		10
74	Lê Văn Hương	Lê Văn Hương (chủ hộ)	m	Phúc nhĩ		30		10
75	Võ Đức Giác	Võ Đức Giác	g	Hoành Vinh		30		10
76	Nguyễn Trường Sen	Nguyễn Trường Sen	l	Xuân Dục 1		30		10
77	Nguyễn Văn Hào	Nguyễn Văn Hào	l	Xuân Dục 1		30		10
78	Nguyễn Hữu Dũng	Nguyễn Hữu Dũng	l	Xuân Dục 1	60		20	

79	Nguyễn Thị Thu Ba	Nguyễn Thị Thu Ba	l	Xuân Dục 2		30		10
80	Hồ Thị Hạnh	Hồ Thị Hạnh	c	Xuân Dục 2		30		10
81	Trần Xuân Chững	Trần Xuân Chững	i	Xuân Dục 2		30		10
82	Trần Xuân Hợp	Trần Xuân Hợp	g	Xuân Dục 3		30		10
83	Nguyễn Văn Hùng	Nguyễn Văn Hùng	h	Xuân Dục 3		30		10
84	Bùi Thị A	Bùi Thị A	l	Xuân Dục 4	60		20	
85	Nguyễn Thị Thương	Nguyễn Thị Thương	c	Xuân Dục 4		30		10
86	Phạm Văn Tất	Phạm Văn Tất	i	Xuân Dục 4		30		10
87	Bùi Hồng Thanh	Bùi Hồng Thanh	l	Xuân Dục 4		30		10
88	Nguyễn Chiến Thắng	Nguyễn Chiến Thắng	i	Lộc Long		30		10
89	Nguyễn Quang Thủy	Nguyễn Quang Thủy	h	Lộc Long	60		20	
90	Nguyễn Văn Quót	Nguyễn Văn Quót	g	Lộc Long	60		20	
91	Nguyễn Hữu Trọng	Nguyễn Hữu Trọng	g	Lộc Long	60		20	
92	Nguyễn Trường Thụ	Nguyễn Trường Thụ	l	Lộc Long		30		10
93	Nguyễn Trường Hiệt	Nguyễn Trường Hiệt	l	Lộc Long		30		10
94	Nguyễn Thị Bình	Nguyễn Thị Bình	l	Lộc Long	60		20	
95	Đặng Thị Niềm	Đặng Thị Niềm	i	Lộc Long		30		10
96	Nguyễn Văn Hân	Nguyễn Văn Hân	g	Phúc Mỹ		30		10
97	Trần Thị Dỵ	Trần Thị Dỵ	l	Phúc Mỹ		30		10
98	Trần Văn Thức	Trần Văn Thức	g	Phúc Mỹ	60		20	
99	Trần Việt Nhỏ	Cái Thị Làm	g	Phúc Mỹ	60		20	
100	Nguyễn Thị Bòn	Nguyễn Thị Bòn	l	Phúc Mỹ		30		10
101	Nguyễn Văn Lương	Hồ Thị Vân	c	Phúc Mỹ	60		20	
102	Hồ Văn Huân	Hồ Văn Huân	c	Phúc Mỹ		30		10
103	Lê Văn Quyết	Lê Văn Quyết	h	Võ Tân		30		10
104	Lê Việt Tri	Lê Việt Tri	g	Võ Tân		30		10
105	Phạm Văn Ngoi	Phạm Văn Ngoi	g	Võ Tân		30		10
106	Nguyễn Thị Chảo	Nguyễn Thị Chảo	l	Xuân Dục 4		30		10
107	Trần Thị Đào	Trần Thị Đào	l	Xuân Dục 3	60		20	
108	Nguyễn Quang Lợi	Nguyễn Quang Lợi	l	Lộc Long	60		20	
109	Trần Thị Em	Trần Thị Em	l	Xuân Dục 2		30		10
110	Trần Văn Đắc	Trần Văn Đắc	l	Phúc Mỹ		30		10
111	Trần Tiến Hữu	Bùi Thị Đàn	c	Xuân Dục 3		30		10
112	Nguyễn Xuân Dục	Nguyễn Xuân Dục	g	Lộc Long	60		20	
113	Trần Thị Mác	Trần Thị Mác	i	Xuân Dục 2	60		20	
114	Trương Vĩnh Bình	Trương Vĩnh Bình	g	Nam Cổ Hiền		30		10
115	Phan Thị Hồng Hươ	Phan Thị Hồng Hươ	l	Nam Cổ Hiền		30		10
116	Lê Văn Hiền	Lê Văn Sáng	c	Nam Cổ Hiền		30		10
117	Trương Thị Mách	Trương Thị Mách	l	Nam Cổ Hiền		30		10
118	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyễn Thị Hạnh	l	Nam Cổ Hiền		30		10
119	Trương Thị Cánh	Trương Vĩnh Bằng	c	Nam Cổ Hiền		30		10
120	Nguyễn Việt Hùng	Nguyễn Lương	c	Nam Cổ Hiền		30		10
121	Trương Đình Hiệu	Trương Đình Hiệu	l	Nam Cổ Hiền		30		10
122	Lê Văn Chuê	Lê Văn Chuê	l	Bắc Cổ Hiền		30		10

123	Trương Thị Cung	Trương Thị Cung	g	Bắc Cỗ Hiền		30		10
124	Lê Thị Yên	Lê Thị Yên	l	Bắc Cỗ Hiền		30		10
125	Trương Đình Giảng	Trương Đình Giảng	l	Bắc Cỗ Hiền		30		10
126	Trương Ngọc Quý	Trương Ngọc Quý	g	Bắc Cỗ Hiền		30		10
127	Trương Văn Ninh	Trương Văn Ninh	g	Bắc Cỗ Hiền		30		10
128	Bùi Thị Chiến	Bùi Thị Chiến	l	Bắc Cỗ Hiền		30		10
129	Trương Thị Minh	Trương Thị Minh	l	Bắc Cỗ Hiền		30		10
130	Lê Thị Lan	Lê Thị Lan	l	Bắc Cỗ Hiền		30		10
131	Nguyễn thị Tầm	Lê Văn Vĩnh	c	Tây Cỗ Hiền	60		20	
132	Lê Văn Bình	Lê Văn Bình	l	Tây Cỗ Hiền		30		10
133	Nguyễn Hữu Xà	Nguyễn Hữu Xà	l	Tây Cỗ Hiền		30		10
134	Nguyễn Thị Thanh	Nguyễn Thị Thanh	l	Tây Cỗ Hiền		30		10
135	Trương Đình Thời	Trương Đình Thời	h	Tây Cỗ Hiền		30		10
136	Lê Thị Thu	Lê Văn Thí	c	Tây Cỗ Hiền		30		10
137	Lê Hồng Liễu	Lê Hồng Liễu	h	Đông Cỗ Hiền	60		20	
138	Trương Thị Lúng	Trương Thị Lúng	l	Đông Cỗ Hiền		30		10
139	Lê Thị Luống	Lê Thị Luống	l	Đông Cỗ Hiền		30		10
140	Trương Đình Thế (Thên)	Trương Đình Thế (Thên)	l	Đông Cỗ Hiền		30		10
141	Trương Đình Trúng	Trương Đình Trúng	g	Đông Cỗ Hiền		30		10
142	Trương Thị Lọm	Trương Thị Lọm	l	Đông Cỗ Hiền	60		20	
143	Nguyễn Thị Hồng Lan	Võ Văn Cư	c	Tân Hiền		30		10
144	Nguyễn Công Sự	Võ Văn Cư	h	Tân Hiền		30		10
145	Nguyễn Đức Phê	Nguyễn Đức Phê	h	Tân Hiền		30		10
146	Trương Thị Vượng	Trương Công Lực	c	Trường Dục		30		10
147	Trương Thị Thạch	Trương Thị Thạch	l	Trường Dục		30		10
148	Phạm Văn Lý	Phạm Văn Lý	g	Trường Dục	60		20	
149	Trương Duy Kiệm	Trương Duy Kiệm	g	Trường Dục		30		10
150	Trương Đình Phó	Trương Đình Phó	d	Trường Dục		30		10
151	Phạm Hồng Sơn	Phạm Hồng Sơn	l	Trường Dục		30		10
152	Trương Quang Sỹ	Trương Quang Sỹ	g	Đồng Tư		30		10
153	Trương Minh Hoan	Trương Minh Hoan	g	Đồng Tư		30		10
154	Trương Hữu Tiến	Trương Hữu Tiến	g	Đồng Tư	60		20	
155	Nguyễn Hữu Phó	Nguyễn Hữu Phó	h	Đồng Tư		30		10
156	Nguyễn Khánh Hiền	Nguyễn Văn Tả	c	Long Đại		30		10
157	Nguyễn Văn Đám	Nguyễn Văn Đám	h	Long Đại		30		10
158	Nguyễn Văn Luận	Nguyễn Văn Luận	l	Long Đại		30		10
159	Nguyễn Thị Phó	Nguyễn Thị Phó	g	Long Đại	60		20	
160	Nguyễn Thị Rờ	Nguyễn Thị Rờ	l	Long Đại	60		20	
161	Phan Văn Sơn	Phan Văn Đăng	c	Long Đại		30		10
162	Phan Văn Liêm	Phan Văn Liêm	g	Long Đại		30		10
163	Trần Xuân Ngang	Trần Xuân Ngang	l	Long Đại	60		20	
164	Ngô Minh Cánh	Ngô Minh Cánh	h	Long Đại	60		20	
165	Nguyễn Thị Thanh Uyên	Nguyễn Thị Thanh Uyên	l	Long Đại	60		20	
166	Bùi Ngọc Lâm	Bùi Ngọc Lâm	g	Tân Hiền		30		10

167	Trương Văn Tầu	Trương Văn Tầu	h	Đông Cổ Hiền		30		10
168	Nguyễn Việt Chung	Phan Thị Hành	c	Nam Cổ Hiền		30		10
169	Trần Trọng Hiếu	Trần Trọng Hiếu	l	Bắc Cổ Hiền		30		10
170	Trương Thanh Sử	Trương Thanh Sử	l	Đông Cổ Hiền		30		10
171	Nguyễn Anh Cư	Nguyễn Anh Cư	l	Nam Hải	60		20	
172	Trần Kim Trọng	Trần Kim Trọng	g	Nam Hải		30		10
173	Võ Thị Khơi	Võ Thị Khơi	c	Đồn	60		20	
174	Từ Văn Thanh	Trần Thị Loan	c	Đồn		30		10
175	Trần Công Tảo	Trần Công Tảo	l	Đồn		30		10
176	Đỗ Thị Hà	Đỗ Thị Hà	c	Đồn		30		10
177	Trần Văn Hồng	Trần Văn Hồng	l	Đồn		30		10
178	Võ Văn Thức	Võ Văn Thức	l	Đồn		30		10
179	Hoàng Thị Lương	Hoàng Thị Lương	l	Đồn		30		10
180	Hoàng Trọng Hiền	Hoàng Trọng Hiền	l	Đồn		30		10
181	Hoàng Trọng Hiền	Hoàng Trọng Hiền	l	Đồn		30		10
182	Trần Văn Hiền	Trần Văn Hiền	g	Đồn		30		10
183	Hoàng Trọng Quân	Hoàng Trọng Quân	g	Đồn		30		10
184	Ngô Đình Mỹ	Ngô Đình Mỹ	l	Đồn		30		10
185	Trần Đình Thi	Trần Đình Thi	l	Bến	60		20	
186	Ngô Văn Nghệ	Ngô Văn Nghệ	l	Bến		30		10
187	Bùi Văn Huy	Bùi Văn Huy	h	Bến		30		10
188	Nguyễn Thị Lợi	Nguyễn Thị Lợi	c	Bến		30		10
189	Hoàng Xuân Ngọc	Hoàng Xuân Ngọc	l	Bến		30		10
190	Trần Thị Trúc	Trần Thị Trúc	l	Bến		30		10
191	Ngô Thị Miến	Ngô Thị Miến	l	Bến		30		10
192	Trần Văn Chon	Trần Văn Chon	g	Bến		30		10
193	Trần Thị Sút	Trần Thị Sút	l	Bến		30		10
194	Trần Thị Duyên	Trần Thị Duyên	g	Giữa		30		10
195	Ngô Đình Vang	Ngô Đình Vang	g	Giữa		30		10
196	Trần Văn Bờ	Trần Văn Bờ	g	Giữa		30		10
197	Bùi Văn Thộ	Bùi Văn Thộ	g	Sỏi		30		10
198	Trần Văn Tuấn	Ngô Thị Quyết	l	Sỏi		30		10
199	Lê Công Đương	Lê Công Đương	g	Sỏi		30		10
200	Trần Thị Thái	Trần Thị Thái	g	Sỏi		30		10
201	Ngô Đình Quyền	Ngô Đình Quyền	l	Sỏi		30		10
202	Bùi Hải Lý	Bùi Hải Lý	l	Tây		30		10
203	Nguyễn Văn Biên	Nguyễn Văn Biên	h	Thôn Tây		30		10
204	Hoàng Tảo	Hoàng Tảo	h	Tây		30		10
205	Ngô Đình Trí	Ngô Đình Trí	g	Tây		30		10
206	Ngô Đình Lý	Ngô Đình Lý	g	Tây		30		10
207	Ngô Đăng Ngọc	Ngô Đăng Ngọc	h	Tây		30		10
208	Nguyễn Văn Chương	Nguyễn Văn Chương	g	Tây	60		20	
209	Hoàng Thị Chúc	Ngô Đình Việt	l	Tây		30		10
210	Hoàng Xuân Diệu	Hoàng Xuân Diệu	h	Tây		30		10
211	Nguyễn Xuân Đương	Nguyễn Xuân Đương	h	Tây		30		10

212	Hoàng Trọng Báo	Hoàng Trọng Báo	l	Tây		30		10
213	Bùi Thị Nghi	Bùi Thị Nghi	l	Tây		30		10
214	Trần Thị Lệ Sơn	Trần Thị Lệ Sơn	l	Tây		30		10
215	Hoàng Văn Hòe	Hoàng Văn Hòe	h	Tây		30		10
216	Nguyễn Văn Thông	Nguyễn Văn Thông	g	Tây		30		10
217	Ngô Thanh Long	Ngô Thanh Long	l	Tây		30		10
218	Hoàng Trọng Thê	Hoàng Trọng Thê	l	Đại Phúc		30		10
219	Nguyễn Văn Tri	Nguyễn Văn Tri	l	Đại Phúc	60		20	
220	Nguyễn Văn Long	Nguyễn Văn Long	g	Đại Phúc		30		10
221	Ngô Kế	Ngô Kế	l	Đại Phúc		30		10
222	Nguyễn Quốc Hiệp	Nguyễn Quốc Hiệp	h	Đại Phúc	60		20	
223	Nguyễn Bắc Kinh	Nguyễn Bắc Kinh	l	Đại Phúc		30		10
224	Nguyễn Văn Chương	Nguyễn Văn Chương	l	Đại Phúc		30		10
225	Nguyễn Văn Tam	Nguyễn Văn Tam	l	Phúc Sơn		30		10
226	Nguyễn Thanh Long	Nguyễn Thanh Long	h	Phúc Sơn		30		10
227	Ngô Quang Phu	Ngô Quang Phu	g	Phúc Sơn		30		10
228	Ngô Đình Siêng	Ngô Đình Siêng	i	Phúc Sơn		30		10
229	Nguyễn Công Văn	Nguyễn Công Văn	h	Áng Sơn		30		10
230	Phạm Văn Hòa	Phạm Văn Hòa	h	Áng Sơn		30		10
231	Phạm Văn Gà	Phạm Văn Gà	g	Áng Sơn	60		20	
232	Phạm Thị Thành	Phạm Thị Thành	g	Xuân Sơn		30		10
233	Hoàng Trọng Lưu	Hoàng Trọng Lưu	g	Xuân Sơn		30		10
234	Trần Văn Trọng	Trần Văn Trọng	g	Xuân Sơn		30		10
235	Trần Văn Sơn	Ngô Thị Diên	e	Xuân Sơn		30		10
236	Trần Văn Huán	Trần Văn Huán	e	Xuân Sơn		30		10
237	Bùi Thanh Bình	Bùi Thanh Bình	l	Bến	60		20	
238	Bùi Văn Mãi	Bùi Văn Mãi	l	Giữa	60		20	
239	Lê Thị Bích Thuận	Lê Thị Bích Thuận	l	Tây	60		20	
240	Bùi Văn Dũng	Lê Thị Hoa	c	Giữa		30		10
241	Trần Xuân Hòa	Trần Xuân Diệu	c	Đồn		30		10
242	Hoàng Trọng Hưởng	Ngô Thị Đơn	l	Đồn		30		10
243	Ngô Đình Thu	Ngô Đình Thu	l	Tây		30		10
244	Ngô Thị Nét	Ngô Thị Nét	l	Đại Phúc		30		10
245	Nguyễn Văn Chiến	Nguyễn Văn Chiến	l	Bến		30		10
246	Trần Biền	Trần Biền	l	Giữa		30		10
247	Ngô Thị Gái	Ngô Thị Gái	l	Đại Phúc		30		10
248	Trần Văn Cẩm	Nguyễn Thị Huệ	c	Nam Hải		30		10
249	Bùi Xuân Quyết	Bùi Xuân Quyết	l	Thôn Giữa	60		20	
250	Trần Văn Lĩnh	Trần Văn Lĩnh	g	Áng Sơn		30		10
251	Ngô Đình Diệu	Ngô Đình Diệu	l	Tây		30		10
252	Trần Thắng Lợi	Trần Thắng Lợi	l	Tây		30		10
253	Ngô Văn Hòa	Ngô Văn Hòa	l	Đại Phúc		30		10
254	Trần Thị Môn	Trần Thị Môn	l	Giữa		30		10
255	Ngô Thị Siéc	Ngô Thị Siéc	l	Đồn		30		10
256	Võ Thị Tâm	Võ Thị Tâm	l	Đại Phúc		30		10

257	Từ Thị Lương	Từ Thị Lương	l	Tây		30		10
258	Nguyễn Thị Tầm	Nguyễn Thị Tầm	l	Tây		30		10
259	Hoàng Anh Đức	Hoàng Anh Đức	l	Xuân Sơn		30		10
<b>11</b>	<b>Xã Trường Sơn</b>					<b>420</b>	<b>120</b>	<b>140</b>
1	Nguyễn Văn Đán	Nguyễn Văn Đán	c	Thôn Long Sơn	60		20	
2	Trần Đức Thuần	Trần Đức Thuần	l	Thôn Long Sơn	60		20	
3	Nguyễn Văn Luân	Nguyễn Văn Luân	l	Thôn Hồng Sơn	60		20	
4	Trần Văn Bình	Trần Văn Bình	g	Kim Sen	60		20	
5	Phhan Thị Rằm	Phhan Thị Rằm	l	Quyết Thắng		30		10
6	Nguyễn Văn Xương	Nguyễn Văn Xương	c	Khe Ngang	60		20	
7	Phạm Hữu Quyết	Phạm Hữu Quyết	c	Rào Đá	60		20	
8	Nguyễn Xuân Việt	Nguyễn Xuân Hiến	c	Khe Ngang		30		10
9	Hoàng Minh Bơi	Hoàng Minh Bơi	l	Quyết Thắng	60		20	
10	Trương Văn Ty	Trương Văn Ty	k	Rào Đá		30		10
11	Trần Văn Dạy	Trần Văn Dạy	l	Quyết Thắng		30		10
<b>12</b>	<b>Phường Đồng Hới</b>					<b>600</b>	<b>1.020</b>	<b>200</b>
1	Hoàng Quang Thiết	Hoàng Quang Thiết	i	TDP7 Đồng Phú		30		10
2	Nguyễn Văn Bình	Nguyễn Văn Bình	l	TDP 6 Đồng Phú		30		10
3	Nguyễn Ngọc Kỳ	Nguyễn Ngọc Kỳ	i	TDP8 Đồng Phú		30		10
4	Trương Đình Định	Trương Đình Định	i	TDP 8 Đồng Phú		30		10
5	Tạ Hồng Việt	Tạ Hồng Việt	g	TDP8 Đồng Phú		30		10
6	Nguyễn Hữu Nhỏ	Nguyễn Hữu Nhỏ	h	TDP7 Đồng Phú		30		10
7	Trang Hiếu Lộc	Trang Hiếu Lộc	g	TDP8 Đồng Phú		30		10
8	Lê Thị Phụ	Lê Thị Phụ	l	TDP5 Nam Lý		30		10
9	Nguyễn Thanh Quyết	Nguyễn Thanh Quyết	i	TDP6 Nam Lý		30		10
10	Cao Thị Bích Địa	Phan Thanh Dục	c	TDP7 Nam Lý		30		10
11	Phạm Xuân Thọ	Phạm Xuân Xuy	c	TDP7 Nam Lý		30		10
12	Phạm Văn Quý	Phạm Văn Quý	g	TDP12 Nam Lý		30		10
13	Nguyễn Văn Yên	Nguyễn Văn Yên	g	TDP1 Nam Lý	60		20	
14	Nguyễn Quang Huy	Nguyễn Đức Huynh	c	TDP9 Nam Lý		30		10
15	Võ Thị Chiến	Võ Khang	c	TDP7 Nam Lý		30		10
16	Nguyễn Thanh Bình	Nguyễn Thanh Bình	g	TDP6 Hải Thành		30		10
17	Hoàng Văn Mông	Hoàng Văn Mông	g	TDP Diêm Trung	60		20	
18	Đặng Thị Càng	Đặng Thị Càng	m	TDP Đức Trường		30		10
19	Bùi Minh Diệu	Bùi Minh Diệu	g	TDP Diêm Thượng		30		10
20	Hoàng Thị Sum	Hoàng Thị Sum	c	Bắc Hồng		30		10
21	Đỗ Công Thức	Đỗ Công Thức	h	Nam Hồng		30		10
22	Nguyễn Thái Sơn	Nguyễn Thái Sơn	g	Nam Hồng		30		10
23	Lê Hồng Khét	Lê Hồng Khét	h	Nam Hồng		30		10
24	Nguyễn Viết Khoái	Nguyễn Viết Khoái	g	TDP Diêm Hải		30		10
25	Đào Thị Thương	Đào Lượng	c	Thôn Hà Dương	60		20	
26	Hoàng Minh Sơn	Hoàng Minh Sơn	g	Hà Thôn	60		20	
27	Hoàng Thị Lợi	Hoàng Ngô	c	Hà Thôn	60		20	
28	Đặng Thị Thủy	Trần Xuân Quỳnh	g	Đức Điền		30		10
29	Phan Thanh Chương	Phan Thanh Chương	i	Đức Thủy		30		10

30	Đặng Đình Long	Đặng Đình Long	l	Đức Thị	60		20	
31	Đặng Thị Nhỏ	Đặng Thị Nhỏ	g	Đức Sơn		30		10
32	Đặng Thị Tiếp	Đặng Thị Tiếp	c	Đức Điền	60		20	
33	Trần Văn Thiên	Đặng Thị Chương	l	Đức Sơn	60		20	
34	Đặng Văn Đạm	Đặng Văn Đạm	g	Đức Sơn		30		10
35	Đặng Văn Hiệp	Đặng Văn Hiệp	g	Đức Giang		30		10
36	Đặng Văn Phúc	Đặng Văn Phúc	l	Đức Môn		30		10
37	Trần Minh Toàn	Trần Minh Toàn	l	Đức Điền		30		10
38	Đặng Thị Hiền	Đặng Thị Hiền	c	Đức Môn		30		10
39	Hoàng Thị Oanh	Hoàng Thị Oanh	g	Đức Hoa		30		10
40	Nguyễn Văn Tiến	Nguyễn Văn Tiến	l	Đức Giang		30		10
41	Đặng Văn Chân	Đặng Văn Chân	l	Đức Điền		30		10
42	Trần Thị Linh	Trần Thị Vĩnh	c	Đức Giang		30		10
43	Trần Minh Loãn	Trần Minh Loãn	l	Đức Hoa	60		20	
44	Đặng Quốc Sách	Đặng Quốc Sách	g	Đức Thị	60		20	
<b>13</b>	<b>Phường Đồng Thuận</b>				<b>420</b>	<b>180</b>	<b>140</b>	<b>60</b>
1	Lê Công Xã	Lê Công Xã	k	TDP Bắc Phú	60		20	
2	Phạm Diệu	Phạm Diệu	k	TDP Tây Phú	60		20	
3	Bùi Thị Xoài	Bùi Thị Xoài	k	TDP Nam Phú	60		20	
4	Hoàng Thị Thật	Hoàng Thị Thật	k	TDP Đông Phú		30		10
5	Lê Thị Lân	Lê Thị Lân	k	TDP Nam Phú	60		20	
6	Nguyễn Thị Xuân	Nguyễn Văn Giới	c	TDP 5 Lộc Đại	60		20	
7	Bùi Thị Lờ	Bùi Thị Lờ	g	TDP 6 Lộc Đại		30		10
8	Hoàng Thị Láng	Hoàng Thị Láng	g	TDP 12		30		10
9	Lê Hồng Nhạn	Lê Hồng Nhạn	g	TDP 13	60		20	
10	Nguyễn Duy Hạnh	Nguyễn Duy Hạnh	h	TDP 10		30		10
11	Dương Công Đoàn	Dương Công Đoàn	g	TDP 5	60		20	
12	Hồ Thị Bảy	Hồ Thị Bảy	c	TDP 6		30		10
13	Hoàng Vĩnh Hậu	Hoàng Vĩnh Hậu	g	TDP 1		30		10
<b>14</b>	<b>Phường Đồng Sơn</b>				<b>1.680</b>	<b>2.370</b>	<b>560</b>	<b>790</b>
1	Đoàn Thị Vui	Đoàn Thị Vui	m	TDP 1 Phương Xuân	60		20	
2	Trịnh Duy Số	Trịnh Duy Số	g	TDP 1 Phú Vinh		30		10
3	Trần Thị Đào	Trần Thị Đào	m	TDP 1 Phú Vinh		30		10
4	Đặng Bá Định	Trần Thị Hạ	c	TDP 3 Phú Vinh		30		10
5	Trần Thị Lân	Trần Thị Lân	g	TDP 4 Phú Vinh		30		10
6	Nguyễn Trọng Bằng	Nguyễn Trọng Bằng	m	TDP 4 Phú Vinh		30		10
7	Lưu Thị Lượng	Lưu Thị Lượng	m	TDP 4 Phú Vinh		30		10
8	Hoàng Đức Bốn	Hoàng Đức Bốn	g	TDP 1 Mỹ Cương		30		10
9	Đào Thị Chuyên	Đào Thị Chuyên	g	TDP 1 Phương Xuân		30		10
10	Lê Thanh Quốc	Lê Thanh Quốc	g	TDP 1 Phương Xuân		30		10
11	Lê Thanh Tâm	Lê Thanh Tâm	c	TDP 1 Phương Xuân		30		10
12	Hoàng Văn Xảo	Hoàng Văn Xảo	g	TDP 2 Phương Xuân	60		20	

13	Đinh Thị Cước	Đinh Thị Cước	m	TDP 2 Phương Xuân	60		20
14	Phan Thị Sạ	Phan Thị Sạ	m	TDP 2 Phương Xuân	60		20
15	Hoàng Thị Uân	Hoàng Thị Uân	g	TDP 1 Phương Xuân	60		20
16	Nguyễn Thị Quế	Nguyễn Thị Quế	m	TDP 1 Mỹ Cường	60		20
17	Trần Xuân Lập	Trần Xuân Lập	g	TDP 1 Phú Vinh		30	10
18	Cao Thị Nhung	Cao Thị Nhung	m	TDP 1 Mỹ Cường		30	10
19	Nguyễn Thế Thạnh	Nguyễn Thế Thạnh	m	TDP 2 Phú Vinh		30	10
20	Trần Hậu Hùng	Trần Hậu Hùng	g	TDP 2 Mỹ Cường	60		20
21	Trần Quang Thanh	Trần Quang Thanh	g	TDP 2 Phú Vinh	60		20
22	Đỗ Thị Liên	Đỗ Thị Liên	m	TDP 2 Phú Vinh		30	10
23	Lương Duy Quý	Lương Duy Quý	m	TDP 2 Phú Vinh		30	10
24	Võ Sỹ Thừa	Võ Sỹ Thừa	g	TDP 2 Phú Vinh		30	10
25	Nguyễn Thị Phương Lan	Nguyễn T. Phương Lan	g	TDP 2		30	10
26	Phạm Thị Tuyết Mai	Hồ Thị Phú	l	TDP 4	60		20
27	Phan Thanh Thuyết	Phan Thanh Thuyết	g	TDP 6		30	10
28	Bùi Tá Hậu	Bùi Tá Hậu	h	TDP 6		30	10
29	Lê Văn Đeng	Lê Văn Đeng	i	TDP7		30	10
30	Phạm Văn Toán	Phạm Văn Toán	i	TDP7	60		20
31	Dương Minh Tuấn	Dương Minh Tuấn	c	TDP7	60		20
32	Hồ Xuân Nhớ	Hồ Xuân Nhớ	i	TDP7		30	10
33	Hoàng Thị Chính	Hoàng Thị Chính	c	TDP 8		30	10
34	Nguyễn Thị Bồng	Nguyễn Thị Bồng	i	TDP 9		30	10
35	Đặng Ngọc Phong	Đặng Ngọc Phong	i	TDP 10	60		20
36	Đinh Xuân Nghiêm	Đinh Xuân Nghiêm	g	TDP 10		30	10
37	Hoàng Bá Xuân	Hoàng Bá Xuân	g	TDP 11		30	10
38	Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Văn Thanh	g	TDP 7		30	10
39	Nguyễn Văn Minh	Nguyễn Văn Minh	h	TDP 10		30	10
40	Đỗ Thái Lâm	Đỗ Thái Lâm	g	TDP 3		30	10
41	Phan Thị Minh	Phan Thị Minh	i	TDP 3	60		20
42	Hoàng Thị Quận	Hoàng Thị Quận	i	TDP 5	60		20
43	Phùng Ngọc Lý	Phùng Ngọc Lý	g	TDP 6		30	10
44	Nguyễn Thanh Bình	Nguyễn Thanh Bình	c	TDP 7	60		20
45	Nguyễn Thị Dinh	Nguyễn Thị Dinh	i	TDP 7		30	10
46	Trần Thị Kỳ Châu	Trần Thị Kỳ Châu	i	TDP 7		30	10
47	Nguyễn T. Cẩm Huyền	Nguyễn T. Cẩm Huyền	c	TDP 8		30	10
48	Nguyễn Văn Hùng	Nguyễn Văn Hùng	g	TDP 9		30	10
49	Trần Đình Chiến	Trần Đình Chiến	i	TDP 11		30	10
50	Hoàng Văn Tiến	Hoàng Văn Tiến	g	TDP 2		30	10
51	Nguyễn Ngọc Minh	Nguyễn Văn Đương	c	TDP 4	60		20
52	Hoàng Thị Hiên	Hoàng Thị Hiên	g	TDP 6		30	10
53	Đinh Thị Chanh	Đinh Thị Chanh	l	TDP 7		30	10
54	Nguyễn Thị Thịnh	Nguyễn Thị Thịnh	i	TDP 7		30	10

55	Nguyễn Văn Sứ	Nguyễn Văn Sứ	i	TDP 7		30		10
56	Đinh Thị Châu	Đinh Thị Châu	l	TDP 9		30		10
57	Trần Hữu Duyệt	Trần Hữu Duyệt	l	TDP 10		30		10
58	Hoàng Chí Thành	Hoàng Chí Thành	i	TDP 10		30		10
59	Nguyễn Hữu Sinh	Nguyễn Hữu Sinh	l	TDP 10	60		20	
60	Nguyễn Văn Trỗi	Nguyễn Văn Trỗi	i	TDP 8		30		10
61	Nguyễn Thị Đức	Nguyễn Thị Đức	l	TDP 11	60		20	
62	Nguyễn Thị Mệt	Nguyễn Thị Mệt	g	TDP 2		30		10
63	Cao Thị Hường	Cao Thị Hường	l	TDP 4		30		10
64	Nguyễn Văn Đông	Nguyễn Văn Đông	l	TDP 4		30		10
65	Trần Thị Thành	Trần Thị Thành	g	TDP 5		30		10
66	Dương Xuân Sơn	Dương Xuân Sơn	i	TDP 5		30		10
67	Đinh Minh Tượng	Đinh Minh Tượng	g	TDP 9		30		10
68	Trần Đình Thắng	Trần Đình Thắng	l	TDP 10		30		10
69	Lê Giáo	Lê Giáo	l	TDP 11		30		10
70	Lê Trung Kiên	Lê Trung Kiên	i	TDP Thuận Vinh	60		20	
71	Đào Văn Vững	Đào Văn Vững	c	TDP Trung Nghĩa 1	60		20	
72	Đào Hữu Long	Đào Hữu Long	c	TDP Trung Nghĩa 2	60		20	
73	Đào Thị Nặc	Đào Thị Nặc	c	TDP Trung Nghĩa 2		30		10
74	Đào Thị Hiền	Đào Thị Hiền	g	TDP Trung Nghĩa 3	60		20	
75	Đào Hữu Ngán	Đào Hữu Ngán	g	TDP Trung Nghĩa 3		30		10
76	Đào Văn Bách	Đào Văn Bách	g	TDP Trung Nghĩa 3		30		10
77	Phạm Thị Toán	Phạm Thị Toán	l	TDP Trung Nghĩa 3		30		10
78	Bùi Thị Diễm	Bùi Thị Diễm	l	TDP Trung Nghĩa 3	60		20	
79	Cao Hoàng Nghi	Cao Hoàng Nghi	h	TDP Trung Nghĩa 4		30		10
80	Đào Thị Hiệp	Đào Thị Hiệp	l	TDP Trung Nghĩa 4		30		10
81	Đào Viết Tuyên	Đào Viết Tuyên	g	TDP Trung Nghĩa 4		30		10
82	Nguyễn Thị Thảo	Nguyễn Thị Thảo	g	TDP Trung Nghĩa 4	60		20	
83	Trần Văn Cháp	Trần Văn Cháp	l	TDP Trung Nghĩa 5	60		20	
84	Đào Văn Hộ	Đào Văn Hộ	i	TDP Trung Nghĩa 5		30		10
85	Lê Duật	Lê Duật	k	TDP Trung Nghĩa 5	60		20	
86	Đào Hữu Nguyên	Đào Hữu Nguyên	l	TDP Trung Nghĩa 5		30		10
87	Đào Văn Xuân	Đào Văn Xuân	g	TDP Trung Nghĩa 5		30		10
88	Lê Huy Sương	Lê Huy Sương	l	TDP Rẫy Cau		30		10
89	Đào Thị Lài	Đào Thị Lài	g	TDP Rẫy Cau		30		10
90	Võ Xuân Sanh	Võ Xuân Sanh	l	TDP Rẫy Cau		30		10
91	Nguyễn Quang Vinh	Nguyễn Quang Vinh	c	TDP Ba Đa		30		10
92	Đặng Thị Hồng	Đặng Thị Hồng	g	TDP Thuận Hóa		30		10
93	Hoàng Thiên Nga	Hoàng Thiên Nga	l	TDP Thuận Hóa		30		10
94	Bùi Thị Ve	Bùi Thị Ve	g	TDP Thuận Hóa		30		10
95	Hoàng Bưởi	Hoàng Bưởi	g	TDP Thuận Hóa		30		10
96	Nguyễn Thị Hồng Đóa	Nguyễn Thị Hồng Đóa	l	TDP Thuận Hóa	60		20	
97	Nguyễn Thị Tuyền	Nguyễn Thị Tuyền	l	TDP Thuận Hóa		30		10
98	Phạm Công Chuẩn	Phạm Công Chuẩn	g	TDP Trung Nghĩa 2		30		10
99	Nguyễn Tiến Ký	Nguyễn Tiến Ký	l	TDP Thuận Hóa		30		10

100	Đào Hữu Lương	Đào Hữu Lương	c	TDP Trung Nghĩa 6		30		10
101	Lê Thị Duân	Lê Thị Duân	l	TDP Trung Nghĩa 5	60		20	
102	Đào Thị Hà	Đào Thị Hà	l	TDP Trung Nghĩa 6		30		10
103	Đào Hữu Lưu	Đào Hữu Lưu	l	TDP Trung Nghĩa 3		30		10
104	Nguyễn Thị Giỏi	Nguyễn Thị Giỏi	c	TDP Thuận Hóa		30		10
105	Nguyễn Văn Hoác	Nguyễn Văn Hoác	l	TDP Thuận Hóa		30		10
106	Đặng Thị Miên	Đặng Thị Miên	l	TDP Thuận Hóa		30		10
107	Nguyễn Văn Náo	Nguyễn Văn Náo	l	TDP Thuận Hóa		30		10
<b>15</b>	<b>Xã Hoàn Lão</b>				<b>1.080</b>	<b>1.470</b>	<b>360</b>	<b>490</b>
1	Phan Thị Thí	Phan Thị Thí (Vợ Liệt sỹ Phan Văn Gặp)	c	Tổ dân phố 5		30		10
2	Phạm Đình Lợi	Phạm Đình Lợi (Chủ hộ)	g	Tổ dân phố 8	60		20	
3	Nguyễn Thị Quân	Nguyễn Thị Quân (Chủ hộ)	l	Tổ dân phố 9	60		20	
4	Nguyễn Cương	Nguyễn Cương (Chủ hộ, Bó của Nguyễn Văn Toán)	l	Tổ dân phố 15		30		10
5	Lê Văn Trí	Lê Văn Trí (Chủ hộ, Vợ Lê Thị Tâm)	l	Tổ dân phố 2		30		10
6	Phạm Thị Đào	Phạm Thị Đào (Con Liệt sỹ Phạm Văn Cháu)	c	Tổ dân phố 5	60		20	
7	Hoàng Thị Hạnh	Hoàng Thị Hạnh (Chủ hộ)	l	Tổ dân phố 7	60		20	
8	Nguyễn Thị Khoánh	Nguyễn Thị Khoánh (Chủ hộ)	l	Thôn Làng		30		10
9	Nguyễn Ngọc Uy	Nguyễn Ngọc Uy (Chủ hộ)	i	Thôn Làng		30		10
10	Dương Văn Tá	Dương Văn Tá (Chủ hộ)	l	Thôn Làng		30		10
11	Nguyễn Ngọc Thắm	Nguyễn Ngọc Thắm (Chủ hộ)	l	Thôn Làng		30		10
12	Lê Thị Lan	Lê Thị Lan (Chủ hộ)	l	Thôn Làng		30		10
13	Hoàng Xuân Quê	Hoàng Xuân Quê (Chủ hộ)	i	Thôn Làng		30		10
14	Dương Thị Mai	Dương Thị Mai (Chủ hộ)	i	Thôn Làng		30		10
15	Lê Ngọc Bí	Lê Ngọc Bí (Chủ hộ)	h	Thôn Làng		30		10
16	Lê Văn Cường	Lê Văn Cường (Chủ hộ)	l	Thôn Làng		30		10
17	Nguyễn Văn Thép	Nguyễn Văn Thép (Chủ hộ)	g	Thôn Chùa Sỏi		30		10
18	Nguyễn Văn Tòng	Nguyễn Văn Tòng (Chủ hộ)	g	Thôn Chùa Sỏi		30		10
19	Dương Minh Lợi	Dương Minh Lợi (Chủ hộ)	i	Thôn Chùa Sỏi		30		10
20	Lê Thị Bán	Lê Thị Bán (Chủ hộ)	l	Thôn Chùa Sỏi		30		10
21	Nguyễn Hữu Nhật	Nguyễn Hữu Nhật (Chủ hộ)	h	Thôn Cồn Mít		30		10

22	Dương Thị Bén	Dương Thị Bén (Con Liệt sỹ Dương Tu)	c	Thôn Cồn Mít		30		10
23	Nguyễn Thị Vung	Nguyễn Thị Vung (Chủ hộ)	l	Thôn Cồn Mít		30		10
24	Nguyễn Hữu Thuật	Nguyễn Hữu Thuật (Chủ hộ)	g	Thôn Rẫy		30		10
25	Nguyễn Hữu Thoại	Nguyễn Hữu Thoại (Chủ hộ)	h	Thôn Võ Thuận 1		30		10
26	Nguyễn Văn Chuân	Nguyễn Văn Chuân (Chủ hộ)	h	Thôn Võ Thuận 2	60		20	
27	Nguyễn Văn Dương	Nguyễn Văn Dương (Chủ hộ)	l	Thôn Võ Thuận 2		30		10
28	Đặng Quang Trọn	Đặng Quang Trọn (Chủ hộ)	l	Thôn Võ Thuận 2		30		10
29	Nguyễn Văn Lân	Nguyễn Văn Lân (Chủ hộ)	h	Thôn Võ Thuận 2		30		10
30	Phan Văn Triếp	Phan Văn Triếp (Chủ hộ)	l	Thôn Võ Thuận 2		30		10
31	Dương Thanh Long	Dương Thanh Long (Chủ hộ)	g	Thôn Võ Thuận 3		30		10
32	Lê Thanh Nghệ	Lê Thanh Nghệ (Chủ hộ)	l	Thôn Làng		30		10
33	Lê Thanh Nghi	Lê Thanh Nghi (Chủ hộ)	l	Thôn Làng		30		10
34	Hoàng Thị Sen	Hoàng Thị Sen (Chủ hộ)	l	Thôn Làng		30		10
35	Lê Thị Nhí	Lê Thị Nhí (Chủ hộ)	l	Thôn Làng		30		10
36	Nguyễn Văn Nhị	Nguyễn Văn Nhị (Con Liệt sỹ Nguyễn Huán)	c	Thôn Chùa Sỏi		30		10
37	Ngô Thị Hường	Ngô Thị Hường (Con Liệt sỹ Ngô Quang Tài)	c	Thôn Chùa Sỏi		30		10
38	Nguyễn Văn Dương	Nguyễn Văn Dương (Chủ hộ)	l	Thôn Chùa Sỏi		30		10
39	Dương Văn Phúc	Dương Văn Phúc (Chủ hộ)	h	Thôn Dài		30		10
40	Nguyễn Văn Phúc	Nguyễn Văn Phúc (Chủ hộ)	h	Thôn Cà	60		20	
41	Dương Văn Phong	Dương Văn Phong (Chủ hộ)	l	Thôn Hồ	60		20	
42	Dương Minh Hòa	Dương Minh Hòa (Chủ hộ)	h	Thôn Hồ	60		20	
43	Nguyễn Thị Yêm	Nguyễn Thị Yêm (Vợ Liệt sỹ Lý Văn Minh)	c	Thôn Đại Nam 2	60		20	
44	Lê Minh Lặng	Lê Minh Lặng (Chủ hộ)	g	Thôn Đông Bắc		30		10
45	Hoàng Hải Đăng	Hoàng Hải Đăng (Chủ hộ)	h	Thôn Lý Nhân		30		10
46	Nguyễn Thị Xa	Nguyễn Thị Xa (Vợ Liệt sỹ Nguyễn Công Thọ)	c	Thôn Phúc Tự Đông	60		20	
47	Trần Thị Thiêng	Trần Thị Thiêng (Chủ hộ)	l	Thôn Lý Nhân		30		10
48	Nguyễn Xuân Luy	Nguyễn Xuân Luy (Chủ hộ)	g	Thôn Phúc Tự Tây		30		10

49	Lê Thị Khánh	Lê Thị Khánh (Chủ hộ)	g	Thôn Đại Nam 2		30		10
50	Phan Văn Thát	Phan Văn Thát (Chủ hộ)	l	Thôn 1	60		20	
51	Nguyễn Ngọc Bê	Nguyễn Ngọc Bê (Chủ hộ)	g	Thôn 1		30		10
52	Nguyễn Xuân Vị	Nguyễn Xuân Vị (Chủ hộ)	h	Thôn 2		30		10
53	Nguyễn Thị Khiếu	Nguyễn Thị Khiếu (Chủ hộ)	l	Thôn 2	60		20	
54	Phạm Thị Hiên	Phạm Thị Hiên (Vợ Liệt sỹ)	c	Thôn 4	60		20	
55	Phan Thị Thiết	Phan Thị Thiết (Chủ hộ)	l	Thôn 4		30		10
56	Phan Thị Quý	Phan Thị Quý (Chủ hộ)	l	Thôn 4	60		20	
57	Nguyễn Trường	Nguyễn Trường (Chủ hộ)	l	Thôn 5	60		20	
58	Phan Văn Trình	Phan Văn Trình (Chủ hộ)	g	Thôn 5	60		20	
59	Trần Thanh Hải	Trần Đệ (Cha đẻ của Trần Thanh Hải)	l	Thôn 5		30		10
60	Phan Văn Minh	Phan Văn Minh (Chủ hộ)	l	Thôn 5		30		10
61	Phan Đình Giao	Phan Đình Giao (Chủ hộ)	g	Thôn 6	60		20	
62	Trần Xuân Bôn	Trần Xuân Bôn (Chủ hộ)	h	Thôn 7		30		10
63	Nguyễn Thị Viêng	Nguyễn Thị Viêng (Chủ hộ)	l	Thôn 7		30		10
64	Nguyễn Quốc Hộ	Nguyễn Quốc Hộ (Chủ hộ)	l	Thôn 7		30		10
65	Dương Thị Thiên	Dương Thị Thiên (Vợ Liệt sỹ Phan Văn Niệm)	c	Thôn 2		30		10
66	Nguyễn Thị Sắp	Nguyễn Thị Sắp (Vợ Liệt sỹ Đỗ Thái Sơn)	c	Thôn 4		30		10
67	Hoàng Phi Công	Hoàng Phi Công (Chủ hộ)	l	Thôn 8	60		20	
<b>16</b>	<b>Xã Phong Nha</b>				<b>1.320</b>	<b>2.070</b>	<b>440</b>	<b>690</b>
1	Nguyễn Thị Tứ	Nguyễn Thị Tứ (Chủ hộ)	g	TDP Xuân Sơn		30	0	10
2	Mai Xuân Thiểu	Mai Xuân Thiểu (Chủ hộ)	h	TDP Xuân Sơn		30	0	10
3	Nguyễn Thị Nha	Nguyễn Thị Nha (Vợ Liệt sỹ Đinh Trọng Lịch)	c	TDP Cù Lạc 1		30	0	10
4	Nguyễn Trọng Xích	Nguyễn Trọng Xích (Chủ hộ)	g	TDP Cù Lạc 1		30	0	10
5	Tạ Thị Tý	Tạ Thị Tý (Chủ hộ)	g	TDP Cù Lạc 1		30	0	10
6	Trần Phúc Ân	Trần Phúc Ân (Chủ hộ)	g	TDP Cù Lạc 1		30	0	10

7	Trần Như Ý	Trần Như Ý (Chủ hộ)	g	TDP Cù Lạc 1		30	0	10
8	Nguyễn Thị Quyển	Nguyễn Thị Quyển (Chủ hộ)	l	TDP Cù Lạc 1		30	0	10
9	Ngô Văn Phong	Ngô Văn Phong (Chủ hộ)	g	TDP Phong Nha		30	0	10
10	Lê Quang Tân	Lê Quang Tân (Chủ hộ)	l	TDP Cù Lạc 2		30	0	10
11	Trần Thị Lan	Trần Thị Lan (Em ruột của LS Trần Thị Mào)	c	TDP Cù Lạc 2		30	0	10
12	Nguyễn Văn Thuận	Nguyễn Văn Thuận (Chủ hộ)	l	TDP Cù Lạc 2		30	0	10
13	Nguyễn Quang Trung	Nguyễn Quang Trung (Chủ hộ)	h	TDP Cù Lạc 2		30	0	10
14	Trần Nào	Trần Nào (Chủ hộ)	l	TDP Cù Lạc 2		30	0	10
15	Trần Đức Vĩnh	Trần Đức Vĩnh (Chủ hộ)	g	TDP Xuân Sơn		30	0	10
16	Trần Xuân Uy	Trần Xuân Uy (Chủ hộ)	l	TDP Xuân Sơn		30	0	10
17	Nguyễn Văn Cảnh	Nguyễn Văn Cảnh (Chủ hộ)	l	TDP Xuân Sơn		30	0	10
18	Nguyễn Thị Luấn	Nguyễn Thị Luấn (Con Liệt sĩ Nguyễn Nghĩa)	c	TDP Phong Nha		30	0	10
19	Phạm Khắc Liễn	Phạm Khắc Liễn (Chủ hộ)	l	TDP Phong Nha		30	0	10
20	Nguyễn Trọng Sơn	Nguyễn Trọng Sơn (Chủ hộ)	l	TDP Phong Nha		30	0	10
21	Nguyễn Khắc Linh	Nguyễn Khắc Linh (Chủ hộ)	l	TDP Gia Tĩnh		30	0	10
22	Trần Đình Trọng	Trần Đình Trọng (Chủ hộ)	l	TDP Cù Lạc 1		30	0	10
23	Trần Văn Nhỏ	Trần Văn Nhỏ (Chủ hộ)	h	TDP Cù Lạc 1		30	0	10
24	Nguyễn Trọng Vượng	Nguyễn Trọng Vượng (Chủ hộ)	l	TDP Cù Lạc 1		30	0	10
25	Nguyễn Văn Khâm	Nguyễn Văn Khâm (Chủ hộ)	l	TDP Cù Lạc 1		30	0	10
26	Nguyễn Văn Tân	Nguyễn Văn Tân (Chủ hộ)	h	TDP Cù Lạc 1		30	0	10
27	Nguyễn Thị Quy	Nguyễn Thị Quy (Chủ hộ)	l	TDP Cù Lạc 1		30	0	10
28	Mai Xuân Huỳnh	Mai Xuân Huỳnh (Chủ hộ)	l	TDP Hà Lòi		30	0	10
29	Trần Trọng Ban	Trần Trọng Ban (Chủ hộ)	h	TDP Trầm Mé		30	0	10
30	Hoàng Thị Nhuận	Hoàng Thị Nhuận (Vợ Liệt sĩ Nguyễn Văn Hoàn)	c	TDP Trầm Mé		30	0	10
31	Trần Phúc Hải	Trần Phúc Hải (Chủ hộ)	g	TDP Trầm Mé		30	0	10

32	Lê Xuân Hòa	Lê Xuân Hòa (Chủ hộ)	1	Thôn 1 Phúc Đồng		30	0	10
33	Nguyễn Đức Thuận	Nguyễn Đức Thuận (Chủ hộ)	1	Thôn Chày Lập		30	0	10
34	Lê Thái Sơn	Lê Thái Sơn (Chủ hộ)	1	Thôn 3 Phúc Khê		30	0	10
35	Lê Văn Phúc	Lê Văn Phúc (Chủ hộ)	1	Thôn 3 Phúc Khê		30	0	10
36	Nguyễn Tiến Liệu	Nguyễn Tiến Liệu (Chủ hộ)	g	Thôn 3 Phúc Khê		30	0	10
37	Lê Văn Hiền	Lê Văn Hiền (Chủ hộ)	h	Thôn 1 Phúc Đồng		30	0	10
38	Nguyễn Tuyết	Nguyễn Tuyết (Chủ hộ)	l	Thôn 1 Phúc Đồng		30	0	10
39	Dương Đức Hòa	Dương Đức Hòa (Chủ hộ)	g	Thôn 1 Phúc Đồng		30	0	10
40	Lê Thị Thoán	Lê Thị Thoán (Chủ hộ)	l	Thôn 2 Phúc Đồng		30	0	10
41	Nguyễn Ngọc Sơn	Nguyễn Ngọc Sơn (Chủ hộ)	g	Thôn 2 Phúc Đồng		30	0	10
42	Nguyễn Thị Lan	Nguyễn Thị Lan (Con Liệt sĩ Nguyễn Huệ)	c	Thôn 4 Phúc Đồng		30	0	10
43	Dương Thị Hồng	Dương Thị Hồng (Chủ hộ)	g	Thôn 4 Phúc Đồng		30	0	10
44	Nguyễn Văn Khang	Nguyễn Văn Khang (Chủ hộ)	g	Thôn 4 Phúc Đồng		30	0	10
45	Nguyễn Đức Lộc	Nguyễn Đức Lộc (Chủ hộ)	g	Thôn 4 Phúc Đồng		30	0	10
46	Hoàng Trọng Liên	Hoàng Trọng Liên (Chủ hộ)	l	Thôn 1 Phúc Khê		30	0	10
47	Nguyễn Đức Huệ	Nguyễn Đức Huệ (Chủ hộ)	l	Thôn 1 Phúc Khê		30	0	10
48	Hoàng Minh Khang	Hoàng Minh Khang (Chủ hộ)	l	Thôn 3 Phúc Khê		30	0	10
49	Hoàng Tất Thắng	Hoàng Tất Thắng (Chủ hộ)	g	Thôn 1 Thanh Sen		30	0	10
50	Lê Văn Nghĩa	Lê Văn Nghĩa (Chủ hộ)	l	Thôn 1 Thanh Sen		30	0	10
51	Hoàng Phương	Hoàng Phương (Chủ hộ)	l	Thôn 1 Thanh Sen		30	0	10
52	Trần Thị Hạnh	Trần Thị Hạnh (Chủ hộ)	l	Thôn 1 Thanh Sen		30	0	10
53	Nguyễn Thị Xuân	Nguyễn Thị Xuân (Chủ hộ)	l	Thôn 3		30	0	10
54	Hồ Thị Xon	Hồ Thị Xon (Chủ hộ)	l	Thôn 3		30	0	10
55	Nguyễn Thị Xuyên	Nguyễn Thị Xuyên (Chủ hộ)	l	Thôn 3		30	0	10
56	Trương Thị Thương	Trương Thị Thương (Vợ Liệt sĩ Phạm Đức Đoán)	c	Thôn 4		30	0	10
57	Nguyễn Thanh Điều	Nguyễn Thanh Điều (Chủ hộ)	l	Thôn 5		30	0	10
58	Đoàn Quang Đạo	Đoàn Quang Đạo (Chủ hộ)	l	Thôn 5		30	0	10

59	Hoàng Thị Trục	Hoàng Thị Trục (Chủ hộ)	1	Thôn 6		30	0	10
60	Hoàng Thị Minh	Hoàng Thị Minh (Chủ hộ)	1	Thôn 6		30	0	10
61	Trương Công Đỉnh	Trương Công Đỉnh (Chủ hộ)	1	Thôn 6		30	0	10
62	Trương Xuân Bảo	Trương Xuân Bảo (Chủ hộ)	1	Thôn 6		30	0	10
63	Phạm Thị Phước	Phạm Thị Phước (Chủ hộ)	1	Thôn 4		30	0	10
64	Dư Xuân Cảnh	Dư Xuân Cảnh (Chủ hộ)	g	Thôn 9		30	0	10
65	Hoàng Anh Nhẫn	Hoàng Anh Nhẫn (Chủ hộ)	1	Thôn 4		30	0	10
66	Phan Xuân Lĩnh	Phan Xuân Lĩnh (Chủ hộ)	1	Thôn 4		30	0	10
67	Nguyễn Minh Trường	Nguyễn Minh Trường (Con Liệt sĩ Nguyễn Đức Đán)	c	Thôn 7		30	0	10
68	Nguyễn Tư Thung	Nguyễn Tư Thung (Chủ hộ)	1	Thôn 10		30	0	10
69	Trần Phúc Viên	Trần Phúc Viên (Chủ hộ)	h	TDP Xuân Sơn	60		20	0
70	Trần Phúc Huân	Trần Phúc Huân (Chủ hộ)	1	TDP Xuân Sơn	60		20	0
71	Ngô Quyền	Ngô Quyền (Chủ hộ)	1	TDP Xuân Sơn	60		20	0
72	Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Trọng Nghĩa (Chủ hộ)	g	TDP Xuân Sơn	60		20	0
73	Nguyễn Văn Hối	Nguyễn Văn Hối (Chủ hộ)	1	TDP Cù Lạc 1	60		20	0
74	Trần Hữu Khanh	Trần Hữu Khanh (Chủ hộ)	h	TDP Cù Lạc 2	60		20	0
75	Trần Thị Ty	Trần Thị Ty (Chủ hộ)	1	TDP Cù Lạc 2	60		20	0
76	Phạm Văn Bông	Phạm Văn Bông (Chủ hộ)	g	TDP Xuân Sơn	60		20	0
77	Lê Xuân Hoàn	Lê Xuân Hoàn (Chủ hộ)	h	Thôn 1 Phúc Đồng	60		20	0
78	Nguyễn Minh Đức	Nguyễn Minh Đức (Chủ hộ)	g	Thôn 2 Phúc Đồng	60		20	0
79	Lê Thị Thiều	Lê Thị Thiều (Chủ hộ)	1	Thôn 2 Phúc Đồng	60		20	0
80	Nguyễn Thật	Nguyễn Thật (Chủ hộ)	g	Thôn 1 Phúc Khê	60		20	0
81	Hoàng Hán	Hoàng Hán (Chủ hộ)	1	Thôn 1 Thanh Sen	60		20	0
82	Nguyễn Văn Tinh	Nguyễn Văn Tinh (Chủ hộ)	1	Thôn 1	60		20	0
83	Nguyễn Hữu Thanh	Nguyễn Hữu Thanh (Chủ hộ)	1	Thôn 3	60		20	0
84	Nguyễn Văn Trọng	Nguyễn Văn Trọng (Chủ hộ)	1	TDP Cù Lạc 1		30	0	10

85	Nguyễn Văn Tiến	Nguyễn Văn Tiến (Con Liệt sĩ Võ Nậy)	c	TDP Cù Lạc 2	60		20	0
86	Hoàng Nguyên	Hoàng Nguyên (Chủ hộ)	g	TDP Xuân Sơn	60		20	0
87	Phạm Khắc Tứ	Phạm Khắc Tứ (Chủ hộ)	l	TDP Phong Nha	60		20	0
88	Nguyễn Quang Dung	Nguyễn Quang Dung (Chủ hộ)	h	TDP Cù Lạc 1	60		20	0
89	Nguyễn Thượng Hải	Nguyễn Thượng Hải (Chủ hộ)	g	TDP Cù Lạc 1	60		20	0
90	Nguyễn Văn Đoàn	Nguyễn Văn Đoàn (Con Liệt sỹ Nguyễn Điển)	c	Thôn 2	60		20	0
91	Nguyễn Thị Tại	Nguyễn Thị Tại (Chủ hộ)	l	Thôn 5	60		20	0
<b>17</b>	<b>Xã Bồ Trạch</b>				<b>540</b>	<b>2.460</b>	<b>180</b>	<b>820</b>
1	Trần Xuân Ẹ	Trần Xuân Ẹ (Chủ hộ)	l	Thôn Tây		30		10
2	Hoàng Thị Sự	Hoàng Thị Sự (Chủ hộ)	l	Thôn Tây		30		10
3	Hoàng Đượ	Hoàng Đượ (Chủ hộ)	l	Thôn Tây		30		10
4	Trần Văn Phong	Trần Văn Phong (Chủ hộ)	g	Thôn Tây		30		10
5	Hoàng Hữu Bản	Hoàng Hữu Bản (Chủ hộ)	l	Thôn Tây		30		10
6	Phạm Văn Hường	Phạm Văn Hường (Chủ hộ)	l	Thôn Tây		30		10
7	Hà Thị Bình	Hà Thị Bình (Chủ hộ)	l	Thôn Dinh Lễ		30		10
8	Hình Thị Lộc	Hình Thị Lộc (Chủ hộ)	l	Thôn Dinh Lễ		30		10
9	Lê Soái	Lê Soái (Chủ hộ)	l	Thôn Dinh Lễ		30		10
10	Đoàn Thị Vung	Đoàn Thị Vung (Chủ hộ)	l	Thôn Dinh Lễ		30		10
11	Trịnh Thị Vắn	Trịnh Thị Vắn (Chủ hộ)	l	Thôn Dinh Lễ		30		10
12	Trần Thị Quý	Trần Thị Quý (Chủ hộ)	g	Thôn Bắc		30		10
13	Tạ Thị Xuân	Tạ Thị Xuân (Chủ hộ)	g	Thôn Bắc		30		10
14	Nguyễn Thị Thanh	Nguyễn Thị Thanh (Chủ hộ)	l	Thôn Bắc		30		10
15	Nguyễn Văn Chũ	Nguyễn Văn Chũ (Chủ hộ)	g	Thôn Bắc		30		10
16	Nguyễn Thị Vân	Nguyễn Thị Vân (Chủ hộ)	i	Thôn Bắc		30		10
17	Nguyễn Thị Thành	Nguyễn Thị Thành (Chủ hộ)	l	Thôn Bắc		30		10
18	Lê Trăn	Lê Trăn (Chủ hộ)	l	Thôn Bắc		30		10
19	Hoàng Văn Loi	Hoàng Văn Loi (Chủ hộ)	l	Thôn Sỏi		30		10
20	Hoàng Trọng Dài	Hoàng Trọng Dài (Chủ hộ)	h	Thôn Sỏi		30		10
21	Hoàng Thị Dụ	Hoàng Thị Dụ (Chủ hộ)	l	Thôn Sỏi		30		10
22	Hoàng Thanh Bình	Hoàng Thanh Bình (Chủ hộ)	l	Thôn Sỏi		30		10
23	Nguyễn Văn Hoát	Nguyễn Văn Hoát (Chủ hộ)	g	Thôn Tròn		30		10
24	Nguyễn Văn Hùng	Nguyễn Văn Hùng (Chủ hộ)	h	Thôn Tròn		30		10
25	Nguyễn Đình Dương	Nguyễn Đình Dương (Chủ hộ)	l	Thôn Tròn		30		10
26	Nguyễn Thanh Trị	Nguyễn Thanh Trị (Chủ hộ)	l	Thôn Thọ Lộc		30		10
27	Phạm Quốc Gẫm	Phạm Quốc Gẫm (Chủ hộ)	l	Thôn Thọ Lộc		30		10
28	Nguyễn Văn Dương	Nguyễn Văn Dương (Chủ hộ)	l	Thôn Thọ Lộc		30		10
29	Trần Danh Huê	Trần Danh Huê (Chủ hộ)	l	Thôn Thọ Lộc		30		10
30	Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Văn Thanh (Chủ hộ)	l	Thôn Thọ Lộc		30		10
31	Nguyễn Thị Nhân	Nguyễn Thị Nhân (Chủ hộ)	l	Thôn Thọ Lộc		30		10

32	Nguyễn Thanh Hải	Nguyễn Thanh Hải (Chủ hộ)	l	Thôn Sen	60		20
33	Nguyễn Văn Minh	Nguyễn Văn Minh (Chủ hộ)	l	Thôn Sen		30	10
34	Nguyễn Hữu Dật	Nguyễn Hữu Dật (Chủ hộ)	h	Thôn Sen		30	10
35	Hoàng Thị Kim	Hoàng Thị Kim (Chủ hộ)	l	Thôn Sen		30	10
36	Nguyễn Văn Nghi	Vợ Nguyễn Thị Tuyền (Chủ hộ)	h	Thôn Dài		30	10
37	Hoàng Minh Quang	Hoàng Minh Quang (Chủ hộ)	h	Thôn Dài		30	10
38	Hoàng Văn Như	Hoàng Văn Như (Chủ hộ)	i	Thôn Dài		30	10
39	Hoàng Thị Xuy	Hoàng Thị Xuy (Chủ hộ)	g	Thôn Dài		30	10
40	Nguyễn Văn Thiện	Nguyễn Văn Thiện (Chủ hộ)	l	Thôn Dài		30	10
41	Đặng Thị Lý	"Đặng Thị Lý	c	Thôn Rẫy	60		20
42	Hoàng Trung Quỳnh	Vợ liệt sỹ Lưu Văn Chón"	h	Thôn Đông		30	10
43	Nguyễn Đình Dur	Hoàng Trung Quỳnh (Chủ hộ)	l	Thôn Mới		30	10
44	Hoàng Đình Thi	Nguyễn Đình Dur (Chủ hộ)	l	Thôn Mới		30	10
45	Đỗ Thị Sen	Hoàng Đình Thi (Chủ hộ)	l	Thôn Mới		30	10
46	Nguyễn Xuân Áng	Đỗ Thị Sen (Chủ hộ)	g	Thôn Mới		30	10
47	Nguyễn Văn Căng	Nguyễn Xuân Áng (Chủ hộ)	l	Thôn Mới		30	10
48	Hoàng Thị Ngoạt	Nguyễn Văn Căng (Chủ hộ)	l	Thôn Mới		30	10
49	Hoàng Minh Hiêng	Hoàng Thị Ngoạt (Chủ hộ)	l	Thôn Mới		30	10
50	Nguyễn Khoa Danh	Hoàng Minh Hiêng (Chủ hộ)	l	Thôn Nam		30	10
51	Trần Thị Xanh	Nguyễn Khoa Danh (Chủ hộ)	l	Thôn Nam		30	10
52	Huỳnh Thị Thuân	Trần Thị Xanh (Chủ hộ)	l	Thôn Nam		30	10
53	Nguyễn Thị Chem	Huỳnh Thị Thuân (Chủ hộ)	l	Thôn Nam		30	10
54	Nguyễn Văn Hoan	Nguyễn Thị Chem (Chủ hộ)	l	Bắc Năm		30	10
55	Nguyễn Thị Lan	Nguyễn Văn Hoan (Chủ hộ)	c	Trung Năm		30	10
56	Nguyễn Thanh Thịnh	Nguyễn Thị Lan (Chủ hộ)	h	Nam Năm	60		20
57	Nguyễn Thanh Bình	Nguyễn Thanh Thịnh (Chủ hộ)	h	Nam Năm		30	10
58	Nguyễn Thanh Sơn	Nguyễn Thanh Bình (Chủ hộ)	g	Tây Năm		30	10
59	Bùi Thị Trúc	Nguyễn Thanh Sơn (Chủ hộ)	c	Mỹ Sơn		30	10
60	Nguyễn Trung Trực	"Bùi Thị Trúc	l	Mỹ Sơn		30	10
61	Nguyễn Văn Nghi	Vợ liệt sỹ Nguyễn Văn Thanh"	h	Tân Năm		30	10
62	Phan Thị Liễu	Nguyễn Trung Trực (Chủ hộ) Vợ Liệt Sĩ Nguyễn Văn Thanh	c	Tân Năm		30	10
63	Nguyễn Sỹ Cư	Nguyễn Văn Nghi (Chủ hộ)	h	Tân Năm		30	10
64	Hoàng Văn Sứ	Phan Thị Liễu (Chủ hộ)	h	Đông Sơn		30	10
65	Lê Sạ	Nguyễn Sỹ Cư (Chủ hộ)	l	Trung Sơn	60		20
66	Ngô Văn Hiệu	Hoàng Văn Sứ (Chủ hộ)	i	Hòa Sơn	60		20
67	Bùi Văn Soạn	Lê Sạ (Chủ hộ)	h	Hà Môn		30	10
68	Nguyễn Công Xã	"Đương Thị Mai Vợ	g	Tân Định		30	10
69	Trần Xuân Uyển	Ngô Xuân Hiệu"	g	Tây Định		30	10
70	Trần Thị Hương	Bùi Văn Soạn (Chủ hộ)	g	Tây Định		30	10

71	Bùi Xuân Thắng	Nguyễn Công Xã (Chủ hộ)	h	Khuong Hà 1		30		10
72	Phạm Ngọc Năm	Trần Xuân Uyển (Chủ hộ)	g	Khuong Hà 1		30		10
73	Trần Đình Phú	Trần Thị Hương (Chủ hộ)	l	Khuong Hà 2	60		20	
74	Nguyễn Đình Thử	Bùi Xuân Thắng (Chủ hộ)	h	Khuong Hà 2		30		10
75	Lê Xuân Uyển	Phạm Ngọc Năm (Chủ hộ)	h	Khuong Hà 2		30		10
76	Hoàng Gia Lễ	Trần Đình Phú (Chủ hộ)	l	Khuong Hà 2		30		10
77	Hoàng Hữu Ngọc	Nguyễn Đình Thử (Chủ hộ)	g	Khuong Hà 2		30		10
78	Đỗ Tiến Tích	Lê Xuân Uyển (Chủ hộ)	l	Cổ Giang 1		30		10
79	Nguyễn Văn Hiện	Hoàng Gia Lễ (Chủ hộ)	h	Cổ Giang 1		30		10
80	Trần Văn Kỳ	Hoàng Hữu Ngọc (Chủ hộ)	l	Cổ Giang 2		30		10
81	Lê Viết Nghiên	Đỗ Tiến Tích (Chủ hộ)	l	Cổ Giang 2		30		10
82	Nguyễn Thanh Lan	Nguyễn Văn Hiện (Chủ hộ)	h	Cổ Giang 2		30		10
83	Lê Văn Canh	Trần Văn Kỳ (Chủ hộ)	l	Thanh Bình 2	60		20	
84	Cao Viết Thanh	Lê Viết Nghiên (Chủ hộ)	g	Thanh Bình 3		30		10
85	Lê Nào	Nguyễn Thanh Lan (Chủ hộ)	l	Cổ Giang 1	60		20	
86	Mai Thị Xuân	Lê Văn Canh (Chủ hộ)	l	Cổ Giang 1		30		10
87	Trần Thị Luân	Cao Viết Thanh (Chủ hộ)	l	Khuong Hà 2		30		10
88	Phạm Thị Lý	Lê Nào (Chủ hộ)	l	Khuong Hà 2	60		20	
89	Trần Diên	Mai Thị Xuân (Chủ hộ)	h	Khuong Hà 2		30		10
90	Ngô Văn Phúc	Trần Thị Luân (Chủ hộ)	h	Thanh Hưng 2		30		10
91	Trần Công Toại	Phạm Thị Lý (Chủ hộ)	l	Cổ Giang 2		30		10
<b>18</b>	<b>Xã Đông Trạch</b>				<b>780</b>	<b>870</b>	<b>260</b>	<b>290</b>
1	Phạm Văn kiểm	Phạm Văn kiểm	g	Thôn Nội Hải		30		10
2	Hồ Đông	Hồ Đông	l	Thôn Nội Hải		30		10
3	Lê Thị Xin	Lê Thị Xin	l	Thôn Bình Thuận		30		10
4	Phan Khoa	Phan Khoa	g	Thôn Thượng Hòa		30		10
5	Hoàng Thị Ấy	Hoàng Thị Ấy	l	Thôn Bắc Sơn		30		10
6	Nguyễn Văn Thìn	Nguyễn Văn Thìn	g	Thôn Nam Duyệt		30		10
7	Nguyễn Thị Choắt	Nguyễn Thị Choắt	l	Thôn Nam Duyệt		30		10
8	Nguyễn Thành Điệp	Nguyễn Thành Điệp	l	Thôn Thượng Hòa		30		10
9	Nguyễn Thị Vân	Nguyễn Thị Vân	l	Thôn Đông Duyệt		30		10
10	Trần Ưông	Trần Ưông	l	Thôn Thượng Hòa		30		10
11	Nguyễn Thanh Huyền	Nguyễn Thanh Huyền	l	Thôn Trung Duyệt	60		20	
12	Phạm Kiệm	Phạm Kiệm	l	Thôn Nội Hải		30		10
13	Nguyễn Xuân Doãn	Nguyễn Xuân Doãn	l	Thôn Nam Duyệt		30		10
14	Nguyễn Thị Lý	Nguyễn Thị Lý	c	Thôn Bắc Sơn	60		20	
15	Đỗ Thị Đẹp	Đỗ Thị Đẹp	l	Thôn Bắc Sơn	60		20	
16	Nguyễn Thị Thu	Nguyễn Thị Thu	g	Thôn Thượng Đức		30		10
17	Nguyễn Văn Dậu	Nguyễn Văn Dậu	g	Thôn Thượng Đức		30		10
18	Phạm Ngọc Mỹ	Phạm Ngọc Mỹ	h	Thôn Thượng Đức	60		20	
19	Lê Văn Khùng	Lê Văn Khùng	g	Thôn Đông Đức	60		20	
20	Hồ Đăng Bình	Hồ Đăng Bình	g	Thôn Đông Đức		30		10
21	Lê Văn Thục	Lê Thị Vinh (vợ)	l	Thôn Trung Đức	60		20	
22	Nguyễn Ngọc Kiểm	Nguyễn Ngọc Kiểm	l	Thôn Trung Đức	60		20	
23	Hồ Đăng Thu	Hồ Đăng Thu	g	Thôn Nam Đức	60		20	

24	Hồ Rộng	Hồ Rộng	g	Thôn Nam Đức		30		10
25	Hồ Dậm	Hồ Dậm	l	Thôn Nam Đức		30		10
26	Trần Ngọc Toàn	Trần Ngọc Toàn	l	Thôn Nam Đức		30		10
27	Hồ Văn An	Hồ Văn An	l	Thôn Nam Đức		30		10
28	Lê Thanh Đức	Lê Thanh Đức	i	Thôn Nam Đức	60		20	
29	Nguyễn Húc	Nguyễn Húc	g	Thôn Bàu Bàng		30		10
30	Trần Thị Thuận	Trần Thị Thuận	l	Thôn Trung Đức	60		20	
31	Trương Thị Bình	Trương Thị Bình	l	Thôn Nam Đức	60		20	
32	Phan Thị Ân	Phan Thị Ân (Vợ liệt sĩ Nguyễn Văn Bưu)	c	Thôn Đức Trung		30		10
33	Trần Khắc Khoát	Trần Khắc Khoát	l	Thôn 1	60		20	
34	Dương Minh Khang	Dương Minh Khang	l	Thôn 1		30		10
35	Trần Khắc Lệ	Trần Khắc Lệ	l	Thôn 1		30		10
36	Trần Thị Bưu	Trần Thị Bưu	l	Thôn 4		30		10
37	Phan Văn Phiếu	Phan Văn Phiếu	l	Thôn 4	60		20	
38	Đỗ Tùng Lâm	Đỗ Tùng Lâm	h	Thôn Phú Sơn		30		10
39	Nguyễn Văn Bình	Nguyễn Văn Bình	g	Thôn Sơn Lý		30		10
40	Trần Phụng	Trần Phụng	g	Thôn Sơn Lý		30		10
41	Phan Thanh Bình	Phan Thanh Bình	g	Thôn Đồng Sơn		30		10
42	Nguyễn Văn Phước	Nguyễn Văn Phước	l	Thôn Thanh Lộc		30		10
<b>19</b>	<b>Xã Bắc Trạch</b>				<b>420</b>	<b>540</b>	<b>140</b>	<b>180</b>
1	Phan Thanh Cường	Phan Thanh Cường (Chủ hộ)	h	Thôn 8	60		20	
2	Nguyễn Thị Lựu	Nguyễn Thị Lựu (Chủ hộ)	l	Thôn Tiền Phong		30		10
3	Nguyễn Xuân Thường	Nguyễn Xuân Thường (Chủ hộ)	l	Thôn Tiền Phong		30		10
4	Nguyễn Thị Tư	Nguyễn Thị Tư (Chủ hộ)	g	Thôn Thanh Xuân		30		10
5	Lưu Trọng Thông	Lưu Trọng Thông (Chủ hộ)	g	Thôn 6 Hạ Trạch		30		10
6	Nguyễn Thị Khương	Nguyễn Thị Khương (Chủ hộ)	g	Thôn 7 Hạ Trạch	60		20	
7	Phan Tiến Quang	Phan Tiến Quang (Chủ hộ)	l	Thôn 5 Mỹ Trạch	60		20	
8	Phan Thị Cường	Phan Thị Cường (Chủ hộ)	l	Thôn 7 Mỹ Trạch	60		20	
9	Nguyễn Duy Ước	Nguyễn Duy Ước (Chủ hộ)	l	Thôn 1 Mỹ Trạch		30		10
10	Nguyễn Văn Tâm	Nguyễn Văn Tâm (Chủ hộ)	g	Thôn 2 Mỹ Trạch		30		10
11	Nguyễn Đức Luân	Nguyễn Đức Luân (Chủ hộ)	l	Thôn 2 Mỹ Trạch		30		10
12	Nguyễn Thị Vui	Nguyễn Thị Vui (Chủ hộ)	l	Thôn 3 Mỹ Trạch		30		10
13	Nguyễn Xuân Cảnh	Nguyễn Xuân Cảnh (Chủ hộ)	l	Thôn 4 Mỹ Trạch	60		20	
14	Nguyễn Văn Trương	Nguyễn Văn Trương (Chủ hộ)	l	Thôn 6 Mỹ Trạch	60		20	
15	Nguyễn Viết Xuân	Nguyễn Viết Xuân (Chủ hộ)	h	Thôn Tân Hội		30		10

16	Trần Minh Tú	Trần Minh Tú (Con Liệt sỹ Trần Đình Tín)	c	Thôn Phú Hữu		30		10
17	Đình Thị Hương	Đình Thị Hương (Con Liệt sỹ Đình Công Giáo)	c	Thôn Phú Hữu		30		10
18	Mai Hộ	Mai Hộ (Chủ hộ)	g	Thôn Tân Hội		30		10
19	Từ Ngọc Bằng	Từ Ngọc Bằng (Chủ hộ)	g	Thôn Phú Hữu		30		10
20	Đình Xuân Vinh	Đình Xuân Vinh (Chủ hộ)	g	Thôn Phú Hữu		30		10
21	Đình Đăng Khoa	Đình Đăng Khoa (Chủ hộ)	l	Thôn Tân Hội	60		20	
22	Đình Xuân Ty	Đình Xuân Ty (Chủ hộ)	h	Thôn Phú Hữu		30		10
23	Đình Xuân Giàu	Đình Xuân Giàu (Con Liệt sỹ Đình Công Uẩn)	c	Thôn Phú Hữu		30		10
24	Phạm Bá Lự	Phạm Bá Lự (Chủ hộ)	l	Thôn Tân Hội		30		10
25	Hoàng Đình Trung	Hoàng Đình Trung (Chủ hộ)	h	Thôn Phú Kinh		30		10
<b>20</b>	<b>Xã Nam Trạch</b>				<b>300</b>	<b>540</b>	<b>100</b>	<b>180</b>
1	Nguyễn Tiến Hân (Chủ hộ)	Nguyễn Tiến Hân	l	TDP Quyết Tiến		30		10
2	Võ Văn Thiêm (Chủ hộ)	Võ Văn Thiêm	l	TDP Quyết Tiến		30		10
3	Lê Văn Cán (Chủ hộ)	Lê Văn Cán	l	TDP Quyết Tiến		30		10
4	Phan Thị Tương (Chủ hộ)	Phan Thị Tương	g	TDP Quyết Tiến		30		10
5	Nguyễn Lương Thiện (Chủ hộ)	Nguyễn Lương Thiện	g	Tổ dân phố 3	60		20	
6	Lê Mẫu Thành (Con Liệt sỹ Lê Bá Khanh)	Lê Mẫu Thành	c	TDP Thắng Lợi	60		20	
7	Hoàng Xuân Quyền (Con Liệt sỹ Hoàng Văn Cán)	Hoàng Xuân Quyền	c	TDP Thắng Lợi		30		10
8	Võ Thị Gấm (Vợ Liệt sỹ Phan Văn Lịch)	Võ Thị Gấm	c	TDP Chiến Thắng		30		10
9	Dương Thị Châu (Chủ hộ)	Dương Thị Châu	l	TDP Chiến Thắng	60		20	
10	Đặng Thị Thuận (Chủ hộ)	Đặng Thị Thuận	h	TDP Quyết Thắng		30		10
11	Phan Thị Hà (Con Liệt sỹ Phan Văn Thúc)	Phan Thị Hà	c	TDP Quyết Thắng		30		10
12	Nguyễn Thị Trâm (Chủ hộ)	Nguyễn Thị Trâm	l	TDP Hữu Nghị	60		20	
13	Nguyễn Thị Đức (Chủ hộ)	Nguyễn Thị Đức	l	TDP Quyết Tiến		30		10

14	Nguyễn Thị Long (Chủ hộ)	Nguyễn Thị Long	l	TDP Quyết Tiến		30		10
15	Trương Thị Liên (Chủ hộ)	Trương Thị Liên	l	TDP Quyết Tiến		30		10
16	Lê Thị Nhuận (Chủ hộ)	Lê Thị Nhuận	l	TDP Quyết Tiến		30		10
17	Nguyễn Thị Huyền (Chủ hộ)	Nguyễn Thị Huyền	l	TDP Quyết Tiến		30		10
18	Nguyễn Thị Hiếm (Chủ hộ)	Nguyễn Thị Hiếm	l	TDP Dũng Cảm		30		10
19	Cao Thị Khước (Chủ hộ)	Cao Thị Khước	l	TDP Dũng Cảm		30		10
20	Nguyễn Thị Bản (Chủ hộ)	Nguyễn Thị Bản	l	TDP Dũng Cảm		30		10
21	Phạm Thị Bửu (Vợ Liệt sỹ Bùi Văn Thí)	Phạm Thị Bửu	c	Thôn Nam Hồng		30		10
22	Nguyễn Ngọc Mẫu (Con Liệt sỹ Nguyễn Ngọc Đệ)	Nguyễn Ngọc Mẫu	c	Thôn Tây Thành	60		20	
23	Hồ Thị Bích Đào (Chủ hộ)	Hồ Thị Bích Đào	i	Thôn Hòa Trạch		30		10
<b>21</b>	<b>Xã Thượng Trạch</b>				<b>0</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>10</b>
1	Hồ Đăng	Hồ Đăng (Chủ hộ, Thương binh, DT thiểu số)	g	Bản Nậu		30		10
<b>22</b>	<b>Phường Ba Đồn</b>				<b>480</b>	<b>1.140</b>	<b>160</b>	<b>380</b>
1	Trần Đình Phú	Trần Đình Phú	g	Khu phố 3		30		10
2	Đình Văn Thanh	Đình Văn Thanh	l	Khu phố 6		30		10
3	Phan Xuân Hích	Phan Xuân Hích	g	Thôn Tân Đông		30		10
4	Phan Văn Mước	Phan Văn Mước	l	Thôn Tân Đông		30		10
5	Cao Xuân Lộc	Cao Xuân Lộc	g	Thôn Vân Nam		30		10
6	Cao Ngọc Mạnh	Cao Ngọc Mạnh	l	Thôn Vân Trung		30		10
7	Phạm Đình Dềng	Phạm Đình Dềng	h	Thôn Vân Bắc		30		10
8	Phạm Thế Thời	Phạm Thế Thời	i	Thôn Tân Thượng		30		10
9	Nguyễn Xuân Khoa	Nguyễn Hữu Dy	c	Thôn Tân Thượng		30		10
10	Nguyễn Thái Sơn	Nguyễn Văn Châu	c	Thôn Tân Thượng	60		20	
11	Nguyễn Khiêm	Nguyễn Khiêm	c	Thôn Tân Thượng		30		10
12	Phan Lương Thoành	Phan Lương Thoành	g	Thôn Tân Thượng		30		10
13	Nguyễn Thành Vinh	Nguyễn Thành Vinh	g	Thôn Vân Đông		30		10
14	Hoàng Văn Tâm	Hoàng Văn Tâm	g	TDP Tân Xuân		30		10
15	Phạm Thị Ngân Bông	Phạm Thị Ngân Bông	g	TDP Tân Xuân	60		20	
16	Trần Đình Hải	Trần Đình Hải	g	TDP Thủy Sơn		30		10
17	Nguyễn Thị Châu	Nguyễn Thị Châu	k	TDP Thủy Sơn		30		10
18	Trần Đức Dung	Trần Đức Dung	i	TDP Trường Sơn		30		10
19	Trần Thị Xé	Trần Thị Xé	k	TDP Trường Sơn	60		20	
20	Nguyễn Thị Nguyễn	Nguyễn Thị Nguyễn	c	TDP Trường Sơn		30		10
21	Trần Thị Viên	Trần Thị Viên	c	TDP Trường Sơn	60		20	
22	Trần Thị Hiền	Trần Thị Hiền	c	TDP Trường Sơn		30		10

23	Trần Văn Mỹ	Trần Văn Mỹ	g	TDP Trường Sơn		30		10
24	Ngô Văn Minh	Ngô Văn Minh	g	TDP Trường Sơn		30		10
25	Trần Công Đát	Trần Công Đát	h	TDP Trường Sơn		30		10
26	Ngô Xuân Trạp	Ngô Xuân Trạp	g	TDP Trường Sơn		30		10
27	Ngô Văn Bường	Ngô Văn Bường	k	TDP Trường Sơn		30		10
28	Lê Thi Quẹ	Lê Thi Quẹ	h	TDP Trường Sơn		30		10
29	Trần Đình Thuận	Trần Đình Thuận	k	TDP Trường Sơn		30		10
30	Trương Thị Lợi	Trương Thị Lợi	k	TDP Trường Sơn		30		10
31	Trần Thị Thìn	Trần Thị Thìn	g	TDP Tiền Phong	60		20	
32	Phan Thị Trảng	Phan Thị Trảng	g	TDP Tiền Phong		30		10
33	Nguyễn Văn Khánh	Nguyễn Văn Khánh	k	TDP Tiền Phong	60		20	
34	Trần Văn Ngọc	Trần Văn Ngọc	g	TDP Tiền Phong		30		10
35	Ngô Tùng Mãn	Ngô Tùng Mãn	k	TDP Tiền Phong		30		10
36	Trần Văn Thiểu	Trần Văn Thiểu	h	TDP Tiền Phong		30		10
37	Ngô Thanh Tý	Ngô Thanh Tý	g	TDP Tiền Phong		30		10
38	Nguyễn Ngọc Ry	Nguyễn Ngọc Ry	k	TDP Tiền Phong		30		10
39	Ngô Văn Nghĩa	Ngô Văn Nghĩa	g	TDP Tiền Phong		30		10
40	Trần Sĩ Hiệp	Trần Sĩ Hiệp	k	TDP Tiền Phong		30		10
41	Trần Văn Chủ	Trần Văn Chủ	k	TDP Tiền Phong		30		10
42	Nguyễn Thị Duyên	Nguyễn Thị Duyên	g	TDP Chính Trực	60		20	
43	Nguyễn Xuân Lợi	Nguyễn Xuân Lợi	g	TDP Chính Trực	60		20	
44	Trần Minh Đức	Trần Minh Đức	c	TDP Chính Trực		30		10
45	Phạm Phú Xuyên	Phạm Phú Xuyên	k	TDP Chính Trực		30		10
46	Phan Huy Khánh	Phan Huy Khánh	g	TDP Tiền Phong		30		10
<b>23</b>	<b>Xã Nam Gianh</b>				<b>840</b>	<b>1.350</b>	<b>280</b>	<b>450</b>
1	Đình Thị Điều	Đình Thị Điều	l	Xóm 9, Nam Minh Lệ		30		10
2	Trần Thị Dẹ	Trần Thị Dẹ	l	Xóm 9, Nam Minh Lệ		30		10
3	Đình Ngọc Lèn	Đình Ngọc Lèn	l	Xóm 9, Nam Minh Lệ		30		10
4	Hoàng Thị Huyền	LS Hoàng Minh Hiến	c	Xóm 9, Nam Minh Lệ		30		10
5	Đình Thị Hè	Đình Thị Hè	g	Xóm 7, Nam Minh Lệ		30		10
6	Hoàng Thị Thí	LS Trần Đình Dềng	c	Xóm 7, Nam Minh Lệ		30		10
7	Hoàng Ngọc Kiểm	Hoàng Ngọc Kiểm	l	Xóm 7, Nam Minh Lệ		30		10
8	Hoàng Minh Hẫu	Hoàng Minh Hẫu	h	Xóm 7, Nam Minh Lệ		30		10
9	Nguyễn Thị Sum	Nguyễn Thị Sum	l	Xóm 7, Nam Minh Lệ		30		10
10	Hoàng Thị Hà	LS Hoàng Minh Hiến	c	Xóm 7, Nam Minh Lệ		30		10
11	Nguyễn Văn Hiến	Nguyễn Văn Hiến	l	Xóm 7, Nam Minh Lệ		30		10
12	Hoàng Minh Viên	Hoàng Minh Viên	l	Xóm 7, Nam Minh Lệ		30		10

13	Hoàng Văn Lộc	Hoàng Văn Lộc	g	Xóm 7, Nam Minh Lệ		30		10
14	Trần Thị Hoàn	LS Trần Văn Chuế	c	Xóm 7, Nam Minh Lệ		30		10
15	Hoàng Ngọc Anh Cẩn (Hoàng Ngọc Cẩn)	Hoàng Ngọc Cẩn	l	Xóm 6, Nam Minh Lệ		30		10
16	Nguyễn Ngọc Phái	Nguyễn Ngọc Phái	l	Xóm 5, Nam Minh Lệ		30		10
17	Hoàng Thị Duân	LS Nguyễn Khắc Suyền	c	Xóm 5, Nam Minh Lệ	60		20	
18	Hoàng Minh Hiện	Hoàng Minh Hiện	h	Xóm 2, Bắc Minh Lệ		30		10
19	Đoàn Văn Kiệm	LS Đoàn Chon	c	Minh Tiên		30		10
20	Hoàng Thị Hạnh	Hoàng Thị Hạnh	l	Xóm 6, Nam Minh Lệ		30		10
21	Phạm Thị Thía	Phạm Thị Thía	l	Xóm 5, Nam Minh Lệ	60		20	
22	Lê Thị Diễm	Lê Thị Diễm	l	Vĩnh Phước	60		20	
23	Nguyễn Thị Dùm	Nguyễn Thị Dùm	c	Vĩnh Phước		30		10
24	Lê Biên Thủy	Lê Biên Thủy	c	Vĩnh Phước	60		20	
25	Nguyễn Đức Dũng	Nguyễn Đức Dũng	c	Vĩnh Phước	60		20	
26	Nguyễn Văn Thiết	Nguyễn Văn Thiết	l	Vĩnh Phước		30		10
27	Lê Viết Thuận	Lê Viết Thuận	l	Vĩnh Phước	60		20	
28	Đình Xuân Tơ	Đình Xuân Tơ	l	Vĩnh Lộc		30		10
29	Đình Quang Tân	Đình Quang Tân	l	Vĩnh Lộc		30		10
30	Nguyễn Văn Tiếp	Nguyễn Văn Tiếp	h	Vĩnh Lộc		30		10
31	Đình Xuân Bằng	Đình Xuân Bằng	g	Vĩnh Lộc		30		10
32	Đình Xuân Lương	Đình Xuân Lương	l	Vĩnh Lộc		30		10
33	Nguyễn Văn Thìn	Nguyễn Văn Thìn	l	Phú Trịch	60		20	
34	Nguyễn Thế Lộc	Nguyễn Thế Lộc	l	Vĩnh Phước		30		10
35	Đoàn Thị Vi	Đoàn Thị Vi	l	Phú Trịch	60		20	
36	Trần Văn Cát	Trần Xuân Nhu	c	La Hà Đông	60		20	
37	Trần Văn Châu	Trần Văn Châu	l	La Hà Tây	60		20	
38	Nguyễn Thị Viện	Nguyễn Thị Viện	l	Vĩnh Phú		30		10
39	Đình Xuân Hiến	Đình Xuân Hiến	l	Vĩnh Phú		30		10
40	Nguyễn Đình Tuấn	Nguyễn Đình Tuấn	l	Vĩnh Phú	60		20	
41	Nguyễn Tiến Ngừ	Nguyễn Tiến Ngừ	l	Vĩnh Phú		30		10
42	Đặng Phúc Dưỡng	Đặng Phúc Dưỡng	l	Vĩnh Phú		30		10
43	Trương Cao Miên	Trương Cao Miên	l	Vĩnh Phú		30		10
44	Nguyễn Thị Diệu	Nguyễn Thị Diệu	l	Vĩnh Phú		30		10
45	Đoàn Thị Thiện	Đoàn Thị Thiện	l	Vĩnh Phú	60		20	
46	Đoàn Thị Huê	Đình Văn Minh	l	Vĩnh Phú		30		10
47	Nguyễn Thị Nguyệt	Nguyễn Thị Nguyệt	c	Hợp Hòa		30		10
48	Nguyễn Trung Tính	Nguyễn Trung Tính	h	Hợp Hòa	60		20	
49	Đình Hải Đức	Đình Xuân Phúc	c	Hợp Hòa		30		10
50	Mai Thị Mùi	Mai Văn Quát	c	Hợp Hòa		30		10
51	Ngô Xuân Sinh	Ngô Ngọc Thiết	c	Hợp Hòa		30		10

52	Đình Minh Thành	Đình Phú Hoàn	c	Hợp Hòa	60		20	
53	Phạm Thị Lành	Nguyễn Đình Cừ	l	Cao Cự		30		10
54	Đoàn Thị Duyên	Đoàn Văn Niên	c	Cao Cự		30		10
55	Nguyễn Thị Bình	Nguyễn Minh Ý	c	Cao Cự		30		10
56	Nguyễn Ngọc Tuyên	Hoàng Thị Tùng	c	Cao Cự		30		10
57	Nguyễn Nam Thành	Nguyễn Ngọc Thi	c	Cao Cự		30		10
58	Đặng Văn Định	Đặng Văn Định	g	Thanh Tân		30		10
59	Trương Thị Hóa	Trương Con	c	Thanh Tân		30		10
<b>24</b>	<b>Xã Nam Ba Đồn</b>				<b>960</b>	<b>1.320</b>	<b>320</b>	<b>440</b>
1	Phan Thị Sen	Phan Trọng Nhung	c	Thôn Tân Tiến		30		10
2	Phan Thị Vịnh	Trần Duệ	c	Thôn Tân Tiến		30		10
3	Võ Đình Chuyết	Võ Đình Chuyết ( Chủ hộ)	g	Thôn Trung Thôn		30		10
4	Phan Thị Nghĩa	Phan Văn Thâm (Bố đẻ)	c	Thôn Trung Thôn		30		10
5	Nguyễn Thương	Nguyễn Thương (Chủ hộ)	l	Thôn Trung Thôn		30		10
6	Nguyễn Hữu Khuê	Nguyễn Hữu Khuê ( Chủ hộ)	g	Thôn Trung Thôn		30		10
7	Hoàng Thị Xanh	Hoàng Thị Xanh (Chủ hộ)	l	Thôn Biều Lệ	60		20	
8	Hồ Xuân Diệu	Hồ Nhị ( bố đẻ)	c	Thôn Biều Lệ		30		10
9	Phạm Thị Hồng	Phạm Tuyền (bố đẻ)	c	Thôn Biều Lệ		30		10
10	Phạm Quang Ái	Phạm Quang Mơn (bố đẻ)	c	Thôn Biều Lệ		30		10
11	Hoàng Thị Việt	Hồ Từ ( Chồng)	c	Thôn Biều Lệ		30		10
12	Phạm Sỹ Ngọc	Phạm Tuyền (bố đẻ)	c	Thôn Biều Lệ	60		20	
13	Phạm Thị Quyết	Phạm Thị Quyết (Chủ hộ)	l	Thôn Thượng Thôn		30		10
14	Trần Quốc Vũ	Trần Quốc Vũ ( Chủ hộ)	c	Thôn Thượng Thôn		30		10
15	Nguyễn Thị Thuyên	Nguyễn Thị Thuyên ( Chủ hộ)	l	Thôn Thượng Thôn		30		10
16	Lê Đình Chiến	Lê Văn Quyết ( Cha đẻ)	c	Thôn Thượng Thôn		30		10
17	Nguyễn Văn Sỹ	Nguyễn Văn Sỹ ( Chủ hộ)	i	Thôn Thượng Thôn		30		10
18	Phạm Thị Sâm	Phạm Thị Sâm ( Chủ hộ)	l	Thôn Thượng Thôn		30		10
19	Nguyễn Thị Nhung	Nguyễn Thị Nhung ( Chủ hộ)	l	Thôn Thượng Thôn		30		10
20	Nguyễn Minh Đăng	Nguyễn Minh Đăng ( Chủ hộ)	l	Thôn Thượng Thôn		30		10
21	Phan Thái Sơn	Phan Thái Sơn ( Chủ hộ)	h	Thôn Thượng Thôn		30		10
22	Hồ Thị Úy	Hồ Quý Diên ( Bố đẻ)	c	Thôn Thượng Thôn		30		10
23	Nguyễn Đức Tiếp	Nguyễn Đức Tiếp (Chủ hộ)	g	Thôn Thượng Thôn		30		10
24	Phan Thị Chuyên	Trương Quang Đông (Chồng)	c	Thôn Thượng Thôn		30		10
25	Trần Thị Niễn	Trần Thị Niễn ( Chủ hộ)	l	Thôn Thượng Thôn		30		10
26	Phạm Văn Phú	Phạm Văn Phú	g	Thôn Thượng Thôn		30		10
27	Phan Gia Áp	Phan Gia Áp	l	Thôn Linh Cận Sơn		30		10
28	Trần Đình Hoà	Trần Đình Hoà	g	Thôn Hà Sơn	60		20	
29	Mai Xuân Hiến	Mai Xuân Hiến	g	Thôn Trung Thượng		30		10
30	Phan Đăng Thái	Nguyễn Thị Thu Hiền (Con Liệt sĩ Nguyễn Vy)	c	Thôn Trung Thượng		30		10
31	Mai Biên Thủy	Mai Biên Thủy	l	Thôn Minh Sơn		30		10
32	Mai Xuân Tiền	Mai Xuân Tiền	l	Thôn Minh Sơn		30		10
33	Trần Thị Lương	Trần Thị Lương	l	Thôn Minh Sơn		30		10

34	Phan Xuân Tội	Phan Xuân Tội	g	Thôn Bắc sơn		30		10
35	Trần Thị Thiết	Trần Thị Thiết	c	Thôn Bắc sơn		30		10
36	Trần Đình Huê	Trần Thị Thái	c	Thôn Bắc sơn		30		10
37	Phan Thị Bé	Phan Thị Năm	g	Thôn Bắc sơn		30		10
38	Đình Xuân Tình	Đình Xuân Tình	k	Thôn Bắc sơn		30		10
39	Trần Ngọc Uyên	Trần Ngọc Uyên	l	Thôn Diên Trường	60		20	
40	Phạm Thanh Tùng	Phạm Thanh Tùng	l	Thôn Diên Trường	60		20	
41	Trương Minh Siêng	Trương Minh Siêng	h	Thôn Thọ Hạ	60		20	
42	Trương Ban	Trương Ban	l	Thôn Thọ Hạ	60		20	
43	Nguyễn Hữu Quế	Nguyễn Hữu Quế	l	Thôn Bắc sơn		30		10
44	Trần Ngọc Minh	Trần Ngọc Minh	g	Thôn Thọ Hạ	60		20	
45	Trương Mạnh Thuyन्ह	Trần Thị Chuýnh	g	Thôn Thọ Hạ		30		10
46	Trần Đình Khánh	Trần Đình Khánh	g	Thôn Bắc sơn		30		10
47	Nguyễn Thị Mão	Nguyễn Thị Mão	g	Thôn Thọ Hạ	60		20	
48	Trương Thị Giấy	Trương Thị Giấy	c	Thôn Thọ Hạ	60		20	
49	Nguyễn Thái Ngật	Nguyễn Thái Ngật	l	Thôn Long Trung	60		20	
50	Nguyễn Thị Sâm	Nguyễn Hữu Ly	c	Thôn Long Trung	60		20	
51	Nguyễn Thị Lý	Nguyễn Thị Lý	l	Thôn Tiên Xuân	60		20	
52	Hoàng Thị Biên	Hoàng Minh Du	c	Thôn Vinh Quang	60		20	
53	Hoàng Thị Hoà	Hoàng Nghĩa	c	Thôn Long Trung	60		20	
54	Đoàn Thị Quỳnh	Đoàn Xuân Bình	c	Thôn Vinh Quang	60		20	
55	Lê Thị Miến	Lê Chu	c	Thôn Tiên Sơn		30		10
56	Dương Thị Nền	Dương Thị Nền	g	Thôn Vinh Quang		30		10
57	Đoàn Xuân Tuyên	Đoàn Xuân Tuyên	l	Thôn Vinh Quang		30		10
58	Hoàng Kim Dũng	Hoàng Kim Dũng	g	Thôn Long Trung		30		10
59	Trần Ngọc Thuýnh	Trần Ngọc Thuýnh	g	Thôn Long Trung		30		10
60	Hoàng Thanh Úy	Hoàng Thanh Úy	g	Thôn Trường Thọ		30		10
<b>25</b>	<b>Phường Bắc Gianh</b>				<b>360</b>	<b>270</b>	<b>120</b>	<b>90</b>
1	Nguyễn Đức	Nguyễn Đức	l	TDP Minh Lợi	60		20	
2	Dương Đình Thám	Dương Đình Thám	g	TDP Minh Phượng		30		10
3	Trần Chiến	Trần Chiến (Căn cước: Trần Đình Chiến)	g	TDP Ngoại Hải		30		10
4	Trần Trọng Hanh	Trần Trọng Hanh	g	TDP Thuận Bài	60		20	
5	Trương Quang Ánh	Trương Quang Ánh	l	TDP Đình	60		20	
6	Trần Đình Hợp	Trần Đình Hợp	g	TDP Đồng Môn	60		20	
7	Trần Ngọc Vinh	Trần Ngọc Vinh	g	TDP Đồng Môn	60		20	
8	Trần Hoa Phượng	Trần Hoa Phượng	c	TDP Bến Chợ		30		10
9	Trần Ngọc Cương	Trần Ngọc Cương	g	TDP Bến Chợ		30		10
10	Nguyễn Hữu Thương	Nguyễn Hữu Thương	g	TDP Đình Chùa		30		10
11	Trần Thị Minh Thi	Trần Thị Minh Thi	c	TDP Me Hội		30		10
12	Trần Văn Thi	Trần Văn Thi	g	TDP Đồng Môn		30		10
13	Trần Thị Việt	Trần Thị Việt	g	TDP Thuận Bài		30		10
14	Trần Văn Viêng	Trần Văn Viêng	g	TDP Thuận Bài	60		20	
15	Trần Thị Thiệt	Trần Thị Thiệt	g	TDP Thuận Bài		30		10
<b>26</b>	<b>Xã Tân Gianh</b>				<b>720</b>	<b>2.490</b>	<b>240</b>	<b>830</b>

1	Trần Ngọc Nam	LS Trần Quốc Việt (Cha đẻ)	c	Thôn 1		30		10
2	Trần Đăng Khoa	LS Trần Duy Tạo (Cha đẻ)	c	Thôn 1		30		10
3	Trần Trung Thành	LS Trần Đình Liên (Cha đẻ)	c	Thôn 1	60		20	
4	Nguyễn Đình Long	Nguyễn Đình Long	g	Thôn 1		30		10
5	Lê Thị Thái	Lê Thị Thái	g	Thôn 1		30		10
6	Trần Trọng Luận	Trần Trọng Luận	h	Thôn 1		30		10
7	Trần Anh Quý	Trần Anh Quý	g	Thôn 1	60		20	
8	Trần Thị Khuyến	Trần Thị Khuyến	g	Thôn 1		30		10
9	Trần Minh Vui	Trần Minh Vui	h	Thôn 2		30		10
10	Trần Văn Dương	LS Trần Nhường (Cha đẻ)	c	Thôn 3		30		10
11	Trần Thị Mai	LS Trần Kiên (Cha đẻ)	c	Thôn 3		30		10
12	Nguyễn Thị Lại	Nguyễn Thị Lại	l	Thôn 3		30		10
13	Lê Thị Cúc	Lê Thị Cúc	l	Thôn 3		30		10
14	Nguyễn Đức Dục	Nguyễn Đức Dục	h	Thôn 4		30		10
15	Trần Thiện	Trần Thiện	l	Thôn 4	60		20	
16	Trần Văn Duyệt	Trần Văn Duyệt	h	Thôn 4		30		10
17	Trần Đình Phục	Trần Đình Phục	g	Thôn 4		30		10
18	Trần Xuân Bút	Trần Xuân Bút	g	Thôn 4		30		10
19	Trần Văn Luận	Trần Văn Luận	h	Thôn 4		30		10
20	Nguyễn Đức Doãn	Nguyễn Đức Doãn	g	Thôn 4		30		10
21	Trần Thị Kiên	Trần Thị Kiên	g	Thôn 4		30		10
22	Trần Thị Việt	Trần Thị Việt	l	Thôn 5		30		10
23	Nguyễn Chí Thiết	Nguyễn Chí Thiết	h	Thôn 5		30		10
24	Trần Quốc Đồng	Trần Quốc Đồng	g	Thôn 5		30		10
25	Nguyễn Thị Huyền	Nguyễn Thị Huyền	l	Thôn 5		30		10
26	Trần Duy Tôn	Trần Duy Tôn	l	Thôn 5		30		10
27	Phạm Huy Thông	Phạm Huy Thông	i	Thôn Xuân Trường		30		10
28	Phạm Thị Thời	Phạm Thị Thời	l	Thôn Xuân Trường		30		10
29	Phạm Văn Toán	Phạm Trọng Học (Cha đẻ)	c	Thôn Hạ Trường	60		20	
30	Phạm Trung Luân	Phạm Trung Luân	l	Thôn Hạ Trường		30		10
31	Phạm Văn Thê	Phạm Văn Thê	g	Thôn Thu Trường		30		10
32	Phạm Ngọc Đỉnh	Phạm Ngọc Đỉnh	l	Thôn Thu Trường		30		10
33	Dương Đình Cảnh	Dương Đình Cảnh	l	Thôn Đông Phúc		30		10
34	Mai Xuân Tấn	Mai Xuân Tấn	l	Thôn Thuận Hòa		30		10
35	Hoàng Thị Nhuận	Hoàng Thị Nhuận	g	Thôn 4		30		10
36	Trần Hùng	Trần Hùng	g	Thôn 4		30		10
37	<b>Hoàng Thị Tình</b>	<b>Hoàng Thị Tình</b>	<b>g</b>	<b>Thôn Trường Xuân</b>		30		10
38	Trần Đức Phận	Trần Đức Phận	i	Thôn Trường Long		30		10
39	Phạm Thị Lạc	Phạm Thị Lạc	l	Thôn Trường Long		30		10
40	Trần Thị Nhị	Trần Trọng Toan (Chồng)	c	Thôn Trường Long		30		10
41	Nguyễn Xuân Quang	Nguyễn Xuân Quang	l	Thôn Trung Tiến		30		10
42	Trần Thị Thanh	Trần Thị Thanh	l	Thôn Trung Tiến		30		10
43	Hoàng Thị Thủy	Hoàng Đức Tiến (Cha đẻ)	c	Thôn Trung Tiến		30		10
44	Nguyễn Quyết	Nguyễn Quyết	l	Thôn Trung Tiến		30		10

45	Nguyễn Văn Đình	Nguyễn Văn Đình	l	Thôn Trung Tiến		30		10
46	Nguyễn Thị Lan	Nguyễn Lương Thiện (Con đê)	c	Thôn Trung Tiến		30		10
47	Hoàng Thị Thành	Nguyễn Xuân Ba (Chồng)	c	Thôn Trung Tiến		30		10
48	Trần Đức Huân	Trần Đức Huân	l	Thôn Trung Tiến		30		10
49	Trần Thị Linh	Trần Thị Linh	l	Thôn Trung Tiến		30		10
50	Nguyễn Thị Thù	Nguyễn Thị Thù	l	Thôn Trung Tiến		30		10
51	Trương Văn Sáu	Trương Văn Sáu	g	Thôn Trung Tiến		30		10
52	Hoàng Ghị	Hoàng Ghị	k	Thôn Trung Tiến		30		10
53	Nguyễn Xuân Điêu	Nguyễn Xuân Điêu	l	Thôn Trung Tiến		30		10
54	Hoàng Thị Thiết	Trần Văn Giảng (Con đê)	c	Thôn Phú Cường		30		10
55	Hoàng Thị Huệ	Trần Đại Hùng (Con đê)	c	Thôn Phú Cường	60		20	
56	Nguyễn Tiến Lực	Nguyễn Tiến Lực	g	Thôn Phú Cường		30		10
57	Hoàng Văn Đạm	Hoàng Văn Đạm	l	Thôn Vĩnh Thọ		30		10
58	Hoàng Thị Đức	Hoàng Văn Bình (Con đê)	c	Thôn Vĩnh Thọ		30		10
59	Hoàng Đức Thuận	Hoàng Đức Thuận	l	Thôn Vĩnh Thọ	60		20	
60	Cao Văn Hải	Cao Minh Thương (cha đê)	c	Thôn Thượng Thọ	60		20	
61	Hoàng Trung Thông	Hoàng Trung Thông	i	Thôn Thượng Thọ		30		10
62	Trần Thị Dậm	Trần Thị Dậm	l	Thôn Ngọa Cương		30		10
63	Trần Thị Hồng	Trần Thị Hồng	l	Thôn Ngọa Cương		30		10
64	Trần Thị Huệ	Trần Thị Huệ	l	Thôn Ngọa Cương		30		10
65	Trần Thị Hương	Trần Thị Hương	g	Thôn Ngọa Cương		30		10
66	Trần Thị Độ	Trần Thị Độ	l	Thôn Ngọa Cương		30		10
67	Nguyễn Thị Nguyệt	Nguyễn Thị Nguyệt	l	Thôn Ngọa Cương	60		20	
68	Phạm Hữu Đáng	Phạm Hữu Đáng	g	Thôn Ngọa Cương		30		10
69	Nguyễn Thị Dần	Nguyễn Thị Dần	l	Thôn Ngọa Cương		30		10
70	Trần Minh Thanh	Trần Minh Thanh	l	Thôn Ngọa Cương		30		10
71	Đình Thanh Du	Đình Thanh Du	l	Thôn Ngọa Cương		30		10
72	Mai Thị Lý	Mai Thị Lý	l	Thôn Tân Thị		30		10
73	Lê Văn Nuôi	Lê Văn Nuôi	g	Thôn Tân Thị	60		20	
74	Hoàng Văn Chớ	Hoàng Văn Chớ	g	Thôn Tân Thị	60		20	
75	Trần Đình Huyền	Trần Đình Huyền	l	Thôn Tân Thị		30		10
76	Hoàng Trọng Quý	Hoàng Trọng Quý	g	Thôn Tân Thị		30		10
77	Hoàng Thị Thương	Hoàng Thị Thương	l	Thôn Tân Thị		30		10
78	Nguyễn Thế Nghĩa	Nguyễn Thế Nghĩa	h	Thôn Tân Thị		30		10
79	Trần Văn Đĩnh	Trần Quảng (Cha đê)	c	Thôn Kinh Nhuận	60		20	
80	<b>Phạm Minh Trung</b>	<b>Phạm Minh Trung</b>	<b>l</b>	Thôn Kinh Nhuận		30		10
81	Cao Đức Liên	Cao Đức Liên	g	Thôn Tân An		30		10
82	Ngô Ngọc Thắng	Ngô Ngọc Thắng	g	Thôn Tân An		30		10
83	Nguyễn Văn Mậu	Nguyễn Văn Mậu	i	Thôn Tân An		30		10
84	Lâm Mậu	Lâm Mậu	g	Thôn Tân An		30		10
85	Nguyễn Duy Hòa	Nguyễn Duy Hòa	g	Thôn Tân An		30		10
86	Lê Thị Hới	Lê Thị Hới	g	Thôn Tân An		30		10
87	Võ Xuân Lương	Võ Xuân Lương	g	Thôn Tân An		30		10
88	Lê Minh Thái	Lê Minh Thái	g	Thôn Tân An		30		10
89	Nguyễn Văn Hiếu	Nguyễn Văn Hiếu	h	Thôn Phú Ninh		30		10

90	Nguyễn Văn Hóa	Nguyễn Văn Hóa	h	Thôn Phù Ninh		30		10
91	Nguyễn Văn Thành	Nguyễn Văn Thành	g	Thôn Thanh Sơn		30		10
92	Nguyễn Đại Đồng	Nguyễn Đại Đồng	g	Thôn Tân An	60		20	
93	Phan Tiến Minh	Phan Tiến Minh	g	Thôn Tân An		30		10
94	Ngô Quốc Tĩnh	Ngô Quốc Tĩnh	g	Thôn Phù Ninh		30		10
95	Trần Văn Thuấn	Trần Văn Thuấn	g	Thôn Phù Ninh		30		10
<b>27</b>	<b>Xã Quảng Trạch</b>				<b>1.080</b>	<b>1.650</b>	<b>360</b>	<b>550</b>
1	Phạm Văn Thủy	LS Phạm Thị Thận (Mẹ đẻ)	c	Thôn Tô Xá		30		10
2	Nguyễn Ngọc Thành	Nguyễn Ngọc Thành (Chủ hộ)	g	Thôn Tô Xá	60		20	
3	Phạm Minh Tuất	Phạm Minh Tuất (Chủ hộ)	i	Thôn Tô Xá		30		10
4	Nguyễn Trọng Minh	Nguyễn Trọng Minh (Chủ hộ)	g	Thôn Tô Xá	60		20	
5	Trần Văn Phương	LS Trần Văn Đáo (Cha đẻ)	c	Thôn Tô Xá	60		20	
6	Đậu Thái Thanh	Đậu Thái Thanh (Chủ hộ)	g	Thôn Tô Xá		30		10
7	Trần Dực	Trần Dực (Chủ hộ)	g	Thôn Hương Phương	60		20	
8	Trần Minh Sơn	Trần Minh Sơn (Chủ hộ)	i	Thôn Hương Phương		30		10
9	Phùng Xuân Trí	Phùng Xuân Trí (Chủ hộ)	g	Thôn Hương Phương		30		10
10	Nguyễn Xuân Mến	Nguyễn Xuân Mến (Chủ hộ)	l	Thôn Hương Phương	60		20	
11	Dương Văn Ninh	Dương Văn Ninh (Chủ hộ)	l	Thôn Hương Phương		30		10
12	Nguyễn Đình Thế	Nguyễn Đình Thế (Chủ hộ)	g	Thôn Hương Phương		30		10
13	Phạm Xuân Thanh	Phạm Xuân Thanh (Chủ hộ)	g	Thôn Hương Phương		30		10
14	Nguyễn Thị Kim Liên	Nguyễn Thị Kim Liên (Chủ hộ)	g	Thôn Pháp Kệ	60		20	
15	Ngô Xuân Đang	Phạm Thị Tàng (Vợ)	g	Thôn Đông Dương		30		10
16	Ngô Xuân Hoài	Ngô Xuân Hoài (Chủ hộ)	h	Thôn Đông Dương	60		20	
17	Phạm Ngọc Minh	Phạm Ngọc Minh (Chủ hộ)	c	Thôn Đông Dương	60		20	
18	Phan Thị Liễu	Phan Thị Liễu (Chủ hộ)	l	Thôn Pháp Kệ		30		10
19	Nguyễn Thị Luyên	Nguyễn Thị Luyên	l	Thôn Tú Loan 1		30		10
20	Bùi Chúng	Bùi Chúng	l	Thôn Tú Loan 1	60		20	
21	Võ Thị Hân	Võ Thị hân	l	Thôn Tú Loan 1		30		10
22	Võ Ngọc Sơn	Võ Ngọc Sơn	g	Thôn Tú Loan 2		30		10
23	Võ Ngọc Hùng	Võ Ngọc Hùng	g	Thôn Tú Loan 3		30		10
24	Nguyễn Tiến Dũng	Nguyễn Tiến Dũng	l	Thôn Tú Loan 3		30		10
25	Nguyễn Xuân Kính	Nguyễn Xuân Kính	l	Thôn Tú Loan 3	60		20	
26	Võ Thanh Xuân	Võ Thanh Xuân	l	Thôn Tú Loan 3		30		10
27	Phạm Văn Chân	Phạm Văn Chân	l	Thôn Hưng Lộc	60		20	
28	Phạm Thị Minh	Phạm Thị Minh	l	Thôn Hưng Lộc		30		10
29	Phạm Cao Hiền	Phạm Cao Hiền	l	Thôn Hưng Lộc		30		10
30	Võ Ngọc Châu	Võ Ngọc Châu	l	Thôn Hưng Lộc		30		10
31	Phạm Văn Cường	Phạm Văn Cường	g	Thôn Hưng Lộc		30		10
32	Phạm Văn Ấn	Phạm Văn Ấn	l	Thôn Hòa Bình		30		10

33	Nguyễn Văn Thiết	Nguyễn Văn Thiết	l	Thôn Hòa Bình		30		10
34	Nguyễn Thị Vui	Nguyễn Thị Vui	l	Thôn Hòa Bình	60		20	
35	Trịnh Minh Bảo	Trịnh Minh Bảo	l	Thôn Hòa Bình	60		20	
36	Dương Minh Sang	Nguyễn Thị Khương (Mẹ đẻ)	g	Thôn Thanh Bình		30		10
37	Dương Văn Cải	Dương Văn Cải	h	Thôn Thanh Bình		30		10
38	Dương Văn Lai	Dương Văn Lai	h	Thôn Thanh Bình		30		10
39	Phạm Thị Loan	Phạm Thị Loan	g	Thôn Thanh Bình		30		10
40	Dương Minh Tiệp	Dương Minh Tiệp	h	Thôn Thanh Bình		30		10
41	Dương Văn Sinh	Dương Văn Sinh	l	Thôn Thanh Bình		30		10
42	Võ Đình Văn	Võ Đình Văn	h	Thôn Thanh Bình	60		20	
43	Nguyễn Hiền Ngô	Nguyễn Hiền Ngô	l	Thôn Thanh Bình		30		10
44	Đậu Trọng Thiện	Đậu Trọng Thiện	h	Thôn Thanh Bình	60		20	
45	Dương Minh Thành	Dương Minh Thành	h	Thôn Thanh Bình		30		10
46	Dương Bình Sơn	Nguyễn Thị Lựu (Mẹ đẻ)	l	Thôn Thanh Bình		30		10
47	Đặng Văn Tuấn	Đặng Văn Tuấn	c	Thôn Thanh Bình	60		20	
48	Dương Minh Chung	Dương Minh Chung	g	Thôn Thanh Bình		30		10
49	Võ Thị Phen	Võ Văn Tào (Chồng)	c	Thôn Thanh Lương		30		10
50	Võ Xuân Mịch	Võ Xuân Mịch	g	Thôn Thanh Lương		30		10
51	Mai Văn Kế	Mai Văn Kế	h	Thôn Thanh Lương	60		20	
52	Nguyễn Ngọc Hàm	Nguyễn Ngọc Hàm	h	Thôn Thanh Lương		30		10
53	Bùi Xuân Tán	Bùi Xuân Tán	h	Thôn Thanh Lương		30		10
54	Nguyễn Xuân Bình	Nguyễn Xuân Liệu (Cha đẻ)	h	Thôn Thanh Lương		30		10
55	Bùi Duy Hùng	Bùi Duy Viêm (Cha đẻ)	c	Thôn Thanh Lương		30		10
56	Nguyễn Thị Chật	Mai Đánh (Chồng)	c	Thôn Thanh Lương		30		10
57	Võ Thị Tuyên	Võ Thị Tuyên	i	Thôn Thanh Lương		30		10
58	Bùi Văn Đăng	Bùi Văn Đăng	g	Thôn Thanh Lương		30		10
59	Nguyễn Văn Ảnh	Nguyễn Văn Ảnh	h	Thôn Thanh Lương		30		10
60	Võ Hữu Văn	Võ Hữu Văn	g	Thôn Xuân Kiều		30		10
61	Phạm Công Quyền	Phạm Công Quyền	h	Thôn Xuân Kiều		30		10
62	Phạm Ngọc Viện	Phạm Ngọc Viện	g	Thôn Xuân Kiều		30		10
63	Phạm Văn Khỏe	Phạm Văn Khỏe	g	Thôn Xuân Kiều	60		20	
64	Nguyễn Xuân Trương	Nguyễn Văn Trung (Cha đẻ)	g	Thôn Xuân Kiều		30		10
65	Võ Văn Trương	Võ Văn Trương	g	Thôn Xuân Kiều		30		10
66	Dương Minh Hè	Dương Minh Hè	l	Thôn Thanh Bình		30		10
67	Võ Quang Trung	Võ Quang Trung	g	Thôn Xuân Kiều		30		10
68	Dương Thị Huê	Dương Thị Huê	h	Thôn Thanh Bình		30		10
69	Dương Minh Thiểu	Dương Minh Thiểu	l	Thôn Thanh Bình		30		10
70	Võ Văn Côi	LS Võ Bang (bố đẻ)	c	Thôn Thanh Bình		30		10
71	Võ Văn Khương	Võ Văn Khương	g	Thôn Thanh Bình		30		10
72	Dương Xuân Hải	Nguyễn Thị Vy (mẹ)	l	Thôn Thanh Bình		30		10
73	Võ Xuân Thư	Võ Xuân Thư	l	Thôn Thanh Bình		30		10
<b>28</b>	<b>Xã Trung Thuận</b>				<b>600</b>	<b>870</b>	<b>200</b>	<b>290</b>
1	Phan Quang Vinh	Phan Quang Vinh (Chủ hộ)	l	Thôn 3	60		20	
2	Trần Thị Đào	Trần Thị Đào (Chủ hộ)	g	Thôn 4	60		20	

3	Phan Xuân Quyền	Phan Xuân Quyền (Chủ hộ)	g	Thôn 5	60		20	
4	Trần Văn Tường	Trần Văn Tường (Chủ hộ)	g	Thôn Văn Hà		30		10
5	Phan Văn Lương	Phan Văn Lương	g	Xóm 9, Thôn Phù Lưu		30		10
6	Phạm Ngọc Hanh	Phạm Ngọc Hanh	l	Xóm 9, Thôn Phù Lưu	60		20	
7	Nguyễn Hoa Lý	Nguyễn Hoa Lý	g	Xóm 2, Thôn Phù Lưu	60		20	
8	Lê Gia Minh	Lê Gia Minh	g	Xóm 2, Thôn Phù Lưu		30		10
9	Phan Văn Tú	Phan Văn Tú	g	Xóm 3, Thôn Tam Đa	60		20	
10	Nguyễn Văn Lánh	Nguyễn Văn Lánh	g	Xóm 2, Thôn Tam Đa		30		10
11	Phan Văn Đồng	Phan Văn Đồng	l	Xóm 2, Thôn Tam Đa		30		10
12	Hồ Hải Đăng	Hồ Hải Đăng	g	Xóm 2, Thôn Tam Đa		30		10
13	Phan Hồng Thanh	Phan Hồng Thanh	h	Xóm 3, Thôn Tam Đa	60		20	
14	Phan Văn Hòa	Phan Văn Hòa	i	Xóm 1, Thôn Tam Đa		30		10
15	Trần Thị Hiệp	Trần Thị Hiệp	l	Xóm 2, Thôn Tam Đa		30		10
16	Phan Hồng Sơn	Phan Hồng Sơn	g	Xóm 3, Thôn Tam Đa		30		10
17	Nguyễn Công Tàn	Nguyễn Công Tàn	g	Xóm 2, Thôn Tam Đa		30		10
18	Phan Thị Thái	Phan Thị Thái	l	Xóm 2, Thôn Tam Đa		30		10
19	Phan Thị Xuân	Phan Thị Xuân	g	Xóm 3, Thôn Tam Đa		30		10
20	Trần Văn Khánh	Trần Văn Khánh	l	Xóm 2, Thôn Tam Đa	60		20	
21	Trần Văn Tiến	Trần Văn Tiến	g	Xóm 4, Thôn Tam Đa		30		10
22	Phan Thanh Kiều	Phan Thanh Kiều	g	Xóm 2, Thôn Văn Tiên		30		10
23	Phạm Thị Thu	Phạm Thị Thu	g	Xóm 2, Thôn Văn Tiên		30		10
24	Nguyễn Ngọc Bá	Nguyễn Ngọc Bá	g	Xóm 3, Thôn Văn Tiên		30		10
25	Nguyễn Văn Tâm	Nguyễn Văn Tâm	g	Xóm 2, Thôn Văn Tiên		30		10
26	Phan Công Khanh	Phan Công Khanh	h	Xóm 2, Thôn Văn Tiên		30		10
27	Lê Xuân Hiếu	Lê Xuân Hiếu	h	Xóm 4, Thôn Văn Tiên		30		10
28	Cao Ngọc Chiêm	Cao Ngọc Chiêm	l	Xóm 7, Thôn Văn Tiên		30		10
29	Phan Thanh Kha	Phan Thanh Kha	h	Xóm 2, Thôn Văn Tiên		30		10
30	Nguyễn Thị Lan	Nguyễn Thị Lan	g	Xóm 1, Thôn Văn Tiên		30		10

31	Phan Ngọc Quý	Phan Ngọc Quý	g	Xóm 2, Thôn Vân Tiên		30		10
32	Nguyễn Văn Thỏ	Nguyễn Văn Thỏ	h	Xóm 2, Thôn Vân Tiên		30		10
33	Phạm Đình Thi	Phạm Đình Thi	g	Xóm 7, Thôn Vân Tiên	60		20	
34	Cao Xuân Truyền	Cao Xuân Truyền	g	Xóm 4, Thôn Vân Tiên	60		20	
35	Phạm Bá Dẫn	Phạm Bá Nhẫn (Cha đẻ)	c	Xóm 2, Thôn Vân Tiên		30		10
36	Trần Thị Dành	Trần Thị Dành	l	Xóm 2, Thôn Vân Tiên		30		10
37	Phạm Thị Tành	Phạm Thị Tành	l	Xóm 2, Vân Tiên		30		10
38	Trần Xuân Lược	Trần Xuân Lược	h	Xóm 2, Vân Tiên		30		10
39	Phan Đình Ký	Phan Đình Ký	l	Xóm 4, Tam Đa		30		10
<b>29</b>	<b>Xã Hoà Trạch</b>				<b>1.320</b>	<b>2.220</b>	<b>440</b>	<b>740</b>
1	Hồ Văn Vỹ	Hồ Văn Vỹ	h	Thôn Trung Vũ	60		20	
2	Nguyễn Anh Tuấn	Nguyễn Thị Hoà	g	Thôn Trung Vũ	60		20	
3	Nguyễn Thị Tùng	Nguyễn Thị Tùng	g	Thôn Trung Vũ		30		10
4	Phạm Hữu Luật	LS Phạm Văn Xế (cha đẻ)	c	Thôn Trung Vũ		30		10
5	Trương Ngọc Quý	LS Trương Đông (cha đẻ)	c	Thôn Trung Vũ		30		10
6	Phạm Ngọc Thế	Phạm Ngọc Thế	g	Thôn Trung Vũ		30		10
7	Nguyễn Ngọc Thành	Nguyễn Ngọc Thành	g	Thôn Trung Vũ		30		10
8	Đậu Đức Thọ	Đậu Đức Thọ	g	Thôn Trung Vũ		30		10
9	Nguyễn Đức Cảnh	Đông Thị Thắng (vợ)	g	Thôn Trung Vũ		30		10
10	Nguyễn Ngọc Vinh	Nguyễn Ngọc Vinh	g	Thôn Trung Vũ		30		10
11	Bùi Xuân Hào	Bùi Xuân Hào	h	Thôn Trung Vũ		30		10
12	Phạm Thị Hòa	Phạm Thị Hòa	g	Thôn Trung Vũ		30		10
13	Trương Sỹ Mãng	Trương Sỹ Mãng	h	Thôn Trung Vũ		30		10
14	Nguyễn Ngọc Khuy	LS Nguyễn Ngọc Thí (cha đẻ)	c	Thôn Trung Vũ		30		10
15	Phạm Thị Thường	LS Phạm Sang (cha đẻ)	c	Thôn Tân Cảnh	60		20	
16	Nguyễn Văn Báu	Nguyễn Văn Báu	g	Thôn Tân Cảnh	60		20	
17	Nguyễn Thanh Hiên	Nguyễn Thanh Hiên	g	Thôn Tân Cảnh		30		10
18	Lê Văn Lanh	Lê Văn Lanh	g	Thôn Tân Cảnh		30		10
19	Nguyễn Thị Hòa	Nguyễn Thị Hòa	g	Thôn Tân Cảnh		30		10
20	Đông Thanh Hòa	Đông Thanh Hòa	g	Thôn Tân Cảnh		30		10
21	Nguyễn Ánh Hòa	Nguyễn Ánh Hòa	g	Thôn Tân Cảnh		30		10
22	Nguyễn Thị Huệ	Nguyễn Thị Huệ	g	Thôn Tân Cảnh		30		10
23	Phạm Duy Đô	Phạm Duy Đô	h	Thôn Tân Cảnh		30		10
24	Nguyễn Thị Lon	Nguyễn Thị Lon	i	Thôn Tân Cảnh		30		10
25	Đậu Ngọc Đình	Đậu Ngọc Đình	g	Thôn Thượng Giang		30		10
26	Phạm Văn Đợi	Phạm Văn Đợi	g	Thôn Thượng Giang		30		10
27	Đông Văn Lờ	Đông Văn Lờ	g	Thôn Thượng Giang		30		10
28	Đậu Thanh Chiến	Đậu Thanh Chiến	g	Thôn Thượng Giang		30		10
29	Phạm Đình Điển	Phạm Đình Điển	g	Thôn Thượng Giang		30		10

30	Nguyễn Duy Xuyên	Nguyễn Duy Xuyên	g	Thôn Thượng Giang		30		10
31	Lê Văn Tuấn	Lê Văn Tuấn	g	Thôn Thượng Giang		30		10
32	Trương Thị Nghệ	LS Trương Văn Công (cha đẻ)	c	Thôn Liên Trung		30		10
33	Nguyễn Ngọc Bảo	LS Nguyễn Hào (cha đẻ)	c	Thôn Liên Trung		30		10
34	Phạm Ngọc Loan	Phạm Ngọc Loan	g	Thôn Liên Trung		30		10
35	Trương Văn Lư	Trương Văn Lư	g	Thôn Liên Trung		30		10
36	Đông Thanh Lược	Đông Thanh Lược	g	Thôn Liên Trung		30		10
37	Phạm Thanh Luy	Phạm Thanh Luy	g	Thôn Đông Tinh	60		20	
38	Trần Quang Minh	Trần Quang Minh	g	Thôn Đông Tinh		30		10
39	Phạm Trung Hoa	Phạm Trung Hoa	g	Thôn Đông Tinh		30		10
40	Đông Xuân Bắc	Đông Xuân Bắc	g	Thôn Đông Tinh		30		10
41	Cao Đức Hòa	Cao Đức Hòa	i	Thôn Đông Tinh		30		10
42	Nguyễn Văn Hiến	Nguyễn Văn Hiến	g	Thôn Đông Tinh		30		10
43	Đông Thị Thờn	Đông Thị Thờn	l	Thôn Đông Tinh		30		10
44	Phạm Mạnh Hùng	Phạm Mạnh Hùng	l	Thôn Đông Tinh		30		10
45	Trần Thị Dành	Trần Thị Dành	l	Thôn Đông Tinh		30		10
46	Phạm Văn Thuận	LS Phạm Tuấn (cha đẻ)	c	Thôn Đông Tinh		30		10
47	Phạm Thị Phiên	Phạm Thị Phiên	g	Thôn Cảnh Thượng		30		10
48	Nguyễn Ngọc Chiến	Nguyễn Ngọc Chiến	g	Thôn Cảnh Thượng		30		10
49	Nguyễn Thị Cúc	Nguyễn Thị Cúc	g	Thôn Cảnh Thượng		30		10
50	Nguyễn Thanh Kỳ	Nguyễn Thanh Kỳ	g	Thôn Cảnh Thượng		30		10
51	Ngô Thị Hòa	Ngô Thị Hòa	g	Thôn Cảnh Thượng		30		10
52	Lê Trọng Thành	Lê Trọng Thành	l	Thôn Đông Dương	60		20	
53	Trần Thị Thuýn	Trần Thị Thuýn	g	Thôn Đông Dương		30		10
54	Nguyễn Đình Vĩnh	Nguyễn Đình Vĩnh	g	Thôn Đông Dương		30		10
55	Nguyễn Thị Kim Xuyên	LS Nguyễn Đại Lợi (cha đẻ)	c	Thôn Đông Dương		30		10
56	Ngô Văn Quảng	Ngô Văn Quảng	l	Thôn Yên Hải	60		20	
57	Đông Thị Phiên	Đông Thị Phiên	c	Thôn Yên Hải	60		20	
58	Nguyễn Thị Tao	LS Nguyễn San Em (chồng)	c	Thôn Yên Hải	60		20	
59	Trần Thị Hương	LS Trần Minh Hải vợ Đông Thị Uyên (mẹ chồng)	c	Thôn Yên Hải		30		10
60	Phạm Ngọc Nen	Phạm Ngọc Nen	g	Thôn Đông Càng		30		10
61	Đậu Đình Hợp	Đậu Đình Hợp	g	Thôn Đông Càng		30		10
62	Trần Thị Hương	Trần Thị Hương	l	Thôn Đông Càng		30		10
63	Nguyễn Tiến Nền	Đỗ Thị Lãi (vợ)	g	Thôn Trung Vũ	60		20	
64	Phan Thị Bình	Phan Thị Bình	g	Thôn Đông Dương		30		10
65	Phạm Thị Phán	Phạm Thị Phán	g	Thôn Cảnh Thượng		30		10
66	Đông Thanh Cảnh	Đông Thanh Cảnh	g	Thôn Yên Hải		30		10
67	Phạm Thị Tự	Phạm Thị Tự	g	Thôn Tân Cảnh	60		20	
68	Đàm Công Viên	Đàm Công Viên	l	Thôn Trung Minh	60		20	
69	Phạm Huy	Phạm Huy	l	Thôn Trung Minh		30		10
70	Đặng Ngọc Vệ	Đặng Ngọc Vệ	i	Thôn Trung Minh		30		10
71	Đặng Xuân Hoè	Đặng Xuân Hoè	g	Thôn Tiên Tiến	60		20	

72	Nguyễn Thị Loan	Bùi Xuân Hương (chồng)	c	Thôn Hoà Lạc	60		20	
73	Đặng Văn Mẹo	Đặng Văn Mẹo (chủ hộ)	i	Thôn Tiền Tiến	60		20	
74	Nguyễn Ngọc Chung	Nguyễn Ngọc Chung (chủ hộ)	l	Thôn Sơn Tùng	60		20	
75	Đặng Ngọc Sự	Đặng Ngọc Sự (chủ hộ)	g	Thôn Sơn Tùng	60		20	
76	Đặng Xuân Tảo	Đặng Xuân Tảo (chủ hộ)	l	Thôn Sơn Tùng	60		20	
77	Trịnh Xuân Thảo	Trịnh Xuân Thảo (chủ hộ)	l	Thôn Sơn Tùng		30		10
78	Nguyễn Đình Tứ	Nguyễn Đình Tứ (chủ hộ)	g	Thôn Sơn Tùng		30		10
79	Nguyễn Đức Nghĩa	Nguyễn Đức Nghĩa (chủ hộ)	l	Thôn Sơn Tùng		30		10
80	Nguyễn Văn Chờ	Nguyễn Văn Chờ (chủ hộ)	g	Thôn Sơn Tùng		30		10
81	Hoang Anh Tú	Hoang Anh Tú (chủ hộ)	g	Thôn Sơn Tùng		30		10
82	Phạm Văn Tôn	Phạm Văn Tôn (chủ hộ)	g	Thôn Sơn Tùng		30		10
83	Đặng Thị Liên	Đặng Thị Liên (chủ hộ)	l	Thôn Sơn Tùng		30		10
84	Trịnh Xuân Đào	Trịnh Xuân Đào (chủ hộ)	l	Thôn Sơn Tùng		30		10
85	Nguyễn Văn Thành	Nguyễn Văn Thành (chủ hộ)	g	Thôn Sơn Tùng	60		20	
86	Tường Học Hợi	Nguyễn Thị Hương (vợ)	g	Thôn Phúc Kiều	60		20	
87	Phạm Bá Thanh	Phạm Bá Thanh (chủ hộ)	l	Thôn Phúc Kiều		30		10
88	Phạm Xuân Toàn	Phạm Xuân Toàn (chủ hộ)	h	Thôn Phúc Kiều	60		20	
89	Tường Thanh Bê	Tường Xê (cha đẻ)	c	Thôn Phúc Kiều	60		20	
90	Trương Đình Thái	Trương Đình Thái (chủ hộ)	g	Thôn Phúc Kiều		30		10
91	Trần Ngọc Bình	Trần Ngọc Bình (chủ hộ)	g	Thôn Phúc Kiều		30		10
92	Tường Văn Khánh	LS Nguyễn Văn Bội con Nguyễn Thị Lan (vợ)	c	Thôn Phúc Kiều		30		10
93	Tường Tính	Tường Tính (chủ hộ)	l	Thôn Phúc Kiều		30		10
94	Phạm Thị Quý	Phạm Thị Quý (chủ hộ)	i	Thôn Di Luân		30		10
95	Trần Ngọc Dần	Trần Ngọc Dần (chủ hộ)	h	Thôn Di Luân		30		10
96	Mai Thị Liên	LS Mai Xuân Đệ (cha đẻ)	c	Thôn Di Luân		30		10
<b>30</b>	<b>Xã Phú Trạch</b>				<b>600</b>	<b>1.440</b>	<b>200</b>	<b>480</b>
1	Võ Thị Sau	LS Lê Văn Tâm (Chồng)	c	Thôn Thọ Sơn		30		10
2	Nguyễn Văn Minh	Nguyễn Văn Minh (Chủ hộ)	g	Thôn 19/5		30		10
3	Phan Thị Thẩn	Phan Thị Thẩn (Chủ hộ)	g	Thôn Minh Sơn	60		20	

4	Từ Đình Phúc	Từ Đình Phúc (Chủ hộ)	l	Thôn 2, xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị		30		10
5	Chu Thị Tha	LS Từ Xò (Chồng)	c	Thôn 4		30		10
6	Chu Thị Lượng	LS Chu Văn Mừng (Cha đẻ)	c	Thôn 4		30		10
7	Phan Ngọc Hùng	Phan Ngọc Hùng	g	Thôn Bưởi Rời		30		10
8	Bùi Sơn	Bùi Sơn	g	Thôn Bưởi Rời		30		10
9	Đào Duy Cận	Đào Duy Cận	l	Thôn Bưởi Rời		30		10
10	Bùi Thị Sự	Bùi Thị Sự	l	Thôn Bưởi Rời		30		10
11	Nguyễn Văn Phụng	Nguyễn Văn Phụng	l	Thôn Bưởi Rời		30		10
12	Nguyễn Viết Xuân	Nguyễn Viết Xuân	h	Thôn Bưởi Rời		30		10
13	Tường Thị Hồng	Tường Thị Hồng	l	Thôn Hợp Trung		30		10
14	Vũ Duy Huân	Vũ Duy Huân	g	Thôn Thanh Xuân		30		10
15	Nguyễn Ngọc Lệ	Nguyễn Ngọc Lệ	g	Thôn Thanh Xuân		30		10
16	Nguyễn Thanh Lâm	Nguyễn Thanh Lâm	g	Thôn Thanh Xuân		30		10
17	Nguyễn Thị Nguyệt	Nguyễn Thị Nguyệt	l	Thôn Thanh Xuân		30		10
18	Nguyễn Mai	Nguyễn Xuân Thu (Con đẻ)	c	Thôn Thanh Xuân		30		10
19	Nguyễn Thị Mạnh	Nguyễn Quang Hòa (Con đẻ)	c	Thôn Thanh Xuân		30		10
20	Nguyễn Thế Lự	Nguyễn Thế Lự	l	Thôn Thanh Xuân		30		10
21	Nguyễn Quang Xinh	Nguyễn Quang Xinh	l	Thôn Thanh Xuân		30		10
22	Nguyễn Thị Mừng	Nguyễn Thị Mừng	l	Thôn Thanh Xuân	60		20	
23	Nguyễn Văn Thúc	Nguyễn Văn Thúc	l	Thôn Thanh Xuân	60		20	
24	Nguyễn Kỳ Phong	Nguyễn Kỳ Phong	g	Thôn Hợp Bàn		30		10
25	Nguyễn Bá Kết	Nguyễn Bá Kết	h	Thôn Hợp Bàn		30		10
26	Nguyễn Hồng Phán	Nguyễn Hồng Phán	l	Thôn Hợp Bàn		30		10
27	Nguyễn Thị Vệ	Nguyễn Thị Vệ	g	Thôn Hợp Bàn		30		10
28	Phạm Phụng	Phạm Phụng	l	Thôn Hợp Bàn		30		10
29	Phạm Hồng Nghiêm	Phạm Hồng Nghiêm	l	Thôn Hợp Bàn		30		10
30	Nguyễn Trí Tuệ	Nguyễn Trí Tuệ	l	Thôn Hợp Bàn		30		10
31	Nguyễn Thanh Xuân	Nguyễn Thanh Xuân	l	Thôn Hợp Bàn		30		10
32	Nguyễn Thị Thanh Tú	Nguyễn Thị Thanh Tú	l	Thôn Hợp Bàn		30		10
33	Nguyễn Duy Trinh	Nguyễn Duy Trinh	l	Thôn Hợp Bàn		30		10
34	Dương Minh Liêu	Dương Minh Liêu	l	Thôn Hợp Bàn		30		10
35	Nguyễn Kim Trọng	Nguyễn Kim Trọng	l	Thôn Hợp Bàn		30		10
36	Phạm Thị Lự	Phạm Thị Lự	g	Thôn Hợp Hạ		30		10
37	Trần Văn Hợp	Trần Văn Hợp	g	Thôn Hợp Phú		30		10
38	Đàm Duy Thanh	Đàm Duy Thanh	l	Thôn Hợp Phú		30		10
39	Trần Đình Tuyên	Trần Đình Tuyên	h	Thôn Hợp Phú		30		10
40	Phạm Thị Hiến	Phạm Thị Hiến	g	Thôn Hợp Phú		30		10
41	Đàm Văn Tuyên	Đàm Văn Tuyên	l	Thôn Hợp Phú	60		20	
42	Đàm Văn Kim	Đàm Văn Kim	l	Thôn Hợp Phú		30		10
43	Nguyễn Thị Tâm	Nguyễn Thị Tâm	l	Thôn Hợp Bàn		30		10
44	Nguyễn Tý	Nguyễn Tý	l	Thôn Bưởi Rời		30		10

45	Trần Trọng Tài	Trần Trọng Tài	l	Thôn Hợp Trung		30		10
46	Trần Thị Lan	Trần Thị Lan	l	Thôn Hợp Phú		30		10
47	Nguyễn Hà Sâm	Nguyễn Hà Sâm	h	Thôn Phú Lộc 2	60		20	
48	Lê Anh Minh	Lê Anh Minh	g	Thôn Tân Phú		30		10
49	Trịnh Xuân Thường	Trịnh Xuân Thường	g	Thôn Phú Lộc 4		30		10
50	Tường Minh Sử	Tường Minh Sử	g	Thôn Phú Lộc 5	60		20	
51	Trần Đình Lợi	Trần Đình Lợi	l	Thôn Hải Đông		30		10
52	Trương Thị Minh	Trương Văn Láu (Cha đẻ)	c	Thôn Hải Đông	60		20	
53	Lê Tiến Đệ	Lê Tiến Đệ	l	Thôn Hải Đông		30		10
54	Phạm Thanh Lự	Phạm Thanh Lự	l	Thôn Hải Đông		30		10
55	Lê Thị Thắm	Lê Thị Thắm	g	Thôn Hải Đông	60		20	
56	Nguyễn Văn Huyền	Nguyễn Văn Huyền	i	Thôn Hải Đông	60		20	
57	Hồ Sỹ Thanh	Hồ Sỹ Thanh	l	Thôn Nam Lãnh	60		20	
58	Nguyễn Đức Thịnh	Nguyễn Đức Thịnh	h	Thôn Nam Lãnh		30		10
<b>31</b>	<b>Xã Đồng Lê</b>				<b>240</b>	<b>2.850</b>	<b>80</b>	<b>950</b>
1	Nguyễn Văn Dinh	Nguyễn Văn Dinh	g	Thôn Kim Trung		30		10
2	Phạm Bình Hương	Phạm Bình Hương	g	Thôn Kim Trung		30		10
3	Trần Xuân Càn	Trần Xuân Càn	l	Thôn Kim Trung		30		10
4	Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Văn Thanh	g	Thôn Kim Trung		30		10
5	Nguyễn Văn Thi	Nguyễn Văn Thi	g	Thôn Kim Trung		30		10
6	Hoàng Thanh Vân	Hoàng Anh Hữu	c	Thôn Kim Lũ 2		30		10
7	Phan Minh Tiến	Phan Minh Tiến	l	Thôn Kim Lũ 1		30		10
8	Lưu Đức Giao	Lưu Đức Giao	i	Thôn Kim Lũ 1		30		10
9	Nguyễn Hữu Ngạn	Nguyễn Hữu Ngạn	l	Thôn Kim Lũ 1		30		10
10	Lê Liên	Lê Liên	l	Thôn Kim Lũ 1		30		10
11	Trần Xuân Mè	Trần Xuân Mè	l	Thôn Kim Lũ 1		30		10
12	Phạm Sỹ Hùng	Phạm Thị Hà	c	Thôn Kim Lịch		30		10
13	Phạm Văn Thanh	Phạm Văn Thanh	g	Thôn Kim Lịch		30		10
14	Đình Thanh Quế	Đình Thanh Quế	g	Thôn Kim Thủy		30		10
15	Trương Thị Xuyên	Trương Thị Xuyên	g	Thôn Kim Tân		30		10
16	Nguyễn Trường Sinh	Nguyễn Trường Sinh (Chủ hộ)	h	Thôn Thượng Phong		30		10
17	Bùi Văn Quang	Bùi Văn Quang (Chủ hộ)	i	Thôn Thượng Phong		30		10
18	Nguyễn Thị Quý	Nguyễn Thị Quý (Chủ hộ)	l	Thôn Quảng Hoá		30		10
19	Ngô Duy Đông	Ngô Đức Thái (Chủ hộ)	i	Thôn Quảng Hoá		30		10
20	Trần Sông Cầu	Trần Sông Cầu (Chủ hộ)	i	Thôn Quảng Hoá		30		10
21	Nguyễn Văn Đồng	Nguyễn Văn Đồng (Chủ hộ)	g	Thôn Quảng Hoá		30		10
22	Đình Thị Xanh	Đình Xuân Tường (Con)	c	Thôn Quảng Hoá		30		10
23	Đình Tân Tiến	Đình Tân Tiến (Chủ hộ)	l	Thôn Đồng Lê		30		10
24	Nguyễn Đình Nghĩa	Nguyễn Đình Nghĩa (Chủ hộ)	i	Thôn Đồng Lê		30		10
25	Nguyễn Thanh Phong	Nguyễn Thanh Phong (Chủ hộ)	i	Thôn Đồng Lê		30		10
26	Đình Thị Khuê	Đình Thị Khuê (Chủ hộ)	l	Thôn Đồng Lê		30		10
27	Nguyễn Xuân Du	Trần Thị Châu (Vợ)	l	Thôn Đồng Lê		30		10
28	Đình Dũng	Đình Thị Mỡ (Mẹ)	l	Thôn Yên Xuân		30		10

29	Trần Đức Toả	Trần Đức Toả (Chủ hộ)	l	Thôn Yên Xuân		30		10
30	Cao Văn Tường	Cao Văn Tường (Chủ hộ)	l	Thôn Yên Xuân		30		10
31	Trần Thị Thanh Nhân	Trần Thị Thanh Nhân (Chủ hộ)	l	Thôn Yên Xuân		30		10
32	Trần Thị Vê	Trần Thị Vê (Chủ hộ)	l	Thôn Yên Xuân		30		10
33	Nguyễn Thị Kim Cương	Phạm Minh Đức (Liệt sĩ)	c	Thôn Tiền Phong		30		10
34	Trần Thị Hòa	Trần Thị Hòa (Chủ hộ)	m	Thôn Xuân Phú		30		10
35	Hà Thiết Thức	Hà Thiết Thức (Chủ hộ)	g	Thôn Xuân Phú		30		10
36	Trương Tiến Bá	Trương Tiến Bá	h	Tiểu khu 4		30		10
37	Nguyễn Thị Nghiên	Nguyễn Thị Nghiên	l	Tiểu khu 4		30		10
38	Trần Xuân Phụng	Trần Xuân Phụng	l	Tiểu khu 4		30		10
39	Hoàng Thị Vinh	Hoàng Thị Vinh	l	Tiểu khu 4		30		10
40	Hoàng Long	Hoàng Long	l	Tiểu khu 4		30		10
41	Đoàn Minh Phương	Đoàn Minh Phương	l	Tiểu khu 4		30		10
42	Nguyễn Thị Tạo	Nguyễn Thị Tạo	l	Tiểu khu 4		30		10
43	Thái Hữu Phước	Thái Hữu Phước	l	Tiểu khu 4		30		10
44	Mai Đình Đức	Mai Đình Đức	l	Tiểu khu 3		30		10
45	Trần Văn Hồng	Trần Văn Hồng	l	Tiểu khu 3		30		10
46	Trương Quang Bôn	Trương Quang Bôn	g	Tiểu khu Lưu Thuận		30		10
47	Đình Minh Hiểu	Đình Minh Hiểu	g	Tiểu khu Lưu Thuận		30		10
48	Đình Thị Đặng	Đình Thị Đặng	l	Tiểu khu Lưu Thuận		30		10
49	Cao Thị Chức	Cao Thị Chức	l	Tiểu khu Lưu Thuận		30		10
50	Nguyễn Thị Như	Nguyễn Thị Như	l	Tiểu khu Lưu Thuận		30		10
51	Trần Quốc Bảo	Trần Quốc Bảo	l	Tiểu khu 2		30		10
52	Đình Xuân Vũ	Đình Xuân Vũ	h	Tiểu khu 2		30		10
53	Đoàn Xuân Thuận	Đoàn Xuân Thuận	i	Tiểu khu 2		30		10
54	Đình Quốc Ngôn	Đình Quốc Ngôn	l	Tiểu khu 2		30		10
55	Cao Xuân Cảnh	Cao Xuân Cảnh	l	Tiểu khu Đồng Tân		30		10
56	Trương Quang Mỡ	Trương Quang Mỡ	g	Tiểu khu Đồng Tân		30		10
57	Cao Văn Ước	Cao Văn Ước	l	Tiểu khu Đồng Tân		30		10
58	Hoàng Hội	Hoàng Hội	g	Thôn Đồng Tân		30		10
59	Nguyễn Thị Mão	Nguyễn Thị Mão	l	Tiểu khu Tam Đồng		30		10
60	Nguyễn Thị Lượng	Nguyễn Thị Lượng	i	Tiểu khu Tam Đồng	60		20	
61	Phạm Thị Ký	Phạm Thị Ký	c	Tiểu khu Tam Đồng		30		10
62	Đình Văn Nông	Đình Văn Nông	g	Tiểu khu Tam Đồng	60		20	
63	Nguyễn Hữu Ty	Nguyễn Hữu Ty	l	Tiểu khu Tam Đồng		30		10
64	Trần Xuân Tình	Trần Xuân Tình	l	Tiểu khu Tam Đồng	60		20	
65	Phạm Long Châu	Phạm Long Châu	l	Tiểu khu Tam Đồng		30		10
66	Nguyễn Thị Mai	Nguyễn Thị Mai	l	Tiểu khu Tam Đồng		30		10
67	Hoàng Thị Thảo	Hoàng Thị Thảo	l	Tiểu khu Tam Đồng		30		10
68	Nguyễn Phi Hùng	Nguyễn Phi Hùng	l	Tiểu khu Tam Đồng		30		10
69	Nguyễn Thị quyền	Nguyễn Thị quyền	i	Tiểu khu Tam Đồng		30		10
70	Nguyễn Thị Lý	Nguyễn Thị Lý	l	Tiểu khu Tam Đồng		30		10
71	Trần Thị Miệt	Trần Thị Miệt	l	Tiểu khu Tam Đồng		30		10
72	Đoàn Xuân Đồng	Đoàn Xuân Đồng	i	Tiểu khu 1		30		10

73	Nguyễn Ngọc Bình	Nguyễn Ngọc Bình	g	Tiểu khu 1		30		10
74	Võ Nam Huân	Võ Nam Huân	l	Tiểu khu 1		30		10
75	Hoàng Vĩnh Tường	Hoàng Vĩnh Tường	l	Tiểu khu 1		30		10
76	Tương Thị Anh Tuyết	Tương Thị Anh Tuyết	c	Tiểu khu 1		30		10
77	<b>Đoàn Xuân Hoà</b>	<b>Đoàn Xuân Hoà</b>	<b>l</b>	Tiểu khu 1		30		10
78	Trình Quốc Tuyền	Trình Quốc Tuyền	i	Tiểu khu 1		30		10
79	Đỗ Duy Linh	Đỗ Duy Linh	g	Tiểu khu 1		30		10
80	Trần Đức Long	Trần Đức Long	l	Tiểu khu Tân Lập		30		10
81	Đình Thị Hợp	Đình Thị Hợp	l	Tiểu khu Tân Lập		30		10
82	Đình Duy Thiệp	Đình Duy Thiệp	l	Tiểu khu Đồng Văn		30		10
83	Trần Đức Hoàn	Trần Đức Hoàn	g	Tiểu khu Đồng Văn		30		10
84	Nguyễn Đề Cử	Nguyễn Đề Cử	l	Tiểu khu Đồng Văn		30		10
85	Lê Ngọc Phán	Lê Ngọc Phán	i	Tiểu khu Đồng Văn	60		20	
86	Trương Quang Hoà	Trương Quang Hoà	l	Tiểu khu Đồng Văn		30		10
87	Đoàn Xuân Tuệ	Đoàn Xuân Tuệ	l	Tiểu khu Đồng Văn		30		10
88	Trần Minh Lệ	Trần Minh Lệ	l	Tiểu khu 4		30		10
89	Cao Thị Đôn	Nguyễn Quang Minh	l	Tiểu khu 3		30		10
90	Đặng Hữu Dân	Đặng Hữu Dân	l	TK Lưu Thuận		30		10
91	Lê Thị Liên	Lê Thị Liên	l	TK Tam Đồng		30		10
92	Đỗ Thị Vân	Đỗ Thị Vân	l	TK Tam Đồng		30		10
93	Đình Thị No	Đình Thị No	l	TK Tam Đồng		30		10
94	Nguyễn Thành Phương	Nguyễn Thành Phương	l	TK Tam Đồng		30		10
95	Đoàn Xuân Quang	Đoàn Xuân Quang	l	TK Đồng Văn		30		10
96	Nguyễn Minh Đại	Nguyễn Minh Đại	g	TK Đồng Văn		30		10
97	Trần Thị Minh Duyệt	Trần Thị Minh Duyệt	l	TK Đồng Văn		30		10
98	Nguyễn Hữu Trí	Nguyễn Hữu Trí	l	Tiểu khu 1		30		10
99	Trần Phúc Bình	Trần Đình (Bố đẻ của chủ hộ)	k	Thôn Đồng Lào		30		10
<b>32</b>	<b>Xã Tuyên Hoá</b>				<b>1.560</b>	<b>3.480</b>	<b>520</b>	<b>1.160</b>
1	Trần Hải Lý	Trần Hải Lý	g	Thôn Cao Cảnh		30		10
2	Cao Thị Kính	Nguyễn Văn Triền	c	Thôn Cao Cảnh		30		10
3	Cao Văn Lương	Cao Văn Lương	l	Thôn Cao Cảnh		30		10
4	Nguyễn Minh Tiết	Nguyễn Minh Tiết	l	Thôn Cao Cảnh		30		10
5	Nguyễn Thị Quyển	Nguyễn Thị Quyển	l	Thôn Cao Cảnh		30		10
6	Nguyễn Minh Tự	Nguyễn Minh Tự	l	Thôn Phú Xuân		30		10
7	Nguyễn Hồng Thái	Nguyễn Hồng Thái	h	Thôn Tiến Mại		30		10
8	Nguyễn Hữu Đức	Nguyễn Hữu Đức	h	Thôn Tiến Mại		30		10
9	Trương Ngọc Toàn	Trương Ngọc Toàn	g	Thôn Tiến Mại		30		10
10	Trương Thanh Tâm	Trương Thanh Tâm	g	Thôn Tiến Mại		30		10
11	Nguyễn Thị Đào	Nguyễn Thị Đào	l	Thôn Vĩnh Xuân		30		10
12	Nguyễn Thị Xuân	Nguyễn Đức Hanh	c	Thôn Vĩnh Xuân		30		10
13	Nguyễn Minh Niêng	Nguyễn Minh Niêng	l	Thôn Tân Tiến		30		10
14	Hoàng Thị Tám	Hoàng Thị Tám	l	Thôn Tân Tiến		30		10
15	Nguyễn Thị Miễn	Nguyễn Thị Miễn	l	Thôn Tân Tiến		30		10

16	Trương Dục	Trương Dục	i	Thôn Tiến Mại		30		10
17	Đậu Thanh Tinh	Đậu Thanh Tinh	g	Thôn Quảng Hòa	60		20	
18	Đàm Thị Tính	Đàm Thị Tính	g	Thôn Chùa Bụt		30		10
19	Đinh Xuân Lâng	Đinh Xuân Lâng	l	Thôn Sơn Thủy		30		10
20	Nguyễn Xuân Hoa	Nguyễn Xuân Hoa	g	Thôn Cao Cảnh		30		10
21	Nguyễn Văn Bình	Nguyễn Văn Bình	l	Thôn Cao Cảnh		30		10
22	Nguyễn Yêm	Nguyễn Yêm	l	Thôn Cao Cảnh		30		10
23	Nguyễn Ngoan	Nguyễn Ngoan	l	Thôn Chùa Bụt		30		10
24	Trần Thị Huy	Trần Thị Huy	l	Thôn Chùa Bụt		30		10
25	Hoàng Thị Xuân	Hoàng Thị Xuân	g	Thôn Chùa Bụt		30		10
26	Nguyễn Văn Tư	Nguyễn Văn Tư	l	Thôn Phú Xuân		30		10
27	Trương Thị Đói	Trương Thị Đói	l	Thôn Phú Xuân		30		10
28	Võ Trọng Mùi	Võ Trọng Mùi	h	Thôn Vĩnh Xuân		30		10
29	Hoàng Xuân Hòa	Hoàng Xuân Hòa	g	Thôn Tân Tiến		30		10
30	Nguyễn Đức Mậu	Nguyễn Đức Mậu	h	Thôn Tân Tiến		30		10
31	Cao Viết Thắng	Cao Viết Thắng	g	Thôn Thanh Trúc		30		10
32	Nguyễn Hữu Khương	Nguyễn Hữu Khương	h	Thôn Cương Trung C		30		10
33	Trần Thị Thời (NDLS)	Trần Thị Thời	c	Thôn Cương Trung C		30		10
34	Nguyễn Thái Quý	Nguyễn Thái Quý	g	Thôn Cương Trung C		30		10
35	Trần Thị Lan	Trần Thị Lan	g	Thôn Tây Trúc		30		10
36	Nguyễn Thị Lữ	Nguyễn Thị Lữ	l	Thôn Tây Trúc		30		10
37	Trần Văn Hiến	Trần Văn Hiến	h	Thôn Tây Trúc		30		10
38	Nguyễn Hữu Phúc	Nguyễn Hữu Phúc	l	Thôn Tây Thủy	60		20	
39	Nguyễn Văn Quyền	Nguyễn Văn Quyền	g	Thôn Trung Thủy	60		20	
40	Trần Minh Ánh	Trần Minh Ánh	g	Thôn Trung Thủy	60		20	
41	Lê Văn Huệ	Lê Văn Huệ	h	Thôn Trung Thủy		30		10
42	Trần Văn Công	Trần Văn Công	g	Thôn Trung Thủy	60		20	
43	Trần Minh Phú	Trần Minh Phú	l	Thôn Trung Thủy		30		10
44	Lê Văn Phú	Lê Văn Phú	g	Thôn Bàu 3		30		10
45	Lê Xuân Hường	Lê Xuân Hường	h	Thôn Bàu		30		10
46	Lê Đức Minh	Lê Đức Minh	h	Thôn Bàu		30		10
47	Trần Thị Ngân	Trần Thị Ngân	l	Thôn Bàu		30		10
48	Trần Hữu Can	Trần Hữu Can	h	Thôn Bàu		30		10
49	Lê Duy Từ	Nguyễn Thị Huệ	g	Thôn Bàu		30		10
50	Hoàng Văn Thao	Hoàng Văn Thao	h	Thôn Bàu		30		10
51	Trần Thị Duyên	Trần Thị Duyên	l	Thôn Đông Tân	60		20	
52	Trần Thị Hòa	Trần Thị Hòa	l	Thôn Đông Tân		30		10
53	Trần Thị Xuân (Vợ LS)	Trần Thị Xuân	c	Thôn Đông Tân		30		10
54	Trần Ngọc Nhung	Trần Ngọc Nhung	l	Thôn Đông Tân		30		10
55	Lê Thị Hựu	Lê Thị Hựu	l	Thôn Đông Tân	60		20	
56	Hồ Xuân Hường	Hồ Xuân Hường	g	Thôn Cương Trung		30		10
57	Nguyễn Văn Ngự	Nguyễn Văn Ngự	l	Thôn Cương Trung	60		20	
58	Trần Văn Hiếu	Trần Văn Hiếu	h	Thôn Tam Đa	60		20	

59	Nguyễn Văn Tạo (Con LS)	Nguyễn Văn Tạo	c	Thôn Tam Đa		30		10
60	Hoàng Thị Đức	Hoàng Thị Đức	l	Thôn Tam Đa	60		20	
61	Lê Văn Hường	Lê Văn Hường	h	Thôn Tam Đa		30		10
62	Thiều Dương Liệu	Nguyễn Thị Sương	g	Thôn Tam Đa	60		20	
63	Nguyễn Thị Mai	Nguyễn Thị Mai	l	Thôn Tam Đa		30		10
64	Nguyễn Thị Mận	Nguyễn Thị Mận	l	Thôn Đông Tân		30		10
65	Trần Đức Phán	Trần Đức Phán	l	Thôn Đông Tân		30		10
66	Nguyễn Minh Báu	Nguyễn Minh Báu	g	Thôn Cương Trung		30		10
67	Trần Xuân Thọ	Trần Xuân Thọ	g	Thôn Cương Trung		30		10
68	Nguyễn Văn Thịnh	Nguyễn Văn Thịnh	g	Thôn Cương Trung		30		10
69	Phạm Quang Vịnh	Phạm Quang Vịnh	l	Thôn Lê Lợi	60		20	
70	Nguyễn Thị Thắng	Nguyễn Thị Thắng	l	Thôn Lê Lợi		30		10
71	Trần Thị Nguyệt	Trần Thị Nguyệt	l	Thôn Lê Lợi		30		10
72	Phan Thanh Dung	Phan Thanh Dung	l	Thôn Lê Lợi		30		10
73	Trần Xuân Quế	Trần Xuân Quế	l	Thôn Lê Lợi		30		10
74	Trần Đức Bàn	Trần Đức Bàn	l	Thôn Lê Lợi		30		10
75	Nguyễn Thị Kim Hý	Nguyễn Thị Kim Hý	l	Thôn Bàu Sỏi		30		10
76	Lê Ngọc Trân	Lê Ngọc Trân	l	Thôn Phúc Tự		30		10
77	Phạm In	Phạm In	l	Thôn Phúc Tự		30		10
78	Lương Ngọc Huệ	Lương Ngọc Huệ	l	Thôn Phúc Tự		30		10
79	Lương Thị Dậu	Lương Thị Dậu	l	Thôn Trung Đình		30		10
80	Lê Vinh Tường	Lê Vinh Tường	g	Thôn Trung Đình		30		10
81	Lê Quang Tọa	Lê Quang Tọa	l	Thôn Trung Đình	60		20	
82	Trần Khắc Thứ	Trần Khắc Thứ	l	Thôn Trung Đình		30		10
83	Trần Thị Thanh	Trần Thị Thanh	l	Thôn Trung Đình	60		20	
84	Lê Thị Thanh Hợi	Lê Thị Thanh Hợi	l	Thôn Trung Đình		30		10
85	Lê Thị Tạn	Lê Thị Tạn	l	Thôn Trung Đình	60		20	
86	Lâm Văn Thuận	Lâm Văn Thuận	h	Thôn Xuân Sơn		30		10
87	Lê Bá Cương	Lê Bá Cương	g	Thôn Xuân Sơn		30		10
88	Lê Ngọc Ký	Lê Ngọc Ký	l	Thôn Xuân Sơn	60		20	
89	Lê Duy Lạc	Lê Duy Lạc	l	Thôn Xuân Sơn		30		10
90	Lê Thị Hoa	Lê Thị Hoa	l	Thôn Xuân Sơn		30		10
91	Hoàng Minh Phán	Hoàng Văn Đàm	m	Thôn Xuân Hạ		30		10
92	Lương Khắc Tiến	Lương Khắc Tiến	l	Thôn Lê Lợi		30		10
93	Trần Thị Lại	Trần Thị Lại	l	Thôn Lê Lợi		30		10
94	Lê Văn Cầm	Lê Văn Cầm	l	Thôn Lê Lợi		30		10
95	Cao Xuân Khâm	Cao Xuân Khâm	l	Thôn Lê Lợi		30		10
96	Trần Bá	Trần Bá	l	Thôn Lê Lợi	60		20	
97	Trần Đức Đề	Trần Đức Đề	g	Thôn Lê Lợi		30		10
98	Lê Vũ	Lê Vũ	l	Thôn Phúc Tự		30		10
99	Lê Tư Am	Lê Tư Am	l	Thôn Phúc Tự		30		10
100	Phạm Ngọc Bích	Phạm Ngọc Bích	h	Thôn Trung Đình		30		10
101	Lương Xuân Quế	Lương Xuân Quế	l	Thôn Trung Đình		30		10
102	Lê Thanh Trì	Lê Thanh Trì	g	Thôn Trung Đình		30		10
103	Nguyễn Thị Phúc	Nguyễn Thị Phúc	l	Thôn Trung Đình	60		20	

104	Nguyễn Thị Mai	Phan Chật	c	Thôn Xuân Sơn		30		10
105	Nguyễn Thị Nghĩa	Nguyễn Thị Nghĩa	l	Thôn Kinh Châu		30		10
106	Phan Văn Nguộc	Phan Văn Nguộc	g	Thôn Kinh Châu		30		10
107	Lê Văn Lương	Lê Văn Lương	l	Thôn Kinh Châu		30		10
108	Đặng Thị Trường	Nguyễn Văn Ché	l	Thôn Kinh Châu		30		10
109	Nguyễn Minh Châu	Nguyễn Minh Châu	l	Thôn Kinh Châu		30		10
110	Nguyễn Thị Liễu	Nguyễn Thị Liễu	l	Thôn Kinh Châu		30		10
111	Phạm Thị Hòe	Nguyễn Văn Minh	l	Thôn Kinh Châu		30		10
112	Đặng Thanh Long	Đặng Thanh Long	l	Thôn Kinh Châu		30		10
113	Trần Thị Đô	Trần Thị Đô	l	Thôn Uyên Phong	60		20	
114	Phan Thị Tòng	Phan Thị Tòng	l	Thôn Uyên Phong		30		10
115	Phan Thị Ngân	Trần Ngọc Lợi	l	Thôn Uyên Phong	60		20	
116	Nguyễn Luyện	Nguyễn Luyện	l	Thôn Uyên Phong		30		10
117	Nguyễn Thị Dút	Nguyễn Thị Dút	l	Thôn Uyên Phong		30		10
118	Trương Minh Vời	Trương Minh Vời	l	Thôn Uyên Phong		30		10
119	Lê Văn Cương	Lê Văn Cương	l	Thôn Uyên Phong		30		10
120	Đặng Thị Đoài	Đặng Thị Đoài	c	Thôn Uyên Phong		30		10
121	Trần Văn Đương	Trần Văn Đương	h	Thôn Uyên Phong		30		10
122	Phan Văn Khôm	Phan Văn Khôm	l	Thôn Uyên Phong		30		10
123	Nguyễn Tiến Dũng	Nguyễn Tiến Dũng	h	Thôn Uyên Phong	60		20	
124	Trần Văn Đài	Trần Văn Đài	l	Thôn Uyên Phong		30		10
125	Trần Văn Duễ	Trần Văn Duễ	l	Thôn Uyên Phong		30		10
126	Hoàng Xinh	Hoàng Xinh	g	Thôn Lâm Lang		30		10
127	Hoàng Gia Cảnh	Hoàng Gia Cảnh	i	Thôn Lâm Lang	60		20	
128	Trương Đăng Khoa	Trương Đăng Khoa	l	Thôn Lâm Lang		30		10
129	Cao Thị Thiệt	Cao Thị Thiệt	l	Thôn Lâm Lang		30		10
130	Trần Thị Hương	Trần Thị Hương	l	Thôn Lâm Lang		30		10
131	Nguyễn Thị Lan	Nguyễn Thị Lan	l	Thôn Lâm Lang		30		10
132	Nguyễn Văn Kính	Nguyễn Văn Kính	h	Thôn Lâm Lang	60		20	
133	Trần Thị Tý	Trần Thị Tý	g	Thôn Lâm Lang		30		10
134	Hoàng Minh Đức	Hoàng Minh Đức	c	Thôn Lâm Lang	60		20	
135	Trần Thị Ái	Trần Thị Ái	c	Thôn Lâm Lang		30		10
136	Nguyễn Văn Thông	Nguyễn Văn Thông	l	Thôn Thanh Châu		30		10
137	Nguyễn Văn Thành	Nguyễn Văn Thành	l	Thôn Thanh Châu		30		10
138	Lê Thị Yên	Lê Thị Yên	l	Thôn Lạc Sơn		30		10
139	Nguyễn Văn Bài	Nguyễn Văn Bài	g	Thôn Lạc Sơn	60		20	
140	Nguyễn Thị Diêm	Nguyễn Thị Diêm	l	Thôn Uyên Phong		30		10
141	Phan Thị Nghị	Phan Thị Nghị	l	Thôn Uyên Phong		30		10
142	Nguyễn Thanh Tịnh	Nguyễn Thanh Tịnh	c	Thôn Uyên Phong	60		20	
<b>33</b>	<b>Xã Tuyên Phú</b>				<b>60</b>	<b>1.350</b>	<b>20</b>	<b>450</b>
1	Trần Quốc Tuấn	Trần Quốc Tuấn	h	Thôn Đồng Phú		30		10
2	Hoàng Trọng Nguyên	Hoàng Trọng Nguyên	h	Thôn Đồng Phú		30		10
3	Trần Đình Tiệp	Trần Đình Tiệp	h	Thôn Đại Sơn		30		10
4	Trần Thị Hoa	Trần Thị Hoa	l	Thôn Đồng Giang		30		10
5	Phạm Văn Sừ	Phạm Văn Sừ	l	Thôn Đồng Giang		30		10

6	Cao Văn Thìn	Cao Văn Thìn	l	Thôn Đồng Giang		30		10
7	Đoàn Mạnh An	Đoàn Mạnh An	l	Thôn Thuận Hoan		30		10
8	Trần Đức Thịnh	Trần Đức Thịnh	g	Thôn Thuận Hoan	60		20	
9	Nguyễn Thị Tuyết	Nguyễn Thị Tuyết	l	Thôn Thuận Hoan		30		10
10	Cao Thị Lý	Cao Thị Lý	l	Thôn Thuận Hoan		30		10
11	Đoàn Thị Nhung	Đoàn Thị Nhung	l	Thôn Thuận Hoan		30		10
12	Cao Văn Thanh	Cao Văn Thanh	g	Thôn Thuận Hoan		30		10
13	Lê Văn Thắng	Lê Văn Thắng	l	Thôn Đồng Giang		30		10
14	Trần Xuân Bình	Trần Xuân Bình	h	Thôn Đại Sơn		30		10
15	Mai Xuân Thanh	Mai Xuân Thanh	g	Thôn Đại Sơn		30		10
16	Trần Thị Liên	Trần Thị Liên	l	Thôn Đồng Giang		30		10
17	Lê Trung Chính	Lê Trung Chính	l	Thôn Hòa Bình		30		10
18	Cao Xuân Quế	Cao Xuân Quế	g	Thôn Hòa Bình		30		10
19	Nguyễn Sỹ Hùng	Nguyễn Sỹ Hùng	l	Thôn 4 Đức Phú		30		10
20	Nguyễn Thị Hòa	Nguyễn Thị Hòa	i	Thôn 4 Đức Phú		30		10
21	Hoàng Vũ Chiến	Hoàng Vũ Chiến	i	Thôn 4 Đức Phú		30		10
22	Nguyễn Thị Hoa	Nguyễn Thị Hoa	l	Thôn Đức Phú 3		30		10
23	Lê Thị Tâm	Lê Thị Tâm	l	Thôn Đức Phú 3		30		10
24	Nguyễn Văn Hồng	Nguyễn Văn Hồng	l	Thôn Đức Phú 3		30		10
25	Trần Thị Nguyệt	Trần Thị Nguyệt	l	Thôn Đức Phú 3		30		10
26	Phạm Quang Hải	Phạm Quang Hải	l	Thôn Đức Phú 3		30		10
27	Vũ Thị Khuyên	Vũ Thị Khuyên	l	Thôn Đức Phú 3		30		10
28	Phan Xuân Trọng	Phan Xuân Trọng	l	Thôn Đức Phú 3		30		10
29	Phạm Quang Định	Phạm Quang Định	l	Thôn Đức Phú 3		30		10
30	Trần Thanh Hải	Trần Thanh Hải	g	Thôn Đức Phú 3		30		10
31	Nguyễn Văn Phúc	Nguyễn Văn Phúc	g	Thôn Cồn Cam		30		10
32	Ngô Thị Quế	Đoàn Xuân Học	l	Thôn Cồn Cam		30		10
33	Trần Ngọc Tiến	Trần Ngọc Toàn	c	Thôn Cồn Cam		30		10
34	Đoàn Anh Sơn	Đoàn Anh Thung	c	Thôn Phúc Tùng		30		10
35	Hoàng Văn Min	Hoàng Văn Min	l	Thôn Đức Phú 2		30		10
36	Cao Đức Tính	Cao Đức Tính	l	Thôn Đức Phú 3		30		10
37	Hoàng Hạnh Phúc	Hoàng Hạnh Phúc	l	Thôn Đức Phú 1		30		10
38	Nguyễn Minh Tâm	Nguyễn Minh Tâm	l	Thôn Đức Phú 2		30		10
39	Phạm Thị Luyện	Phạm Thị Luyện	l	Thôn Đức Phú 3		30		10
40	Bùi Thị Chế	Bùi Thị Chế	l	Thôn Đồng Lâm		30		10
41	Nguyễn Văn Hào	Nguyễn Văn Hào	l	Thôn Đức Phú 3		30		10
42	Trần Thị Thanh Nhạn	Trần Thị Thanh Nhạn	l	Thôn Đồng Lâm		30		10
43	Nguyễn Văn Trọng	Nguyễn Văn Trọng	l	Thôn Đức Phú 3		30		10
44	Nguyễn Hữu Tường	Nguyễn Hữu Tường	l	Thôn Đức Phú 3		30		10
45	Trần Ngọc Kiệt	Trần Ngọc Toàn	c	Thôn Phúc Tùng		30		10
46	Đoàn Xuân Cung	Đoàn Mạnh Hùng	c	Thôn 4 Đức Phú		30		10
<b>34</b>	<b>Xã Tuyên Bình</b>				<b>1.380</b>	<b>2.100</b>	<b>460</b>	<b>700</b>
1	Nguyễn Thị Thê	Nguyễn Thị Thê	l	Minh Cầm Trang		30		10
2	Đoàn Thị Thiêm	Đoàn Thị Thiêm	l	Minh Cầm Trang		30		10
3	Nguyễn Phúc Chí	Nguyễn Phúc Chí	l	Minh Cầm Trang	60		20	

4	Nguyễn Hữu Đê	Nguyễn Hữu Đê	h	Minh Cầm Trang		30		10
5	Trần Thị Bé	Trần Thị Bé	l	Minh Cầm Trang		30		10
6	Hồ Minh Kỳ	Hồ Minh Kỳ	h	Minh Cầm Trang		30		10
7	Hồ Xuân Ước	Hồ Xuân Ước	h	Yên Tổ		30		10
8	Hoàng Văn Xuân	Nguyễn Thị Hào	l	Minh Cầm Nội		30		10
9	Nguyễn Ngọc Việt	Nguyễn Ngọc Việt	g	Minh Cầm Nội		30		10
10	Trần Đức Lương	Trần Đức Lương	l	Minh Cầm Ngoại		30		10
11	Hồ Khắc Chiến	Hồ Khắc Duyên (Cha đẻ)	c	Sáo Phong		30		10
12	Nguyễn Thị Bích	Nguyễn Thị Bích	l	Minh Cầm Trang	60		20	
13	Vương Duy Thọ	Vương Duy Thọ	l	Minh Cầm Trang		30		10
14	Nguyễn Thị Hương	Nguyễn Thị Hương	l	Minh Cầm Trang		30		10
15	Nguyễn Thị Hồng Già	Hồ Xuân Suyền	c	Cao Trạch		30		10
16	Hoàng Văn Bài	Hoàng Văn Bài	l	Minh Cầm Nội	60	0	20	
17	Trần Hải Lý	Trần Hải Lý	l	Minh Cầm Ngoại		30		10
18	Trần Tiến	Trần Tiến	l	Minh Cầm Ngoại		30		10
19	Trần Xuân Thọ	Trần Xuân Thọ	l	Minh Cầm Ngoại		30		10
20	Phạm Văn Hiền	Phạm Văn Hiền	l	Mã Thượng		30		10
21	Hoàng Thị Thịnh	Trần Đình Phùng	c	Thôn Đông Hòa		30		10
22	Trần Thị Hiệp	Trần Thị Hiệp	l	Thôn Đông Hòa		30		10
23	Hà Thị Liên	Hà Thị Liên	l	Thôn Đông Hòa		30		10
24	Hà Ngọc Vân	Hà Ngọc Vân	g	Thôn Đông Hòa		30		10
25	Hoàng Trọng Liên	Hoàng Trọng Liên	g	Thôn Đông Thuận	60		20	
26	Hà Duy Hệ	Hà Duy Hệ	l	Thôn Đông Thuận		30		10
27	Võ Văn Lâm	Võ Văn Liêng	c	Thôn Đông Thuận		30		10
28	Hoàng Thanh	Hoàng Thanh	l	Thôn Đông Thuận	60		20	
29	Hà Thị Ngai	Hà Thị Ngai	l	Thôn Đông Thuận	60		20	
30	Hà Huy Điệt	Hà Huy Điệt	l	Thôn Đông Thuận	60		20	
31	Nguyễn Văn Tiến	Nguyễn Văn Tiến	g	Thôn Đông Thuận		30		10
32	Nguyễn Dưỡng	Nguyễn Dưỡng	g	Thôn Đông Thuận	60		20	
33	Hà Văn Lợi	Hà Văn Lợi	l	Thôn Đông Thuận	60		20	
34	Hà Minh Thảo	Hà Minh Thảo	i	Thôn Đông Thuận		30		10
35	Hoàng Văn Hạnh	Hoàng Văn Hạnh	h	Thôn Tây Hóa		30		10
36	Hà Thái Bình	Hà Thái Bình	h	Thôn Tây Hóa		30		10
37	Nguyễn Thế Kỳ	Nguyễn Thế Kỳ	g	Thôn Tây Hóa	60		20	
38	Nguyễn Duy Hòa	Nguyễn Duy Hòa	l	Thôn Tây Hóa		30		10
39	Nguyễn Thị Tố Như	Nguyễn Xuân Vượng(ls)	c	Thôn Tây Hóa	60		20	
40	Trần Bá Huệ	Trần Bá Huệ	g	Thôn Xuân Hóa		30		10
41	Võ Văn Hội	Võ Văn Hội	l	Thôn Xuân Hóa	60		20	
42	Trần Văn Tuấn	Trần Văn Tuấn	l	Thôn Xuân Hóa		30		10
43	Trần Bá Quế	Mai Thị Hạnh	l	Thôn Xuân Hóa		30		10
44	Mai Thị Bích(Con ls)	Mai Xuân Hiệu	c	Thôn Liên Sơn		30		10
45	Nguyễn Duy Tân	Nguyễn Duy Tân	g	Thôn Liên Sơn		30		10
46	Võ Hồng Minh	Võ Hồng Minh	g	Thôn Liên Sơn		30		10

47	Nguyễn Thị Minh Châu (Con LS)	Nguyễn Thị Minh Châu	c	Thôn Liên Sơn	60		20
48	Đình Thị Thời	Đình Thị Thời	l	Thôn Liên Sơn	60		20
49	Trần Bá Tú (con LS)	LS Trần Bá Tào	c	Thôn Liên Sơn	60		20
50	Trần Bá Thược	Trần Bá Thược	g	Thôn Liên Sơn		30	10
51	Nguyễn Văn Tý	Nguyễn Văn Tý	l	Thôn Liên Sơn		30	10
52	Đình Thị Nga	Đình Thị Nga	l	Thôn Liên Sơn		30	10
53	Trần Thị Di	Trần Thị Di	l	Thôn Liên Sơn		30	10
54	Trần Văn Duệ	Trần Văn Duệ	l	Thôn Liên Sơn		30	10
55	Trần Thị Thời	Trần Thị Thời	l	Thôn Liên Sơn		30	10
56	Mai Hùng(con LS)	Mai Xuân Thạch	c	Thôn Liên Hóa		30	10
57	Trương Thị Lan	Trương Thị Lan	g	Thôn Liên Hóa		30	10
58	Hà Thị Thụy	Hà Thị Thụy	l	Thôn Liên Hóa		30	10
59	Trần Văn Nguyên	Trần Văn Nguyên	l	Thôn Liên Hóa		30	10
60	Hà Thị Diễm	Hà Thị Diễm	l	Thôn Liên Hóa	60		20
61	Trần Thị Tụy	Trần Thị Tụy	l	Thôn Liên Hóa	60		20
62	Trần Bá Thi	Trần Bá Thi	l	Thôn Liên Hóa		30	10
63	Nguyễn Hồng Quảng	Nguyễn Hồng Quảng	h	Thôn Liên Hóa		30	10
64	Mai Xuân Thuận	Mai Xuân Thuận	g	Thôn Liên Hóa		30	10
65	Trần Văn Huệ	Trần Văn Huệ	g	Thôn Nam Sơn		30	10
66	Trần Xuân Tuyền	Trần Xuân Tuyền	l	Thôn Nam Sơn		30	10
67	Nguyễn Hải Vân	Nguyễn Hải Vân	h	Thôn Nam Sơn		30	10
68	Nguyễn Đình Khánh	Trần Thị Thiệu	l	Thôn Nam Sơn	60		20
69	Nguyễn Hữu Am	Nguyễn Hữu Am	l	Thôn Nam Sơn		30	10
70	Trần Xuân Chuồng	Trần Xuân Chuồng	l	Thôn Nam Sơn		30	10
71	Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Văn Thanh	l	Thôn Nam Sơn		30	10
72	Nguyễn Văn Hiến	Nguyễn Văn Hiến	l	Thôn Nam Sơn		30	10
73	Phạm Đình Phương	Phạm Đình Phương	l	Thôn Nam Sơn		30	10
74	Lê Đức	Lê Đức	l	Thôn Nam Sơn		30	10
75	Hoàng Thị Hoàn	Hoàng Thị Hoàn	l	Thôn Nam Sơn		30	10
76	Tô Ngọc Cảnh	Tô Ngọc Cảnh	g	Thôn Nam Sơn		30	10
77	Nguyễn Hải Vân	Nguyễn Hải Vân	l	Thôn Đông Hòa	60		20
78	Hà Cường	Hà Cường	l	Thôn Đông Hòa		30	10
79	Trần Ngọc Đông	Trần Ngọc Đông	l	Thôn Đông Hòa		30	10
80	Nguyễn Văn Thảo	Nguyễn Văn Thảo	l	Thôn Đông Hòa	60		20
81	Nguyễn Văn Đàm	Nguyễn Văn Đàm	l	Thôn Liên Sơn		30	10
82	Nguyễn Văn Xiêm	Nguyễn Văn Xiêm	l	Thôn Liên Hóa		30	10
83	Hà Duy Trung	Hà Duy Trung	l	Thôn Tây Hóa		30	10
84	Trần Thị Thanh	Trần Thị Thanh	l	Thôn Tây Hóa		30	10
85	Nguyễn Văn Minh	Nguyễn Văn Minh	l	Thôn Tây Hóa	60		20
86	Trần Đức Bình	Trần Đức Bình	h	Thôn Nam Sơn		30	10
87	Nguyễn Thị Lưu	Nguyễn Thị Lưu	l	Thôn Nam Sơn		30	10
88	Lê Trung Châu	Lê Trung Châu	g	Thôn Nam Sơn		30	10
89	Hà Thị Chanh	Hà Thị Chanh	l	Thôn Bắc Hóa		30	10
90	Võ Thái Thuận	Võ Thái Thuận	l	Thôn Bắc Hóa		30	10

91	Hà Đức Tâm	Hà Đức Tâm	l	Thôn Bắc Hóa		30		10
92	Cao Thị Chi	Cao Thị Chi	l	Thôn Bắc Hóa	60		20	
93	Lê Hữu Tiến	Lê Hữu Tiến	h	Thôn Tân Lâm	60		20	
<b>35</b>	<b>Xã Tuyên Lâm</b>				<b>60</b>	<b>120</b>	<b>20</b>	<b>40</b>
1	Đình Xuân Trung	Đình Xuân Trung	m	Thôn Tiền Phong		30		10
1	Lê Thái Hậu	Lê Thái Hậu	g	Thôn 4 Thanh Lạng		30		10
2	Nguyễn Thị Cúc	Nguyễn Thị Cúc	l	Thôn 3 Thanh Lạng		30		10
3	Nguyễn Phi Vân	Nguyễn Phi Vân	l	Thôn 3 Thanh Lạng		30		10
4	Trần Thị Sâm	Trần Thị Sâm	l	Thôn 5 Thanh Lạng	60		20	
<b>36</b>	<b>Xã Tuyên Sơn</b>				<b>180</b>	<b>180</b>	<b>60</b>	<b>60</b>
1	Nguyễn Hồng Điệp	Nguyễn Hồng Điệp ( Chủ hộ)	l	Thôn 2	60		20	
2	Đình Xuân Bồng	Đình Xuân Bồng (Chủ hộ)	h	Thôn 3		30		10
1	Đình Thị Hiền	Liệt sĩ Nguyễn Hoàng Thanh	c	Thôn Tân Đức	60		20	
2	Đình Hồng Khai	Đình Hồng Khai (Chủ hộ)	i	Thôn Tân Hương		30		10
3	Đình Thị Bán	Đình Thị Bán	i	Thôn Tân Hương		30		10
4	Đình Tân Khách	Đình Tân Khách	l	Thôn Tân Hương		30		10
5	Đình Thị Lịnh	Liệt Sỹ (Nguyễn Thanh Bình)	c	Thôn Tân Ấp		30		10
6	Đào Sỹ Tiến	Đào Sỹ Tiến (Chủ hộ)	g	Thôn Tân Ấp		30		10
7	Cao Hồng Luyến	Cao Xuân Lưu	l	Thôn Tân Sơn	60		20	
<b>37</b>	<b>Xã Minh Hoá</b>				<b>120</b>	<b>0</b>	<b>40</b>	<b>0</b>
1	Đình Thị Hùng	Đình Thị Hùng	h	TDP 4	60		20	
1	Đình Văn Thận	Đình Văn Thận	h	Thôn về	60		20	
<b>38</b>	<b>Xã Kim Phú</b>				<b>120</b>	<b>240</b>	<b>40</b>	<b>80</b>
1	Cao Thị Điều	Cao Thị Điều (Chủ hộ)	k	Thôn Tiền Phong	60		20	
2	Cao Non Song	Cao Non Song (Chủ hộ)	k	Thôn Yên Phú		30		10
3	Cao Xuân Liễu	Cao Thị Đạo (Chủ hộ)	k	Thôn Liêm Hóa		30		10
4	Lê Tiến Hải	Cao Thị Duyệt (Chủ hộ)	k	Thôn Liêm Hóa		30		10
5	Đình Xuân Khang	Đình Xuân Khang	k	Thôn Liêm Hóa		30		10
6	Thái Ngọc Loan	Cao Thị Giềm	k	Thôn Liêm Hóa		30		10
7	Cao Tiến Dũng	Cao Tiến Dũng	k	Thôn Bình Minh 1		30		10
8	Cao Chí Nguyên	Cao Chí Nguyên	k	Thôn Thanh Liêm	60		20	
9	Cao Văn Đạt	Cao Văn Đạt	h	Thôn 3 Yên Thọ		30		10
10	Đình Xuân Tiến	Đình Xuân Tiến	i	Thôn Hát		30		10
<b>39</b>	<b>Xã Kim Điền</b>				<b>60</b>	<b>30</b>	<b>20</b>	<b>10</b>
1	Cao Lê Oanh	Cao Hải (Bố đẻ)	c	Bản Lương Năng		30		10
1	Phan Thư	Phan Thư (Chủ hộ)	k	Thôn Tân Tiến	60		20	
<b>40</b>	<b>Xã Tân Thành</b>				<b>180</b>	<b>30</b>	<b>60</b>	<b>10</b>
1	Đình Tiểu Lưu	Đình Tiểu Lưu	i	Thôn Thanh Tân		30		10
2	Đình Xuân Đức	Đình Xuân Đức	g	Thôn Thanh Long	60		20	
3	Hoàng Thị Thư	Phạm Văn Ngụ	c	Thôn Thanh Long	60		20	
4	Đình Thị Vận	Đình Xuân Kham	c	Thôn Thanh Long	60		20	
<b>41</b>	<b>Xã Dân Hoá</b>				<b>180</b>	<b>60</b>	<b>60</b>	<b>20</b>
1	Hồ Tem	Hồ Tem	h	bản Ông Tú	60		20	

2	Hồ Thị Ma	Hồ Tam (chồng)	c	Bản Cha Cáp	60		20	
3	Hồ Đi	Hồ Quang ( Anh trai)	c	Bản Khe Cây	60		20	
4	Phạm Văn Trần	Phạm Văn Trần	h	Bản Bãi Dinh		30		10
5	Hồ Khiên	Hồ Thoong (con đê)	c	Bản Ôóc		30		10
<b>42</b>	<b>Xã Khe Sanh</b>				<b>120</b>	<b>210</b>	<b>80</b>	<b>0</b>
1	Lê Quang Trường	Nguyễn Thị Trúc	TNLS	Thôn Tân Linh		30		
2	Phan Thị Nữ	Phan Thị Nữ	TNLS	Thôn Tân Linh		30		
3	Phạm Thị Nga	Phạm Thị Nga	m	Thôn Quyết Tâm		30		
4	Nguyễn Hữu Minh	Phạm Hữu Minh	g	Thôn Lương Lễ		30		
5	Nguyễn Thị Ái	Nguyễn Thị Ái	m	Khối 2		30		
6	Hồ Leng	Hồ Leng	g	Khối 5		30		
7	Hồ Thị Bir	Hồ Thị Bir	g	Khối 6	60		40	
8	Hồ Xuân Trường	Hồ Xuân Trường	i	Thôn Cửa		30		
9	Hà Ngọc Diệu	Hà Ngọc Diệu	m	Thôn Lương Lễ	60		40	
<b>43</b>	<b>Xã A Dơi</b>				<b>1.500</b>	<b>420</b>	<b>1.000</b>	<b>0</b>
1	Hồ Văn Chun	Hồ Văn Chun	h	Thôn Ra Man	60		40	
2	Hồ Thị Lang	Hồ Thị Lang	g	Thôn Ra Man		30		
3	(Pá Đơn) Hồ Mon	(Pá Đơn) Hồ Mon	m	Thôn Ra Po	60		40	
4	Hồ Rơ (Pá Ta Pung) Hồ Văn Dưn	Hồ Rơ (Pá Ta Pung) Hồ Văn Dưn	g	Thôn Ra Po	60		40	
5	Hồ Văn Bươi	Hồ Văn Bươi	h	Thôn Ra Po	60		40	
6	Pi Xuân (Hồ Thị Mỏ Két)	Pi Xuân (Hồ Thị Mỏ Két)	i	Thôn Ra Po	60		40	
7	Hồ Văn Bôi	Hồ Văn Bôi	g	Thôn Ra Po	60		40	
8	Hồ Hòm	Hồ Hòm	g	Thôn Ra Po	60		40	
9	Hồ Thị Hom	Hồ Thị Hom	g	Thôn Troan La Reo	60		40	
10	Hồ A Rương	Hồ A Rương	m	Thôn A Dơi Cỏ		30		
11	Hồ Thị Bác Ưa	Hồ Thị Bác Ưa	c	Thôn A Dơi Cỏ		30		
12	Hồ Thị Nhện	Hồ Thị Nhện	c	Thôn A Dơi Cỏ		30		
13	Hồ Văn Buôi	Hồ Văn Buôi	h	Thôn Xa Doan		30		
14	Hồ Láo	Hồ Láo	h	Thôn Xa Doan		30		
15	Hồ Ka Van	Hồ Ka Van	h	Thôn Proi Xy		30		
16	Hồ Ly Ben	Hồ Ly Ben	m	Thôn Proi Xy		30		
17	Hồ Văn chêng	Hồ Văn chêng	m	Thôn Proi Xy		30		
18	Hồ Thị Tum	Hồ Thị Tum	c	Thôn Proi Xy		30		
19	Hồ Văn Quảng	Hồ Văn Quảng	m	Thôn Proi Xy		30		
20	Hồ Văn Roar	Hồ Văn Roar	g	Thôn Proi Xy		30		
21	Hồ Thị Preng	Hồ Thị Preng	c	Thôn Proi Xy		30		
22	Hồ Ta Lư	Hồ Ta Lư	h	Thôn Proi Xy		30		
23	Hồ Văn Thu	Hồ Văn Thu	h	Thôn Vàng	60		40	
24	Hồ Thị Mun	Hồ Thị Mun	c	Thôn Vàng	60		40	
25	Giã Neng (Hồ Thị E Cơ)	Giã Neng (Hồ Thị E Cơ)	c	Thôn Vàng	60		40	
26	Kăn A Ran	Kăn A Ran	h	Thôn Vàng	60		40	
27	Hồ Ấm Thố B	Hồ Ấm Thố B	h	Thôn Hùn	60		40	

28	Giã Dục (Hò Thị Nun)	Giã Dục (Hò Thị Nun)	c	Thôn Hùn	60		40	
29	Y Hôi (Hò Thị Két)	Y Hôi (Hò Thị Két)	c	Thôn Hùn	60		40	
30	Giã Công(Hò Thị Dong)	Giã Công(Hò Thị Dong)	c	Thôn Ba Lòng	60		40	
31	Hồ Văn Mới	Hồ Văn Mới	h	Thôn Măng Sông	60		40	
32	Hồ Văn Mái	Hồ Văn Mái	g	Thôn Măng Sông	60		40	
33	Y Pua(Hò Ta Rang)	Y Pua(Hò Ta Rang)	c	Thôn Ba Tầng	60		40	
34	Hồ Văn Xang	Hồ Văn Xang	h	Thôn Loa	60		40	
35	Hồ Văn Dưa	Hồ Văn Dưa	g	Thôn Loa	60		40	
36	Hồ Ta Mul	Hồ Ta Mul	g	Thôn Loa	60		40	
37	Hồ Văn Phoi	Hồ Văn Phoi	g	Thôn Ba Tầng	60		40	
38	Hồ Văn Thi	Hồ Văn Thi	m	Thôn Ba Tầng	60		40	
39	Hồ Văn Cường	Hồ Văn Cường	g	Thôn Ba Tầng	60		40	
<b>44</b>	<b>Xã Tân Lập</b>				<b>60</b>	<b>60</b>	<b>40</b>	<b>0</b>
1	Hồ Văn Lý (Cha Liên)	Hồ Văn Lý	m	Thôn Cy Ty		30		
2	Hồ A Churon (Hò A Tun)	Hồ A Churon (Hò A Tun)	m	Ta Xía		30		
3	Ăm Dơ (Hò Rong)	Ăm Dơ (Hò Rong)	h	Trầm Cheng	60		40	
<b>45</b>	<b>Xã Hướng Lập</b>				<b>240</b>	<b>90</b>	<b>160</b>	<b>0</b>
1	Hồ Thị Hạnh	Hồ Thị Hạnh	h	Thôn Tà Rùng		30		
2	Hồ Thị Hưng	Hồ Thị Hưng	m	Thôn Ka Tiêng	60		40	
3	Hồ Văn Lào	Hồ Văn Lào	h	Thôn Xà Đung		30		
4	Hồ Văn Quyết	Hồ Văn Quyết	h	Thôn Tà Rùng	60		40	
5	Hồ Văn Cửu	Hồ Văn Cửu	h	Thôn Tà Rùng	60		40	
6	Hồ Văn Xi	Hồ Văn Xi	m	Thôn A Xóc Cha Lý	60		40	
7	Hồ P Riêu	Hồ P Riêu	m	Thôn Cù Bai		30		
<b>46</b>	<b>Xã Hướng Phùng</b>				<b>300</b>	<b>210</b>	<b>200</b>	<b>0</b>
1	Hồ Văn Sâm	Hồ Văn Sâm	h	Thôn Cọp		30		
2	Nguyễn Văn Lộc	Nguyễn Văn Lộc	a	Thôn Cọp		30		
3	Hồ Thị Lâng	Hồ Thị Lâng	a	Thôn Chênh Vênh		30		
4	Hồ Thị Hon	Hồ Thị Hon	a	Thôn Hồ		30		
5	Hồ Ta Doóc	Hồ Ta Doóc	h	Thôn Mới		30		
6	Hồ Thị Kẹt (Thị Dỏ)	Hồ Thị Kẹt (Thị Dỏ)	a	Thôn Mới	60		40	
7	Hồ Xuân Việt	Hồ Xuân Việt	h	Thôn Cát	60		40	
8	Hồ Thị Vừng	Hồ Thị Vừng	h	Thôn Nguồn Rào-Pin	60		40	
9	Hồ Thị Thảo	Hồ Thị Thảo	a	Thôn Hồ	60		40	
10	Hồ Thị Mom	Hồ Thị Mom	a	Thôn Hồ	60		40	
11	Hồ Thị Pùng	Hồ Thị Pùng	a	Thôn Xa Bai		30		
12	Hồ Văn Theng	Hồ Văn Theng	a	Thôn Xa Bai		30		
<b>47</b>	<b>Xã Lao Bảo</b>				<b>0</b>	<b>210</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Võ Văn Lục	Võ A	c	Thôn Long Hợp		30		
2	Đặng Sự	Đặng Sự	g	Thôn Long Quy		30		
3	Trần Thị Ba	Lê Khoái	c	Thôn Nại Cửu		30		

4	Lê Ngọc Phước	Lê Vy	c	Thôn Cổ Thành		30		
5	Hồ Thị Ta Dõa	Hồ Thị Ta Dõa	h	Thôn Khe Đá		30		
6	Hồ Văn Bầy	Hồ Văn Bầy	h	Thôn Khe Đá		30		
7	Hồ Thị Ing	Hồ Thị Ing	h	Thôn Khe Đá		30		
<b>48</b>	<b>Xã Lia</b>				<b>1.020</b>	<b>90</b>	<b>680</b>	<b>0</b>
1	Hồ Văn Han	Hồ Văn Hen	m	A Xói Hang	60		40	
2	Hồ Văn Theo (Côn Buôn)	Hồ Văn Theo (Côn Buôn)	h	Kỳ Nơ	60		40	
3	Hồ Ca (Côn Liên)	Hồ Ca (Côn Liên)	g	Kỳ Nơ	60		40	
4	Hồ Thị Ngua (Căn Đao)	Hồ Thị Ngua (Căn Đao)	g	A Xói Hang	60		40	
5	Hồ Văn Ngâm	Hồ Văn Ngâm	h	A Xói Hang		30		
6	Hồ Văn Hùng	Hồ Văn Hùng	h	A Xói Hang	60		40	
7	Hồ Thị Pởi	Hồ Thị Pởi	h	A Xói Hang	60		40	
8	Hồ A Vơn	Hồ A Vơn	h	A Xóc Lia	60		40	
9	Hồ Thị Lý	Hồ Thị Lý	h	Kỳ Tăng	60		40	
10	Hồ Văn Chợ	Hồ Văn Chợ	h	A Xau	60		40	
11	Hồ Văn Xơ	Hồ Văn Xơ	h	A Xau	60		40	
12	Hồ Ra (Côn Dìn) Hen	Hồ Ra (Côn Dìn) Hen	h	A Xau	60		40	
13	Hồ Văn Ép	Hồ Văn Ép	h	A Máy	60		40	
14	Hồ Văn Chôn	Hồ Văn Chôn	h	A Máy	60		40	
15	Hồ Văn Linh	Hồ Văn Ling	i	Thôn Mới		30		
16	Hồ Văn Tết	Hồ Thị Hương	m	Thôn Mới		30		
17	Hồ Thị R Doi	Hồ Thị R Doi	i	Thuận TNLS	60		40	
18	Hồ Văn Sở (Pà Hoác)	Hồ Văn Sở	h	Thuận 5	60		40	
19	Ăm Cu The	Ăm Cu The	g	Thuận 1	60		40	
20	Hồ Pen	Hồ Pen	h	A Máy	60		40	
<b>49</b>	<b>Xã La Lay</b>				<b>3.360</b>	<b>450</b>	<b>2.240</b>	<b>0</b>
1	Hồ Thị A Đứi	Hồ Thị A Đứi	g	Thôn A Bung	60		40	
2	Hồ Thị Căn Xắc	Hồ Thị Căn Xắc	h	Thôn A Bung	60		40	
3	Hồ Thị Dưa	Hồ Thị Dưa	h	Thôn A Bung	60		40	
4	Hồ Thị Bray	Hồ Thị Bray	g	Thôn A Bung	60		40	
5	Hồ Văn Tùng	Hồ Văn Tùng	h	Thôn A Bung	60		40	
6	Hồ Cu Sốt	Hồ Cu Sốt	m	Thôn A Bung	60		40	
7	Hồ Cu Trang	Hồ Cu Trang	h	Thôn A Bung		30		
8	Căn Khá (Hồ Thị Rôi)	Căn Khá (Hồ Thị Rôi)	h	Thôn La Hót	60		40	
9	Kăn Đen	Kăn Đen	h	Thôn La Hót	60		40	
10	Hồ Thị Mừi	Hồ Thị Mừi	h	Thôn La Hót		30		
11	Hồ Văn Phinh	Hồ Văn Phinh	h	Thôn La Hót	60		40	
12	Căn Khia	Căn Khia	h	Thôn Cu Tài TNLS	60		40	
13	Hồ Văn Thiết	Hồ Văn Thiết	h	Thôn Cu Tài TNLS	60		40	
14	Căn Khái	Căn Khái	h	Thôn Cu Tài TNLS	60		40	

15	Hồ Văn Vói (Hồ Vói)	Hồ Văn Vói (Hồ Vói)	h	Thôn Cu Tài 1	60		40
16	Côn Sanh (Hồ Văn Thịnh)	Côn Sanh (Hồ Văn Thịnh)	g	Thôn Cu Tài 1		30	
17	Hồ Thị Đẹp	Hồ Thị Đẹp	h	Thôn Cu Tài 1	60		40
18	Kăn Biên (Hồ Thị Tỵ)	Kăn Biên (Hồ Thị Tỵ)	h	Thôn Ty Nê	60		40
19	Hồ Văn Hoa	Hồ Văn Hoa	h	Thôn Ty Nê	60		40
20	Hồ Ngoạt	Hồ Ngoạt	h	Thôn Ty Nê		30	
21	Hồ Thị Gái	Hồ Thị Gái	h	Thôn Ty Nê		30	
22	Hồ Thị Lanh	Hồ Thị Lanh	h	Thôn Ty Nê	60		40
23	Cu Rin	Cu Rin	h	Thôn Ty Nê	60		40
24	Căn Năm	Căn Năm	h	Thôn Ty Nê		30	
25	Hồ Thị Hành	Hồ Thị Hành	h	Thôn A Luông	60		40
26	Hồ Thị Xoang	Hồ Thị Xoang	m	Thôn Cựp		30	
27	Hồ Vân	Hồ Vân	g	Thôn Cựp	60		40
28	Hồ Văn Hoa	Hồ Văn Hoa	h	Thôn Pire 1	60		40
29	Cu Đông	Cu Đông	h	Thôn Pire 1	60		40
30	Cu Đoan (Quỳnh Va)	Cu Đoan (Quỳnh Va)	m	Thôn Pire 1	60		40
31	Hồ Xuân Ngọc	Hồ Xuân Ngọc	h	Thôn Pire 1	60		40
32	Kăn Nam	Kăn Nam	h	Thôn Pire 1	60		40
33	Kăn Tràu	Kăn Tràu	h	Thôn Pire 2	60		40
34	Kăn Hoa	Kăn Hoa	m	Thôn Pire 2	60		40
35	Chuối (Quỳnh Vải)	Chuối (Quỳnh Vải)	h	Thôn Pire 2	60		40
36	Quỳnh An	Quỳnh An	m	Thôn Pire 2	60		40
37	Con Phun (Quỳnh Phun)	Con Phun (Quỳnh Phun)	m	Thôn Pire 2		30	
38	Kăn Khoa	Kăn Khoa	g	Thôn Pire 2	60		40
39	Hồ Thị Thanh	Hồ Thị Thanh	h	Thôn La Lay	60		40
40	Hồ A Lâm	Hồ A Lâm	h	Thôn La Lay	60		40
41	Côn Thêm	Côn Thêm	h	Thôn La Lay	60		40
42	Hồ Văn Môn	Hồ Văn Môn	h	Thôn La Lay	60		40
43	Hồ Veh	Hồ Veh	h	Thôn A Đeng	60		40
44	Hồ Cu Việt	Hồ Cu Việt	h	Thôn A Đeng	60		40
45	Hồ Thị Mực	Hồ Thị Mực	h	Thôn A Đeng	60		40
46	Hồ Thị Hếp	Hồ Thị Hếp	h	Thôn A Đeng	60		40
47	Hồ Thị Phé	Hồ Thị Phé	h	Thôn A Rông trên	60		40
48	Hồ A Rét	Hồ A Rét	h	Thôn A Rông trên	60		40
49	Hồ Thị Đào	Hồ Thị Đào	h	Thôn A Rông trên	60		40
50	Hồ Thị Hoa	Hồ Thị Hoa	h	Thôn A Rông trên	60		40
51	Hồ Thị Lanh	Hồ Thị Lanh	h	Thôn A Rông dưới	60		40
52	Hồ Văn Mây	Hồ Văn Mây	h	Thôn A Rông dưới		30	
53	Căn Ôn ( Hồ Thị Xươi)	Căn Ôn ( Hồ Thị Xươi)	h	Thôn A Rông dưới	60		40
54	Căn Hươi (Hồ Thị Nhoong)	Căn Hươi (Hồ Thị Nhoong)	h	Thôn A Rông dưới		30	
55	Hồ Xuân Lơ	Hồ Xuân Lơ	h	Thôn A Rông dưới		30	

56	Hồ Thị Thih	Hồ Thị Thih	h	Thôn A La	60		40	
57	Hồ Văn Pần	Hồ Văn Pần	h	Thôn A La	60		40	
58	Căn Hề (Hồ Thị Pa Ra)	Căn Hề (Hồ Thị Pa Ra)	h	Thôn A La	60		40	
59	Hồ Văn Pen	Hồ Văn Pen	h	Thôn A Ngo	60		40	
60	Hồ Thị Hoa	Hồ Thị Hoa	h	Thôn A Ngo	60		40	
61	Hồ Văn Thung	Hồ Văn Thung	h	Thôn A Ngo	60		40	
62	Căn Phoi	Căn Phoi	h	Thôn A Ngo	60		40	
63	Hồ Xuân Đầu	Hồ Xuân Đầu	h	Thôn A Ngo	60		40	
64	Hồ Trung Thai	Hồ Trung Thai	h	Thôn A Ngo	60		40	
65	Hồ Thị Lạch	Hồ Thị Lạch	h	Thôn A Ngo		30		
66	Căn Phát	Căn Phát	h	Thôn A Ngo		30		
67	Hồ Thị Mỹ	Hồ Thị Mỹ	h	Thôn Kỳ Neh	60		40	
68	Hồ Thị Den	Hồ Thị Den	h	Thôn Kỳ Neh	60		40	
69	Hồ Văn Hui	Hồ Văn Hui	h	Thôn Kỳ Neh		30		
70	Căn Hà	Căn Hà	h	Thôn Kỳ Neh	60		40	
71	Hồ Văn Nhược	Hồ Văn Nhược	h	Thôn Kỳ Neh		30		
<b>50</b>	<b>Xã Tà Rụt</b>				<b>1.620</b>	<b>630</b>	<b>1.080</b>	<b>0</b>
1	Hồ Thị Thố	Hồ Thị Thố	h		60		40	
2	Hồ Thị Hìn	Hồ Thị Hìn	TNLS			30		
3	Hồ Văn Khui	Hồ Văn Khui	h			30		
4	Hồ Văn Liệu	Hồ Văn Liệu	h			30		
5	Hồ Thị Xuôi	Hồ Thị Xuôi	g			30		
6	Hồ Văn Sang	Hồ Văn Sang	h			30		
7	Hồ Văn Puôn	Hồ Văn Puôn	h		60		40	
8	Hồ Xuân Hóa	Hồ Xuân Hóa	h		60		40	
9	Hồ Văn Phía	Hồ Văn Phía	h		60		40	
10	Hồ Thị Xôn	Hồ Thị Xôn	h			30		
11	Căn Deng	Căn Deng	TNLS		60		40	
12	Hồ Văn Heel	Hồ Văn Heel	h		60		40	
13	Hồ Văn Đãng	Hồ Văn Đãng	TNLS		60		40	
14	Hồ Xuân Văn	Hồ Xuân Văn	h			30		
15	Hồ Văn Phương	Hồ Văn Phương	h			30		
16	Hồ Văn Vên	Hồ Văn Vên	h			30		
17	Côn K Riêng	Côn K Riêng	h			30		
18	Hồ Văn Hai	Hồ Văn Hai	h			30		
19	Hồ Thị Sim	Hồ Thị Sim	h		60		40	
20	Hồ Văn Đông	Hồ Văn Đông	h		60		40	
21	Hồ Thị Ya	Hồ Thị Ya	h		60		40	
22	Hồ Văn Nâu	Hồ Văn Nâu	h			30		
23	Hoồ Thị Phua	Hoồ Thị Phua	c			30		
24	Hồ Văn Lương	Hồ Văn Lương	h			30		
25	Hồ Văn Bĩa	Hồ Văn Bĩa	h		60		40	
26	Hồ Văn Bứa	Hồ Văn Bứa	h		60		40	
27	Côn Vé	Côn Vé	m		60		40	
28	Vỗ Chín	Vỗ Chín	m			30		

29	Hồ Văn Sĩ	Hồ Văn Sĩ	h		60		40	
30	Hồ Văn Khía( Hồ Lun)	Hồ Văn Khía( Hồ Lun)	h		60		40	
31	Hồ Cường	Hồ Cường	h		60		40	
32	Hồ Văn Hôm	Hồ Văn Hôm	h		60		40	
33	Hồ Văn Huy	Hồ Văn Huy	TNLS		60		40	
34	Hồ Văn Đẹp	Hồ Văn Đẹp	g		60		40	
35	Hồ Văn Ki Ai	Hồ Văn Ki Ai	g		60		40	
36	Hồ Thị Hương	Hồ Thị Hương	g		60		40	
37	Hồ Châu	Hồ Châu	c		60		40	
38	Hồ Thị Băng	Hồ Thị Băng	g		60		40	
39	Hồ Thị On	Hồ Thị On	g		60		40	
40	Hồ Văn Vờ	Hồ Văn Vờ	g		60		40	
41	Hồ Thị Rã	Hồ Thị Rã	g			30		
42	Hồ Máy	Hồ Máy	g			30		
43	Hồ Văn Pon	Hồ Văn Pon	g			30		
44	Hồ Thị Hoa	Hồ Thị Hoa	g		60		40	
45	Hồ Phây	Hồ Phây	g			30		
46	Hồ Văn Ing	Hồ Văn Ing	g			30		
47	Hồ Thị Hep	Hồ Thị Hep	g			30		
48	Hồ Lê Dung	Hồ Lê Dung	h		60		40	
<b>51</b>	<b>Xã Đakrông</b>				<b>360</b>	<b>210</b>	<b>240</b>	<b>0</b>
1	Hồ Văn Truôi (Pá Ta Roi)	Hồ Văn Truôi (Pá Ta Roi)	m	Thôn Pa Tầng	60		40	
2	Hồ Văn Ngậy	Hồ Văn Ngậy	g	Thôn Pa Ngày	60		40	
3	Hồ Văn Tuôn	Hồ Văn Tuôn	m	Thôn Ly Tôn	60		40	
4	Hồ A Men (Pá Hoan)	Hồ A Men (Pá Hoan)	g	Thôn Ly Tôn		30		
5	Hồ A Ching	Hồ A Ching	g	Thôn Ly Tôn		30		
6	Hồ Văn Vân	Hồ Văn Vân	TNLS	Thôn Ly Tôn		30		
7	Hồ Văn Lúa (Hồ Lua)	Hồ Văn Lúa (Hồ Lua)	TNLS	Thôn Ly Tôn		30		
8	Hồ Văn Thiu (Pá quyết)	Hồ Văn Thiu (Pá quyết)	TNLS	Thôn Tà Lao		30		
9	Hồ Văn Mương (Pá Lan)	Hồ Văn Mương (Pá Lan)	h	Thôn Trại Cá		30		
10	Hồ Văn Nhi (Pá Dê)	Hồ Văn Nhi (Pá Dê)	TNLS	Thôn Trại Cá		30		
11	Hồ Văn Có (Pá Then)	Hồ Văn Có (Pá Then)	h	Thôn Sa Trâm	60		40	
12	Hồ Thị Thành	Hồ Thị Thành	h	Thôn Sa Trâm	60		40	
13	Hồ Thị Mun	Hồ Thị Mun	h	Thôn Ra Lây	60		40	
<b>52</b>	<b>Xã Ba Lòng</b>				<b>0</b>	<b>480</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Nguyễn Thị Sinh	Nguyễn Văn Mão	TNLS	Hà Lương		30		
2	Phan Văn Anh	Phan Văn Anh	g	Hà Lương		30		
3	Phan Thị Cầm	Phan Thị Cầm	Có công	Hà Lương		30		
4	Lê Thị Nhân	Lê Thị Nhân	h	Tân Xá		30		
5	Nguyễn Ngọc Quy	Nguyễn Ngọc Quy	g	Tân Xá		30		
6	Phan Thị Nữ	Phan Thị Nữ	h	Tân Xá		30		

7	Nguyễn Thị Trúc	Nguyễn Thị Trúc	g	Tân Xá		30		
8	Hồ Thị Hạnh	Hồ Thị Hạnh	i	Thôn 5		30		
9	Hồ Văn Tâm	Hồ Văn Tâm	h	Thôn 5		30		
10	Hồ Văn Dũng	Hồ Văn Sự	TNLS	Thôn 5		30		
11	Hồ Thị Xuân	Hồ Thị Xuân	g	Tà Lang		30		
12	Hồ Thị Ngược(Lan)	Hồ Thị Ngược(Lan)	m	Tà Lang		30		
13	Hồ Văn Tế	Hồ Văn Tế	g	Tà Lang		30		
14	Hồ Thị Cang(Hoa)	Hồ Thị Cang(Hoa)	i	Tà Lang		30		
15	Phan Thị Sạ	Phan Thị Sạ	g	Na Năm		30		
16	Trần Văn Gia	Trần Văn Gia	l	Na Năm		30		
<b>53</b>	<b>Xã Hương Hiệp</b>					<b>600</b>	<b>630</b>	<b>400</b>
1	Nguyễn Văn Bồn	Nguyễn Văn Bồn	g	Khóm I		30		
2	Hồ Văn La Vườn	Hồ Văn La Vườn	h	Khóm II		30		
3	Hồ Văn Hồng	Hồ Văn Hồng	h	Đông Đông	60		40	
4	Hồ Văn A Ranh	Hồ Văn A Ranh	g	Đông Đông	60		40	
5	Hồ Văn Ai	Hồ Văn Ai	g	Phú Thiêng	60		40	
6	Hồ Văn Lai	Hồ Văn Lai	h	Phú Thiêng	60		40	
7	Hồ Thị Xoa	Hồ Thị Xoa	l	Phú Thiêng		30		
8	Hồ Thị Xa Rong	Hồ Thị Xa Rong	l	Phú Thiêng		30		
9	Hồ Văn Đoàn	Hồ Văn Đoàn	m	Phú Thiêng		30		
10	Hồ Thị Mom	Hồ Thị Mom	l	Khe Luôi	60		40	
11	Hồ Thị Ken	Hồ Thị Ken	l	Khe Luôi	60		40	
12	Hồ Thị Giang	Hồ Thị Giang	l	Khe Luôi		30		
13	Hồ Thị Nhoai	Hồ Thị Nhoai	l	Khe Luôi		30		
14	Hồ Thị Phân	Hồ Thị Phân	l	Khe Luôi		30		
15	Trần Thị Liễu	Trần Thị Liễu	h	Phú Thành		30		
16	Nguyễn Thị Hương	Nguyễn Thị Hương	g	Phú Thành		30		
17	Trần Hồng Sơn	Trần Hồng Sơn	g	Phú Thành		30		
18	Hồ Văn Sa	Hồ Văn Sa	m	Đông Đông		30		
19	Hồ Thị Mom	Hồ Thị Mom	m	Đông Đông	60		40	
20	Nguyễn Thị Lành	Nguyễn Thị Lành	i	Phú Thành		30		
21	Nguyễn Thị Sùng	Nguyễn Thị Sùng	m	Phú Thành		30		
22	Tổng Xuân Bình	Tổng Xuân Bình	h	Phú Thành		30		
23	Hoàng Thị Lựu	Hoàng Thị Lựu	m	Phú Thành		30		
24	Phan Thanh Hà	Phan Thanh Hà	g	Phú Thành		30		
25	Hồ Văn Thất	Hồ Văn Thất	h	Khe Luôi		30		
26	Hồ Văn Chon	Hồ Văn Chon	h	Khe Luôi		30		
27	Hồ Thị Ta On	Hồ Thị Ta On	m	Khe Luôi		30		
28	Hồ Văn Ta Mong	Hồ Văn Ta Mong	m	Khe Luôi	60		40	
29	Hồ Văn Châng	Hồ Văn Châng	l	Đông Đông	60		40	
30	Cát Văn Thành	Cát Văn Thành	l	Khe Luôi	60		40	
31	Phan Thanh Thương	Phan Thanh Thương	g	Khóm TNLS		30		
<b>54</b>	<b>Xã Cam Lộ</b>					<b>120</b>	<b>600</b>	<b>80</b>
1	Nguyễn Thị Diễm	Nguyễn Thị Diễm	TNLS	Phương An	60		40	
2	Trần Xuân Ty	Trần Xuân Ty	g	Bảng Sơn		30		

3	Phạm Văn Liệu	Phạm Văn Liệu	l	Thiết Xá		30		
4	Nguyễn Thị Xanh	Nguyễn Thị Xanh	TNLS	Mai Lộc 1		30		
5	Nguyễn Thị Đen	Nguyễn Thị Đen	TNLS	Mai Đàn		30		
6	Hồ Thị Huế	Hồ Thị Huế	m	Mai Đàn		30		
7	Nguyễn Thị Thơ	Nguyễn Thị Thơ	TNLS	Mai Lộc		30		
8	Hoàng Thị Ngân	Hoàng Thị Ngân	TNLS	Mai Lộc 2		30		
9	Nguyễn Thị Lan	Nguyễn Thị Lan	TNLS	Mai Lộc 1		30		
10	Nguyễn Ngọc Thành	Nguyễn Ngọc Thành	g	Mai Lộc 2		30		
11	Nguyễn Việt Phong	Nguyễn Việt Phong	h	Mai Lộc 1		30		
12	Nguyễn Thị Hồng	Nguyễn Thị Hồng	TNLS	Mai Lộc 2		30		
13	Trần Thị Hòa	Trần Thị Hòa	TNLS	Đoàn Kết(Thiết Xá)		30		
14	Nguyễn Đức Hào	Nguyễn Đức Hào	g	Độc Kinh		30		
15	Phạm Thị Thâm	Phạm Thị Thâm	h	Đoàn Kết(Thiết Xá)		30		
16	Nguyễn Thị Hương	Nguyễn Thị Hương	m	Mai Lộc TNLS		30		
17	Cáp Kim Xinh	Cáp Kim Xinh	g	Độc Kinh		30		
18	Hồ Văn Hồng	Hồ Văn Hồng	g	Mai Lộc 1		30		
19	Hồ Thị Khiếu	Hồ Thị Khiếu	m	Mai Lộc 2		30		
20	Nguyễn Thị Hoa	Nguyễn Thị Hoa	m	Mai Trung	60		40	
21	Nguyễn Văn Hiếu	Nguyễn Văn Hiếu	m	Mai Lộc 2		30		
22	Nguyễn Thị Ty	Nguyễn Thị Ty	m	Mai Lộc 2		30		
<b>55</b>	<b>Xã Hiếu Giang</b>				<b>120</b>	<b>390</b>	<b>80</b>	<b>0</b>
1	Hồ Trọng Quang	Hồ Trọng Quang	TNLS	An Bình		30		
2	Bùi Trung	Bùi Trung	i	Trúc Kinh		30		
3	Tổng Thị Thương	Tổng Thị Thương	TNLS	Phổ Lại		30		
4	Võ Thị Đào	Võ Thị Đào	TNLS	Lâm Lang 2	60		40	
5	Nguyễn Thị Xuân	Nguyễn Thị Xuân	m	Cam Vũ 2	60		40	
6	Nguyễn Hữu Trung	Nguyễn Hữu Trung	TNLS	Nhật Lệ		30		
7	Trần Văn Lưu	Trần Văn Lưu	TNLS	Nhật Lệ		30		
8	Nguyễn Thị Tuyền	Nguyễn Thị Tuyền	TNLS	Cam Vũ 3		30		
9	Nguyễn Minh Phúc	Nguyễn Minh Phúc	TNLS	Bích Giang		30		
10	Nguyễn Thị Sành	Nguyễn Thị Sành	m	Định Xá		30		
11	Lê Ngọc Hà	Lê Ngọc Hà	g	Vĩnh An		30		
12	Mai Thị Thanh	Mai Thị Thanh	TNLS	Vĩnh An		30		
13	Hoàng Kim Khởi	Hoàng Kim Khởi	g	Vĩnh An		30		
14	Mai Chiêm Đạt	Mai Chiêm Đạt	TNLS	Vĩnh An		30		
15	Nguyễn Thị Thương	Nguyễn Thị Thương	TNLS	Trương Xá		30		
<b>56</b>	<b>Phường Đông Hà</b>				<b>300</b>	<b>270</b>	<b>200</b>	<b>0</b>
1	Nguyễn Thị Len (Nguyễn Thị Hồng Len)	Nguyễn Thị Len (Nguyễn Thị Hồng Len)	g	Khu phố 2	60		40	
2	Nguyễn Thị Hoát	Nguyễn Thị Hoát	m	Khu phố 4	60		40	
3	Nguyễn Văn Mạnh	Nguyễn Văn Mạnh	k	Khu phố 2	60		40	
4	Hoàng Thị Huê	Hoàng Thị Huê	m	Khu phố 6	60		40	
5	Hoàng Đình Học	Hoàng Đình Học	TNLS	Khu phố 5	60		40	

6	Nguyễn Thị Niềm	Nguyễn Thị Niềm	i	Khu phố 8		30		
7	Nguyễn Đăng Tý	Nguyễn Đăng Tý	TNLS	Khu phố 5		30		
8	Nguyễn Quý	Hoàng Thị Châu	g, m	Khu phố 4		30		
9	Hoàng Thị Yến	Hoàng Thị Yến	g, m	Khu phố 4		30		
10	Thái Thị Thi	Thái Thị Thi	TNLS	Khu phố 6		30		
11	Nguyễn Công Sơn	Nguyễn Công Sơn	TNLS	Khu phố 6		30		
12	Hồ Thị Hường	Hồ Thị Hường	m	Khu phố 1		30		
13	Hà Thị Hiến	Hà Thị Hiến	l	Khu phố 6		30		
14	<b>Lê Thị Thâm</b>	Lê Thị Thâm	m	Khu phố 1		30		
<b>57</b>	<b>phường Nam Đông Hà</b>					<b>240</b>	<b>90</b>	<b>160</b>
1	Nguyễn Thị Hằng	Hoàng Ánh Đông	c	Khu phố 4		30		
2	Lê Ánh Sáng	Lê Biểu	c	Khu phố 9		30		
3	Phạm Thị Phụng	Phạm Thị Phụng	g	Khu phố 2		30		
4	Nguyễn Thị Tuyết	Nguyễn Khắc Khâm	c	Khu phố Lập Thạch	60		40	
5	Nguyễn Thị Thương	Nguyễn Hữu Hoàn	c	Khu phố Lương An	60		40	
6	Đỗ Đình Nga	Đỗ Đình Nga	g	Khu phố Vĩnh Phước	60		40	
7	Đỗ Thị Sê	Đỗ Thị Sê	i	Khu phố Vĩnh Phước	60		40	
<b>58</b>	<b>Xã Cồn Tiên</b>					<b>240</b>	<b>1.710</b>	<b>160</b>
1	Nguyễn Thị Hồng	Nguyễn Thị Hồng	g	An Hường	60		40	
2	Nguyễn Việt Xuân	Nguyễn Việt Xuân	l	An Hường	60		40	
3	Nguyễn Quang Thọ	Nguyễn Quang Thọ	c	An Hường	60		40	
4	Nguyễn Văn Đạt	Nguyễn Văn Đạt	c	An Nha	60		40	
5	Trần Lương Phiến	Trần Lương Phiến	g	Tân Văn		30		
6	Nguyễn Thị Phụng	Nguyễn Thị Phụng	c	An Hường		30		
7	Nguyễn Thị Thí	Nguyễn Thị Thí	c	An Nha		30		
8	Thái Thị Tình	Thái Thị Tình	c	Hảo Sơn		30		
9	Phan Văn Nghi	Phan Văn Nghi	l	An Hường		30		
10	Trần Văn Phương	Trần Văn Phương	c	Bình Sơn		30		
11	Đình Văn Thắng	Đình Văn Thắng	c	Bình Sơn		30		
12	Nguyễn Văn Nhâm	Nguyễn Văn Nhâm	c	Hảo Sơn		30		
13	Trần Ngọc Lợi (Hiến)	Trần Ngọc Lợi (Hiến)	c	Hảo Sơn		30		
14	Võ Đăng Lập	Võ Đăng Lập	g	An Nha		30		
15	Võ Thị Lý	Võ Thị Lý	c	An Nha		30		
16	Lê Thị Hoa	Lê Thị Hoa	c	An Hường		30		
17	Trần Nhật Thuận	Trần Nhật Thuận	l	An Hường		30		
18	Nguyễn Thị Mai	Nguyễn Thị Mai	l	An Hường		30		
19	Trần Thị Chính	Trần Thị Chính	c	Xuân Hòa		30		
20	Nguyễn Thị Dung	Nguyễn Thị Dung	c	Hảo Sơn		30		
21	Hồ Thị Diệp	Hồ Thị Diệp	c	An Nha		30		
22	Phạm Thị Huệ	Phạm Thị Huệ	c	Tân Văn		30		
23	Phạm Việt Hùng	Phạm Việt Hùng	c	Bình Sơn		30		
24	Hoàng Thị Quanh	Hoàng Thị Quanh	m	Xuân Hòa		30		
25	Lê Thị Vinh	Lê Thị Vinh	c	An Nha		30		

26	Nguyễn Đăng Viễn	Nguyễn Đăng Viễn	l	Xuân Hòa		30		
27	Trần Văn Quang	Trần Văn Quang	c	Xuân Hòa		30		
28	Hồ Thị Vân	Hồ Thị Vân	c	An Hường		30		
29	Lê Thị Hiệp	Lê Thị Hiệp	c	An Hường		30		
30	Nguyễn Thị Yến	Nguyễn Thị Yến	i	Hải Hòa		30		
31	Nguyễn Khắc Thiệu	Nguyễn Khắc Thiệu	g	An Phú		30		
32	Trần Hữu Biện	Trần Hữu Biện	g	An Phú		30		
33	Trương Thị Bén	Trương Thị Bén	c	Hải An		30		
34	Phan Thị Bé	Phan Thị Bé	m	Trường Thọ		30		
35	Nguyễn Thị Cư	Nguyễn Thị Cư	c	Trường Thọ		30		
36	Lê Thị Hà	Lê Thị Hà	i	An Phú		30		
37	Lê Phước Sung	Lê Phước Sung	g	Hải An		30		
38	Nguyễn Thị Thuyết	Nguyễn Thị Thuyết	c	An Phú		30		
39	Nguyễn Văn Lâm	Nguyễn Văn Lâm	l	Lạc Sơn		30		
40	Phạm Văn Vinh	Phạm Văn Vinh	l	Lạc Sơn		30		
41	Nguyễn Ngọc Đình	Nguyễn Ngọc Đình	c	Đại Đồng Nhất		30		
42	Nguyễn Tời	Nguyễn Tời	g	Đại Đồng Nhất		30		
43	Ngô Thị Khuyên	Ngô Thị Khuyên	m	Đại Đồng Nhất		30		
44	Ngô Thị Nậy	Ngô Thị Nậy	m	Đại Đồng Nhất		30		
45	Bùi Quang Vinh	Bùi Quang Vinh	i	Đại Đồng Nhất		30		
46	Lê Thị Hường	Lê Thị Hường	i	Đại Đồng Nhất		30		
47	Bùi Thị Tân	Bùi Thị Tân	l	Đại Đồng Nhất		30		
48	Dương Thị Lý	Dương Thị Lý	l	Phú ộc		30		
49	Nguyễn Văn Túy	Nguyễn Văn Túy	l	Nam Tân		30		
50	Trần Thị Lê	Trần Thị Lê	l	Lạc Sơn		30		
51	Trần Thị Sen	Trần Thị Sen	l	Nam Đông		30		
52	Trần Hữu Hiền	Trần Hữu Hiền	c	Trí Tiến		30		
53	Nguyễn Thị Lan	Nguyễn Thị Lan	i	Đại Đồng Nhất		30		
54	Nguyễn Thị Bé	Nguyễn Thị Bé	l	Đại Đồng Nhất		30		
55	Nguyễn Quang Hỷ	Nguyễn Quang Hỷ	i	Vĩnh Tân		30		
56	Nguyễn Thị Thi	Nguyễn Thị Thi	c	An Khê		30		
57	Bùi Thị Dạn	Bùi Thị Dạn	c	An Khê		30		
58	Hồ Văn Vê	Hồ Văn Vê	m	Bến Tắt		30		
59	Hồ Xuân Hàn	Hồ Xuân Hàn	m	Bến Tắt		30		
60	Hồ Sỹ Đa	Hồ Sỹ Đa	m	Đồng Dôn		30		
61	Hồ Văn Vía	Hồ Văn Vía	i	Bến Tắt		30		
<b>59</b>	<b>Xã Cửa Việt</b>				<b>480</b>	<b>3.120</b>	<b>320</b>	<b>0</b>
1	Bùi Thị Nghĩa	Phạm Thị Chung	c	Tân Hải	60		40	
2	Phan Thị Hồng	Phan Thanh Trúc	c	Tân Hải	60		40	
3	Trần Thanh Phước	Trần Thanh Phước	i	Thôn 4	60		40	
4	Bùi Xuân Chiến	Bùi Xuân Chiến	g	Tân Hải		30		
5	Phan Thị Hường	Phan Thị Hường	g	Tân Hải		30		
6	Trần Xuân Hòa	Trần Xuân Hòa	g	Tân Hải		30		
7	Nguyễn Thị Lượng	Nguyễn Thị Lượng	g	Nhĩ Hạ		30		
8	Phạm Thị Phú	Phạm Thị Phú	m	Tân Hải		30		

9	Phạm Thị Thí	Phan Văn Đán	c	Tân Hải		30	
10	Phan Văn Thọ	Phan Văn Thọ	g	Tân Hải		30	
11	Phạm Thị Con	Nguyễn Văn Chút	c	Tân Hải		30	
12	Phan Thị Châu	Phan Thị Châu	m	Tân Hải		30	
13	Lê Xuân Tồng	Lê Xuân Tồng	g	Thôn 6		30	
14	Hồ Thị Sen	Hồ Thị Sen	g	Thôn 6		30	
15	Hồ Thị Hòe( Hoa)	Hồ Thị Hòe( Hoa)	g	Thôn 6		30	
16	Phan Thị Lý	Trần Hữu Thiên	c	Thôn 6		30	
17	Phan Thị Chư	Phan Thị Chư	m	Thôn 6		30	
18	Trần Thị Thèo	Lê Văn Hiếu	c	Thôn 6		30	
19	Nguyễn Thị Hường	Nguyễn Thị Hường	m	Nhĩ Hạ		30	
20	Trần Thị Con	Trần Đình Đồng	c	Nhĩ Trung		30	
21	Trần Văn Giá	Trần Văn Giá	g	Nhĩ Trung		30	
22	Hoàng Thị Loan	Hoàng Thị Loan	m	Nhĩ Trung		30	
23	Nguyễn Thị Hương	Nguyễn Thị Hương	l	Nhĩ Trung		30	
24	Bùi Xuân Biên	Bùi Xuân Biên	g	Tân Hải		30	
25	Phan Thị Liên	Phan Văn An	c	Tân Hải		30	
26	Trần Thanh Tuy	Trần Thanh Tuy	g	Thôn 6		30	
27	Trần Thị Bờ	Trần Thị Bờ	g	Thôn 6		30	
28	Lê Văn Dũng	Lê Văn Thi	c	Thôn 6		30	
29	Trương Thị Vĩnh	Trương Quang Hiền	c	Tân Hải		30	
30	Phan Thị Huệ	Phan Văn Tùng	c	Tân Hải		30	
31	Trương Quang Linh	Trương Quang Hiền	c	Tân Hải		30	
32	Trần Thị Nậy	Phan Văn Tùng	c	Tân Hải		30	
33	Hồ Xuân Hiếu	Hồ Xuân Hiếu	g	Tân Hải		30	
34	Nguyễn Thanh Hải	Nguyễn Thanh Hải	g	Tân Hải		30	
35	Phan Thị Thí	Phan Thị Thí	g	Tân Hải		30	
36	Nguyễn Thị Liên	Nguyễn Thị Liên	m	Tân Hải		30	
37	Phạm Đình Bé	Phạm Đình An	c	Tân Hải		30	
38	Hồ Văn Hùng	Hồ Văn Hùng	g	Thôn 6		30	
39	Lê Văn Chung	Lê Văn Hiếu	c	Thôn 6		30	
40	Phạm Tiến Dũng	Phạm Tiến Dũng	g	Tân Hải		30	
41	Trần Thị Luyện	Trần Đình Vũ	c	Khu phố 3	60		40
42	Lê Thị Thôn	Lê Thị Thôn	i	Khu phố 2	60		40
43	Trần Thị Quyết	Trần Thị Quyết	l	Khu phố 5		30	
44	Nguyễn Xuân Cải	Nguyễn Xuân Cải	g	Khu phố 3		30	
45	Nguyễn Thị Hằng	Nguyễn Thị Hằng	g	Khu phố 3		30	
46	Nguyễn Thị Giò	Nguyễn Thị Giò	m	Khu phố 3		30	
47	Lê Thị Minh	Lê Thị Minh	i	Khu phố 4		30	
48	Trần Thị Thâm	Trần Thị Thâm	m	Khu phố 5		30	
49	Bùi Ngọc Ninh	Bùi Ngọc Ninh	g	Khu phố 5		30	
50	Bùi Xuân Vinh	Bùi Xuân Vinh	g	Khu phố 5		30	
51	Đoạn Văn Hùng	Đoạn Văn Hùng	g	Khu phố 5		30	
52	Nguyễn Thị Hồ	Nguyễn Thị Hồ	i	Khu phố T2		30	
53	Bùi Xuân Việt	Bùi Xuân Việt	g	Khu phố 7		30	

54	Bùi Thị Ước	Bùi Thị Ước	m	Khu phố 7		30	
55	Lê Văn Dặng	Lê Văn Dặng	k	Khu phố 4		30	
56	Trần Thị Mừng	Trần Thị Mừng	g	Khu phố 5		30	
57	Hoàng Văn Chiến	Hoàng Văn Chiến	k	Khu phố 7		30	
58	Trần Thị Thê	Nguyễn Văn Bảy	c	Khu phố 2		30	
59	Bùi Thị Tình	Bùi Thị Tình	m	Khu phố 7		30	
60	Bùi Đình biểu	Bùi Văn Toán	c	Khu phố 5		30	
61	Trần phú Chinh	Trần phú Chinh	g	Khu phố 6		30	
62	Hoàng Thị Toàn	Hoàng Thị Toàn	l	Khu phố 6		30	
63	Nguyễn Nghiêm	Nguyễn Hoàng	c	Khu phố 1		30	
64	Nguyễn Thị Khuê	Nguyễn Hoàng	c	Khu phố 3		30	
65	Nguyễn Văn Nguỡng	Nguyễn Văn Đức	c	Khu phố 3		30	
66	Lê Thanh Thu	Lê Thanh Thu	g	Khu phố 4		30	
67	Trần Thị Đào	Trần Đình Thôn	c	Khu phố 5		30	
68	Nguyễn Thị Chanh	Nguyễn Văn Bính	c	Khu phố 5		30	
69	Hoàng Thị Xuân	Hoàng Thị Xuân	i	Khu phố 5		30	
70	Trần Phú Đình	Trần Bồn	c	Khu phố 6		30	
71	Hồ Văn Mua	Hồ Văn Mua	g	Khu phố 6		30	
72	Trương Quang Đới	Trương Quang Đới	l	Mai Xá	60		40
73	Hoàng Văn Thời	Hoàng Văn Thời	l	Mai Xá	60		40
74	Võ Văn Hợp	Võ Quang	c	Lâm Xuân	60		40
75	Võ Thị Vui	Võ Văn Phụng	c	Lâm Xuân		30	
76	Nguyễn Thị Dịu	Nguyễn Linh	c	Lâm Xuân		30	
77	Ngô Thị Gái	Ngô Văn Lân	c	Lâm Xuân		30	
78	Võ Văn Minh	Võ Quang	c	Lâm Xuân		30	
79	Phan Thị Em	Phan Thị Em	l	Lâm Xuân		30	
80	Nguyễn Thị Bông	Nguyễn Thị Bông	l	Lâm Xuân		30	
81	Võ Văn Chiến	Võ Quang	c	Lâm Xuân		30	
82	Võ Thị Thi	Võ Thị Thi	g	Lâm Xuân		30	
83	Nguyễn Thị Hiệp	Nguyễn Thị Hiệp	l	Lâm Xuân		30	
84	Đỗ Thị Duyên	Đỗ Công Ích	c	Lâm Xuân		30	
85	Bùi Văn Thông	Bùi Văn Em	c	Mai Xá		30	
86	Trương Thị Em (Viên)	Trương Thị Em (Viên)	l	Mai Xá		30	
87	Trương Thị Nữ	Trương Thị Nữ	l	Mai Xá		30	
88	Trần Thị Học	Trần Thị Học	l	Mai Đông		30	
89	Trần Thị Trà	Trần Thị Trà	l	Mai Đông		30	
90	Trương Thị Phúc	Trương Thị Phúc	m	Mai Đông		30	
91	Phạm Văn Thanh (Giáo)	Phạm Văn Kính	c	Mai Đông		30	
92	Phạm Thị Thanh	Phạm Thị Thanh	l	Mai Đông		30	
93	Trương Thị Sen	Trương Văn Toàn	c	Mai Đông		30	
94	Lê Thị Dàn	Lê Thị Dàn	g	Mai Xá		30	
95	Võ Văn Thắng	Võ Quang	c	Lâm Xuân		30	
96	Lê Thị Liễu	Lê Thị Liễu	m	Mai Xá		30	
97	Nguyễn Thị Thi	Phan Văn Tập	c	Lâm Xuân		30	

98	Bùi Thuý Lan	Bùi Thuý Lan	g	Lâm Xuân		30			
99	Trương Thị Sáu (V)	Trương Thị Sáu (V)	l	Mai Xá		30			
100	Tạ Quang Niệm	Tạ Quang Niệm	l	Lâm Xuân		30			
101	Phan Văn Súc	Phan Văn Tập	c	Lâm Xuân		30			
102	Võ Thị Lộc	Võ Quang	c	Lâm Xuân		30			
103	Tạ Thị Hiền	Tạ Thị Hiền	l	Lâm Xuân		30			
104	Phạm Thị Sen	Phạm Thị Sen	l	Lâm Xuân		30			
105	Lê Văn Anh	Lê Văn Đới	c	Lâm Xuân		30			
106	Trần Thị Phấn	Trần Thị Phấn	l	Lâm Xuân		30			
107	Nguyễn Tài Vinh	Nguyễn Tài Cầu	c	Lâm Xuân		30			
108	Cao Quốc Lập	Cao Quốc Lập	i	Lâm Xuân		30			
109	Nguyễn Thị Chắt	Nguyễn Thị Chắt	l	Tân Minh		30			
110	Cao Thị Xem	Cao Văn Thí	c	Lâm Xuân		30			
111	Trần Thị Mai	Trần Văn Miên	c	Lâm Xuân		30			
112	Nguyễn Thị Hoa	Nguyễn Thị Hoa	i	Lâm Xuân		30			
<b>60</b>	<b>Xã Gio Linh</b>					<b>120</b>	<b>2.520</b>	<b>80</b>	<b>0</b>
1	Nguyễn Thị Luyến (Chủ hộ)	Liệt sỹ Nguyễn Chí Lơ	TNLS	Bình Minh		30			
2	Nguyễn Thị Dự (chủ hộ)		g	Bình Minh		30			
3	Nguyễn Văn Toại (Chủ hộ)		l	Bình Minh		30			
4	Hoàng Thị Xuân (Chủ hộ)	LS Hoàng Xuân Hoàn	TNLS	Tân Lịch		30			
5	Lê Thị Lan (Chủ hộ)	Liệt sỹ Lê Văn Đá	TNLS	Tân Lịch		30			
6	Cổ Thị Hà (Chủ hộ)	Liệt sỹ Cổ Tuế	TNLS	Tân Lịch		30			
7	Lê Văn Hòa (Chủ hộ)	Liệt sỹ Lê Văn Đá	TNLS	Tân Lịch		30			
8	Phạm Thị Thu (Chủ hộ)		l	Tân Lịch		30			
9	Nguyễn Thị Hoa (Vợ)	Con đẻ liệt sỹ	TNLS	Tân Lịch		30			
10	Trần Thị Điềm (Vợ)	Liệt sỹ Trần Đình Thiện	TNLS	) Tân Lịch		30			
11	Trần Thị Dỏ (Chủ hộ)	on đẻ liệt sỹ Trần Đình Thiệ	TNLS	) Tân Lịch		30			
12	Hồ Minh Lương (Chồng)		l	Tân Lịch		30			
13	Bùi Thị Diệm (Mẹ)	Liệt sỹ Bùi Ngọc Nậu	TNLS	Long Hải		30			
14	Lê Thị Minh (Chủ hộ)		l	Long Hải		30			
15	Trương Song Ba (Chủ hộ)	liệt sỹ	TNLS	Long Hải		30			
16	Trần Thị Sữa (Chủ hộ)		l	Long Hải		30			
17	Trần Thị Duyên (Chủ hộ)		l	Long Hải		30			
18	Bùi Ngọc Đới (Chủ hộ)		l	Long Hải		30			
19	Hoàng Thị Xuân (Chủ hộ)		l	Long Hải		30			
20	Trần Thị Liệu (Vợ)		l	Long Hải		30			

21	Võ Văn Dương (Chủ hộ)		g	Long Hải		30	
22	Hoàng Đình Tính (Chủ hộ)		l	Long Hải		30	
23	Nguyễn Thị Oanh (Vợ)	Liệt sỹ Nguyễn Đức Đoàn	TNLS	Lễ Môn		30	
24	Nguyễn Thị Xoa (Chủ hộ)	Liệt sỹ Nguyễn Văn Trọng	TNLS	Lễ Môn		30	
25	Ngô Thị Quý (Chủ hộ)	Con đẻ liệt sỹ	TNLS	Lễ Môn		30	
26	Trần Thị Dàn (Chủ hộ)		l	Gia Môn	60		40
27	Nguyễn Thị Trang (Chủ hộ)		l	Gia Môn		30	
28	Nguyễn Thị Nậy (Chủ hộ)		d,m	Gia Môn		30	
29	Trần Đình Tư (Chủ hộ)		l	Gia Môn		30	
30	Nguyễn Thị Phụng (Chủ hộ)		l	Gia Môn		30	
31	Lê Thị Thùy (Mẹ)		l	Gia Môn		30	
32	Lê Văn Dương (Chủ hộ)		l	Gia Môn		30	
33	Trần Đình Thân (Chủ hộ)		l	Gia Môn		30	
34	Nguyễn Thị Con (Chủ hộ)		m	Lan Đình		30	
35	Trần Phò (Chủ hộ)	Liệt sỹ Trần Ngọc Nậy	TNLS	Lan Đình		30	
36	Nguyễn Việt (Chủ hộ)	Liệt sỹ Nguyễn Đình Đen C	TNLS	) Lan Đình		30	
37	Đoàn Văn Phương		l	Khu phố 3		30	
38	Mai Văn Lương		l	Khu phố 3		30	
39	Nguyễn Thanh Khanh		k	Khu phố 3		30	
40	Nguyễn Văn Kiém		l	Khu phố 3		30	
41	Nguyễn Thị Sen		l	Khu phố 2		30	
42	Lê Thị Nhân		l	Khu phố 5		30	
43	Dương Thái Hoà		l	Khu phố 5		30	
44	Nguyễn Sơn Hà		i	Khu phố 6		30	
45	Trương Khắc Bình		g	Khu phố 4		30	
46	Hoàng Thị Xiêm		l	Khu phố 4		30	
47	Lê Thị Phương		l	Khu phố 7		30	
48	Hoàng Thị Tuyết		l	Khu phố 3		30	
49	Trần Ân		i	Khu phố 1		30	
50	Hoàng Xuân Kha		l	Khu phố Hà Thượng	60		40
51	Lê Dụng		l	Khu phố 9		30	
52	Dương Bá Đức		l	An Mỹ		30	
53	Lê Thị Hoài		i	Bình Minh		30	
54	Hà Thị Điêu		l	Bình Minh		30	
55	Nguyễn Thị Thảo		g	Cẩm Phố		30	
56	Nguyễn Văn Đình		h	Cẩm Phố		30	

57	Nguyễn Thị Diễm	LS Nguyễn Văn Quốc	TNLS	Cắm Phở		30		
58	Lê Thị Hào		g	Cắm Phở		30		
59	Lê Thị Hồng		g	Gia Môn		30		
60	Dương Văn Thi		g	Gia Môn		30		
61	Trần Thị Lợi	Liệt sĩ Phạm Thị Hai	TNLS	Gia Môn		30		
62	Trần Xuân Tợ		i	Gia Môn		30		
63	Nguyễn Thị Bồng		l	Gia Môn		30		
64	Ngô Thị Luyến	LS Ngô Xuân Quang	TNLS	Khu phố 3		30		
65	Võ Công Mại		i	Khu phố 3		30		
66	Trần Thanh Hiến		g	Khu phố 3		30		
67	Phạm Thị Liệu	LS Phạm Đăng Thạnh	TNLS	Khu phố Hà Thượng		30		
68	Trần Thị Châu	LS Trần Ngọc Nậy	TNLS	Lan Đình		30		
69	Trần Văn Luyến		l	Lan Đình		30		
70	Trần Đình Lự	LS Trần Đình Bích	TNLS	Lễ Môn		30		
71	Trần Thị Châu		g	Lễ Môn		30		
72	Bùi Thị Tài		l	Long Hải		30		
73	Lê Thị Xuyên	LS Lê Văn Hỷ	TNLS	Long Hải		30		
74	Nguyễn Văn Sạn		l	Tân Lịch		30		
75	Nguyễn Văn Thành	LS Nguyễn Văn Báo	TNLS	Tân Lịch		30		
76	Hồ Thị Ngâm	LS Hồ Văn Thạo	TNLS	Tân Lịch		30		
77	Nguyễn Hữu Quỳnh		i	Tân Lịch		30		
78	Nguyễn Đình Trường	LS Nguyễn Đình Thi	TNLS	Tân Lịch		30		
79	Nguyễn Văn Trung	LS Nguyễn Dur	TNLS	Xuân Tiến		30		
80	Hoàng Thị Nghi		l	Xuân Tiến		30		
81	Nguyễn Thị Biếc		l	Xuân Tiến		30		
82	Phạm Văn Nam		l	Xuân Tiến		30		
83	Mai Văn Long		g,h	Thủy Khê		30		
84	Nguyễn Thái Bình	LS Nguyễn Thi	TNLS	Nhĩ Thượng		30		
85	Trần Đăng Con		k	Quang Hạ		30		
86	Bùi Thị Em		k	Quang Hạ		30		
<b>61</b>	<b>Xã Bến Hải</b>				<b>600</b>	<b>4.350</b>	<b>400</b>	<b>0</b>
1	Phan Đam	Phan Đam	l	Hà Lợi Trung, Trung Giang	60		40	
2	Nguyễn Ân Đò	Nguyễn Ân Đò	h	Nam Sơn, Trung Giang	60		40	
3	Đặng Thị Vinh	Đặng Thị Vinh	l	Nam Sơn, Trung Giang	60		40	
4	Phan Văn Lâm	Phan Văn Lâm	l	Hà Lợi Trung, Trung Giang	60		40	
5	Nguyễn Văn Sô	Nguyễn Văn Sô	g	Cang Gián, Trung Giang		30		
6	Bùi Thị Viên	Bùi Thị Viên	l	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
7	Bùi Quang Trung	Bùi Quang Trung	c	Nam Sơn, Trung Giang		30		
8	Trần Văn Phượng	Trần Văn Phượng	c	Nam Sơn, Trung Giang		30		

9	Trần Văn Châm	Trần Văn Châm	l	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
10	Phan Đình Hiền	Phan Đình Hiền	l	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
11	Nguyễn Văn Minh	Nguyễn Văn Minh	l	Thủy Bạt, Trung Giang		30		
12	Nguyễn Thị Tuyền	Nguyễn Thị Tuyền	g	Thủy Bạt, Trung Giang		30		
13	Nguyễn Thị An	Nguyễn Thị An	l	Thủy Bạt, Trung Giang		30		
14	Hồ Minh Nghiệp	Hồ Minh Nghiệp	g	Thủy Bạt, Trung Giang		30		
15	Lê Thị Sum	Lê Thị Sum	l	Bắc Sơn, Trung Giang		30		
16	Phan Văn Kinh	Phan Văn Kinh	l	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
17	Hoàng Công Chúng	Hoàng Công Chúng	m	Thủy Bạt, Trung Giang		30		
18	Trần Xuân Tạo	Trần Xuân Tạo	c	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
19	Dương Thị Lấn	Dương Thị Lấn	l	Bắc Sơn, Trung Giang		30		
20	Bùi Thị Tầm	Bùi Thị Tầm	g	Nam Sơn, Trung Giang		30		
21	Đặng Thị Chệt	Đặng Thị Chệt	c	Nam Sơn, Trung Giang		30		
22	Bùi Thị An	Bùi Thị An	i	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
23	Bùi Thị Nga	Bùi Thị Nga	g	Nam Sơn, Trung Giang		30		
24	Nguyễn Diên	Nguyễn Diên	l	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
25	Phạm Thị Cừ	Phạm Thị Cừ	m	Bắc Sơn, Trung Giang		30		
26	Hoàng Ngọc Dũng	Hoàng Ngọc Dũng	i	Nam Sơn, Trung Giang		30		
27	Phan Thị Lanh	Phan Thị Lanh	l	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
28	Phan Thanh Lương	Phan Thanh Lương	g, h	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
29	Bùi Văn Chút	Bùi Văn Chút	i	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
30	Trần Thị Tường	Trần Thị Tường	g	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
31	Bùi Thị Thoạn	Bùi Thị Thoạn	k	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
32	Phan Thị Hiền	Phan Thị Hiền	l	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
33	Phan Sỹ Tiềm	Phan Sỹ Tiềm	g	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
34	Phan Thanh Trí	Phan Thanh Trí	g	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
35	Trần Hậu	Trần Hậu	c	Thủy Bạt, Trung Giang		30		

36	Phan Đình Đồi	Phan Đình Đồi	g	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
37	Đặng Xuân Tri	Đặng Xuân Tri	c	Thủy Bạt, Trung Giang		30		
38	Phan Thị Đồng	Phan Thị Đồng	l	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
39	Trần Thị Hai	Trần Thị Hai	i	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
40	Phan Thanh Xem	Phan Thanh Xem	g	Cang Gián, Trung Giang		30		
41	Trần Thị Lại	Trần Thị Lại	l	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
42	Dương Đức Chúng	Dương Đức Chúng	g	Cang Gián, Trung Giang		30		
43	Nguyễn Văn Thôn	Nguyễn Văn Thôn	g	Nam Sơn, Trung Giang		30		
44	Dương Thị Kỳ	Dương Thị Kỳ	c	Cang Gián, Trung Giang		30		
45	Nguyễn Văn Thái	Nguyễn Văn Thái	c	Nam Sơn, Trung Giang		30		
46	Trần Thị Bê	Trần Thị Bê	i	Nam Sơn, Trung Giang		30		
47	Hoàng Thị Hồng	Hoàng Thị Hồng	i	Nam Sơn, Trung Giang		30		
48	Trương Thị Lại	Trương Thị Lại	i	Nam Sơn, Trung Giang		30		
49	Nguyễn Thị Đông	Nguyễn Thị Đông	c	Nam Sơn, Trung Giang		30		
50	Bùi Thị Liên	Bùi Thị Liên	c	Nam Sơn, Trung Giang		30		
51	Nguyễn Chí Âm	Nguyễn Chí Âm	h	Bắc Sơn, Trung Giang		30		
52	Võ Thị Tiêm	Võ Thị Tiêm	l	Cang Gián, Trung Giang		30		
53	Nguyễn Thị Xuân	Nguyễn Thị Xuân	g	Thủy Bạt, Trung Giang		30		
54	Nguyễn Thị Sành	Nguyễn Thị Sành	m	Thủy Bạt, Trung Giang		30		
55	Bùi Văn Trọng	Bùi Văn Trọng	l	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
56	Trần Thị Thảo	Trần Thị Thảo	c	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
57	Đặng Xuân Thủy	Đặng Xuân Thủy	c	Thủy Bạt, Trung Giang		30		
58	Nguyễn Quang Vinh	Nguyễn Quang Vinh	c	Cang Gián, Trung Giang		30		
59	Nguyễn Văn Hùng	Nguyễn Văn Hùng	c	Cang Gián, Trung Giang		30		
60	Nguyễn Chí Diễm	Nguyễn Chí Diễm	c	Cang Gián, Trung Giang		30		
61	Nguyễn Văn Trọng	Nguyễn Văn Trọng	c	Cang Gián, Trung Giang		30		
62	Bùi Văn Dỏ	Bùi Văn Dỏ	c	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		

63	Trần Thị Bé	Trần Thị Bé	c	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
64	Phạm Thị Thu	Phạm Thị Thu	c	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
65	Phan Thị Lụa	Phan Thị Lụa	c	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
66	Trần Thanh Hòa	Trần Thanh Hòa	c	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
67	Phan Thanh Phúc	Phan Thanh Phúc	c	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
68	Nguyễn Thị Hê	Nguyễn Thị Hê	i	Nam Sơn, Trung Giang		30		
69	Nguyễn Thị Thắm	Nguyễn Thị Thắm	c	Thủy Bản, Trung Giang		30		
70	Trần Thị Sành	Trần Thị Sành	g	Cang Gián, Trung Giang		30		
71	Nguyễn Thị Tý	Nguyễn Thị Tý	c	Nam Sơn, Trung Giang		30		
72	Nguyễn Thị Nguyệt	Nguyễn Thị Nguyệt	c	Nam Sơn, Trung Giang		30		
73	Nguyễn Ngọc Bình	Nguyễn Ngọc Bình	c	Nam Sơn, Trung Giang		30		
74	Trần Thị Phụng	Trần Thị Phụng	l	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
75	Nguyễn Thị Thuyết	Nguyễn Thị Thuyết	c	Cang Gián, Trung Giang		30		
76	Phan Thị Máy	Phan Thị Máy	m	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
77	Trần Thị Trâm	Trần Thị Trâm	c	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
78	Lê Quang Cháp	Lê Quang Cháp	i	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
79	Nguyễn Thị Tiến	Nguyễn Thị Tiến	m	Cang Gián, Trung Giang		30		
80	Nguyễn Thị Diệu	Nguyễn Thị Diệu	c	Cang Gián, Trung Giang		30		
81	Phạm Liễn	Phạm Liễn	m	Bắc Sơn, Trung Giang		30		
82	Phạm Thị Thắm	Phạm Thị Thắm	c	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
83	Dương Thị Luận	Dương Thị Luận	c	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
84	Dương Thị Lý	Dương Thị Lý	c	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
85	Trần Văn Dần	Trần Văn Dần	c	Thủy Bản, Trung Giang		30		
86	Nguyễn Thị Sây	Nguyễn Thị Sây	c	Thủy Bản, Trung Giang		30		
87	Nguyễn Văn Chỉ	Nguyễn Văn Chỉ	c	Thủy Bản, Trung Giang		30		
88	Nguyễn Thị Sứ	Nguyễn Thị Sứ	c	Bắc Sơn, Trung Giang		30		
89	Trần Văn Sả	Trần Văn Sả	i	Bắc Sơn, Trung Giang		30		

90	Nguyễn Ngọc Thận	Nguyễn Ngọc Thận	c	Thủy Bản, Trung Giang		30		
91	Nguyễn Văn Lợi	Nguyễn Văn Lợi	c	Thủy Bản, Trung Giang		30		
92	Phạm Thị Hải	Phạm Thị Hải	c	Hà Lợi Trung, Trung Giang		30		
93	Nguyễn Văn Lập	Nguyễn Văn Lập	c	Cang Gián, Trung Giang		30		
94	Bùi Thị Đán	Bùi Thị Đán	g	Hải chữ - Trung Hải	60		40	
95	Nguyễn Văn Liệu	Nguyễn Văn Liệu	i	Xuân Hòa - Trung Hải		30		
96	Phan Thị Lới	Phan Thị Lới	c	Xuân Long - Trung Hải		30		
97	Trần Thị Liễu	Trần Thị Liễu	g	Xuân Mỹ - Trung Hải		30		
98	Lữ Hữu Chúc	Lữ Hữu Chúc	l	Bến Hải-Trung Sơn	60		40	
99	Nguyễn Thị Dương	Nguyễn Thị Dương	c	An Đồng - Trung Sơn	60		40	
100	Nguyễn Anh Bút	Nguyễn Anh Bút	l	Bến Hải-Trung Sơn	60		40	
101	Lê Thị Bạ	Lê Thị Bạ	c	Bến Hải-Trung Sơn	60		40	
102	Hồ Phát	Hồ Phát	g	Kinh Môn, Trung Sơn	60		40	
103	Trịnh Văn Sô	Trịnh Văn Sô	g	Kinh Môn-Trung Sơn		30		
104	Võ Thị Thương	Võ Thị Thương	l	Võ Xá-Trung Sơn		30		
105	Lê Thị Chương	Lê Thị Chương	k	An Đồng - Trung Sơn		30		
106	Trịnh Thị Quyên	Trịnh Thị Quyên	m	Kinh Môn-Trung Sơn		30		
107	Võ Thị Em	Võ Thị Em	g	Võ Xá-Trung Sơn		30		
108	Võ Thị Xuân	Võ Thị Xuân	l	Võ Xá-Trung Sơn		30		
109	Trịnh Thị Con	Trịnh Thị Con	c	Bến Hải-Trung Sơn		30		
110	Võ Em	Võ Em	l	Võ Xá-Trung Sơn		30		
111	Lê Thị Me	Lê Thị Me	l	Võ Xá-Trung Sơn		30		
112	Ngô Văn Hiền	Ngô Văn Hiền	g	Bến Hải-Trung Sơn		30		
113	Võ Đức Chánh	Võ Đức Chánh	l	Võ Xá-Trung Sơn		30		
114	Hoàng Minh Khởi	Hoàng Minh Khởi	g	An Đồng - Trung Sơn		30		
115	Lê Văn Chút	Lê Văn Chút	l	An Đồng - Trung Sơn		30		
116	Trương Văn Minh	Trương Văn Minh	h	Võ Xá-Trung Sơn		30		
117	Lương Thị Hý	Lương Thị Hý	g	Kinh Môn-Trung Sơn		30		
118	Nguyễn Thị Dương	Nguyễn Thị Dương	i	Kinh Môn-Trung Sơn		30		
119	Phan Thị Sửu	Phan Thị Sửu	m	Võ Xá-Trung Sơn		30		
120	Trịnh Minh Thế	Trịnh Minh Thế	i	Bến Hải-Trung Sơn		30		
121	Trần Thị Hiến	Trần Thị Hiến	c	An Đồng - Trung Sơn		30		
122	Trần Thị Lan	Trần Thị Lan	c	Kinh Môn-Trung Sơn		30		

123	Trịnh Minh Sơn	Trịnh Minh Sơn	g	Kinh Môn-Trung Sơn		30		
124	Đình Thị Xinh	Đình Thị Xinh	l	An Đồng - Trung Sơn		30		
125	Võ Thị Hồng	Võ Thị Hồng	l	An Đồng - Trung Sơn		30		
126	Hoàng Đình Vượng	Hoàng Đình Vượng	g	Võ Xá-Trung Sơn		30		
127	Nguyễn Thị Ái Xuân	Nguyễn Thị Ái Xuân	l	Kinh Môn-Trung Sơn		30		
128	Trần Xuân Thương	Trần Xuân Thương	h	An Đồng - Trung Sơn		30		
129	Hồ Thị Hiền	Hồ Thị Hiền	l	An Đồng - Trung Sơn		30		
130	Mai Thị Hoà	Mai Thị Hoà	i	Bến Hải-Trung Sơn		30		
131	Đào Thị Lý	Đào Thị Lý	g	Bến Hải-Trung Sơn		30		
132	Dương Thị Linh	Dương Thị Linh	l	Võ Xá-Trung Sơn		30		
133	Trịnh Thị Huế	Trịnh Thị Huế	i	Bến Hải-Trung Sơn		30		
134	Trương Thị Quyên	Trương Thị Quyên	c	Võ Xá- Trung Sơn		30		
135	Nguyễn Thị Lý	Nguyễn Thị Lý	c	Kinh Môn-Trung Sơn		30		
136	Võ Xuân Bé	Võ Xuân Bé	h	Bến Hải-Trung Sơn		30		
137	Ngô Phong Hồng	Ngô Phong Hồng	c	Bến Hải-Trung Sơn		30		
138	Trịnh Thị Phượng	Trịnh Thị Phượng	c	Kinh Môn-Trung Sơn		30		
139	Nguyễn Thị Luỹ	Nguyễn Thị Luỹ	c	Kinh Môn-Trung Sơn		30		
140	Lê Thị Liễu	Lê Thị Liễu	c	Bến Hải-Trung Sơn		30		
141	Nguyễn Thị Cúc	Nguyễn Thị Cúc	c	Kinh Môn-Trung Sơn		30		
142	Phạm Thị Sơn	Phạm Thị Sơn	c	Kinh Môn-Trung Sơn		30		
143	Đào Thị Hà	Đào Thị Hà	c	Bến Hải-Trung Sơn		30		
144	Nguyễn Việt Tâm	Nguyễn Việt Tâm	c	Kinh Môn-Trung Sơn		30		
145	Trịnh Thị Hoa	Trịnh Thị Hoa	c	Kinh Môn-Trung Sơn		30		
146	Đào Đăng Toàn	Đào Đăng Toàn	c	Bến Hải-Trung Sơn		30		
147	Trịnh Văn Quang	Trịnh Văn Quang	c	Kinh Môn-Trung Sơn		30		
148	Đào Đăng Thắng	Đào Đăng Thắng	c	Bến Hải-Trung Sơn		30		
149	Nguyễn Quốc Sáu	Nguyễn Quốc Sáu	c	Bến Hải-Trung Sơn		30		
150	Trần Thị Lý	Trần Thị Lý	c	Võ Xá-Trung Sơn		30		
151	Đình Thị Giản	Đình Thị Giản	c	An Đồng - Trung Sơn		30		
152	Nguyễn Thị Hường	Nguyễn Thị Hường	c	Kinh Môn-Trung Sơn		30		
153	Nguyễn Thị Kính	Nguyễn Thị Kính	c	Kinh Môn- Trung Sơn		30		
154	Trịnh Thị Lương	Trịnh Thị Lương	c	Kinh Môn-Trung Sơn		30		
155	Trương Thị Xuân	Trương Thị Xuân	c	Võ Xá-Trung Sơn		30		

<b>62</b>	<b>xã Cửa Tùng</b>				<b>960</b>	<b>5.340</b>	<b>640</b>	<b>0</b>
1	Nguyễn Duy Hoàng	Nguyễn Duy Hoàng	g	KP An Du Đông2	60		40	
2	Nguyễn Thị Dao	Nguyễn Thị Dao	l	KP Hòa Lý Hải	60		40	
3	Nguyễn Thanh Đã	Nguyễn Thanh Đã	h	KP Hòa Lý Hải	60		40	
4	Hồ Xuân Điền	Hồ Xuân Điền	i	An Du Đông TNLS		30		
5	Lê Thanh Hải	Lê Thanh Hải	l	An Du Đông TNLS		30		
6	Nguyễn Thị Dung	Nguyễn Thị Dung	l	An Du Nam 1		30		
7	Nguyễn Ngọc Thành	Nguyễn Ngọc Thành	i	KP An Đức 1		30		
8	Lê Thị Hiền	Lê Thị Hiền	l	KP An Đức 2		30		
9	Lê Phước Căn	Lê Phước Căn	l	KP An Hòa 2		30		
10	Nguyễn Thị Loan	Nguyễn Thị Loan	TNLS	KP Cát		30		
11	Nguyễn Thị Tiểu	Nguyễn Thị Tiểu	TNLS	KP Hòa Lý Hải		30		
12	Nguyễn Thị Thành	Nguyễn Thị Thành	TNLS	KP Hòa Lý Hải		30		
13	Hoàng Văn Sỹ	Hoàng Văn Sỹ	g	KP Hòa Lý Hải		30		
14	Nguyễn Thị Xuyên	Nguyễn Thị Xuyên	l	KP. Trung Nam		30		
15	Lê Thị Mai	Lê Thị Mai	TNLS	Thôn Cổ Mỹ	60		40	
16	Nguyễn Văn Hiếu	Nguyễn Văn Hiếu	g	Thôn Tân Mỹ	60		40	
17	Ngô Thị Tý	Ngô Thị Tý	l	Thôn Tân Mỹ		30		
18	Trần Thị Lộc	Trần Thị Lộc	l	Thôn Tân An		30		
19	Nguyễn Văn Thắng	Nguyễn Văn Thắng	l	Thôn Tân Trại 1		30		
20	Ngô Thị Miến	Ngô Thị Miến	l	Thôn Tân Trại 1		30		
21	Trần Thị Hoa	Trần Thị Hoa	TNLS	Thôn Tân Trại 1		30		
22	Trương Minh Hậu	Trương Minh Hậu	l	Thôn Tân An		30		
23	Nguyễn Tiến Luận	Nguyễn Tiến Luận	h	Thôn Cổ Mỹ		30		
24	Nguyễn Năm Châu	Nguyễn Năm Châu	h	Thôn Di Loan		30		
25	Lê Văn Truật	Lê Văn Truật	g	Thôn Tùng Luật		30		
26	Nguyễn Thị Hải Lý	Nguyễn Thị Hải Lý	TNLS	Thôn Tân Trại 2		30		
27	Nguyễn Thị Thương	Nguyễn Thị Thương	TNLS	Thôn Tân Trại 2		30		
28	Lê Văn Cầu	Lê Văn Cầu	l	Thôn Cổ Mỹ		30		
29	Nguyễn Thị Hương	Nguyễn Thị Hương	l	Thôn Di Loan		30		
30	Hoàng Thị Quy	Hoàng Thị Quy	l	Thôn Tùng Luật		30		
31	Dương Văn Sông	Dương Thị Hoan	i	Thôn Đông	60		40	
32	Nguyễn Đức Cháp	Nguyễn Đức Cháp	l	Thôn Đông	60		40	
33	Nguyễn Tấn Liên	Nguyễn Tấn Liên	l	Thôn Đông	60		40	
34	Nguyễn Quang Tuấn	Nguyễn Quang Lý	TNLS	Thôn Tây	60		40	
35	Nguyễn Đình Tình	Nguyễn Đình Tình	g	Thôn Thủy Nam	60		40	
36	Nguyễn Văn Thoại	Nguyễn Chuyên	l	Thôn Vịnh Mốc	60		40	
37	Nguyễn Đức Vinh	Nguyễn Đức Vinh	l	Thôn Thủy Nam	60		40	
38	Nguyễn Khiển	Hoàng Thị Tuyền	l	Thôn Vịnh Mốc	60		40	
39	Nguyễn Viêt Qué	Nguyễn Viêt Qué	g	Thôn Hương Nam	60		40	
40	Nguyễn Đức Thương	Nguyễn Đức Liên	l	Thôn Hương Bắc		30		
41	Trần Xuân Tiêm	Trần Xuân Tiêm	l	Thôn An Cồ		30		
42	Lê Thị Tiêm	Lê Thị Tiêm (sở đỏ Nguyễn Thế Di - chồng đã chết)	l	Động Sỏi, Kim Thạch		30		

43	Nguyễn Thị Giao	Nguyễn Thị Giao	g	Động Sỏi, Kim Thạch		30		
44	Bùi Công Mai	Bùi Công Mai	l	Động Sỏi, Kim Thạch		30		
45	Nguyễn Văn Mẹo	Nguyễn Văn Mẹo	l	Thôn Hắc Hiền		30		
46	Nguyễn Văn Thả	Nguyễn Văn Thả	g	Thôn Hắc Hiền, xã Cửa Tùng		30		
47	Bùi Công Hào	Bùi Công Hào	l	Thôn Hắc Hiền, xã Cửa Tùng		30		
48	Nguyễn Đức Bình (L)	Nguyễn Thị Tân	l	Thôn Hương Nam, xã Cửa Tùng		30		
49	Nguyễn Như Ban	Nguyễn Như Ban	l	Thôn Khe Ba, xã Cửa Tùng		30		
50	Nguyễn Viết Huy	Nguyễn Viết Lương	l	Thôn Rọc, xã Cửa Tùng		30		
51	Nguyễn Đức Thanh	Nguyễn Đức Thanh	h	Thôn Rọc, xã Cửa Tùng		30		
52	Phạm Thị Song	Hắc Hiền	TNLS	Hắc Hiền, Kim Thạch		30		
53	Nguyễn Văn Đức	Nguyễn Văn Đức	l	Thôn Sơn Hạ		30		
54	Lâm Thị Mượn	Lâm Thị Mượn	l	Thôn Sơn Hạ		30		
55	Nguyễn Thị Diện	Nguyễn Văn Khả	TNLS	Thôn Sơn Thượng		30		
56	Lê Thị Triền	Lê Thị Triền	l	Thôn Sơn Thượng		30		
57	Nguyễn Hữu Còi	Nguyễn Hữu Còi	h	Thôn Tây		30		
58	Trần Công Thanh	Trần Công Thanh	g	Thôn Thủy Bắc		30		
59	Nguyễn Đức Đông	Nguyễn Đức Sừ	l	Thôn Thủy Bắc		30		
60	Nguyễn Thị Tùng	Nguyễn Thị Tùng	l	Thôn Thủy Bắc		30		
61	Nguyễn Đức Đoài	Nguyễn Đức Đoài	l	Thôn Thủy Bắc		30		
62	Lê Khánh Hoành	Lê Khánh Hoành	g	Thôn Thủy Trung		30		
63	Trần Xuân Tuyền	Nguyễn Thị Năm	TNLS	Thôn Xóm Bọc		30		
64	Nguyễn Quang Lý	Nguyễn Quang Lý	TNLS	Thôn Xóm Bọc		30		
65	Bùi Công An	Bùi Công An	l	Thôn Xóm Bọc		30		
66	Nguyễn Đức Sơn	Bùi Công An	h	Thôn Tây		30		
67	Nguyễn Thị Soái	Nguyễn Thị Soái	l	Thôn Vịnh Mốc		30		
68	Trần Văn Xinh	Trần Văn Xinh	TNLS	Thôn Vịnh Mốc		30		
69	Lê Thị Bích	Lê Thị Bích	TNLS	Thôn Thủy Bắc		30		
70	Nguyễn Thị Quýnh	Nguyễn Thị Quýnh	l	Thôn Xuân		30		
71	Nguyễn Quang Liên	Nguyễn Quang Ngữ	TNLS	Thôn Phúc Đức	60		40	
72	Lê Thị Đoan	Lê Thị Đoan	l	Thôn Hiền Lương	60		40	
73	Nguyễn Thuận Trí	Nguyễn Thuận Trí	l	Thôn Liêm Công Đông,		30		
74	Lê Văn Xuyên	Lê Văn Xuyên	l	Thôn Liêm Công Đông,		30		
75	Nguyễn Thế Ánh (Án)	Nguyễn Thế Ánh (Án)	l	Thôn Liêm Công Đông,		30		
76	Ngô Văn Kính	Ngô Văn Kính	l	Thôn Liêm Công Phường		30		
77	Lê Thị Xứ	Lê Thị Xứ	l	Thôn Liêm Công Phường		30		

78	Lê Thị Thê	Lê Thị Thê	1	Thôn Liêm Công Phường		30		
79	Nguyễn Đình Tý	Nguyễn Đình Tý	1	Thôn Liêm Công Phường		30		
80	Trần Văn Phong	Trần Văn Phong	1	Thôn Liêm Công Phường		30		
81	Trần Thị Quyên	Trần Thị Quyên	1	Thôn Liêm Công Phường		30		
82	Lê Thị Chí	Lê Thị Chí	1	Thôn Liêm Công Phường		30		
83	Lê Thị Ty	Lê Thị Ty	1	Thôn Liêm Công Phường		30		
84	Trương Thị Xá	LS Nguyễn Đình Quốc	TNLS	Thôn Liêm Công Phường		30		
85	Trần Đình Hòe	Trần Đình Hòe	i	Thôn Liêm Công Phường		30		
86	Lê Thị Lương	Lê Thị Lương	1	Thôn Phúc Đức		30		
87	Lê Quang Nghị	LS Lê Quang Cẩm	TNLS	Thôn Phúc Đức		30		
88	Nguyễn Văn Hiền	Nguyễn Văn Hiền	1	Thôn Phúc Đức		30		
89	Nguyễn Thị Thị	Nguyễn Thị Thị	1	Thôn Tân Trường		30		
90	Phạm Quang Thành	LS Phạm Quang Đường	TNLS	Thôn Tân Trại Thượng		30		
91	Nguyễn Thị Sáu	LS Nguyễn Thế Tý	TNLS	Thôn Tân Trại Thượng,		30		
92	Nguyễn Thị Kính	Nguyễn Thị Kính	1	Thôn Tân Trại Thượng,		30		
93	Nguyễn Thị Cái	Nguyễn Thị Cái	g	Thôn Tân Trại Thượng,		30		
94	Bùi Thị Thông	Bùi Thị Thông	1	Thôn Tân Trại Thượng,		30		
95	Phạm Trọng Gia	Phạm Trọng Gia	g	Thôn Tân Trại Thượng,		30		
96	Nguyễn Văn Huấn	Nguyễn Văn Huấn	g	Thôn Tân Trại Thượng,		30		
97	Lê Văn Dinh	Lê Văn Dinh	1	Thôn Tân Trại Thượng,		30		
98	Phạm Hữu Thảo	Phạm Hữu Thảo	1	Thôn Tân Trại Thượng,		30		
99	Bạch Dương Bé	Bạch Dương Bé	g	Thôn Tân Trại Thượng,		30		
100	Nguyễn Thị Thiú	Nguyễn Thị Thiú	g	Thôn Tân Trại Thượng,		30		
101	Phạm Thị Hoa	Phạm Thị Hoa	1	Thôn Tân Trại Thượng,		30		
102	Nguyễn Thế Vinh	Nguyễn Thế Vinh	g	Thôn Tân Trại Thượng,		30		
103	Nguyễn Quảng Tùng	Nguyễn Quảng Tùng	1	Thôn Tân Trại Thượng,		30		
104	Nguyễn Thị Hiền	Nguyễn Thị Hiền	1	Thôn Tân Trại Thượng,		30		
105	Phạm Trung Tuyển	Phạm Trung Tuyển	g	Thôn Hiền Lương		30		
106	Hoàng Thị Cục	Hoàng Thị Cục	1	Thôn Hiền Lương		30		
107	Nguyễn Xuân Hòa	LS Nguyễn Đình Xanh	TNLS	Thôn Hiền Lương		30		

108	Trần Công Định	Trần Công Định	h	Thôn Thái Mỹ		30		
109	Lê Thị Thí	Lê Thị Thí	g	Thôn Thái Mỹ		30		
110	Nguyễn Đức Tư	Nguyễn Đức Tư	l	Thôn Tân An		30		
111	Lê Văn Lập	Lê Văn Lập	h	Thôn Tân An		30		
112	Nguyễn Đức Cơ	Nguyễn Đức Cơ	l	Thôn Tân An		30		
113	Nguyễn Thị Quý	Nguyễn Thị Quý	l	Thôn Tân An		30		
114	Lê Phương Quang	LS Lê Đức	TNLS	Thôn Liêm Công Tây		30		
115	Võ Văn Trung	LS Võ Văn Châu	TNLS	Thôn Liêm Công Tây		30		
116	Nguyễn Minh Giao	Nguyễn Minh Giao	h	Thôn Liêm Công Tây		30		
117	Lê Thiện	Lê Thiện	l,	Thôn Liêm Công Đông		30		
118	Nguyễn Thuận Buông	Nguyễn Thuận Buông	l,	Thôn Liêm Công Đông		30		
119	Nguyễn Thị Chát	LS Nguyễn Thoại	TNLS	Thôn Liêm Công Đông		30		
120	Nguyễn Thị Khê	Nguyễn Thị Khê	l,	Thôn Liêm Công Đông		30		
121	Trần Thị Trâm	Trần Thị Trâm	l,	Thôn Liêm Công Đông		30		
122	Nguyễn Kim Đá	Nguyễn Kim Đá	l,	Thôn Liêm Công Đông		30		
123	Nguyễn Đôn Tiêm	Nguyễn Đôn Tiêm	l,	Thôn Liêm Công Đông		30		
124	Lê Văn Cầm	Lê Văn Cầm	l,	Thôn Liêm Công Đông		30		
125	Nguyễn Thị Thại	Nguyễn Thị Thại	l,	Thôn Liêm Công Đông		30		
126	Lê Thị Loan	Lê Thị Loan	l	Thôn Liêm Công Đông		30		
127	Lê Thị Hoa	LS Lê Công Khé	TNLS	Thôn Liêm Công Phường		30		
128	Hoàng Đức Tính	Hoàng Đức Tính	l	Thôn Liêm Công Phường		30		
129	Lê Thị Nguyệt (Huyền)	Lê Thị Nguyệt (Huyền)	g	Thôn Liêm Công Phường		30		
130	Nguyễn Văn Thi	Nguyễn Văn Thi	l	Thôn Phúc Đức		30		
131	Lê Thị Hợi	LS Lê Quốc Dụ	TNLS	Tôn Tân Trường		30		
132	Nguyễn Thị Nậy	Nguyễn Thị Nậy	l	Tôn Tân Trường		30		
133	Chu Thị Quang	Chu Thị Quang	l	Tôn Tân Trường		30		
134	Lê Văn Thiếp	Lê Văn Thiếp	l	Tôn Tân Trường		30		
135	Nguyễn Thế Tinh	Nguyễn Thế Tinh	l	Thôn Tân Trại Thượng,		30		
136	Hoàng Thị Đông	Hoàng Thị Đông	l	Thôn Tân Trại Thượng,		30		
137	Nguyễn Ích Dương	Nguyễn Ích Dương	g	Thôn Tân Trại Thượng,		30		
138	Phạm Thị Hợi	Phạm Thị Hợi	l	Thôn Tân Trại Thượng,		30		

139	Nguyễn Thị Chanh	Nguyễn Thị Chanh	1	Thôn Tân Trại Thượng,		30		
140	Nguyễn Thế Tụng	Nguyễn Thế Tụng	1	Thôn Tân Trại Thượng,		30		
141	Lê Thanh Sỹ	LS Lê Thanh Thụy	TNLS	Thôn Tân Trại Thượng,		30		
142	Phạm Trọng Cừ	Phạm Trọng Cừ	1	Thôn Tân Trại Thượng,		30		
143	Nguyễn Thế Thận	LS Nguyễn Thế Tý	TNLS	Thôn Tân Trại Thượng,		30		
144	Lê Công Hòa	Lê Công Hòa	g	Thôn Hiền Lương		30		
145	Nguyễn Thị Loan	Nguyễn Thị Loan	1	Thôn Hiền Lương		30		
146	Hồ Thị Thúy Kiều	Hồ Thị Thúy Kiều	1	Thôn Hiền Lương		30		
147	Nguyễn Thị Khuân	Nguyễn Thị Khuân	1	Thôn Hiền Lương		30		
148	Hoàng Thị Nậy	Hoàng Thị Nậy	1	Thôn Hiền Lương		30		
149	Nguyễn Văn Trợ	Nguyễn Văn Trợ	1	Thôn Hiền Lương		30		
150	Nguyễn Thành Việt	Nguyễn Thành Việt	g	Thôn Thái Mỹ		30		
151	Nguyễn Thị Bằng	Nguyễn Thị Bằng	1	Thôn Hòa Bình		30		
152	Nguyễn Đình Ngại	Nguyễn Đình Ngại	g	Thôn Hòa Bình		30		
153	Phạm Thị Đặng	Phạm Thị Đặng	1	Thôn Hòa Bình		30		
154	Nguyễn Đức Chút	Nguyễn Đức Chút	1	Thôn Tân An		30		
155	Nguyễn Văn Ty	Nguyễn Văn Ty	1	Thôn Tân An		30		
156	Lê Thanh Tùng	Lê Thanh Tùng	1	Thôn Tân An		30		
157	Lê Thị Tư	Lê Thị Tư	1	Thôn Tân An		30		
158	Trần Thị Châu	Trần Thị Châu	1	Thôn Tân An		30		
159	Lê Văn Nậy	Lê Văn Nậy	1	Thôn Tân An		30		
160	Nguyễn Đức Sơn	Nguyễn Đức Sơn	1	Thôn Tân An		30		
161	Lê Văn Nghịch	Lê Văn Nghịch	1	Thôn Tân An		30		
162	Nguyễn Thị Liệu	Nguyễn Thị Liệu	1	Thôn Tân An		30		
163	Lê Văn Tầu	Lê Văn Tầu	1	Thôn Tân An		30		
164	Bùi Công Chức	Bùi Công Chức	1	Thôn Tân An		30		
165	Nguyễn Thị Dục	Nguyễn Thị Dục	1	Thôn Liêm Công Tây		30		
166	Trần Thanh Cường	Trần Thanh Cường	1	Thôn Liêm Công Tây		30		
167	Nguyễn Trường Song	Nguyễn Trường Song	1	Thôn Liêm Công Tây		30		
168	Nguyễn Trường Lợi	LS Nguyễn Thị Tuyết	TNLS	Thôn Liêm Công Tây		30		
169	Trần Xuân	Trần Xuân	1	Thôn Liêm Công Tây		30		
170	Nguyễn Thị Tam	Nguyễn Thị Tam	1	Thôn Tân Trại Thượng		30		
171	Phạm Thị Tính	Phạm Thị Tính	g	Thôn Tân Trại Thượng		30		
172	Phạm Trọng Ngữ	Phạm Trọng Ngữ	1	Thôn Tân Trại Thượng		30		
173	Nguyễn Quảng Dị	Nguyễn Quảng Dị	g	Thôn Tân Trại Thượng		30		

174	Nguyễn Văn Bình	Nguyễn Văn Bình	g	Thôn Tân Trại Thượng		30		
175	Phạm Xuân Sứ	Phạm Xuân Sứ	l,	Thôn Liêm Công Đông		30		
176	Nguyễn Thuận Việt	Nguyễn Thuận Việt	l,	Thôn Liêm Công Đông		30		
177	Nguyễn Thuận Thành	liệt sĩ Nguyễn Thuận Tý	TNLS	Thôn Liêm Công Đông		30		
178	Nguyễn Thị Nghi	liệt sĩ Lê Đăng Nậy	TNLS	Thôn Liêm Công Đông		30		
179	Võ Thị Cọt	Võ Thị Cọt	l,	Thôn Liêm Công Đông		30		
180	Lê Thị Thương	Lê Thị Thương	l	Thôn Liêm Công Đông		30		
181	Hồ Thị Thịnh	Hồ Thị Thịnh	l	Thôn Liêm Công Phường		30		
182	Nguyễn Thị Hòa	Nguyễn Thị Hòa	l	Thôn Liêm Công Phường		30		
183	Nguyễn Thị Lê	Nguyễn Thị Lê	l	Thôn Liêm Công Tây		30		
184	Nguyễn Thị San	Nguyễn Thị San	l	Thôn Thái Mỹ		30		
185	Nguyễn Thị Ngưu	Nguyễn Thị Ngưu	l,	Thôn Thái Mỹ		30		
186	Trần Sắt	Trần Sắt	l	Thôn Thái Mỹ		30		
187	Nguyễn Thị Nga	Nguyễn Thị Nga	l	Thôn Hiền Lương		30		
188	Nguyễn Văn Sỹ	Nguyễn Văn Sỹ	l	Thôn Phúc Đức		30		
189	Nguyễn Thị Thành	Nguyễn Thị Thành	l,	Thôn Tân Trường		30		
190	Trần Thị Mai	liệt sĩ Trần Văn Đức	TNLS	Thôn Tân Trường		30		
191	Vương Đình Bình	liệt sĩ Vương Đình Chon	TNLS	Thôn Tân Trường		30		
192	Lâm Thị Lự	Liệt sĩ Lâm Văn Thanh	TNLS	Thôn Tân Trường		30		
193	Phạm Quang Chung	LS Phạm Quang Điền Thanh	TNLS	Thôn Tân Trại Thượng,		30		
194	Nguyễn Thị Lương	Nguyễn Thị Lương	l	Thôn Hòa Bình		30		
<b>63</b>	<b>Xã Vĩnh Hoàng</b>				<b>900</b>	<b>10.140</b>	<b>600</b>	<b>0</b>
1	Trần Hữu Chuyển	Trần Hữu Chuyển	l	Thôn Nam Hùng	60		40	
2	Lê Văn Thê	Lê Văn Thê	i	Thôn Nam Phú	60		40	
3	Đoàn Thị Minh	Đoàn Thị Minh	l	Thôn Nam Phú	60		40	
4	Đoàn Thị Mãnh	Đoàn Thị Mãnh	TNLS	Thôn Nam Phú	60		40	
5	Hồ Thị Thệ	Hồ Thị Thệ	l	Thôn Mỹ Hội	60		40	
6	Nguyễn Sư Hòa	Nguyễn Sư Hòa	l	Thôn Thủy Trung	60		40	
7	Nguyễn Văn Dược	Nguyễn Văn Dược	l	Thôn Thủy Trung		30		
8	Lê Văn Vinh	Lê Văn Vinh	l	Thôn Nam Phú		30		
9	Nguyễn Văn Luật	Nguyễn Văn Luật	l	Thôn Nam Phú		30		
10	Trần Thị Sản	Trần Thị Sản	l	Thôn Thủy Trung		30		
11	Phạm Thị Khương	Phạm Thị Khương	l	Thôn Nam Cường		30		
12	Nguyễn Sư Lãnh	Nguyễn Sư Lãnh	h	Thôn Thủy Trung		30		
13	Trần Minh Hợi	Trần Minh Hợi	l	Thôn Huỳnh Công Đông		30		
14	Trần Thị Rái	Trần Thị Rái	l	Thôn Nam Hùng		30		
15	Phạm Thuận	Phạm Thuận	l	Thôn Nam Hùng		30		

16	Võ Thị Diên	Võ Thị Diên	TNLS	Thôn Nam Phú		30		
17	Trịnh Đình Tiến	Trịnh Đình Tiến	TNLS	Thôn Nam Phú		30		
18	Nguyễn Thị Luyện	Nguyễn Thị Luyện	TNLS	Thôn Nam Phú		30		
19	Lý Văn Long	Lý Văn Long	TNLS	Thôn Nam Phú		30		
20	Phan Văn Thương	Phan Văn Thương	l	Thôn Thủy Trung		30		
21	Nguyễn Thị Thanh	Nguyễn Thị Thanh	l	Thôn Thủy Trung		30		
22	Nguyễn Thị Tung	Nguyễn Thị Tung	l	Thôn Nam Cường		30		
23	Trần thị Mai	Trần thị Mai	g	Thôn Nam Cường		30		
24	Ngô Thị Tương	Ngô Thị Tương	l	Thôn Nam Hùng		30		
25	Trần Minh Hiến	Trần Minh Hiến	l	Thôn Nam Phú		30		
26	Nguyễn Minh Hoãn	Nguyễn Minh Hoãn	l	Thôn Nam Phú		30		
27	Phạm Khả Chút	Phạm Khả Chút	h	Thôn Nam Cường		30		
28	Nguyễn Hà	Nguyễn Hà	h	Thôn Nam Phú		30		
29	Trần Trung Lương	Trần Trung Lương	g	Thôn Nam Cường		30		
30	Trần Đức Quân	Trần Đức Quân	g	Thôn Nam Cường		30		
31	Tạ Long An	Tạ Long An	g	Thôn Nam Cường		30		
32	Trần Minh	Trần Minh	g	Thôn Nam Cường		30		
33	Trần Thị Ngọc	Trần Thị Ngọc	g	Thôn Nam Cường		30		
34	Lê Thị Yến	Lê Thị Yến	g	Thôn Nam Cường		30		
35	Trần Thị Thiếp	Trần Thị Thiếp	g	Thôn Nam Cường		30		
36	Tạ Văn Nguyệt	Tạ Văn Nguyệt	g	Thôn Nam Cường		30		
37	Tạ Quang Trung	Tạ Quang Trung	g	Thôn Nam Cường		30		
38	Trần Trung Trí	Trần Trung Trí	h	Thôn Nam Cường		30		
39	Trần Thị Hoa	Trần Thị Hoa	i	Thôn Nam Cường		30		
40	Phạm Khả Mạnh	Phạm Khả Mạnh	l	Thôn Nam Cường		30		
41	Trần Thị Cúc	Trần Thị Cúc	l	Thôn Nam Cường		30		
42	Hoàng Xuân Phú	Hoàng Xuân Phú	l	Thôn Nam Cường		30		
43	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyễn Thị Hạnh	l	Thôn Nam Cường		30		
44	Hoàng Thị Dục	Hoàng Thị Dục	l	Thôn Nam Cường		30		
45	Tạ Văn Thảo	Tạ Văn Thảo	l	Thôn Nam Cường		30		
46	Phạm Khả Sừng	Phạm Khả Sừng	l	Thôn Nam Cường		30		
47	Phạm Văn Thục	Phạm Văn Thục	l	Thôn Nam Cường		30		
48	Tạ Quang Nồng	Tạ Quang Nồng	l	Thôn Nam Cường		30		
49	Lê Thị Khuê	Lê Thị Khuê	l	Thôn Nam Cường		30		
50	Tạ Quốc Biện	Tạ Quốc Biện	l	Thôn Nam Cường		30		
51	Nguyễn Đức A	Nguyễn Đức A	l	Thôn Nam Cường		30		
52	Tạ Văn Càn	Tạ Văn Càn	l	Thôn Nam Cường		30		
53	Trần Thị Họt	Trần Thị Họt	l	Thôn Nam Cường		30		
54	Tạ Thị Sen	Tạ Thị Sen	l	Thôn Nam Cường		30		
55	Trần Thị Huyền	Trần Thị Huyền	l	Thôn Nam Cường		30		
56	Nguyễn Thanh Huyền	Nguyễn Thanh Huyền	l	Thôn Nam Cường		30		
57	Trần Thuận	Trần Thuận	l	Thôn Nam Cường		30		
58	Hồ Thị Lai	Hồ Thị Lai	g	Thôn Nam Phú		30		
59	Trần Văn Lệ	Trần Văn Lệ	g	Thôn Nam Phú		30		
60	Lê Văn Đông	Lê Văn Đông	g	Thôn Nam Phú		30		

61	Lê Quốc Hường	Lê Quốc Hường	g	Thôn Nam Phú		30		
62	Nguyễn Văn Hót	Nguyễn Văn Hót	h	Thôn Nam Phú		30		
63	Nguyễn Thị Toan	Nguyễn Thị Toan	i	Thôn Nam Phú		30		
64	Đoàn văn Tuyền	Đoàn văn Tuyền	i	Thôn Nam Phú		30		
65	Tạ Thị Viễn	Tạ Thị Viễn	TNLS	Thôn Nam Phú		30		
66	Trần Thị Thìn	Trần Thị Thìn	TNLS	Thôn Nam Phú		30		
67	Đoàn Thị Thung	Đoàn Thị Thung	TNLS	Thôn Nam Phú		30		
68	Bùi Thị Váng	Bùi Thị Váng	l	Thôn Nam Phú		30		
69	Nguyễn Xuân Thỉnh	Nguyễn Xuân Thỉnh	l	Thôn Nam Phú		30		
70	Đoạn Thị Yên	Đoạn Thị Yên	l	Thôn Nam Phú		30		
71	Đoàn thị Mai	Đoàn thị Mai	l	Thôn Nam Phú		30		
72	Lê Thị Mai	Lê Thị Mai	l	Thôn Nam Phú		30		
73	Nguyễn Thị Xứng	Nguyễn Thị Xứng	l	Thôn Nam Phú		30		
74	Lê Văn Lực	Lê Văn Lực	l	Thôn Nam Phú		30		
75	Nguyễn Thị Điêu	Nguyễn Thị Điêu	l	Thôn Nam Phú		30		
76	Nguyễn Văn Hiền	Nguyễn Văn Hiền	l	Thôn Nam Phú		30		
77	Trần Văn Tý	Trần Văn Tý	l	Thôn Nam Phú		30		
78	Đoàn Thị Điêu	Đoàn Thị Điêu	l	Thôn Nam Phú		30		
79	Trần Thị Khoán	Trần Thị Khoán	l	Thôn Nam Phú		30		
80	Hoàng Thị Hoa	Hoàng Thị Hoa	l	Thôn Nam Phú		30		
81	Nguyễn Thị Thiêu	Nguyễn Thị Thiêu	l	Thôn Nam Phú		30		
82	Lê Thị Hoán	Lê Thị Hoán	l	Thôn Nam Phú		30		
83	Nguyễn Thị Diễm	Nguyễn Thị Diễm	l	Thôn Nam Phú		30		
84	Đoàn Thị Soa	Đoàn Thị Soa	l	Thôn Nam Phú		30		
85	Trần Văn Tịnh	Trần Văn Tịnh	l	Thôn Nam Phú		30		
86	Nguyễn Thị Phú	Nguyễn Thị Phú	l	Thôn Nam Phú		30		
87	Nguyễn Thị Thèo	Nguyễn Thị Thèo	l	Thôn Nam Phú		30		
88	Nguyễn Khắc Cự	Nguyễn Khắc Cự	l	Thôn Nam Phú		30		
89	Phan thị Hằng	Phan thị Hằng	TNLS	Thôn Nam Phú		30		
90	Hồ Sỹ Khuê	Hồ Sỹ Khuê	l	Thôn Mỹ Hội		30		
91	Phan Xuân Tý	Phan Xuân Tý	l	Thôn Thủy Trung		30		
92	Trần Thị Hà	Trần Thị Hà	l	Thôn Thủy Trung		30		
93	Nguyễn Văn Hoá	Nguyễn Văn Hoá	l	Thôn Thủy Trung		30		
94	Bùi Thị Nghĩ	Bùi Thị Nghĩ	l	Thôn Thủy Trung		30		
95	Ngô Thế Lê	Ngô Thế Lê	g	Thôn Thủy Trung		30		
96	Nguyễn Thị So	Nguyễn Thị So	g	Thôn Huỳnh Công Đông		30		
97	Trần Thị Nương	Trần Thị Nương	l	Thôn Huỳnh Công Đông		30		
98	Trần Thị Lệ	Trần Thị Lệ	l	Thôn Huỳnh Công Đông		30		
99	Nguyễn Thị Cúc	Nguyễn Thị Cúc	l	Thôn Huỳnh Công Đông		30		
100	Trần Thị Sàm	Trần Thị Sàm	TNLS	Thôn Huỳnh Công Đông		30		
101	Tạ Quang Mạnh	Tạ Quang Mạnh	l	Thôn Huỳnh Công Đông		30		

102	Hoàng Đức Tráng	Hoàng Đức Tráng	g	Thôn Nam Hùng		30		
103	Nguyễn Văn Tháo	Nguyễn Văn Tháo	g	Thôn Nam Hùng		30		
104	Trần Trung Diệu	Trần Trung Diệu	g	Thôn Nam Hùng		30		
105	Trần Trung Lộc	Trần Trung Lộc	i	Thôn Nam Hùng		30		
106	Trần Văn Thời	Trần Văn Thời	l	Thôn Nam Hùng		30		
107	Trần thị Mai	Trần thị Mai	l	Thôn Nam Hùng		30		
108	Thái Thị Tính	Thái Thị Tính	l	Thôn Nam Hùng		30		
109	Nguyễn Văn Yên	Nguyễn Văn Yên	l	Thôn Nam Hùng		30		
110	Hoàng Đức Nghĩa	Hoàng Đức Nghĩa	l	Thôn Nam Hùng		30		
111	Trần Trung Đào	Trần Trung Đào	l	Thôn Nam Hùng		30		
112	Trần Văn Xương	Trần Văn Xương	l	Thôn Nam Hùng		30		
113	Trần Thị Nuôi	Trần Thị Nuôi	l	Thôn Nam Hùng		30		
114	Trần Thị Nghiêm	Trần Thị Nghiêm	l	Thôn Nam Hùng		30		
115	Trần Thị Chanh	Trần Thị Chanh	l	Thôn Nam Hùng		30		
116	Trần Hữu Nông	Trần Hữu Nông	l	Thôn Nam Hùng		30		
117	Trần Thị Đào	Trần Thị Đào	l	Thôn Nam Hùng		30		
118	Phạm Trung Thành	Phạm Trung Thành	TNLS	Thôn Nam Cường		30		
119	Phạm Khả Diệt	Phạm Khả Diệt	TNLS	Thôn Nam Cường		30		
120	Trần Hữu Hiền	Trần Hữu Hiền	TNLS	Thôn Nam Cường		30		
121	Trần Thị Y	Trần Thị Y	TNLS	Thôn Nam Cường		30		
122	Phạm Thị Quy	Phạm Thị Quy	TNLS	Thôn Nam Cường		30		
123	Lê Thị Hiến	Lê Thị Hiến	TNLS	Thôn Nam Cường		30		
124	Phạm Văn Tâm	Phạm Văn Tâm	TNLS	Thôn Nam Cường		30		
125	Nguyễn Văn Thọ	Nguyễn Văn Thọ	TNLS	Thôn Nam Phú		30		
126	Phan Văn Hào	Phan Văn Hào	TNLS	Thôn Nam Phú		30		
127	Nguyễn Quang Bình	Nguyễn Quang Bình	TNLS	Thôn Nam Phú		30		
128	Nguyễn Văn Hiền	Nguyễn Văn Hiền	TNLS	Thôn Nam Phú		30		
129	Lê Tự Cường	Lê Tự Cường	TNLS	Thôn Nam Phú		30		
130	Nguyễn Thị Thái	Nguyễn Thị Thái	TNLS	Thôn Nam Phú		30		
131	Nguyễn Viêt Túy	Nguyễn Viêt Túy	TNLS	Thôn Thủy Trung		30		
132	Thái Văn Thi	Thái Văn Thi	TNLS	Thôn Nam Hùng		30		
133	Tạ Toản	Tạ Toản	l	Thôn Nam Cường		30		
134	Tạ Thị Hạp	Tạ Thị Hạp	l	Thôn Nam Cường		30		
135	Phạm Thị Lâm	Phạm Thị Lâm	l	Thôn Nam Cường		30		
136	Trần Thị Sâm	Trần Thị Sâm	l	Thôn Nam Cường		30		
137	Nguyễn Thị Nga	Nguyễn Thị Nga	l	Thôn Nam Cường		30		
138	Trần Văn Thảo	Trần Văn Thảo	l	Thôn Nam Cường		30		
139	Trần Công Thi	Trần Công Thi	h	Thôn Nam Cường		30		
140	Nguyễn Thị Tư	Nguyễn Thị Tư	l	Thôn Nam Cường		30		
141	Trần Thị Thanh	Trần Thị Thanh	l	Thôn Nam Cường		30		
142	Nguyễn Đức Tương	Nguyễn Đức Tương	l	Thôn Nam Cường		30		
143	Trần Thị Dí	Trần Thị Dí	l	Thôn Nam Cường		30		
144	Trần Hữu Hành	Trần Hữu Hành	l	Thôn Nam Cường		30		
145	Ngô Thị Hứa	Ngô Thị Hứa	l	Thôn Nam Cường		30		
146	Trần Thị Cúc	Trần Thị Cúc	l	Thôn Nam Cường		30		

147	Tạ Thị Chương	Tạ Thị Chương	a	Thôn Nam Cường		30		
148	Nguyễn Thị Dẫn	Nguyễn Thị Dẫn	l	Thôn Nam Cường		30		
149	Trần Trọng Đường	Trần Trọng Đường	l	Thôn Nam Cường		30		
150	Tạ Văn Phần	Tạ Văn Phần	l	Thôn Nam Cường		30		
151	Hoàng Phan	Hoàng Phan	l	Thôn Nam Cường		30		
152	Trần thị Bòn	Trần thị Bòn	l	Thôn Nam Cường		30		
153	Phạm Thị Thuyết	Phạm Thị Thuyết	l	Thôn Nam Cường		30		
154	Trần Thị Thới	Trần Thị Thới	l	Thôn Nam Cường		30		
155	Trần Thị Phiệt	Trần Thị Phiệt	l	Thôn Nam Cường		30		
156	Phạm Thị Xuyên	Phạm Thị Xuyên	l	Thôn Nam Cường		30		
157	Hoàng Văn Khôn	Hoàng Văn Khôn	l	Thôn Nam Cường		30		
158	Trần Thị Đông	Trần Thị Đông	l	Thôn Nam Phú		30		
159	Thái Văn Quỳnh	Thái Văn Quỳnh	h	Thôn Nam Hùng		30		
160	Hoàng Thị Lệ	Hoàng Thị Lệ	l	Thôn Nam Hùng		30		
161	Lê Văn Tâm	Lê Văn Tâm	g	Thôn Nam Phú		30		
162	Nguyễn Văn Hoan	Nguyễn Văn Hoan	g	Thôn Nam Phú		30		
163	Nguyễn Thị Hòa	Nguyễn Thị Hòa	l	Thôn Nam Phú		30		
164	Lê Thị Yêm	Lê Thị Yêm	l	Thôn Nam Phú		30		
165	Nguyễn Quang Luật	Nguyễn Quang Luật	l	Thôn Nam Phú		30		
166	Đoàn Thị Viên	Đoàn Thị Viên	l	Thôn Nam Phú		30		
167	Nguyễn Văn Ngọc	Nguyễn Văn Ngọc	l	Thôn Nam Phú		30		
168	Phùng Thế Thiện	Phùng Thế Thiện	l	Thôn Nam Phú		30		
169	Lê Thị Thóa	Lê Thị Thóa	l	Thôn Nam Phú		30		
170	Nguyễn Hữu Nào	Nguyễn Hữu Nào	l	Thôn Nam Phú		30		
171	Nguyễn Văn Ôn	Nguyễn Văn Ôn	l	Thôn Nam Phú		30		
172	Phan Tuấn Phát	Phan Tuấn Phát	l	Thôn Thủy Trung		30		
173	Nguyễn Thị Lập	Nguyễn Thị Lập	l	Thôn Thủy Trung		30		
174	Nguyễn Thị Diệu	Nguyễn Thị Diệu	l	Thôn Thủy Trung		30		
175	Ngô Văn Bường	Ngô Văn Bường	l	Thôn Thủy Trung		30		
176	Nguyễn Đình Hiếu	Nguyễn Đình Hiếu	l	Thôn Thủy Trung		30		
177	Nguyễn Văn Nỏ	Nguyễn Văn Nỏ	g	Thôn Thủy Trung		30		
178	Nguyễn Sư Tri	Nguyễn Sư Tri	l	Thôn Thủy Trung		30		
179	Nguyễn Sư Trinh	Nguyễn Sư Trinh	l	Thôn Thủy Trung		30		
180	Nguyễn Đức Đới	Nguyễn Đức Đới	g	Thôn Thủy Trung		30		
181	Nguyễn Thị Chân	Nguyễn Thị Chân	l	Thôn Huỳnh Công Đông		30		
182	Nguyễn Đức Khởi	Nguyễn Đức Khởi	l	Thôn Huỳnh Công Đông		30		
183	Nguyễn Đức Cua	Nguyễn Đức Cua	l	Thôn Huỳnh Công Đông		30		
184	Trần Quốc Trường	Trần Quốc Trường	g	Thôn Huỳnh Công Đông		30		
185	Trần Mậu Thiệt	Trần Mậu Thiệt	g	Thôn Huỳnh Công Đông		30		
186	Nguyễn Hồng Sơn	Nguyễn Hồng Sơn	g	Thôn Huỳnh Công Đông		30		
187	Nguyễn Thị Khán	Nguyễn Thị Khán	l	Thôn Huỳnh Công Đông		30		

188	Trần Hữu Dấn	Trần Hữu Dấn	1	Thôn Huỳnh Công Đông		30		
189	Trần Văn Dạng	Trần Văn Dạng	1	Thôn Huỳnh Công Đông		30		
190	Võ Thị Phương	Võ Thị Phương	1	Thôn Mỹ Hội		30		
191	Trần Thị Hạnh	Trần Thị Hạnh	1	Thôn Nam Cường		30		
192	Tạ Quang Nương	Tạ Quang Nương	1	Thôn Nam Cường		30		
193	Tạ Quang Dũng	Tạ Quang Dũng	h	Thôn Nam Cường		30		
194	Hoàng Thị Tuyền	Hoàng Thị Tuyền	1	Thôn Nam Cường		30		
195	Hoàng Thị Nào	Hoàng Thị Nào	1	Thôn Nam Cường		30		
196	Trần Khánh	Trần Khánh	1	Thôn Nam Cường		30		
197	Hoàng Khúc	Hoàng Khúc	1	Thôn Nam Cường		30		
198	Trần Hữu Nghệ	Trần Hữu Nghệ	1	Thôn Huỳnh Công Đông		30		
199	Lê Văn Thông	Lê Văn Thông	g	Thôn Nam Phú		30		
200	Đoàn Văn Hào	Đoàn Văn Hào	1	Thôn Nam Phú		30		
201	Nguyễn Thị Hương	Nguyễn Thị Hương	1	Thôn Nam Phú		30		
202	Trần Mậu Dũng	Trần Mậu Dũng	TNLS	Thôn Nam Cường		30		
203	Trần Trọng Cương	Trần Trọng Cương	TNLS	Thôn Nam Cường		30		
204	Trần Văn Ninh	Trần Văn Ninh	TNLS	Thôn Nam Cường		30		
205	Thái Văn Hương	Thái Văn Hương	TNLS	Thôn Nam Hùng		30		
206	Tạ Thị Hoa	Tạ Thị Hoa	TNLS	Thôn Nam Hùng		30		
207	Trần Thị Dương	Trần Thị Dương	TNLS	Thôn Nam Phú		30		
208	Trần Trọng Huệ	Trần Trọng Huệ	TNLS	Thôn Nam Phú		30		
209	Đoàn thị Anh	Đoàn thị Anh	TNLS	Thôn Nam Phú		30		
210	Nguyễn Hữu Hùng	Nguyễn Hữu Hùng	TNLS	Thôn Thủy Trung		30		
211	Trần Đức Minh	Trần Đức Minh	TNLS	Thôn Huỳnh Công Đông		30		
212	Trần Thị Hồng	Trần Thị Hồng	TNLS	Thôn Huỳnh Công Đông		30		
213	Tạ Quang Thi	Tạ Quang Thi	TNLS	Thôn Nam Cường		30		
214	Tạ Văn Quy	Tạ Văn Quy	TNLS	Thôn Nam Cường		30		
215	Trần Thị Thanh	Liệt sĩ Trần Quốc Lạc	TNLS	Thôn Nam Cường		30		
216	Thái Văn Lựu	Liệt sĩ Thái Văn Hành	TNLS	Thôn Nam Hùng		30		
217	Trần Thị Tý	Trần Thị Tý	1	Thôn Thủy Trung		30		
218	Tạ Thị Huệ	Liệt sĩ Tạ Quang Hào	TNLS	Thôn Nam Phú		30		
219	Tạ Thị Ẻn	Liệt sĩ Tạ Thái	TNLS	Thôn Nam Phú		30		
220	Lê Quang Tự	Liệt sĩ Lê Quang Tinh	TNLS	Thôn Nam Phú		30		
221	Trần Quốc Nhất	Trần Quốc Nhất	1	Thôn Huỳnh Công Đông		30		
222	Trần Văn Đạc	Trần Văn Đạc	1	Thôn Huỳnh Công Đông		30		
223	Phan Thị Xanh	Phan Thị Xanh	g	Thôn Thủy Trung		30		
224	Tạ Thị Nghia	Tạ Thị Nghia	1	Thôn Nam Cường		30		
225	Trần Viện	Trần Viện	1	Thôn Nam Cường		30		
226	Trần Thị Lê	Liệt sĩ Trần Hữu Trí	TNLS	Thôn Nam Hùng		30		
227	Tạ Quang Thê	Tạ Quang Thê	1	Thôn Nam Cường		30		
228	Trần Thị Di	Trần Thị Di	1	Thôn Nam Cường		30		

229	Nguyễn Thị Sáu	Nguyễn Thị Sáu	1	Thôn Nam Cường		30	
230	Trần Thị Lương	Liệt sĩ Trần Ngọc Quế	TNLS	Thôn Nam Cường		30	
231	Phạm Thị Mai	Liệt sĩ Trần Thị Hán	TNLS	Thôn Nam Cường		30	
232	Trần Văn Sử	Liệt sĩ Trần Văn Viễn	TNLS	Thôn Nam Cường		30	
233	Hoàng Đức Thuyết	Hoàng Đức Thuyết	1	Thôn Nam Hùng		30	
234	Tạ Đình Uyên	Tạ Đình Uyên	1	Thôn Huỳnh Công Tây	60		40
235	Trần Thị Xú	Trần Thị Xú	1	Thôn Phường Duyệt	60		40
236	Nguyễn Thị Hiền	Nguyễn Thị Hiền	1	Thôn Trường Kỳ	60		40
237	Tô Thị Hồng	Tô Thị Hồng	1	Thôn Trường Kỳ	60		40
238	Thái Văn Quỳnh	Thái Văn Quỳnh	i	Thôn Trường Kỳ	60		40
239	Thái Thị Tăng	Thái Thị Tăng	1	Thôn Trường Kỳ	60		40
240	Nguyễn Thị Hạch	Nguyễn Thị Hạch	1	Thôn Trường Kỳ	60		40
241	Tạ Thị Nیا	Tạ Thị Nیا	1	Thôn Huỳnh Công Tây		30	
242	Trần Thị Dung	Trần Thị Dung	1	Thôn Huỳnh Công Tây		30	
243	Hoàng Thị Năm	Hoàng Thị Năm	1	Thôn Huỳnh Công Tây		30	
244	Trần Đức Viện	Trần Đức Viện	1	Thôn Huỳnh Công Tây		30	
245	Trần Thị Liễu	Mẹ LS: Võ Biên Thùy	TNLS	Thôn Huỳnh Công Tây		30	
246	Nguyễn Đình Lành	Nguyễn Đình Lành	1	Thôn Thôn Tây 3		30	
247	Trần Văn Nuôi	Trần Văn Nuôi	1	Thôn Thôn Tây 3		30	
248	Phan Thị Đoái	Phan Thị Đoái	1	Thôn Thôn Tây 3		30	
249	Trần Thị Diéc	Trần Thị Diéc	1	Thôn Thôn Tây 3		30	
250	Tạ Thị Thiên	Tạ Thị Thiên	1	Thôn Thôn Tây 3		30	
251	Lê Kính	Lê Kính	1	Thôn Thủy Tú		30	
252	Tô Thị Khi	Tô Thị Khi	1	Thôn Thủy Tú		30	
253	Dương Thị Nậy	Dương Thị Nậy	1	Thôn Thủy Tú		30	
254	Lê Thị Đùng	Lê Thị Đùng	1	Thôn Thủy Tú		30	
255	Trần Thị Miéc	Trần Thị Miéc	1	Thôn Thủy Tú		30	
256	Trần Thị Mót	Trần Thị Mót	1	Thôn Thủy Tú		30	
257	Thái Văn Khắc	Thái Văn Khắc	1	Thôn Phường Duyệt		30	
258	Lê Đức Biểu	Lê Đức Biểu	1	Thôn Phường Duyệt		30	
259	Lê Thị Minh	Lê Thị Minh	1	Thôn Phường Duyệt		30	
260	Lê Thị Luận	Lê Thị Luận	i	Thôn Trường Kỳ		30	
261	Trần Thị Thảo	Trần Thị Thảo	g	Huỳnh Công Tây		30	
262	Thái Văn Quyết	Thái Văn Quyết	1	Thôn Trường Kỳ		30	
263	Thái Văn Trì	Thái Văn Trì	1	Thôn Trường Kỳ		30	
264	Nguyễn Xuân Linh	Nguyễn Xuân Linh	i	Thôn Trường Kỳ		30	
265	Đặng Thị Sâm	Đặng Thị Sâm	1	Thôn Trường Kỳ		30	
266	Trần Thị Cam	Trần Thị Cam	1	Thôn Trường Kỳ		30	
267	Nguyễn Thị Giảng	Nguyễn Thị Giảng	1	Thôn Trường Kỳ		30	
268	Dương Văn Thích	g	c	Thôn Tứ Chính		30	
269	Ngô Việt Quang	Ngô Việt Quang	1	Thôn Tứ Chính		30	

270	Dương Quang Súc	Dương Quang Súc	1	Thôn Tứ Chính		30	
271	Trần Thị Nghiễm	Trần Thị Nghiễm	1	Thôn Tứ Chính		30	
272	Dương Thị Thân	Con LS: Võ Thị Tiệm	TNLS	Thôn Tứ Chính		30	
273	Thái Thị Tao	Thái Thị Tao	1	Thôn Tứ Chính		30	
274	Dương Thị Thuận	Dương Thị Thuận	1	Thôn Tứ Chính		30	
275	Trần Thị Thò	Trần Thị Thò	1	Thôn Tứ Chính		30	
276	Nguyễn Thị Ngu	Nguyễn Thị Ngu	1	Thôn Trường Kỳ		30	
277	Phan Văn Tiến	Con LS: Cao Thị Thịnh	TNLS	Thôn Tứ Chính		30	
278	Nguyễn Thị May	Con LS: Nguyễn Duy Thí	TNLS	Thôn Thái Lai	60		40
279	Nguyễn Văn Quyển	Nguyễn Văn Quyển	1	Thôn Tân Hòa	60		40
280	Trần Như Mạnh	Con LS: Trần Mỏ	TNLS	Thôn Đông Luật		30	
281	Nguyễn Thị Kiện	Con LS: Nguyễn Quang Kiểm	TNLS	Thôn Thái Lai		30	
282	Nguyễn Thị Duyên	Con LS: Nguyễn Văn Tải	TNLS	Thôn Thái Lai		30	
283	Lê Đức Trị	Lê Đức Trị	h	Thôn Thái Lai		30	
284	Nguyễn Văn Luân	Con LS: Nguyễn Văn Vinh	TNLS	Thôn Tân Hòa		30	
285	Nguyễn Thị Diễm	Con LS: Nguyễn Quang Kiểm	TNLS	Thôn Thái Lai		30	
286	Nguyễn Văn Xuân	Con LS: Nguyễn Văn Đương	TNLS	Thôn Tân Mạch		30	
287	Nguyễn Thị Bê	Con LS: Nguyễn Văn Xao	TNLS	Thôn Đông Luật		30	
288	Nguyễn Thị Hoa	Con LS: Nguyễn Văn Xao	TNLS	Thôn Đông Luật		30	
289	Nguyễn Quang Minh	Con LS: Nguyễn Cược	TNLS	Thôn Đông Luật		30	
290	Trần Thị Khoang	Con đẻ Liệt sỹ: Trần Mỏ	TNLS	Thôn Đông Luật		30	
291	Trần Thị Màng	Con đẻ Liệt sỹ: Trần Mỏ	TNLS	Thôn Thử Luật		30	
292	Trần Thị Mai	Trần Thị Mai	1	Thôn Đông Luật		30	
293	Hồ Văn Thật	Con LS: Hồ Văn Thọa	TNLS	Thôn Tân Hòa		30	
294	Nguyễn Văn Trong	Con LS: Nguyễn Văn Song	TNLS	Thôn Tân Thuận		30	
295	Nguyễn Quang Liên	Nguyễn Quang Liên	1	Thôn Thái Lai		30	
296	Lê Xuân Hà	Con LS: Lê Đức Thuần	TNLS	Thôn Mạch Nước		30	
297	Lê Quang Trung	Lê Quang Trung	g	Linh Đơn		30	
298	Trần Đức Tộ	Trần Đức Tộ	1	Đơn Duệ		30	
299	Phạm Sen	Phạm Sen	1	Đơn Duệ		30	
300	Ngô Thị Nga	Ngô Thị Nga	1	Đơn Duệ		30	
301	Lê Thị Vân	Lê Thị Vân	1	Đơn Duệ		30	
302	Hoàng Thị Phương	Hoàng Thị Phương	1	Hiền Dũng		30	
303	Lê Đức Cam	Lê Đức Cam	1	Hiền Dũng		30	
304	Lê Thị Thu Hường	Lê Thị Thu Hường	TNLS	Hiền Dũng		30	
305	Trần Thị Xảo	Trần Thị Xảo	1	Hiền Dũng		30	
306	Lê Văn Chúc	Lê Văn Chúc	1	Hiền Dũng		30	
307	Nguyễn Thị Bảo	Nguyễn Thị Bảo	TNLS	Hòa Bình		30	
308	Nguyễn Thuận Ngọ	Nguyễn Thuận Ngọ	TNLS	Linh Đơn		30	
309	Lê Văn Thảo	Lê Văn Thảo	g	Linh Đơn		30	
310	Lê Việt Trực	Lê Việt Trực	h	Linh Đơn		30	
311	Nguyễn Văn Mây	Nguyễn Văn Mây	1	Linh Đơn		30	
312	Trần Thị Bảy	Trần Thị Bảy	1	Linh Đơn		30	

313	Lê Văn Thời	Lê Văn Thời	1	Đơn Duệ		30			
314	Nguyễn Thị Thôn	Nguyễn Thị Thôn	1	Đơn Duệ		30			
315	Phan Thị Gái	Phan Thị Gái	1	Đơn Duệ		30			
316	Lê Thanh Hải	Lê Thanh Hải	1	Đơn Duệ		30			
317	Nguyễn Hữu Dũng	Lê Thị A (vợ)	1	Đơn Duệ		30			
318	Nguyễn Văn Thiết	Nguyễn Văn Thiết	1	Đơn Duệ		30			
319	Trần Văn Đính	Trần Văn Đính	TNLS	Đơn Duệ		30			
320	Nguyễn Thị Lành	Nguyễn Thị Lành	TNLS	Hiền Dũng		30			
321	Lê Thị Sơn	Lê Thị Sơn	TNLS	Hiền Dũng		30			
322	Nguyễn Trương Cầm	Nguyễn Trương Cầm	1	Hiền Dũng		30			
323	Nguyễn Thị Can	Nguyễn Thị Can	g	Hiền Dũng		30			
324	Lê Thị Chút	Lê Thị Chút	1	Hiền Dũng		30			
325	Nguyễn Trung Ngôn	Nguyễn Trung Ngôn	1	Hòa Bình		30			
326	Nguyễn Thị Ty	Nguyễn Thị Ty	1	Hòa Bình		30			
327	Nguyễn Văn Kha	Nguyễn Văn Kha	1	Hòa Bình		30			
328	Nguyễn Thị Con	Nguyễn Thị Con	1	Hòa Bình		30			
329	Nguyễn Cầm	Nguyễn Cầm	1	Hòa Bình		30			
330	Lê Văn Thị	Lê Văn Thị	h	Hòa Bình		30			
331	Lê Thị Ty	Lê Thị Ty	1	Hòa Bình		30			
332	Trần Quốc Toán	Trần Quốc Toán	1	Hòa Bình		30			
333	Nguyễn Thị Lân	Nguyễn Thị Lân	1	Hòa Bình		30			
334	Nguyễn Xuân Hiên	Nguyễn Xuân Hiên	TNLS	Đơn Duệ		30			
335	Hoàng Quốc Thiết	Trần Thị Hạng	1	Đơn Duệ		30			
336	Ngô Vũ Bảo	Ngô Vũ Bảo	TNLS	Đơn Duệ		30			
337	Trần Thị Xà	Trần Thị Xà	1	Đơn Duệ		30			
338	Nguyễn Văn Thi	Nguyễn Văn Thi	1	Đơn Duệ		30			
339	Bùi Xuân Anh	Bùi Xuân Anh	1	Đơn Duệ		30			
340	Cao Xuân Đông	Cao Xuân Đông	1	Đơn Duệ		30			
341	Hoàng Đức Thọ	Hoàng Đức Thọ	g	Đơn Duệ		30			
342	Trần Thị Tiên	Trần Thị Tiên	1	Đơn Duệ		30			
343	Nguyễn Thị Loan	Nguyễn Thị Loan	1	Đơn Duệ		30			
344	Nguyễn Thị Lợi	Nguyễn Thị Lợi	1	Hòa Bình		30			
345	Trần Thị Gái	Trần Thị Gái	1	Hòa Bình		30			
346	Vương Đình Năm	Vương Đình Năm	TNLS	Hòa Bình		30			
347	Nguyễn Thị Hoà	Nguyễn Thị Hoà	TNLS	Hòa Bình		30			
348	Nguyễn Thị Én	Nguyễn Thèo	TNLS	Hòa Bình		30			
349	Lê Thị Thi	Lê Thị Thi	1	Hòa Bình		30			
350	Lê Phước Tú	Lê Phước Tú	1	Hiền Dũng		30			
351	Nguyễn Thị Hòa	Nguyễn Thị Hòa	1	Đơn Duệ		30			
352	Võ Thị Lê	Võ Thị Lê	1	Đơn Duệ		30			
353	Nguyễn Thị Lê	Nguyễn Thị Lê	1	Đơn Duệ		30			
<b>64</b>	<b>Xã Vĩnh Thủy</b>					<b>840</b>	<b>3.420</b>	<b>560</b>	<b>0</b>
1	Lê Vĩnh Đơn	Lê Vĩnh Đơn	1	Thôn Đức Xá	60			40	
2	Võ Thị Xý	Võ Thị Xý	1	Thủy Ba Đông	60			40	
3	Nguyễn Thị Khởi	Nguyễn Thị Khởi	TNLS	Thủy Ba Đông	60			40	

4	Nguyễn Xuân Trường	Nguyễn Xuân Trường	1	Thôn Đức Xá	60		40
5	Nguyễn Thị Đăng	Nguyễn Thị Đăng	1	Thủy Ba Đông		30	
6	Nguyễn Quang Trung	Nguyễn Quang Trung	1	Thủy Ba Đông		30	
7	Nguyễn Văn Quang	Nguyễn Văn Quang	1	Thủy Ba Hạ		30	
8	Phạm Thị Thủy	Phạm Thị Thủy	1	Thủy Ba Tây		30	
9	Phan Thị Đông	Phan Thị Đông	g	Thôn Đức Xá		30	
10	Cao Duy Lai	Cao Duy Lai	g	Thủy Ba Hạ		30	
11	Đinh Thị Hồng	Đinh Thị Hồng	1	Thôn Linh Hải		30	
12	Nguyễn Thị Don	Nguyễn Thị Don	1	Thôn Đức Xá		30	
13	Trương Thị Bông	Trương Thị Bông	TNLS	Thủy Ba Tây		30	
14	Lê Thị Tinh	Lê Thị Tinh	1	Thôn Linh Hải		30	
15	Đỗ Quang Dược	Đỗ Quang Dược	1	Thôn Linh Hải		30	
16	Lê Thị Đan	Lê Thị Đan	1	Thôn Linh Hải		30	
17	Lê Thị Khiêm	Lê Thị Khiêm	1	Thôn Đức Xá		30	
18	Trương Thị Diên	Trương Thị Diên	1	Thôn Đức Xá		30	
19	Lê Thị Thương	Lê Thị Thương	1	Thôn Đức Xá		30	
20	Nguyễn Như Bường	Nguyễn Như Bường	1	Thôn Thủy Ba Hạ		30	
21	Nguyễn Thị Xanh	Nguyễn Thị Xanh	1	Thôn Thủy Ba Hạ		30	
22	Lê Thị Sở	Lê Thị Sở	TNLS	Thôn Thủy Ba Hạ		30	
23	Cao Văn Dung	Cao Văn Dung	1	Thôn Thủy Ba Hạ		30	
24	Cao Duy Vinh	Cao Văn Dung	1	Thôn Thủy Ba Hạ		30	
25	Cao Xuân Hào	Cao Xuân Hào	g	Thôn Thủy Ba Tây		30	
26	Nguyễn Thị Ái	Nguyễn Thị Ái	1	Thôn Thủy Ba Tây		30	
27	Bùi Thị Xoắn	Bùi Thị Xoắn	1	Thôn Thủy Ba Tây		30	
28	Lê Thị Thủy	Nguyễn Thị Chút	1	Thôn Thủy Ba Tây		30	
29	Võ Văn Khỏe	Võ Văn Khỏe	h	Thôn Tân Thủy		30	
30	Nguyễn Đăng Ninh	Nguyễn Đăng Ninh	g	Thủy Ba Hạ		30	
31	Phan Văn Chút	Phan Văn Chút	TNLS	Thôn Tân Thủy		30	
32	Lê Thị Tỏi	Lê Thị Tỏi	1	Thôn Duy Viên	60		40
33	Thái Thị Nậy	Thái Thị Nậy	1	Thôn Duy Viên	60		40
34	Nguyễn Thị Tý	Nguyễn Thị Tý	1	Thôn Đặng Xá	60		40
35	Nguyễn Văn Vinh	LS Nguyễn Văn Tinh	TNLS	Thôn Tiên Mỹ TNLS	60		40
36	Cao Văn Quỳnh	Cao Văn Quỳnh	h	Thôn Tiên Lai	60		40
37	Nguyễn Văn Thuận	LS Nguyễn Văn Kỳ	TNLS	Thôn Tiên Mỹ 1	60		40
38	Lê Đức Hành	Lê Đức Hành	1	Thôn Duy Viên		30	
39	Lê Thị Lâm	Lê Thị Lâm	1	Thôn Duy Viên		30	
40	Lê Thị Thiết	Lê Thị Thiết	i	Thôn Duy Viên		30	
41	Lê Thị Hiến	Lê Thị Hiến	1	Thôn Duy Viên		30	
42	Nguyễn Thị Dy	Nguyễn Thị Dy	1	Thôn Duy Viên		30	
43	Lê Văn Giáp	Lê Văn Giáp	1	Thôn Duy Viên		30	
44	Lê Đức Trung	Lê Đức Trung	1	Thôn Duy Viên		30	
45	Trần Thị Quý	Trần Thị Quý	1	Thôn Duy Viên		30	
46	Lê Đức Khứ	Lê Đức Khứ	1	Thôn Duy Viên		30	
47	Nguyễn Văn Thành	Nguyễn Văn Thành	1	Thôn Duy Viên		30	
48	Lê Đức Oanh	Lê Đức Oanh	h	Thôn Duy Viên		30	

49	Nguyễn Thị Phi	Nguyễn Thị Phi	1	Thôn Lâm Cao		30		
50	Nguyễn Văn Hải	Nguyễn Văn Hải	1	Thôn Lâm Cao		30		
51	Bùi Thị Hiếu	Bùi Thị Hiếu	1	Thôn Lâm Cao		30		
52	Hồ Văn Lực	Hồ Văn Lực	1	Thôn Lâm Cao		30		
53	Hồ Văn Hạnh	Hồ Văn Hạnh	i	Thôn Lâm Cao		30		
54	Lê Thị Đông	Lê Thị Đông	1	Thôn Lâm Cao		30		
55	Nguyễn Văn Trí	Nguyễn Văn Trí	1	Thôn Đặng Xá		30		
56	Nguyễn Thị Hoa	Nguyễn Thị Hoa	1	Thôn Đặng Xá		30		
57	Nguyễn Xuân Hợi	Nguyễn Xuân Hợi	1	Thôn Đặng Xá		30		
58	Hoàng Ngọc Danh	Hoàng Ngọc Danh	1	Thôn Đặng Xá		30		
59	Cao Thị Théo	Cao Thị Théo	1	Thôn Đặng Xá		30		
60	Võ Thị Thị	LS Hồ Sĩ Thành	TNLS	Thôn Tiên Mỹ 2		30		
61	Cao Tất Đàm	Cao Tất Đàm	i	Thôn Tiên Mỹ 2		30		
62	Cao Văn Điền	Cao Văn Điền	TNLS	Thôn Duy Viên		30		
63	Võ Văn Mao	Võ Văn Mao	1	Thôn Tiên Mỹ 2		30		
64	Cao Tất Tiến	Cao Tất Tiến	1	Thôn Tiên Lai		30		
65	Cao Thị Châu	Cao Thị Châu	i	Thôn Tiên Lai		30		
66	Cao Văn Hà	Cao Văn Phong	1	Thôn Tiên Lai		30		
67	Nguyễn Thị Thuý	LS Nguyễn Bá On	TNLS	Thôn Tiên Lai		30		
68	Phạm Thị Quỳnh	Phạm Thị Quỳnh	1	Thôn Tiên Mỹ 1		30		
69	Nguyễn Thị Chanh	Nguyễn Thị Chanh	1	Thôn Tiên Mỹ 1		30		
70	Nguyễn Bá Thí	Nguyễn Bá Thí	1	Thôn Tiên Mỹ 1		30		
71	Phạm Trọng Thuận	Phạm Trọng Thuận	1	Thôn Tiên Mỹ 1		30		
72	Lê Thanh Tâm	Lê Thanh Tâm	1	Thôn Tiên Mỹ 1		30		
73	Lê Kim Dũng	Lê Kim Dũng	1	Thôn Tiên Mỹ 1		30		
74	Nguyễn Văn Trại	Nguyễn Văn Trại	1	Thôn Tiên Mỹ 1		30		
75	Võ Văn Quang	LS Võ Văn Luật	TNLS	Thôn Tiên Mỹ 1		30		
76	Nguyễn Văn Tâm	Nguyễn Văn Tâm	1	Thôn Tiên Mỹ 1		30		
77	Nguyễn Văn Hành	Nguyễn Văn Hành	TNLS	Thôn Tiên Mỹ 1		30		
78	Phạm Ngọc Phượng	Phạm Ngọc Phượng	1	Thôn Tiên Mỹ 1		30		
79	Nguyễn Văn Phong	Nguyễn Văn Phong	g	Thôn Tiên Mỹ 1		30		
80	Đoàn Thị Sơn	Đoàn Thị Sơn	TNLS	Thôn Quảng Xá		30		
81	Hoàng Kim Bảo	LS Hoàng Kim Hương	g	Thôn Quảng Xá		30		
82	Nguyễn Văn Vững	Nguyễn Văn Vững	TNLS	Thôn Quảng Xá		30		
83	Nguyễn Văn Thị	Hoàng Thị Trâm	g	Thôn Quảng Xá		30		
84	Trương Thị Thiú	Trương Thị Thiú	1	Thôn Quảng Xá		30		
85	Trịnh Thị Hoà	Trịnh Thị Hoà	1	Thôn Quảng Xá		30		
86	Hoàng Đức Thiện	LS Hoàng Đức Diễm	TNLS	Thôn Quảng Xá		30		
87	Hoàng Văn Khánh	Hoàng Văn Khánh	i	Thôn Quảng Xá		30		
88	Trương Đình Đợi	Trương Đình Đợi	1	Thôn Quảng Xá		30		
89	Trương Đình Thân	Trương Đình Thân	1	Thôn Quảng Xá		30		
90	Lê Hữu Trình	Lê Hữu Trình		Thôn Tiên Mỹ 1		30		
91	Nguyễn Văn Cận	Nguyễn Văn Cận	1	Thôn Tiên Mỹ 1		30		
92	Phan Quang Vinh	Phan Quang Vinh	1	Thôn Duy Viên		30		
93	Võ Văn Đắc	Võ Văn Đắc	1	Thôn Nam Sơn	60		40	

94	Lê Hữu Nhuận	Lê Hữu Nhuận	g	Thôn Lê Xá	60		40	
95	Trần Hữu Lợi	Trần Hữu Lợi	l	Thôn Huỳnh Thượng	60		40	
96	Hồ Thị Tài	Hồ Thị Tài	TNLS	Thôn Huỳnh Thượng	60		40	
97	Nguyễn Văn Toán	Nguyễn Văn Toán	g	Thôn Nam Sơn		30		
98	Nguyễn Văn Khương	Nguyễn Văn Khương	TNLS	Thôn Huỳnh Xá Hạ		30		
99	Phan Tài Ninh	Phan Tài Ninh	g	Thôn Huỳnh Thượng		30		
100	Nguyễn Thị Tính	Nguyễn Thị Tính	l	Thôn Lê Xá		30		
101	Nguyễn Quang Ty	Nguyễn Quang Ty	l	Thôn Lê Xá		30		
102	Nguyễn Thị Thuận	Nguyễn Thị Thuận	l	Thôn Lê Xá		30		
103	Nguyễn Văn Ngoan	Nguyễn Văn Ngoan	l	Thôn Lê Xá		30		
104	Trần Hữu Hà	Trần Hữu Hà	l	Thôn Phan Hiền		30		
105	Trần Hữu Kiểm	Trần Hữu Kiểm	l	Thôn Lê Xá		30		
106	Hồ Thị Tao	Hồ Thị Tao	l	Thôn Huỳnh Thượng		30		
107	Nguyễn Thị Thơm	Nguyễn Thị Thơm	l	Thôn Nam Sơn		30		
108	Nguyễn Thị Cẩm	Nguyễn Thị Cẩm	l	Thôn Lê Xá		30		
109	Nguyễn Thị Thảo	Nguyễn Thị Thảo	l	Thôn Lê Xá		30		
110	Hồ Thị Thiểu	Hồ Thị Thiểu	l	Huỳnh Thượng		30		
111	Lê Thị Tùng	Lê Thị Tùng	l	Thôn Phan Hiền		30		
112	Nguyễn Văn Ngừ	Nguyễn Văn Ngừ	l	Thôn Lê Xá		30		
113	Trần Văn Nở	Trần Văn Nở	h	Thôn Lê Xá		30		
114	Phan Văn Sành	Phan Văn Sành	l	Thôn Phan Hiền		30		
115	Lê Văn Tình	Lê Văn Tình	l	Thôn Huỳnh Thượng		30		
116	Nguyễn Văn Hà	Nguyễn Văn Hà	g	Thôn Tiên An		30		
117	Nguyễn Thị Liệu	Nguyễn Thị Liệu	TNLS	Thôn Phan Hiền		30		
118	Bùi Ngọc Trí	Bùi Ngọc Trí	h	Thôn Huỳnh Thượng		30		
119	Hồ Hữu Thao	Hồ Hữu Thao	h	Thôn Huỳnh Thượng		30		
120	Trịnh Thị Xuân	Trịnh Thị Xuân	TNLS	Thôn Huỳnh Thượng		30		
121	Nguyễn Văn Ký	Nguyễn Văn Ký	TNLS	Thôn Nam Sơn		30		
122	Nguyễn Thị Thân	Nguyễn Thị Thân	TNLS	Thôn Nam Sơn		30		
123	Nguyễn Thị Xuân	Nguyễn Thị Xuân	l	Thôn Phan Hiền		30		
124	Nguyễn Văn Nam	Nguyễn Văn Nam	TNLS	Thôn Lê Xá		30		
125	Trần Thị Tuyền	Trần Thị Tuyền	TNLS	Thôn Huỳnh Xá Hạ		30		
126	Nguyễn Văn Sang	Nguyễn Văn Sang	TNLS	Thôn Huỳnh Xá Hạ		30		
127	Trần Văn Ngọt	Trần Văn Ngọt	l	Thôn Phan Hiền		30		
128	Phan Thị Lọt	Phan Thị Lọt	g	Thôn Huỳnh Thượng		30		
<b>65</b>	<b>Xã Bến Quan</b>				<b>1.140</b>	<b>1.230</b>	<b>760</b>	<b>0</b>
1	Nguyễn Thị Tiếp	Nguyễn Thị Tiếp	g	Thôn 2	60		40	
2	Trương Thị Phương Hồng	Trương Thị Phương Hồng	g	Thôn 1	60		40	

3	Nguyễn Đình Giao	Nguyễn Đình Giao	i	Thôn 5	60		40
4	Hoàng Thị Ninh	Hoàng Thị Ninh	i	Thôn 2	60		40
5	Phạm Văn Tiến	Phạm Văn Tiến	l	Thôn 5	60		40
6	Nguyễn Đình Siêu	Nguyễn Đình Siêu	l	Thôn 5,	60		40
7	Võ Văn Thơm	Võ Văn Thơm	l	Thôn 4	60		40
8	Nguyễn Đức Thanh	Nguyễn Đức Thanh	l	Thôn 3	60		40
9	Nguyễn Thị Yên	Nguyễn Thị Yên	l	Thôn 3	60		40
10	Nguyễn Thị Thỏ	Nguyễn Thị Thỏ	l	Thôn 2	60		40
11	Nguyễn Thị Dung	Nguyễn Thị Dung	l	Thôn 2	60		40
12	Phạm Thị Mai	Phạm Thị Mai	l	Thôn 5,	60		40
13	Cao Minh Quyết	Cao Minh Quyết	l	Thôn 1	60		40
14	Nguyễn Thị Mai	Nguyễn Thị Mai	l	Thôn 1	60		40
15	Lê Thanh Bình	Lê Thanh Bình	g	Thôn 5,		30	
16	Võ Thị Lan	Võ Thị Lan	i	Thôn 5,		30	
17	Nguyễn Văn Tứ	Nguyễn Văn Tứ	i	Thôn 5,		30	
18	Võ Thị Chiến	Võ Thị Chiến	i	Thôn 3		30	
19	Lê Thị Lâm	Lê Thị Lâm	i	Thôn 3		30	
20	Đình Trọng Thanh	Đình Trọng Thanh	i	Thôn 2		30	
21	Lê Thị Chuyên	Lê Thị Chuyên	i	Thôn 1		30	
22	Trần Thị Nhung	Trần Thị Nhung	l	Thôn 5,		30	
23	Đặng Văn Minh	Đặng Văn Minh	l	Thôn 5,		30	
24	Nguyễn Xuân Cu	Nguyễn Xuân Cu	l	Thôn 5,		30	
25	Lê Thanh Huế	Lê Thanh Huế	l	Thôn 5,		30	
26	Võ Văn Miệc	Võ Văn Miệc	l	Thôn 5,		30	
27	Trần Văn Hoà	Trần Văn Hoà	l	Thôn 5,		30	
28	Trần Xuân Lưu	Trần Xuân Lưu	l	Thôn 4		30	
29	Đặng Thị Sửu	Đặng Thị Sửu	l	Thôn 4		30	
30	Nguyễn Tiến Lợi	Nguyễn Tiến Lợi	l	Thôn 4		30	
31	Nguyễn Thị Kỳ	Nguyễn Thị Kỳ	l	Thôn 4		30	
32	Nguyễn Thị Ty	Nguyễn Thị Ty	l	Thôn 3		30	
33	Văn Mạnh Phong	Văn Mạnh Phong	l	Thôn 3		30	
34	Trần Thị Thanh	Trần Thị Thanh	l	Thôn 3		30	
35	Đình Thị Khôi	Đình Thị Khôi	l	Thôn 3		30	
36	Nguyễn Thị Con	Nguyễn Thị Con	l	Thôn 3		30	
37	Trần Thị Thanh	Trần Thị Thanh	l	Thôn 2		30	
38	Chu Văn Liễu	Chu Văn Liễu	l	Thôn 2		30	
39	Trương Công Bảo	Trương Công Bảo	l	Thôn 2		30	
40	Nguyễn Thị Nguyên	Nguyễn Thị Nguyên	l	Thôn 2		30	
41	Dương Đình Dược	Dương Đình Dược	l	Thôn 2		30	
42	Đình Thị Tuyền	Đình Thị Tuyền	l	Thôn 2		30	
43	Nguyễn Thị Thu	Nguyễn Thị Thu	l	Thôn 1		30	
44	Trần Thị Tâm	Trần Thị Tâm	l	Thôn 1		30	
45	Trần Trường	Trần Trường	l	Thôn 1		30	
46	Đỗ Minh Xuân	Đỗ Minh Xuân	l	Thôn 1		30	
47	Tạ Thị Lan	Tạ Thị Lan	l	Thôn 1		30	

48	Dương Thị Miên	Dương Thị Miên	1	Thôn 5,		30		
49	<b>Nguyễn Thị Liễu</b>	Nguyễn Thị Liễu	1	Thôn 4		30		
50	<b>Phạm Thị Liên</b>	Phạm Thị Liên	1	Thôn 5		30		
51	<b>Vũ Thị Chắt</b>	<b>Vũ Thị Chắt</b>	1	Thôn 2		30		
52	Hồ Văn Trọng	Hồ Văn Trọng	1	Thôn Thúc	60		40	
53	Nguyễn Văn Kế	Nguyễn Văn Kế	i	Khe Cát	60		40	
54	Hồ Văn Nhiệng	Hồ Văn Nhiệng	i	Khe Cát	60		40	
55	Hồ Viết Tà	Hồ Viết Tà	i	Xung Phong	60		40	
56	Phùng Thế Tuân	Phùng Thế Tuân	TNLS	Xung Phong		30		
57	Trần Thị Thương	Trần Thị Thương	1	Thôn Trường Tiên	60		40	
58	Dương Thị Quyên	Dương Thị Quyên	1	Thôn Trường Tiên		30		
59	Võ Thị Bồng	Võ Thị Bồng	1	Thôn Trường Tiê		30		
60	Trần Xuân Nậy	Trần Xuân Nậy	1	Thôn Rào Trường		30		
<b>66</b>	<b>Xã Vĩnh Linh</b>				<b>900</b>	<b>5.790</b>	<b>600</b>	<b>0</b>
1	Phạm Thị Thêu	Phạm Thị Thêu	1	Thôn Sa Bắc		30		
2	Nguyễn Văn Lý	Nguyễn Văn Lý	g	Thôn Sa Bắc		30		
3	Lê Thị Lai	TNLS. Thân nhân của liệt sĩ Lê Thị Hương	TNLS	Thôn Sa Bắc		30		
4	Võ Văn Phương	TNLS. Thân nhân của liệt sĩ: con liệt sĩ Võ Trực Chương	TNLS	Thôn Sa Bắc		30		
5	Hoàng Thị Vân	Hoàng Thị Vân	1	Thôn Sa Bắc		30		
6	Lê Văn Lương	Lê Văn Lương	i	Thôn Sa Bắc		30		
7	Nguyễn Văn Đại	Nguyễn Văn Đại	1	Thôn Sa Bắc		30		
8	Nguyễn Thị Đảm	Nguyễn Thị Đảm	1	Thôn Sa Bắc		30		
9	Lê Tuyền	Lê Tuyền	1	Thôn Sa Bắc		30		
10	Lê Ngạc	Lê Văn Lương	1	Thôn Sa Bắc		30		
11	Nguyễn Thị Nại	Nguyễn Thị Nại	g	Thôn Gia Lâm		30		
12	Nguyễn Thị Hương	TNLS. Thân nhân của liệt sĩ: con Liệt sĩ Nguyễn Văn Thiện	TNLS	Thôn Gia Lâm		30		
13	Trần Thị Sáu	TNLS. Thân nhân của liệt sĩ: con liệt sĩ Trần Văn Soạn	TNLS	Thôn Gia Lâm		30		
14	Nguyễn Thị Liễu	Nguyễn Thị Liễu	1	Thôn Gia Lâm		30		
15	Trần Đức Kiệm	Trần Đức Kiệm	g	Thôn Gia Lâm		30		
16	Trần Thị Luyến	TNLS. Thân nhân LS: Con LS Trần Đức Tu	TNLS	Thôn Gia Lâm		30		
17	Đỗ Công Diệp	Đỗ Công Diệp	1	Thôn Gia Lâm		30		
18	Lê Phước Tà	Lê Phước Tà	1	Thôn Sa Nam		30		
19	Trần Thị Bằng	Trần Thị Bằng	1	Thôn Sa Nam		30		
20	Hồ Ngọc Tường	Hồ Ngọc Tường	1	Thôn Sa Nam		30		
21	Lê Đình Thi	Lê Đình Thi	1	Thôn Sa Nam		30		
22	Lê Văn Lực	Lê Văn Lực	1	Thôn Sa Nam		30		
23	Đỗ Thị Kiều	TNLS. Thân nhân của liệt sĩ: con LS Đỗ Hữu Nguyên	TNLS	Thôn Sa Nam		30		
24	Lê Phước Hưng	Con của liệt sĩ	TNLS	Thôn Sa Nam		30		
25	Võ Trực Hùng	l Võ Trực Hùng	1	Thôn Sa Nam		30		
26	Lê Thị Tuyên	Lê Thị Tuyên	1	Thôn Sa Nam		30		

27	Lê Thị Tương	TNLS. Thân nhân của LS: Con của LS Lê Thị Hương	TNLS	Thôn Sa Nam		30		
28	Trần Thị Chắt	Trần Thị Chắt	l	Thôn Nhà Tài		30		
29	Trần Xuân Hồng	Trần Xuân Hồng	g	Thôn Nhà Tài		30		
30	Trần Minh Phụng	Trần Minh Phụng	l	Thôn Nhà Tài		30		
31	Trần Thị Láng	Trần Thị Láng	l	Thôn Nhà Tài		30		
32	Phan Thị Thanh Bình	Phan Thị Thanh Bình	l	Thôn Phúc Lâm		30		
33	Nguyễn Văn Phú	Nguyễn Văn Phú	l	Thôn Phúc Lâm		30		
34	Hồ Thị Nghệ	TNLS. Thân nhân của liệt sĩ: con liệt sĩ Hồ Văn Đáo	TNLS	Thôn Phúc Lâm		30		
35	Nguyễn Văn Phước	Nguyễn Văn Phước	i	Thôn Phúc Lâm		30		
36	Hoàng Thị Ôn	Hoàng Thị Ôn	l	Thôn Quảng Xá		30		
37	Ngô Gia Thanh	Ngô Gia Thanh	l	Thôn Quảng Xá		30		
38	Hoàng Văn Trung	TNLS. Thân nhân của liệt sĩ: con liệt sĩ Hồ Thị Thi	TNLS	Thôn Quảng Xá		30		
39	Lê Thị Bông	Lê Thị Bông	l	Thôn Tân Lập		30		
40	Phạm Thị Hiền	Phạm Thị Hiền	l	Thôn Tân Lập		30		
41	Trần Thị Hồi	Trần Thị Hồi	l	Thôn Tân Lập		30		
42	Phạm Văn Khai	Phạm Văn Khai	g	Thôn Tân Lập		30		
43	Trần Thị Hoàn	Trần Thị Hoàn	l	Thôn Thượng Hoà		30		
44	Trần Thị Tâm	TNLS. Thân nhân của liệt sĩ: con liệt sĩ Trần Bá Túy	TNLS	Thôn Thượng Hoà		30		
45	Thái Thị Thủy	Thái Thị Thủy	l	Thôn Thượng Hoà		30		
46	Mai Thị Sự	Mai Thị Sự	l	Thôn Thượng Hoà		30		
47	Dương Ngọc Nghĩa	Dương Ngọc Nghĩa	g	Thôn Trung Lập		30		
48	Dương Ngọc Bình	Dương Ngọc Bình	l	Thôn Trung Lập		30		
49	Dương Ngọc Trinh	Dương Ngọc Trinh	g	Thôn Trung Lập		30		
50	Trương Văn Sô	Trương Văn Sô	l	Thôn Trung Lập		30		
51	Nguyễn Ngọc Thược	Nguyễn Ngọc Thược	i	Thôn Xóm Mọi		30		
52	Trần Thị Nhỏ	l Trần Thị Nhỏ	l	Thôn Xóm Mọi		30		
53	Lê Thị Quyền	TNLS. Thân nhân của liệt sĩ: con liệt sĩ Lê Văn Hoát	TNLS	Thôn Xóm Mọi		30		
54	Trần Văn Ánh	Trần Văn Ánh	g	Thôn Xóm Mọi		30		
55	Trần Anh Hào	l) l	l	Thôn Xóm Mọi		30		
56	Hồ Văn Thâm	Thân nhân LS: Con LS Hồ Văn Thực	TNLS	Thôn Chợ Huyện		30		
57	Trần Đức Thân	Trần Đức Thân	l	Thôn Chợ Huyện		30		
58	Nguyễn Thế Hương	Nguyễn Thế Hương	l	Thôn Chợ Huyện		30		
59	Nguyễn Thị Trước	Nguyễn Thị Trước	l	Thôn Hòa Phú		30		
60	Nguyễn Nam Thắng	Thân nhân LS: Con LS Nguyễn Ứng	TNLS	Thôn Hòa Phú		30		
61	Trương Thị Hiệp	Trương Thị Hiệp	l	Thôn Hòa Phú		30		
62	Trần Thị Dẫn	Trần Thị Dẫn	l	Thôn Hòa Phú		30		
63	Nguyễn Thị Cúc	Nguyễn Thị Cúc	l	Thôn Hòa Phú		30		
64	Lê Thị Vân	Lê Thị Vân	l	Thôn Hòa Phú		30		
65	Hoàng Thị Ôn	Hoàng Thị Ôn	l	Thôn Hòa Phú		30		
66	Võ Thị Hiệp	Võ Thị Hiệp	l	Thôn Hòa Phú		30		

67	Nguyễn Văn Lương	Thân nhân LS: Con LS Nguyễn Văn Tự	TNLS	Thôn Hòa Phú		30		
68	Hoàng Thị Thanh	Hoàng Thị Thanh	1	Thôn Hòa Phú		30		
69	Hoàng Thị Sâm	Hoàng Thị Sâm	1	Thôn Hòa Phú		30		
70	Nguyễn Thị Minh	Thân nhân LS: Con LS Nguyễn Văn	TNLS	Thôn Hòa Phú		30		
71	Nguyễn Việt Liệu	Nguyễn Việt Liệu	1	Thôn Hữu Nghị		30		
72	Trần Thị Hồng Thị	Trần Thị Hồng Thị	1	Thôn Hữu Nghị		30		
73	Nguyễn Thị Phương	Con đẻ liệt sỹ Nguyễn Đức Thuế	TNLS	Thôn Hữu Nghị		30		
74	Trần Hữu Vĩnh	Trần Hữu Vĩnh	1	Thôn Hữu Nghị		30		
75	Nguyễn Văn Thắng	Nguyễn Văn Thắng	1	Thôn Hữu Nghị		30		
76	MÃ Tiến Dũng	Thân nhân LS: Con LS Mã Cao	TNLS	Thôn 1		30		
77	Lê Văn Hương	Lê Văn Hương	g	Thôn 1		30		
78	Nguyễn Thị Thiệm	Nguyễn Thị Thiệm	1	Thôn 4		30		
79	Nguyễn Thị Điềm	Nguyễn Thị Điềm	1	Thôn 4		30		
80	Hoàng Xuân Thắng	Con đẻ liệt sỹ Hoàng Văn Ngôn	TNLS	Thôn 4		30		
81	Nguyễn Thị Y	Nguyễn Thị Y	1	Thôn 4		30		
82	Nguyễn Thị Tiếp	Nguyễn Thị Tiếp	1	Thôn 4		30		
83	Võ Văn Lâm	Võ Văn Lâm	h	Thôn 4		30		
84	Võ Thế Hạnh	Võ Thế Hạnh	g	Thôn 4		30		
85	Nguyễn Đức Diệu	Nguyễn Đức Diệu	g	Thôn 4		30		
86	Nguyễn văn Thức	Nguyễn văn Thức	1	Thôn 4		30		
87	Nguyễn Thị Tầm	Nguyễn Thị Tầm	1	Thôn 4		30		
88	Nguyễn Thị Nghệ	Nguyễn Thị Nghệ	1	Thôn 4		30		
89	Hoàng Thị Hiền	Hoàng Thị Hiền	1	Thôn 5		30		
90	Hồ Thị Luyến	Thân nhân LS: Con LS: Hồ Ngoan	TNLS	Thôn 5		30		
91	Nguyễn Thị Khoá	Nguyễn Thị Khoá	1	Thôn 5		30		
92	Nguyễn Thị Minh	Nguyễn Thị Minh	1	Thôn 6		30		
93	Nguyễn Thị Vân	Con đẻ liệt sỹ Nguyễn Hồng Thái	TNLS	Thôn 6		30		
94	Đình Thị Trợ	Đình Thị Trợ	1	Thôn 6		30		
95	Đình Như Quyền	Con đẻ liệt sỹ Đình Như Quỳnh	TNLS	Thôn 6		30		
96	Nguyễn Đức Tương	Nguyễn Đức Tương	1	Thôn 6		30		
97	Nguyễn Xuân Tuyền	Con đẻ liệt sỹ Nguyễn Xuân Tuyền	TNLS	Thôn 6		30		
98	Đình Thị Hồng	Đình Thị Hồng	1	Thôn 7		30		
99	Nguyễn Thị Phận	Nguyễn Thị Phận	1	Thôn 7		30		
100	Nguyễn Đức Đình	Nguyễn Đức Đình	1	Thôn 7		30		
101	Hồ Xuân Thương	Hồ Xuân Thương	1	Thôn 7		30		
102	Lê Ngọc Ngân	Lê Ngọc Ngân	1	Thôn 7		30		
103	Tạ Quang Thuận	Tạ Quang Thuận	1	Thôn 7		30		
104	Nguyễn Thị Kiểm	Nguyễn Thị Kiểm	1	Thôn 7		30		
105	Nguyễn Đình Bắc	Nguyễn Đình Bắc	g	Thôn 8		30		

106	Lê Văn Khứ	Lê Văn Khứ	g	Thôn 8		30		
107	Nguyễn Văn Hóa	Nguyễn Văn Hóa	l	Thôn 8		30		
108	Nguyễn Văn Thu	Nguyễn Văn Thu	l	Thôn 8		30		
109	Trần Thanh Tùng	Trần Thanh Tùng	g	Thôn 8		30		
110	Tổng Văn Giặm	Tổng Văn Giặm	l	Thôn 8		30		
111	Phan Văn Phú	Phan Văn Phú	l	Thôn 8		30		
112	Nguyễn Văn Thiết	Nguyễn Văn Thiết	l	Thôn 8		30		
113	Lương Văn Minh	Lương Văn Minh	g	Thôn 9		30		
114	Nguyễn Đăng Gia	Nguyễn Đăng Gia	l	Thôn 9		30		
115	Trần Thị Linh	Con đẻ liệt sỹ Hoàng Thị Dư	TNLS	Thôn 9		30		
116	Thái Văn Tư	Thái Văn Tư	l	Thôn Thống Nhất		30		
117	Trần Đức Hùng	Trần Đức Hùng	l	Thôn Thống Nhất		30		
118	Nguyễn Văn Dũng	Nguyễn Văn Dũng	l	Thôn Thống Nhất		30		
119	Phan Ngọc Hùng	Con đẻ liệt sỹ Phan Ngọc Thảo	TNLS	Thôn Thống Nhất		30		
120	Nguyễn Thị Xuyên	Vợ liệt sỹ Nguyễn Văn Hoan	TNLS	Thôn Thống Nhất		30		
121	Lê Thanh Trà	Lê Thanh Trà	i	Thôn Thống Nhất		30		
122	Nguyễn Xuân Hóa	Nguyễn Xuân Hóa	h	Thôn Phú Thị		30		
123	Hoàng Đức Ánh	Hoàng Đức Ánh	i	Thôn Phú Thị		30		
124	Hoàng Hải Hiệp	Hoàng Hải Hiệp	l	Thôn Phú Thị		30		
125	Trần Văn Thuận	Trần Văn Thuận	l	Thôn Phú Thị		30		
126	Lê Trọng Tâm	Lê Trọng Tâm	g	Thôn Lao Động		30		
127	Lê thị Huyền	Con đẻ liệt sỹ Trần Thị Hiên	TNLS	Thôn Lao Động		30		
128	Nguyễn Thị Trát	Nguyễn Thị Trát	l	Thôn Lao Động		30		
129	Trần Văn Thạnh	Trần Văn Thạnh	g	Thôn Lao Động		30		
130	Lê Thanh Lực	Lê Thanh Lực	i	Thôn Lao Động		30		
131	Trần Văn Anh	Trần Văn Anh	l	Thôn Lao Động		30		
132	Nguyễn Thị Yén	Nguyễn Thị Yén	l	Thôn Lao Động		30		
133	Nguyễn Ngọc Châu	Thân nhân LS: Con LS Nguyễn Văn Tân	TNLS	Thôn Phú Thị Đông		30		
134	Bùi Thị Lót	Bùi Thị Lót	l	Thôn Vĩnh Tiến		30		
135	Nguyễn Thị Cúc	Thân nhân LS: Vợ LS Lê Minh Công	TNLS	Thôn Vĩnh Tiến		30		
136	Nguyễn Hồng Châu	Nguyễn Hồng Châu	l	Thôn Vĩnh Tiến		30		
137	Lê Thị Chút	Lê Thị Chút	l	Thôn Vĩnh Tiến		30		
138	Lê Đăng Hoành	Lê Đăng Hoành	l	Thôn Vĩnh Tiến		30		
139	Nguyễn Văn Mãi	Nguyễn Văn Mãi	l	Thôn Vĩnh Tiến		30		
140	Lê Văn Mạnh	Lê Văn Mạnh	l	Thôn Vĩnh Tiến		30		
141	Lê Văn Hán	Lê Văn Hán	l	Thôn Vĩnh Tiến		30		
142	Lê Hồng Thẩm	Lê Hồng Thẩm	l	Thôn Vĩnh Tiến		30		
143	Nguyễn Hữu Thường	Thân nhân LS; Con LS Nguyễn Khánh	TNLS	Thôn Vĩnh Tiến		30		
144	Nguyễn Thị Tương	Nguyễn Thị Tương	l	Thôn Vĩnh Tiến		30		
145	Hoàng Quốc Niệm	Hoàng Quốc Niệm	i	Thôn Vĩnh Tiến		30		
146	Nguyễn Thị Hoà	Nguyễn Thị Hoà	l	Thôn Vĩnh Tiến		30		
147	Nguyễn Thái	Nguyễn Thái	g	Thôn Vĩnh Tiến		30		

148	Phạm Hồng Cải	Phạm Hồng Cải	l	Thôn Vĩnh Tiến		30		
149	Nguyễn Quốc Hiệp	Nguyễn Quốc Hiệp	TNLS	Thôn Vĩnh Tiến		30		
150	Trần Thị Hồng	Trần Thị Hồng	l	Thôn Phú Thị		30		
151	Võ Thị Lý	Con đẻ liệt sĩ	TNLS	Thôn 7		30		
152	Vương Đình Thanh	Con đẻ liệt sĩ	TNLS	Thôn Thành Công		30		
153	Lê Thị Thanh	Lê Thị Thanh	i	Thôn 3		30		
154	Võ Thị Thu Minh	Võ Thị Thu Minh	i	Thôn Lao Động		30		
155	Nguyễn Thị Càn	Nguyễn Thị Càn	l	Thôn Lao Động		30		
156	Nguyễn Xuân Thắng	Con đẻ liệt sĩ	TNLS	Thôn Vĩnh Tiến		30		
157	Nguyễn Khắc Định	Nguyễn Khắc Định	l	Thôn 7		30		
158	Phạm Thị Sen	Phạm Thị Sen	g	Thôn 7		30		
159	Nguyễn Văn Hiến	Thân nhân Liệt sĩ	TNLS	Thôn Bình An		30		
160	Nguyễn Đăng Toan	Nguyễn Đăng Toan	l	Thôn Bình An		30		
161	Nguyễn Thị Viên	Thân nhân Liệt sĩ	TNLS	Thôn Bình An		30		
162	Nguyễn Thị Vẽ	Thân nhân Liệt sĩ	TNLS	Thôn Bình An		30		
163	Nguyễn Thị Uyên	Thân nhân Liệt sĩ	TNLS	Thôn Bình An		30		
164	Nguyễn Thị Lào	Thân nhân Liệt sĩ	TNLS	Thôn Bình An		30		
165	Nguyễn Thị Tung	Nguyễn Thị Tung	l	Thôn Bình An		30		
166	Lê Thị Lựu	Thân nhân Liệt sĩ	TNLS	Thôn Bình An		30		
167	Lê Thị Liên	Thân nhân Liệt sĩ	TNLS	Thôn Bình An		30		
168	Nguyễn Thị Nguyệt	Nguyễn Thị Nguyệt	l	Thôn Bình An		30		
169	Nguyễn Thị Tâm	Thân nhân Liệt sĩ	TNLS	Thôn Bình An		30		
170	Trần Công Thật	Thân nhân Liệt sĩ	TNLS	Thôn Bình An		30		
171	Nguyễn Hữu Doãn	Nguyễn Hữu Doãn	l	Thôn Bình An		30		
172	Nguyễn Thị Phè	Thân nhân Liệt sĩ	TNLS	Thôn Cháp Bắc		30		
173	Mai Xuân Như	Mai Xuân Như	l	Thôn Cháp Bắc		30		
174	Đoàn Văn Hùng	Thân nhân Liệt sĩ	TNLS	Thôn Cháp Nam		30		
175	Nguyễn Thị Khương	Thân nhân Liệt sĩ	TNLS	Thôn Cháp Nam		30		
176	Đoàn Văn Nam	Thân nhân Liệt sĩ	TNLS	Thôn Cháp Nam		30		
177	Thái Thị Tâm	Thân nhân Liệt sĩ	TNLS	Thôn Cháp Nam		30		
178	Nguyễn Hữu Phiến	Nguyễn Hữu Phiến	l	Thôn Cháp Nam		30		
179	Nguyễn Thị Sinh	Thân nhân Liệt sĩ	TNLS	Thôn Cháp Nam		30		
180	Nguyễn Văn Hạng	Nguyễn Văn Hạng	l	Thôn Cháp Nam		30		
181	Trần Thị Nghiê	Trần Thị Nghiê	l	Thôn Lai Bình		30		
182	Nguyễn Văn Hóa	Thân nhân Liệt sĩ	TNLS	Thôn Lai Bình		30		
183	Nguyễn Văn Thìn	Nguyễn Văn Thìn	l	Thôn Tân Định		30		
184	Nguyễn Thị Nguyệt	Thân nhân Liệt sĩ	TNLS	Thôn Tân Định		30		
185	Nguyễn Thị Ba	Nguyễn Thị Ba	l	Thôn Cháp Lễ		30		
186	Nguyễn Văn Thí	Nguyễn Văn Thí	l	Thôn Cháp Lễ		30		
187	Nguyễn Văn Man	Nguyễn Văn Man	l	Thôn Cháp Lễ		30		
188	Nguyễn Xuân Hòa	Nguyễn Xuân Hòa	g	Thôn Cháp Lễ		30		
189	Trần Thị Gián	Trần Thị Gián	l	Thôn Cháp Lễ		30		
190	Nguyễn Thị Nĩa	Thân nhân Liệt sĩ	TNLS	Thôn Cháp Lễ		30		
191	Nguyễn Thị Thi	Thân nhân Liệt sĩ	TNLS	Thôn Cháp Lễ		30		
192	Nguyễn Văn Đê	Nguyễn Văn Đê	l	Thôn Cháp Lễ		30		

193	Thái Văn Sóng	Thân nhân Liệt sĩ	TNLS	Thôn Cháp Lễ		30		
194	Nguyễn Văn Thiu	Nguyễn Văn Thiu	l	Thôn Cháp Lễ	60		40	
195	Võ Thị Hồng	TNLS. Thân nhân LS: Võ Minh Thủy	TNLS	Thôn Gia Lâm	60		40	
196	Lê Phước Dũng	l) l	i	Thôn Sa Nam,	60		40	
197	Lê Thị Lý	TNLS. Thân nhân của LS: Con của LS Nguyễn Thị Lê	TNLS	Thôn Sa Nam,	60		40	
198	Trần Thị Lý	Trần Thị Lý	i	Thôn Phúc Lâm	60		40	
199	Trần Thị Tuy	Trần Thị Tuy	i	Thôn Phúc Lâm	60		40	
200	Trần Thị Dòng	Trần Thị Dòng	i	Thôn Quảng Xá	60		40	
201	Nguyễn Luông	Nguyễn Luông	i	Thôn Xóm Mọi	60		40	
202	Trần Thị Thắm	Trần Thị Thắm	i	Thôn Xóm Mọi	60		40	
203	Lê Đức Phụng	Lê Đức Phụng	i	Thôn Lai Bình	60		40	
204	Nguyễn Thị Vinh	Nguyễn Thị Vinh	TNLS	Thôn Bình An	60		40	
205	Nguyễn Thị Vãn	Nguyễn Thị Vãn	i	Thôn Cháp Bắc	60		40	
206	Nguyễn Thái Dung	Nguyễn Thái Dung	i	Thôn Cháp Bắc	60		40	
207	Nguyễn Văn Chử	Nguyễn Văn Chử	i	Thôn Cháp Nam	60		40	
208	Trần Thị Đán	Trần Thị Đán	i	Thôn Cháp Lễ	60		40	
<b>67</b>	<b>Xã Triệu Phong</b>				<b>120</b>	<b>660</b>	<b>80</b>	<b>0</b>
1	Phan Thị Thanh	Phan Thị Thanh	l	Khu phố 1, xã Triệu Phong		30		
2	Phạm Quang Châu	Trương Thị Trúc	m	Khu phố TNLS, xã Triệu Phong		30		
3	Nguyễn Quang Ái	Nguyễn Quang Ái	i	Khu phố 3, xã Triệu Phong		30		
4	Hồ Thị Khướu	Hồ Thị Khướu	i	Khu phố 1, xã Triệu Phong		30		
5	Lê Thị Mùi	Lê Thị Mùi	i	Thôn Ngũ Hiệp, xã Triệu Phong	60		40	
6	Hoàng Thị Nữ	Hoàng Thị Nữ	m	KP3 Nhan Biều, xã Triệu Phong		30		
7	Hoàng Thị Linh	Hoàng Thị Linh	m	KP3 Nhan Biều, xã Triệu Phong		30		
8	Nguyễn Minh Tâm	Nguyễn Thị Đào	TNLS	Thôn Ngũ Hiệp, xã Triệu Phong		30		
9	Trần Đình Thoại	Trần Đình Thoại	g	Thôn Thượng Phước, xã Triệu Phong		30		
10	Võ Duy	Võ Thị Huyền	TNLS	Thôn Trám, xã Triệu Phong		30		
11	Phan Thị Thảo	Phan Thị Thảo	g	Khu vực TNLS Nhan Biều, xã Triệu Phong		30		
12	Trần Luyến	Lê Thị Đào	l	KV3 Nhan Biều		30		
13	Hồ Văn Hoài	Hồ Văn Hoài	TNLS	KV3 Nhan Biều		30		
14	Lê Ngọc Quỳnh	Lê Ngọc Quỳnh	g	KV3 Nhan Biều		30		
15	Lê Thanh Bình	Lê Thanh Bình	l	Thôn Ngũ Hiệp, xã Triệu Phong		30		
16	Phan Văn Tịnh	Hồ Thị Dung	g	Thôn Ngũ Hiệp, xã Triệu Phong		30		

17	Lê Duy Minh	Lê Duy Minh	i	Thôn Ngũ Hiệp, xã Triệu Phong		30		
18	Lê TrườngCạnh	Trần Thị Hồng	g	Thôn Thượng Phước, xã Triệu Phong		30		
19	Bùi Thị Ngoi	Bùi Thị Ngoi	l	Thôn Thượng Phước, xã Triệu Phong		30		
20	Nguyễn Thị Vân	Nguyễn Thị Vân	g	Thôn Ngũ Hiệp, xã Triệu Phong		30		
21	Đặng Thị Hoà	Đặng Thị Hoà	m	Thôn An Tiêm, xã Triệu Phong		30		
22	Hoàng Mùi	Hoàng Mùi	m	Thôn Nại Cửu, xã Triệu Phong		30		
23	Lê Thị Hữu	Lê Thị Hữu	m	Thôn Nại Cửu, xã Triệu Phong	60		40	
24	Hồ Văn Lịch	Lý Thị Lanh	TNLS	Thôn Cổ Thành, xã Triệu Phong		30		
<b>68</b>	<b>Xã Ái Tử</b>				<b>60</b>	<b>360</b>	<b>40</b>	<b>0</b>
1	Cao Lai	Cao Lai	h	Thôn Trà Liên Đông, Xã Ái Tử		30		
2	Lê Văn Thiện	Lê Văn Thiện	c	Thôn Ái Tử, Xã Ái Tử		30		
3	Dương Thị Viên	Dương Thị Viên	i	Thôn Kiên Phước, Xã Ái Tử		30		
4	Đỗ Thị Nữ	Đỗ Thị Nữ	c	Thôn Nại Hiệp, Xã Ái Tử		30		
5	Võ Thị Hồng	Võ Thị Hồng	g	Thôn Nại Hiệp, Xã Ái Tử		30		
6	Nguyễn Minh	Nguyễn Minh	g	Thôn Tân Kiên, Xã Ái Tử		30		
7	Đoàn Thị Minh	Đoàn Thị Minh	m	Thôn Tân Kiên, Xã Ái Tử		30		
8	Hoàng Giữ Duyên	Hoàng Giữ Duyên	g	Thôn Ái Tử, Xã Ái Tử		30		
9	Hoàng Chiêm	Hoàng Chiêm	c	Thôn Ái Tử, Xã Ái Tử		30		
10	Nguyễn Dũng	Nguyễn Dũng	c	Thôn Nại Hiệp, Xã Ái Tử		30		
11	Nguyễn Thị Sen	Nguyễn Thị Sen	c	Thôn Tân Kiên, Xã Ái Tử		30		
12	Nguyễn Đán	Nguyễn Đán	c	Thôn Lưu Nghĩa, Xã Ái Tử	60		40	
13	Trịnh Thị Quế	Trịnh Thị Quế	g	Thôn Tân Kiên, Xã Ái Tử		30		
<b>69</b>	<b>Xã Triệu Bình</b>				<b>60</b>	<b>690</b>	<b>40</b>	<b>0</b>
1	Phan Văn Biên	Đoạn Thị Hồng	TNLS	Thôn Hà My		30		
2	Nguyễn Đức Bình	Phan Thị Thi	TNLS	Thôn Hà My		30		
3	Nguyễn Sanh Khôi	Nguyễn Sanh Khôi	TNLS	Thôn Hà My		30		
4	Phan Văn Thai	Phan Văn Thai	h	Thôn Hà My		30		
5	Nguyễn Thị Duyệt	Nguyễn Thị Duyệt	l	Thôn Hữu Hoà		30		

6	Nguyễn Thị Long Hưng	Nguyễn Thị Long Hưng	l	Thôn Mỹ Lộc		30		
7	Nguyễn Thuật	Nguyễn Thuật	TNLS	Thôn Mỹ Lộc		30		
8	Trương Chúc	Trương Chúc	TNLS	Thôn Mỹ Lộc		30		
9	Lê Lự	Nguyễn Thị Cúc	TNLS	Thôn Mỹ Lộc		30		
10	Hoàng Thị Hoa	Hoàng Thị Hoa	l	Thôn An Lộng		30		
11	Trương Văn Tảo	Trương Văn Tảo	TNLS	Thôn Hữu Hoà		30		
12	Lê Nghi	Nguyễn Thị Nuôi	g	Thôn Mỹ Lộc		30		
13	Lê Thị Lý	Lê Thị Lý	TNLS	Thôn Mỹ Lộc		30		
14	Nguyễn Đình Nghiện	Lê Thị Ba	l	Thôn Vân Hoà		30		
15	Trần Minh Châm	Trần Minh Châm	i	Thôn Quảng Lượng	60		40	
16	Võ Xuân Hán	Võ Xuân Hán	g	Thôn Lương Tài Xá		30		
17	Lê Quang Nam	Lê Quang Nam	TNLS	Thôn Quảng Điền		30		
18	Lê Lực	Nguyễn Thị Thúy	TNLS	Thôn Lương Tài Xá		30		
19	Nguyễn Chí Thống	Nguyễn Chí Thống	i	Thôn Đại Hào		30		
20	Trương Sáu	Trương Sáu	g	Thôn Lương Tài Xá		30		
21	Nguyễn Công Cầm	Nguyễn Công Cầm	TNLS	Thôn Xuân Quy		30		
22	Nguyễn Ngọc Ngoan	Nguyễn Ngọc Ngoan	g	Thôn Xuân Quy		30		
23	Nguyễn Đình Trứ	Lê Thị Sen	i	Thôn Dương Văn Lộc		30		
24	Nguyễn Văn Thành	Nguyễn Văn Thành	h	Thôn Dương Lê Đông		30		
<b>70</b>	<b>Xã Triệu Cơ</b>				<b>300</b>	<b>3.450</b>	<b>200</b>	<b>0</b>
1	Phan Thị Thu Lài	Phan Thị Thu Lài	l	Thôn Đạo Trung	60		40	
2	Nguyễn Xuân Lúa	Nguyễn Xuân Lúa	i	Thôn Xuân Tam Mỹ	60		40	
3	Nguyễn Thị Chiêu	Nguyễn Thị Chiêu	g	Thôn Đạo Trung		30		
4	Phan Thị Hoa	Phan Thị Hoa	TNLS	Thôn Đạo Trung		30		
5	Phan Văn Quỳnh	Phan Văn Quỳnh	g	Thôn Đạo Trung		30		
6	Nguyễn Diên Kiên	Nguyễn Diên Kiên	TNLS	Thôn Đạo Trung		30		
7	Phan Hồng Nam	Phan Hồng Nam	g	Thôn Đạo Trung		30		
8	Nguyễn Thị Dạn	Nguyễn Thị Dạn	TNLS	Thôn Ngô Xá Đông		30		
9	Nguyễn Thị Roi	Nguyễn Thị Roi	m	Thôn Ngô Xá Thanh Lê,		30		
10	Nguyễn Đức Thiệt	Nguyễn Đức Thiệt	g	Thôn Ngô Xá Thanh Lê,		30		
11	Nguyễn Thị Huệ	Nguyễn Thị Huệ	TNLS	Thôn Ngô Xá Thanh Lê,		30		
12	Nguyễn Thị Kiên	Nguyễn Thị Kiên	k	Thôn Ngô Xá Thanh Lê,		30		
13	Nguyễn Thị Lài	Nguyễn Thị Lài	TNLS	Thôn Ngô Xá Thanh Lê,		30		
14	Phan Văn Tự (Thọ)	Phan Văn Tự (Thọ)	l	Thôn Xuân Tam Mỹ,		30		

15	Nguyễn Thị Lý	Nguyễn Thị Lý	TNLS	Thôn Xuân Tam Mỹ,		30	
16	Hoàng Thị Sê	Hoàng Thị Sê	i	Thôn Xuân Tam Mỹ,		30	
17	Lê Thị Châu	Lê Thị Châu	g	Thôn Ngô Xá Thanh Lê		30	
18	Nguyễn Đôn Trâm	Nguyễn Đôn Trâm	g	Thôn Ngô Xá Thanh Lê		30	
19	Nguyễn Hải Thủy	Nguyễn Hải Thủy	g	Thôn Ngô Xá Thanh Lê		30	
20	Phan Quốc Tòa	Phan Quốc Tòa	l	Thôn Đạo Trung		30	
21	Nguyễn Thị Thúy	Nguyễn Thị Thúy	l	Thôn Đạo Trung		30	
22	Trương Đình Trung	Trương Đình Trung	l	Thôn Ngô Xá Đông		30	
23	Lê Lợi	Lê Lợi	i	Thôn Ngô Xá Đông		30	
24	Hoàng Công Thuần	Hoàng Công Thuần	g	Thôn Xuân Tam Mỹ		30	
25	Hoàng Công Đoan	Hoàng Công Đoan	g	Thôn Xuân Tam Mỹ		30	
26	Bùi Thị tất	Bùi Thị Tất	m	Thôn An Hưng		30	
27	Phạm Đình Trung	Phạm Đình Trung	TNLS	Xã Triệu Cơ		30	
28	Nguyễn Xuân Tấn	Nguyễn Xuân Tấn	g	Thôn An Hưng		30	
29	Trần Tiến Dưỡng	Trần Tiến Dưỡng	g	Thôn An Hưng		30	
30	Hoàng Thị Triều	Hoàng Thị Triều	h	Thôn An Hưng		30	
31	Hoàng Đình Chuẩn	Hoàng Đình Chuẩn	g	Thôn An Trú		30	
32	Hoàng Quang Cáo	Hoàng Quang Cáo	i	Thôn An Trú		30	
33	Hoàng Đình Hòa	Hoàng Đình Hòa	g	Thôn An Trú		30	
34	Hoàng Thanh Bình	Hoàng Thanh Bình	TNLS	Thôn An Trú		30	
35	Phạm Xuân Sinh	Phạm Xuân Sinh	g	Thôn Đồng Tâm 1		30	
36	Lê Phúc Lương	Lê Phúc Lương	i	Thôn Đồng Tâm TNLS		30	
37	Phan Thị Mận	Phan Thị Mận	m	Thôn Đồng Tâm 3		30	
38	Nguyễn Thị Luật	Nguyễn Thị Luật	m	Thôn Phú Liêu		30	
39	Nguyễn Đăng Mỹ	Nguyễn Đăng Mỹ	TNLS	Thôn Phú Liêu,		30	
40	Nguyễn Thị Tâm	Nguyễn Thị Tâm	m	Thôn Phú Liêu,		30	
41	Nguyễn Thị Quả	Nguyễn Thị Quả	m	Thôn Phú Liêu,		30	
42	Nguyễn Hữu Doan	Nguyễn Hữu Doan	m	Thôn Phú Liêu,		30	
43	Nguyễn Thị Đông	Nguyễn Thị Đông	m	Thôn Phú Liêu,		30	
44	Hoàng Quang Hương	Hoàng Quang Hương	TNLS	Xã Triệu Cơ,		30	
45	Lê Xuân Thụy	Lê Xuân Thụy	TNLS	Thôn Ba Tư	60		40
46	Đoàn Thị Húng	Đoàn Thị Húng	m	Thôn 1	60		40
47	Lê Xoa	Lê Xoa	g	Thôn 1		30	
48	Đoàn Anh Thêm	Đoàn Anh Thêm	g	Thôn 1		30	
49	Đoàn Thị Lệ	Đoàn Thị Lệ	m	Thôn 1		30	
50	Lê Lượng	Lê Lượng	g	Thôn 1		30	
51	Hoàng Thị Vĩnh	Hoàng Thị Vĩnh	m	Thôn 1		30	
52	Võ Văn Úc	Võ Văn Úc	g	Thôn 2		30	
53	Võ Luận	Võ Luận	m	Thôn 2		30	

54	Lê Thị Điềm	Lê Thị Điềm	m	Thôn 2		30		
55	Võ Thị Nậy	Võ Thị Nậy	g	Thôn 2		30		
56	Võ Xuân Trọ	Võ Xuân Trọ	g	Thôn 2		30		
57	Võ Thanh Sinh	Võ Thanh Sinh	g	Thôn 2		30		
58	Võ Đức	Võ Đức	g	Thôn 2		30		
59	Võ Thị Hồng	Võ Thị Hồng	TNLS	Thôn 2		30		
60	Nguyễn Thanh Tề	Nguyễn Thanh Tề	g	Thôn 5		30		
61	Nguyễn Thận	Nguyễn Thận	m	Thôn 5		30		
62	Hoàng Xuân Hữu	Hoàng Xuân Hữu	g	Thôn 5		30		
63	Nguyễn Thanh	Nguyễn Thanh	g	Thôn 5		30		
64	Phan Thị Hới	Phan Thị Hới	m	Thôn 5		30		
65	Nguyễn Thôi	Nguyễn Thôi	g	Thôn 5		30		
66	Nguyễn Thị Em	Nguyễn Thị Em	m	Thôn 5		30		
67	Trần Trung	Trần Trung	g	Thôn 6		30		
68	Trần Văn Tiền (Vợ: Lương Thị Hoa)	Trần Văn Tiền (đã mất)	g	Thôn 6,		30		
69	Lê Thị Loan	Lê Thị Loan	g	Thôn 6,		30		
70	Trần Sơn	Trần Sơn	TNLS	Thôn 6,		30		
71	Trần Quang Câu	Trần Quang Câu	g	Thôn 6,		30		
72	Trần Thị Tồn	Trần Thị Tồn	m	Thôn 6,		30		
73	Nguyễn Xuân Huỳnh	Nguyễn Xuân Huỳnh	g	Thôn 6,		30		
74	Trần Tỏi	Trần Tỏi	g	Thôn 6,		30		
75	Võ Thắng	Võ Thắng	m	Thôn Ba Tư		30		
76	Lê Văn Vui	Lê Văn Vui	g	Thôn Ba Tư		30		
77	Lê Lực	Trần Thị Ôn	m	Thôn Ba Tư		30		
78	Võ Thị Khá	Võ Thị Khá	TNLS	Thôn Ba Tư		30		
79	Đặng Văn Dục	Đặng Văn Dục	TNLS	Thôn Ba Tư		30		
80	Nguyễn Ước	Lê Thị Loát	m	Thôn Ba Tư		30		
81	Võ Thị Miên	Võ Thị Miên	m	Thôn Ba Tư		30		
82	Nguyễn Thị Thanh	Nguyễn Thị Thanh	TNLS	Thôn Ba Tư		30		
83	Nguyễn Thuý	Nguyễn Thuý	TNLS	Thôn Ba Tư		30		
84	Đoàn Thị Thức	Đoàn Thị Thức	m	Thôn Ba Tư		30		
85	Lê Anh Xuân	Lê Anh Xuân	TNLS	Thôn Ba Tư		30		
86	Lê Thị Thi	Lê Thị Thi	g	Thôn Ba Tư		30		
87	Nguyễn Hữu Dũng	Nguyễn Hữu Dũng	TNLS	Thôn Ba Tư		30		
88	Lê Đon	Võ Thị Tồn	m	Thôn Ba Tư		30		
89	Phan Thị Liếp	Phan Thị Liếp	TNLS	Thôn Ba Tư		30		
90	Trần Thị Hồng	Trần Thị Hồng	TNLS	Thôn Ba Tư		30		
91	Trần Thị Thanh	Trần Thị Thanh	m	Thôn Ba Tư		30		
92	Trần Thị Chung	Trần Thị Chung	g	Thôn Ba Tư		30		
93	Trần Đức	Trần Đức	TNLS	Thôn Đồng Văn		30		
94	Nguyễn Sắt	Nguyễn Sắt	TNLS	Thôn Linh Chiêu		30		
95	Trần Thị Sen	Trần Thị Sen	i	Thôn Phương An		30		
96	Trần Thị Châu	Trần Thị Châu	TNLS	Thôn Phương An		30		
97	Nguyễn Thị Quyên	Nguyễn Thị Quyên	TNLS	Thôn Phương An		30		

98	Nguyễn Thị Tường	Nguyễn Thị Tường	l	Thôn Thượng Phú Phường		30		
99	Trần Thị Tầm	Trần Thị Tầm	m	Thôn Thượng Phú Phường		30		
100	Trần Văn Quán	Trần Văn Quán	i	Thôn Thượng Phú Phường		30		
101	Đặng Ngọc Thắng	Đặng Ngọc Thắng	g	Thôn Đồng Văn		30		
102	Mai Thị Hồng Sen	Mai Thị Hồng Sen	i	Thôn Linh Chiểu		30		
103	Nguyễn Hữu Duy	Nguyễn Hữu Duy	g	Thôn Linh Chiểu		30		
104	Trần Thị Nga	Trần Thị Nga	i	Thôn Phương An		30		
105	Trần Thị Lý	Trần Thị Lý	i	Thôn Phương An		30		
106	Trần Xuân Tiến	Trần Xuân Tiến	g	Thôn Phương An		30		
107	Lê Thị Tạo	Lê Thị Tạo	g	Thôn Thượng Phú Phường		30		
108	Trần Quốc Châu	Trần Quốc Châu	TNLS	Thôn Thượng Phú Phường		30		
109	Trần Xuân Vững	Trần Xuân Vững	i	Thôn Thượng Phú Phường		30		
110	Trần Thị Diệp	Trần Thị Diệp	TNLS	Thôn Phương An,		30		
111	Nguyễn Thị Hoa Lợi	Nguyễn Thị Hoa Lợi	TNLS	Thôn Ngô Xá Đông,		30		
112	Võ Thị Hoa	Võ Thị Hoa	m	Thôn 1	60		40	
113	Trần Thị Tịnh	Trần Thị Tịnh	m	Thôn 1		30		
114	Đoàn Thị Nồng	Đoàn Thị Nồng	TNLS	Thôn 1		30		
115	Đoàn Thị Hòa	Đoàn Thị Hòa	m	Thôn 1		30		
116	Trần Văn Suốt	Trần Văn Suốt	g	Thôn 6		30		
117	Trần Thị Chứ	Trần Thị Chứ	m	Thôn Linh Chiểu		30		
118	Nguyễn Thị Hồng	Nguyễn Thị Hồng	TNLS	Thôn Linh Chiểu		30		
119	Nguyễn Thanh Mai	Nguyễn Thanh Mai	TNLS	Thôn Linh Chiểu		30		
120	Trần Phép	Trần Phép	TNLS	Thôn Phương An,		30		
<b>71</b>	<b>Xã Nam Cửa Việt</b>				<b>600</b>	<b>3.090</b>	<b>400</b>	<b>0</b>
1	Lê Thị Hiệp	Lê Thị Hiệp	l	Thôn Lương Kim	60		40	
2	Nguyễn Quang Mau	Nguyễn Quang Mau	m	Thôn Lương Kim	60		40	
3	Võ Văn Niệm	Võ Văn Niệm	m	Thôn An Hà		30		
4	Võ Văn Hạch	Võ Văn Hạch	l	Thôn An Hà		30		
5	Lê Văn Bóng	Lê Văn Bóng	m	Thôn An Hà		30		
6	Nguyễn Hữu Điền	Nguyễn Hữu Điền	i	Thôn An Cư		30		
7	Phan Cam	Phan Cam	g, k	Thôn An Cư		30		
8	Văn Ngọc Dũng	Văn Ngọc Đoàn	k	Thôn An Hà		30		
9	Phan Thị Hồng Linh	Phan Thị Hồng Linh	TNLS	Thôn An Hà		30		
10	Lê Văn Biện	Lê Văn Biện	m	Thôn An Hà		30		
11	Võ Văn Con	Võ Văn Con	m	Thôn An Hà		30		
12	Lê Thị Vem	Lê Thị Vem	m	Thôn An Hà		30		
13	Lê Hải Oanh	Lê Hải Oanh	l	Thôn An Hà		30		
14	Dương Thị Tích	Dương Thị Tích	i	Thôn Bắc Phước		30		
15	Trương Thị Thiù	Trương Thị Thiù	TNLS	Thôn Bắc Phước		30		
16	Trần Khôi	Trần Khôi	g,i,k	Thôn Bắc Phước		30		
17	Nguyễn Thị Lành	Nguyễn Thị Lành	TNLS	Thôn Bắc Phước		30		

18	Nguyễn Văn Xuân	Nguyễn Văn Xuân	TNLS	Thôn Bắc Phước		30		
19	Trương Quốc Dũng	Trương Quốc Dũng	m	Thôn Nam Phước		30		
20	Trần Đình Phục	Trần Đình Phục	g	Thôn Nam Phước		30		
21	Lê Văn Thuấn	Bùi Thị Ngân	g	Thôn 8	60		40	
22	Trần Khương Phương	Trần Thị Duyên	TNLS	Thôn 8	60		40	
23	Võ Thanh Minh	Võ Thanh Minh	g	Thôn An Xuân		30		
24	Lê Văn Cầm	Lê Văn Cầm	h	Thôn An Xuân		30		
25	Nguyễn Thị Có	Nguyễn Thị Có	m	Thôn Hà Tây		30		
26	Lê Thị Bích	Nguyễn Hữu Cấp	g	Thôn Tường Vân, Xã Triệu Tân, Huyện Triệu Phong		30		
27	Lê Thị Chân	Lê Thị Chân	l	Thôn 7		30		
28	Nguyễn Thị Đơn	Nguyễn Thị Đơn	m	Thôn 7		30		
29	Nguyễn Linh	Nguyễn Linh	g	Thôn 7		30		
30	Trần Thị Sưu	Trần Thị Sưu	g	Thôn 8		30		
31	Trần Khánh Thu	Lê Thị Mót	i	Thôn 8		30		
32	Hoàng Văn Đăng	Hoàng Văn Đăng	g	Thôn 8		30		
33	Hoàng Văn Sáng	Hoàng Văn Sáng	g	Thôn 8		30		
34	Đình Thị Hệ	Đình Thị Hệ	g	Thôn 9		30		
35	Nguyễn Đình Trung	Nguyễn Đình Trung	g	Thôn 9		30		
36	Phan Thị Tiên	Phan Thị Tiên	g	Thôn 9		30		
37	Hồ Thị Tâm	Hồ Thị Tâm	g	Thôn 9		30		
38	Hoàng Thị Phiến	Hoàng Thị Phiến	g	Thôn 9,		30		
39	Hoàng Thị Can	Hoàng Thị Can	m	Thôn 9		30		
40	Hồ Xuân Hiếu	Hồ Xuân Hiếu	g	Thôn 9		30		
41	Hồ Thị Thí	Hồ Thị Thí	m	Thôn 9		30		
42	Trương Thị Hiệp	Trương Thị Hiệp	g	Thôn 9		30		
43	Nguyễn Thị Ván	Nguyễn Thị Ván	TNLS	Thôn 7		30		
44	Nguyễn Trần	Nguyễn Trần	TNLS	Thôn 7		30		
45	Lê Hữu Thụ	Trần Thị Thuấn	TNLS	Thôn 7		30		
46	Nguyễn Thị Mách	Nguyễn Thị Mách	TNLS	Thôn 7		30		
47	Nguyễn Đức Tạng	Nguyễn Đức Tạng	TNLS	Thôn 7		30		
48	Trần Minh Khăng	Nguyễn Thị Vít	TNLS	Thôn 7		30		
49	Lê Hữu Phục	Trần Thị Huệ	TNLS	Thôn 7		30		
50	Phan Văn Triều	Phan Văn Triều	TNLS	Thôn 7		30		
51	Mai Thanh Nỹ	Mai Thanh Nỹ	TNLS	Thôn 8		30		
52	Hoàng Khánh Khánh	Hoàng Khánh Khánh	TNLS	Thôn 8		30		
53	Nguyễn Toàn	Đình Thị Truyền	TNLS	Thôn 9		30		
54	Nguyễn Thế Hào	Nguyễn Thế Hào	TNLS	Thôn 9		30		
55	Nguyễn Thị Bồn	Nguyễn Thị Bồn	TNLS	Thôn 9		30		
56	Hoàng Thị Chuyên	Hoàng Thị Chuyên	g	Thôn 8	60		40	
57	Nguyễn Thị Bảy	Nguyễn Thị Bảy	m	An Xuân	60		40	
58	Lê Thị Lý	Lê Thị Lý	TNLS	Thôn 7	60		40	
59	Bùi Huy Khuyến	Bùi Huy Khuyến	g	Thôn 8	60		40	

60	Nguyễn Thị Ổn	Nguyễn Thị Ổn	TNLS	Tường Vân		30	
61	Trần Xuân Đá	Trần Xuân Đá	g	Thôn 8		30	
62	Trần Thị Diếp	Trần Thị Diếp	g	Thôn 8		30	
63	Hồ Thị Luyến	Hồ Thị Luyến	g	Thôn 9		30	
64	Lê Hữu Cảm	Lê Hữu Cảm	TNLS	Thôn 7		30	
65	Lê Thị Tròn	Lê Thị Tròn	TNLS	Thôn 7		30	
66	Lê Văn Thuyết	Lê Văn Thuyết	TNLS	Thôn 7		30	
67	Nguyễn Thị Sen	Nguyễn Thị Sen	g	Thôn 7		30	
68	Hồ Văn Ái	Hồ Văn Ái	TNLS	Thôn 9		30	
69	Hồ Văn Thiếc	Hồ Văn Thiếc	g	Thôn 9		30	
70	Trần Thị Tội	Trần Thị Tội	TNLS	Hà Tây		30	
71	Dương Văn Tái	Dương Văn Tái	TNLS	Hà Tây		30	
72	Hoàng Thị Trâm	Hoàng Thị Trâm	g	Thôn 9		30	
73	Trần Thị Diện	Trần Thị Diện	g	Thôn Hà Tây		30	
74	Hà Thị Dung	Hà Thị Dung	TNLS	Thôn Hà Tây		30	
75	Trần Thanh Đông	Trần Thanh Đông	g	Thôn Hà Tây		30	
76	Lê Thị Thắm	Lê Thị Thắm	i	Thôn Linh An	60		40
77	Nguyễn Thị Con	Nguyễn Thị Con	TNLS	Thôn Long Quang	60		40
78	Phạm Thị Bầu	Phạm Thị Bầu	l (huy)	Thôn Đồng Tâm		30	
79	Nguyễn Anh	Nguyễn Anh	TNLS	Thôn Đồng Tâm		30	
80	Lê Thị Dần	Lê Thị Dần	TNLS	Thôn Đồng Tâm		30	
81	Nguyễn Đức Duyên	Nguyễn Đức Duyên	i	Thôn Lệ Xuyên		30	
82	Lê Thanh Dinh	Lê Thanh Dinh	l (huy)	Thôn Lệ Xuyên		30	
83	Nguyễn Văn Quy	Nguyễn Văn Quy	i	Thôn Lệ Xuyên		30	
84	Lê Văn Khiên	Lê Văn Khiên	TNLS	Thôn Linh An		30	
85	Nguyễn Thị Đạo	Nguyễn Thị Đạo	TNLS	Thôn Linh An		30	
86	Lê Thị Đăng	Lê Thị Đăng	TNLS	Thôn Linh An		30	
87	Nguyễn Thị Phúc	Nguyễn Thị Phúc	TNLS	Thôn Linh An		30	
88	Trần Thị Cừ	Trần Thị Cừ	TNLS	Thôn Linh An		30	
89	Lê Thị Dạt	Lê Thị Dạt	l	Thôn Linh An		30	
90	Nguyễn Thị Dơi	Nguyễn Thị Dơi	l	Thôn Linh An		30	
91	Lê Thị Thơ	Lê Thị Thơ	TNLS	Thôn Linh An		30	
92	Nguyễn Thị Mai	Nguyễn Thị Mai	TNLS	Thôn Linh An		30	
93	Mai Nụ	Mai Nụ	i	Thôn Linh An		30	
94	Nguyễn Khư	Lê Thị Gái	TNLS	Thôn Linh An		30	
95	Nguyễn Tiện	Phan Thị Sản	TNLS	Thôn Linh An		30	
96	Lê Văn Dinh	Lê Văn Dinh	g	Thôn Linh An		30	
97	Nguyễn Thanh Tịnh	Nguyễn Thanh Tịnh	TNLS	Thôn Linh An		30	
98	Nguyễn Khiển	Nguyễn Thị Thắng	TNLS	Thôn Linh An		30	
99	Lê Đình Quang	Nguyễn Thị Hoa	TNLS	Thôn Linh An		30	
100	Nguyễn Văn Quán	Lê Thị Tiệp	TNLS	Thôn Linh An		30	
101	Nguyễn Ngọc Hiếu	Nguyễn Thị Hương	g	Thôn Linh An		30	
102	Nguyễn Văn Sinh	Nguyễn Văn Sinh	i	Thôn Linh An		30	
103	Nguyễn Đức Phẩm	Nguyễn Đức Phẩm	g, i	Thôn Linh An		30	
104	Lê Thị Kính	Lê Thị Kính	i	Thôn Linh An		30	

105	Bùi Xuân Nguyên	Lê Thị Hà	TNLS	Thôn Linh An		30		
106	Lê Thị Thê	Lê Thị Thê	TNLS	Thôn Long Quang		30		
107	Nguyễn Văn Tân	Nguyễn Văn Tân	g, i	Thôn Long Quang		30		
108	Lê Thạc	Lê Thạc	l	Thôn Long Quang		30		
109	Nguyễn Thị Nuỹ	Nguyễn Thị Nuỹ	i	Thôn Long Quang		30		
110	Trương Duy	Trương Duy	i	Thôn Vân Tường		30		
111	Lê Thanh Lự	Lê Thanh Lự	i	Thôn Vân Tường		30		
112	Lê Khâm	Nguyễn Thị Dung	l	Thôn Vân Tường		30		
113	Lê Như Khâm	Lê Như Khâm	i	Thôn Vân Tường		30		
<b>72</b>	<b>Phường Quảng Trị</b>					<b>60</b>	<b>510</b>	<b>40</b> <b>0</b>
1	Đình Ngọc Triệu	Đình Ngọc Triệu	TNLS	Khu phố 1 (phường 1 cũ)		30		
2	Nguyễn Văn Vy	Nguyễn Văn Vy	g	Khu phố 3 (phường 1 cũ)		30		
3	Lý Minh Đức	Lý Minh Đức	g	Khu phố 1 (phường 1 cũ)		30		
4	Trần Thị Đạt	Trần Thị Đạt	i	Khu phố 3 (phường 1 cũ)		30		
5	Đoàn Thị Yến	Đoàn Thị Yến	g	Khu phố TNLS (phường 1 cũ)		30		
6	Lê Thị Lâm	Lê Phước Chinh	TNLS	Khu phố 4 (phường 1 cũ)		30		
7	Phan Thị Hòa	Phan Thị Hòa	g	Khu phố 1 (Phường An Đôn cũ),		30		
8	Ngô Thị Thi	Ngô Thị Thi	m	Thôn Như Lệ (xã Hải Lệ cũ),		30		
9	Phan Văn Dương	Phan Văn Dương	g	Thôn Như Lệ (xã Hải Lệ cũ),		30		
10	Ngô Thị Căn	Ngô Thị Căn	m	Thôn Như Lệ (xã Hải Lệ cũ)		30		
11	Đoàn Văn Hòa	Đoàn Văn Hòa	h	Thôn Tân Phước (xã Hải Lệ cũ)		30		
12	Ngô Thị Tiểu	Ngô Thị Tiểu	g	Thôn Tân Phước (xã Hải Lệ cũ)		30		
13	Nguyễn Thị Hiền	Nguyễn Huyền	TNLS	Thôn Tân Phước (xã Hải Lệ cũ)		30		
14	Nguyễn Thị Thứ	Nguyễn Thị Thứ	k	Thôn Tích Tường (xã Hải Lệ cũ)		30		
15	Nguyễn Dũng (Hùng)	Nguyễn Dũng (Hùng)	g	Thôn Tích Tường (xã Hải Lệ cũ)		30		
16	Đình Ngọc Dự	Đình Ngọc Khát	TNLS	Thôn Như Lệ (xã Hải Lệ cũ),		30		
17	Trần Thị Xuân	Trần Bính	TNLS	Thôn Như Lệ (xã Hải Lệ cũ)	60		40	
18	Ngô Văn Tuệ	Ngô Văn Tuệ	h	Thôn Như Lệ (xã Hải Lệ cũ)		30		
<b>73</b>	<b>Xã Diên Sanh</b>					<b>120</b>	<b>270</b>	<b>80</b> <b>0</b>
1	Võ Văn Hùng	Võ Văn Hùng	TNLS	Thôn Đông trường	60		40	
2	Trần Thị Toán	Trần Thị Toán	g	Thôn Tân Diên		30		
3	Phan Thị Tơ	Phan Thị Tơ	l	Thôn Trung Đơn		30		
4	Lê Bạt	Lê Bạt	g	Thôn Thiện Tây		30		

5	Nguyễn Thị Lễ	Nguyễn Thị Lễ	l	thôn Phước Điền		30		
6	Lê Thanh Minh	Lê Thanh Minh	g	My Trường		30		
7	Nguyễn Anh Lụa	Võ Thị Hiên	TNLS	Thôn Đông Trường		30		
8	Lê Dương	Võ Thị Hiếu	TNLS	thôn Đông Trường		30		
9	Hoàng Thị Thúy	Nguyễn Thị Chát	m; TNLS	Thôn TNLS		30		
10	Nguyễn Văn Cương	Nguyễn Thị Lan	m	Thôn 6		30		
11	Trần Văn Bình	Trần Văn Bình	TNLS	Thôn TNLS	60		40	
<b>74</b>	<b>Xã Mỹ Thủy</b>				<b>120</b>	<b>1.680</b>	<b>80</b>	<b>0</b>
1	Đặng Văn Dũng	Đặng Văn Dũng	g	Thuận Đầu		30		
2	Võ Minh Huyền	Võ Minh Huyền	g	Thuận Đầu		30		
3	Mai Xuân Niên	Mai Xuân Niên	g	Tây Tân An		30		
4	Lê Thị Trường	Lê Thị Trường	m	Trung An - Hải Khê		30		
5	Trương Thị Sắt	Huỳnh Tấn Vũ	m	Trung An - Hải Khê		30		
6	Lê Thanh Bình	Lê Thanh Bình	i	Thâm Khê - Hải Khê		30		
7	Nguyễn Xuân Quý	Nguyễn Xuân Quý	m	Trung An - Hải Khê		30		
8	Huỳnh Thị Thiện	Huỳnh Thị Thiện	i	Trung An - Hải Khê		30		
9	Huỳnh Xuân Hai	Huỳnh Xuân Hai	g, h	Trung An - Hải Khê		30		
10	Văn Xuân Sinh	Văn Xuân Sinh	g	Thâm Khê - Hải Khê	60		40	
11	Đặng Thị Lại	Đặng Thị Lại	TNLS	Kim Giao-Hải Dương		30		
12	Tạ Thanh Bình	Võ Thị Diệt	h	Kim Giao-Hải Dương		30		
13	Đặng Hiếu	Đặng Hiếu	TNLS	Kim Giao-Hải Dương		30		
14	Võ Kiện	Võ Kiện	TNLS	Kim Giao-Hải Dương		30		
15	Nguyễn Quốc Thuận	Nguyễn Quốc Thuận	i	Kim Giao-Hải Dương		30		
16	Nguyễn Văn Chung	Nguyễn Văn Chung	g	Xuân Viên-Hải Dương		30		
17	Nguyễn Thị Gái	Nguyễn Thị Gái	TNLS	Xuân Viên-Hải Dương		30		
18	Đoạn Thuận	Đoạn Thuận	TNLS	Xuân Viên-Hải Dương		30		
19	Phạm Bá Triều	Phạm Bá Triều	TNLS	An Nhơn-Hải Dương		30		
20	Phạm Thị Hồng	Phạm Thị Hồng	TNLS	Diên Khánh- Hải Dương		30		
21	Nguyễn Đức Lập	Nguyễn Đức Lập	TNLS	Diên Khánh- Hải Dương		30		
22	Phan Thị Lanh	Phan Thị Lanh	m	Diên Khánh- Hải Dương		30		
23	Phan Thị Chôn	Phan Thị Chôn	m	Diên Khánh- Hải Dương		30		
24	Nguyễn Thị Hoa	Nguyễn Thị Hoa	TNLS	Diên Khánh- Hải Dương		30		
25	Phạm Thị Lan	Phạm Thị Lan	TNLS	Diên Khánh- Hải Dương		30		

26	Phan Văn Thuyền	Phan Văn Thuyền	TNLS	Diên Khánh- Hải Dương		30		
27	Phạm Thị Thanh	Phạm Thị Thanh	TNLS	Diên Khánh- Hải Dương		30		
28	Phan Văn Đức	Phạm Thị Hương	m	Diên Khánh- Hải Dương		30		
29	Phan Văn Tuấn	Võ Thị Ban	m	Diên Khánh- Hải Dương		30		
30	Phan Thị Sâm	Phan Thị Sâm	TNLS	Diên Khánh- Hải Dương		30		
31	Phan Thị Hào	Phan Thị Hào	TNLS	Diên Khánh- Hải Dương	60		40	
32	Đặng Thị Cúc	Đặng Thị Cúc	g	Thuận Đầu		30		
33	Võ Cách	Võ Cách	g	Thuận Đầu		30		
34	Võ Thị Hương	Võ Thị Hương	g	Thuận Đầu		30		
35	Phan Văn Thọ	Phan Văn Thọ	g	Tây Tân An		30		
36	Mai Thiên Lý	Mai Thiên Lý	g	Tây Tân An		30		
37	Đặng Thị Sâm	Đặng Thị Sâm	g	Tây Tân An		30		
38	Lê Bá Kỳ	Lê Bá Kỳ	g	Tây Tân An		30		
39	Đặng Thị Thí	Đặng Thị Thí	g	Mỹ Thủy		30		
40	Võ Văn Oanh	Võ Văn Oanh	g	Mỹ Thủy		30		
41	Mai Thị Hiền	Mai Thị Hiền	g	Đông Tân An		30		
42	Nguyễn Thanh Tiềm	Nguyễn Thanh Tiềm	g	Đông Tân An		30		
43	Nguyễn Văn Kiềm	Nguyễn Văn Kiềm	g	Đông Tân An		30		
44	Lê Xuân Phán	Lê Xuân Phán	g	Đông Tân An		30		
45	Lê Xuân Xúy	Lê Xuân Xúy	m	Đông Tân An		30		
46	Trần Hồng Cẩm	Trần Hồng Cẩm	g	Thuận Đầu		30		
47	Trần Học	Trần Học	g	Kim Giao		30		
48	Võ Đức Vinh	Võ Đức Vinh	g	Kim Giao		30		
49	Đoạn Thị Trúc	Đoạn Thị Trúc	TNLS	Xuân Viên		30		
50	Lê Thị Gái	Lê Thị Gái	TNLS	Diên Khánh		30		
51	Phạm Xuân Hồng	Phạm Xuân Hồng	i	Diên Khánh		30		
52	Phan Thị Hoa	Phan Thị Hoa	TNLS	Diên Khánh		30		
53	Hoàng Đợi	Hoàng Đợi	TNLS	Đông Dương		30		
54	Đặng Xuân Hy	Đặng Xuân Hy	m	Trung An		30		
55	Lê Thị Hoài Vui	Lê Thị Hoài Vui	m	Trung An		30		
56	Lê Công Thương	Lê Công Thương	TNLS	Thâm Khê		30		
57	Lê Thị Gái	Lê Thị Gái	TNLS	Trung An		30		
58	Lê Thị Xoài	Lê Thị Xoài	m			30		
<b>75</b>	<b>Xã Hải Lăng</b>				<b>960</b>	<b>5.130</b>	<b>640</b>	<b>0</b>
1	Lê Hữu Thương	Lê Hữu Thương (chủ hộ)	g	Xóm 1, Thượng Xá	60		40	
2	Phan Hữu Liễu	Phan Hữu Liễu (chủ hộ)	g	Xóm 5, Thượng Xá	60		40	
3	Phan Thị Thành	Phan Thị Thành (chủ hộ)	g	Xóm 8, Thượng Xá	60		40	
4	Phan Thị Chiến	Phan Thị Chiến (chủ hộ)	l	Xóm 3, Thượng Xá	60		40	
5	Phan Thị Trương	Phan Thị Trương (chủ hộ)	m	Xóm 5, Thượng Xá	60		40	
6	Đào Thị Ca	Đào Thị Ca (chủ hộ)	m	KV3- Đại An Khê	60		40	
7	Nguyễn Đình Tiềm	Nguyễn Đình Tiềm (chủ hộ)	g	KV4- Đại An Khê	60		40	

8	Nguyễn Thị Âm	Nguyễn Thị Âm (chủ hộ)	g	KV2- Đại An Khê	60		40
9	Đào Thị Hoa	Đào Thị Hoa (chủ hộ)	i	KV5- Đại An Khê	60		40
10	Nguyễn Long	Nguyễn Thị Dung (Vợ)	l	KV6- Đại An Khê	60		40
11	Lê Thị Khương	Lê Thị Khương (chủ hộ)	g	Xóm 6, Thượng Xá	60		40
12	Bùi Thị Liên	Bùi Thị Liên (chủ hộ)	g	KV1- Đại An Khê	60		40
13	Văn Thị Khước	Văn Thị Khước	m	Long Hưng	60		40
14	Nguyễn Thị Lộc	Nguyễn Thị Lộc	m	thôn Phú Hưng	60		40
15	Nguyễn Thiết	Nguyễn Thiết	m	thôn Phú Hưng	60		40
16	Lê Thị Ly	Lê Thị Ly	g	Thượng Nguyên	60		40
17	Phạm Thị Huệ	Phạm Thị Huệ (chủ hộ)	l	Xóm 1, Thượng Xá		30	
18	Đào Minh Đức	Đào Minh Đức (chủ hộ)	g	KV4- thôn Đại An Khê		30	
19	Phan Bình	Phan Bình (chủ hộ)	g	Xóm 3, Thượng Xá		30	
20	Nguyễn Thị Kha	Nguyễn Thị Kha (chủ hộ)	c	Xóm 5, Thượng Xá		30	
21	Phan Thị Hòa	Phan Thị Hòa (chủ hộ)	c	Xóm 5, Thượng Xá		30	
22	Phan Thị Liêm	Phan Thị Liêm (chủ hộ)	g	Xóm 5, Thượng Xá		30	
23	Lê Ngọc Lôi	Lê Ngọc Lôi (chủ hộ)	i	Xóm 5, Thượng Xá		30	
24	Lê Nãi	Lê Nãi (chủ hộ)	c	Xóm 5, Thượng Xá		30	
25	Phan Nghiênn	Phan Nghiênn (chủ hộ)	m	Xóm 5, Thượng Xá		30	
26	Lê Thị Mụn	Lê Thị Mụn (chủ hộ)	c	Xóm 5, Thượng Xá		30	
27	Lê Thị Kiều	Lê Thị Kiều (chủ hộ)	g	Xóm 6, Thượng Xá		30	
28	Phan Thị Hồng	Phan Thị Hồng (chủ hộ)	l	Xóm 6, Thượng Xá		30	
29	Phan Thị Thiếp	Phan Thị Thiếp (chủ hộ)	i	Xóm 7, Thượng Xá		30	
30	Lê Hữu Ân	Lê Thị Chiên (Vợ)	i	Xóm 7, Thượng Xá		30	
31	Lê Quang Oanh	Lê Quang Oanh (chủ hộ)	l	Xóm 8, Thượng Xá		30	
32	Lê Thị Lượng	Lê Thị Lượng (chủ hộ)	i	Xóm 5, Thượng Xá		30	
33	Lê Hữu Hòa	Lê Hữu Hòa (chủ hộ)	c	Xóm 3, Thượng Xá		30	
34	Lê Thanh Bình	Phan Thị Hiền (Vợ)	c	Xóm 6, Thượng Xá		30	
35	Lê Thị Đầu	Lê Thị Đầu (chủ hộ)	c	Xóm 6, Thượng Xá		30	
36	Lê Phước Dân	Lê Phước Dân (chủ hộ)	c	Xóm 3, Thượng Xá		30	
37	Lê Quang Sắc	Lê Quang Sắc (chủ hộ)	g	Xóm 2, Thượng Xá		30	
38	Lê Ngọc Suốt	Lê Ngọc Suốt (chủ hộ)	c	Xóm 6, Thượng Xá		30	
39	Phan Văn Tứ	Lê Thị Huyền (Vợ)	c	Xóm 5, Thượng Xá		30	
40	Phan Thị Quyên	Phan Thị Quyên (chủ hộ)	g	Xóm 6, Thượng Xá		30	
41	Phan Đình Lượng	Phan Đình Lượng (chủ hộ)	g	Xóm 6, Thượng Xá		30	
42	Lê Thị Lài	Lê Thị Lài (chủ hộ)	g	Xóm 5, Thượng Xá		30	
43	Phan Thị Tuyết	Phan Thị Tuyết (chủ hộ)	c	Dóc son		30	
44	Lê Thanh Chiến	Lê Thanh Chiến (chủ hộ)	c	Xóm 3, Thượng Xá		30	
45	Phan Hữu Dũng	Lê Thị Uân (Vợ)	c	Xóm 5, Thượng Xá		30	
46	Nguyễn Văn Khuyến	Nguyễn Văn Khuyến (chủ hộ)	l	Xóm 8, Thượng Xá		30	
47	Lê Thị Mẹo	Lê Thị Mẹo (chủ hộ)	m	Xóm 8, Thượng Xá		30	
48	Lê Nhật Kiêm	Lê Nhật Kiêm (chủ hộ)	i	Xóm 8, Thượng Xá		30	
49	Lê Thị Liên	Lê Thị Liên (chủ hộ)	l	Xóm 1, Thượng Xá		30	
50	Lê Thanh Nganh	Lê Thanh Nganh (chủ hộ)	c	Xóm 5, Thượng Xá		30	
51	Trần Thị Con	Trần Thị Con (chủ hộ)	c	Xóm 4, Thượng Xá		30	
52	Lê Hữu Vịnh	Lê Hữu Vịnh (chủ hộ)	c	Xóm 4, Thượng Xá		30	

53	Phan Khắc Tỳ	Lê Thị Thu Nông (Vợ)	l	Xóm 4, Thượng Xá	30		
54	Phan Thảo	Nguyễn Thị Luật (Vợ)	m	Xóm 4, Thượng Xá	30		
55	Phan Văn Biền	Phan Văn Biền (chủ hộ)	c	Xóm 6, Thượng Xá	30		
56	Phan Văn Tiên	Phan Văn Tiên (chủ hộ)	c	Xóm 6, Thượng Xá	30		
57	Lê Hữu Đước	Phan Thị Xinh (Vợ)	c	Xóm 5, Thượng Xá	30		
58	Phan Thị Thanh	Phan Thị Thanh (chủ hộ)	c	Xóm 5, Thượng Xá	30		
59	Phan Văn Chức	Phan Văn Chức (chủ hộ)	l	Xóm 6, Thượng Xá	30		
60	Phan Hữu Khuyến	Lê Thị Dung ( mẹ)	g	Xóm 6, Thượng Xá	30		
61	Phan Thị Lam	Phan Thị Lam (chủ hộ)	m	Xóm 6, Thượng Xá	30		
62	Phan Đình Kịch	Phan Đình Kịch (chủ hộ)	g	Xóm 6, Thượng Xá	30		
63	Nguyễn Thị Tương	Nguyễn Thị Tương (chủ hộ)	m	Xóm 5, Thượng Xá	30		
64	Phan Thị Điệp	Phan Thị Điệp (chủ hộ)	m	Xóm 6, Thượng Xá	30		
65	Lê Thị Thế	Lê Thị Thế (chủ hộ)	g	Xóm 6, Thượng Xá	30		
66	Phan Thị Miên	Phan Thị Miên (chủ hộ)	g	Xóm 6, Thượng Xá	30		
67	Phan Thị Sạ	Phan Thị Sạ (chủ hộ)	m	Xóm 6, Thượng Xá	30		
68	Lê Thị Lự	Lê Thị Lự (chủ hộ)	g	Xóm 5, Thượng Xá	30		
69	Phan Thị Thiều	Phan Thị Thiều (chủ hộ)	g	Xóm 5, Thượng Xá	30		
70	Lê Thị Lan	Lê Thị Lan (chủ hộ)	c	Xóm 8, Thượng Xá	30		
71	Phan Thị Huệ	Phan Thị Huệ (chủ hộ)	g	Xóm 7, Thượng Xá	30		
72	Phan Đình Thành	Lê Thị Thiển (Vợ)	g	Xóm 7, Thượng Xá	30		
73	Phan Đình Nại	Phan Đình Nại (chủ hộ)	g	Xóm 7, Thượng Xá	30		
74	Lê Phước Quý	Lê Phước Quý (chủ hộ)	g	Xóm 5, Thượng Xá	30		
75	Phan Thị Mân	Phan Thị Mân (chủ hộ)	c	Xóm 1, Thượng Xá	30		
76	Lê Phước Tiến	Lê Phước Tiến (chủ hộ)	g	Xóm 5, Thượng Xá	30		
77	Phan Đình Càn	Phan Đình Càn (chủ hộ)	k	Xóm 5, Thượng Xá	30		
78	Lê Quang Kiệp	Lê Quang Kiệp (chủ hộ)	l	Xóm 2, Thượng Xá	30		
79	Bùi Thị Thế	Bùi Thị Thế	c	KV2- Đại An Khê	30		
80	Lê Thành Phố	Phan Thị Thanh Hải (Vợ)	l	Xóm 2, Thượng Xá	30		
81	Phan Thị Lợi	Lê Thuộc (chồng)	g	Xóm 8, Thượng Xá	30		
82	Đoàn Thị Hòa	Đoàn Thị Hòa (chủ hộ)	l	Xóm 3, Thượng Xá	30		
83	Phan Thị Việt	Phan Thị Việt (chủ hộ)	g	Xóm 3, Thượng Xá	30		
84	Lê Phước Ngọc	Lê Phước Ngọc (chủ hộ)	g	Xóm 3, Thượng Xá	30		
85	Phan Đình Chiếm	Phan Đình Chiếm (chủ hộ)	l	Xóm 4, Thượng Xá	30		
86	Phan Thị Kính	Phan Thị Kính (chủ hộ)	m	Xóm 2, Thượng Xá	30		
87	Phan Hữu Hiền	Phan Hữu Hiền (chủ hộ)	c	Xóm 5, Thượng Xá	30		
88	Lê Ngọc Vịnh	Lê Ngọc Vịnh (chủ hộ)	c	Xóm 1, Thượng Xá	30		
89	Lê Thị Nuôi ( diếm)	Lê Thị Nuôi ( diếm) (chủ hộ)	l	Xóm 5, Thượng Xá	30		
90	Phan Thị Sạ	Phan Thị Sạ (chủ hộ)	m	Xóm 6, Thượng Xá	30		
91	Lê Thị Hiền	Lê Thị Hiền (chủ hộ)	c	Xóm 5, Thượng Xá	30		
92	Lê Hiêng	Phan Thị Thủy ( Vợ)	g	Xóm 1, Thượng Xá	30		
93	Lê Phước Hiếu	Lê Phước Hiếu (chủ hộ)	c	Xóm 3, Thượng Xá	30		
94	Lê Thị Huyền	Lê Thị Huyền (chủ hộ)	g	Xóm 4, Thượng Xá	30		
95	Lê Thị Vinh	Lê Thị Vinh (chủ hộ)	l	Xóm 6, Thượng Xá	30		
96	Lê Thị Toan	Lê Thị Toan (chủ hộ)	g	KV1- Đại An Khê	30		
97	Lê Thị Khuyến	Lê Thị Khuyến (chủ hộ)	i	KV1- Đại An Khê	30		

98	Lê Thị Nở	Lê Thị Nở (chủ hộ)	g	KV1- Đại An Khê	30
99	Lê Thị Tuyền	Lê Thị Tuyền (chủ hộ)	i	KV1- Đại An Khê	30
100	Bùi Sánh	Bùi Sánh (chủ hộ)	c	KV1- Đại An Khê	30
101	Lê Thị Lới	Lê Thị Lới (chủ hộ)	i	KV1- Đại An Khê	30
102	Đào Bá Khánh	Đào Bá Khánh (chủ hộ)	g	KV1- Đại An Khê	30
103	Trần Dụng	Trần Dụng (chủ hộ)	g	KV2- Đại An Khê	30
104	Đào Thị Bôi	Đào Thị Bôi (chủ hộ)	m	KV2- Đại An Khê	30
105	Trần Thị Điệp	Trần Thị Điệp (chủ hộ)	g	KV2- Đại An Khê	30
106	Đào Thị Thủy	Nguyễn Hinh (chồng)	g	KV2- Đại An Khê	30
107	Trần Phâu	Nguyễn Thị Hương (Vợ)	m	KV2- Đại An Khê	30
108	Trần Thị Tụy	Trần Thị Tụy (chủ hộ)	g	KV2- Đại An Khê	30
109	Trần Kia	Văn Thị Xóa (Vợ)	m	KV2- Đại An Khê	30
110	Võ Thị Nhị	Võ Đức Lành (chồng)	c	KV2- Đại An Khê	30
111	Lê Minh Đới	Lê Minh Đới (chủ hộ)	i	KV3- Đại An Khê	30
112	Lê Thị Vững	Lê Thị Vững (chủ hộ)	m	KV3- Đại An Khê	30
113	Lê Hữu Bảy	Lê Hữu Bảy (chủ hộ)	g	KV3- Đại An Khê	30
114	Đào Thị Tiệm	Đào Thị Tiệm (chủ hộ)	g	KV1- Đại An Khê	30
115	Nguyễn Thanh Bình	Nguyễn Ngân (tức Nguyễn Thanh Bình) (chủ hộ)	g	KV4- Đại An Khê	30
116	Lê Thị Chung	Lê Thị Chung (chủ hộ)	m	KV4- Đại An Khê	30
117	Nguyễn Thị Thái	Nguyễn Thị Thái (chủ hộ)	i	KV5- Đại An Khê	30
118	Nguyễn Minh	Nguyễn Minh (chủ hộ)	g	KV5- Đại An Khê	30
119	Lê Thị Vọng	Lê Thị Vọng (chủ hộ)	c	KV5- Đại An Khê	30
120	Trần Duyên	Trần Duyên (chủ hộ)	g	KV5- Đại An Khê	30
121	Đào Thị Dân	Đào Thị Dân (chủ hộ)	g	KV1- Đại An Khê	30
122	Bùi Phước Tiếp	Nguyễn Thị Thu Hằng (Vợ)	l	KV1- Đại An Khê	30
123	Đào Thị Danh	Đào Thị Danh (chủ hộ)	m	KV1- Đại An Khê	30
124	Nguyễn Hữu Chinh	Nguyễn Hữu Chinh (chủ hộ)	g	KV2- Đại An Khê	30
125	Nguyễn Bồn	Nguyễn Bồn (chủ hộ)	c	KV2- Đại An Khê	30
126	Trần Xuân Thạc	Trần Xuân Thạc (chủ hộ)	i	KV2- Đại An Khê	30
127	Trần Xuân Lân	Trần Xuân Lân (chủ hộ)	i	KV3- Đại An Khê	30
128	Đào Văn Xiêm	Đào Văn Xiêm (chủ hộ)	c	KV3- Đại An Khê	30
129	Lê Xuân Hòa	Lê Xuân Hòa (chủ hộ)	g	KV3- Đại An Khê	30
130	Lê Thị Tại	Lê Thị Tại (chủ hộ)	m	KV3- Đại An Khê	30
131	Nguyễn Trung Thành	Hồ Thị Hồng Sen (vợ)	i	KV3- Đại An Khê	30
132	Đào Thị Khiêm	Đào Thị Khiêm (chủ hộ)	c	KV3- Đại An Khê	30
133	Đào Văn Dân	Đào Văn Dân (chủ hộ)	c	KV4- Đại An Khê	30
134	Đào Văn Hàn	Đào Văn Hàn (chủ hộ)	c	KV4- Đại An Khê	30
135	Hồ Phụ	Lê Thị Cảnh (vợ)	l	KV4- Đại An Khê	30
136	Nguyễn Cẩm	Phan Thị Mai (vợ)	l	KV4- Đại An Khê	30
137	Hồ Thị Sáu	Hồ Thị Sáu (chủ hộ)	i	KV4- Đại An Khê	30
138	Văn Thị Dục	Văn Thị Dục (chủ hộ)	m	KV5- Đại An Khê	30
139	Lê Thị Lan	Lê Thị Lan (chủ hộ)	i	KV5- Đại An Khê	30
140	Trần Thị Đạo	Trần Thị Đạo (chủ hộ)	c	KV5- Đại An Khê	30
141	Lê Thị Dẫn	Nguyễn Xuân Thịnh (chồng)	c	KV3- Đại An Khê	30
142	Hồ Thanh Xuân	Hồ Thanh Xuân (chủ hộ)	g	KV4- Đại An Khê	30

143	Đào Thị Trương	Đào Thị Trương (chủ hộ)	c	KV4- Đại An Khê		30		
144	Nguyễn Xuân Cội	Nguyễn Xuân Cội (chủ hộ)	g	KV2- Đại An Khê		30		
145	Nguyễn Thị Hoa Lý	Nguyễn Xuân Thiện (chồng)	c	KV2- Đại An Khê		30		
146	Võ Thị Diệu Huệ	Võ Thị Diệu Huệ (chủ hộ)	g	KV5- Đại An Khê		30		
147	Nguyễn Trung	Nguyễn Trung (chủ hộ)	c	KV5- Đại An Khê		30		
148	Đào Văn Bức	Đào Văn Bức (chủ hộ)	g	KV4- Đại An Khê		30		
149	Văn Thị Tích	Văn Thị Tích	c	Phú Hưng		30		
150	Văn Thị Chọn	Văn Thị Chọn	m	Long Hưng		30		
151	Nguyễn Thị Tín	Nguyễn Thị Tín	l	Long Hưng		30		
152	Văn Thị Miều	Văn Thị Miều	c	Phú Hưng		30		
153	Trần Thị Thừa	Trần Thị Thừa	m	Long Hưng		30		
154	Nguyễn Thị Thiết	Nguyễn Thị Thiết	g	Phú Hưng		30		
155	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Nguyễn Thị Tuyết Mai	c	Long Hưng		30		
156	Trương Thị Vân	Trương Thị Vân	g	Phú Hưng		30		
157	Văn Thị Thiềm	Văn Thị Thiềm	i	Long Hưng		30		
158	Nguyễn Văn Phương	Trần Thị Xanh	g	Phú Hưng		30		
159	Văn Phước	Văn Thị Thê	m	Long Hưng		30		
160	Nguyễn Thị Thái	Nguyễn Thị Thái	c	Phú Hưng		30		
161	Văn Thị Dinh	Văn Thị Dinh	m	Long Hưng		30		
162	Nguyễn Thị Hoa	Nguyễn Thị Hoa	i	Phú Hưng		30		
163	Nguyễn Thị Vệ	Nguyễn Thị Vệ	m	Phú Hưng		30		
164	Văn Đức Lành	Văn Đức Lành	g	Phú Hưng		30		
165	Văn Thị Huệ	Văn Thị Huệ	c	Phú Hưng		30		
166	Nguyễn Khai	Nguyễn Khai	c	Phú Hưng		30		
167	Trần Thị Bình	Trần Thị Bình	m	Phú Hưng		30		
168	Văn Ngọc Suối	Văn Ngọc Suối	m	Phú Hưng		30		
169	Trần Thị Cẩm	Trần Thị Cẩm	m	Phú Hưng		30		
170	Cao Thị Hóa	Cao Thị Hóa	l	Phú Hưng		30		
171	Văn Minh	Nguyễn Thị Quy	m	Phú Hưng		30		
172	Nguyễn Thế Thiện	Nguyễn Thế Thiện	g	Phú Hưng		30		
173	Nguyễn Thị Ánh	Nguyễn Thị Ánh	m	Phú Hưng		30		
174	Văn Thị Yêm	Văn Thị Yêm	m	Long Hưng		30		
175	Văn Thị Gái	Văn Thị Gái	m	Long Hưng		30		
176	Nguyễn Thị Điêu	Nguyễn Thị Điêu	i	Phú Hưng		30		
177	Nguyễn Duệ	Nguyễn Duệ	g	Phú Hưng		30		
178	Văn Thị Hỷ	Văn Thị Hỷ	m	Long Hưng		30		
179	Phạm Văn Thôn	Phạm Văn Thôn	g	Thượng Nguyên		30		
180	Trần Ngọc Huân	Trần Ngọc Huân	g	Thượng Nguyên		30		
181	Hoàng Thị Kim Ái	Hoàng Thị Kim Ái	m	Thượng Nguyên		30		
182	Lê Thị Yên	Lê Thị Yên	g	Thượng Nguyên		30		
183	Phan Thị Bối	Phan Thị Bối	g	Thượng Nguyên		30		
184	Văn Thị Hiền	Văn Thị Hiền	m	Thượng Nguyên		30		
185	Hồ Thị Miên	Hồ Thị Miên	m	Mai Đan		30		
186	Nguyễn Đức Thạnh	Nguyễn Đức Thạnh	g	Mai Đan		30		
187	Trần Văn Vinh	Trần Văn Vinh	m	Trường Phước		30		

<b>76</b>	<b>Xã Nam Hải Lãng</b>				<b>60</b>	<b>1.260</b>	<b>40</b>	<b>0</b>
1	Thân Trọng Hậu	Thân Trọng Hậu	g	Thôn Đông Sơn		30		
2	Lê Thanh Thích	Lê Thanh Thích	TNLS	Thôn Đông Sơn		30		
3	Đào Thị Bồn	Đào Thị Bồn	i	Thôn Đông Sơn		30		
4	Trần Văn Tiến	Trần Văn Tiến	TNLS	Thôn Tân Sơn		30		
5	Cái Văn Cung	Cái Văn Cung	g	Thôn Tân Sơn		30		
6	Lê Văn Minh	Trần Thị Tú	TNLS	Thôn Tân Sơn		30		
7	Nguyễn Thị Bưởi	Nguyễn Thị Bưởi	m	Thôn Câu Hà		30		
8	Lê Văn Lá	Lê Văn Lá	g	Thôn Câu Hà		30		
9	Lê Thị Huê	Lê Thị Huê	TNLS	Thôn Câu Hà		30		
10	Đỗ Hoài Tuấn	Đỗ Hoài Tuấn	g	Thôn Câu Hà		30		
11	Nguyễn Lam	Nguyễn Thị Thi	TNLS	Thôn Câu Hà		30		
12	Nguyễn Thị Yên	Nguyễn Thị Yên	TNLS	Thôn Câu Hà		30		
13	Bùi Văn Dương	Lê Thị Hoa	TNLS	Thôn Câu Hà		30		
14	Bùi Quang Ngọc	Bùi Quang Đãi	g	Thôn Câu Hà		30		
15	Bùi Quang Sĩ	Bùi Quang Sĩ	TNLS	Thôn Câu Hà		30		
16	Nguyễn Văn Vinh	Nguyễn Văn Vinh	g	Thôn Văn Trị		30		
17	Nguyễn Đức Thát	Nguyễn Đức Bạch	TNLS	Thôn Văn Trị		30		
18	Nguyễn Hữu Sang	Nguyễn Hữu Sang	TNLS	Thôn Văn Trị		30		
19	Nguyễn Thị Hằng	Nguyễn Thị Hằng	m	Thôn Văn Quy		30		
20	Nguyễn Đức Thụ	Nguyễn Đức Thụ	g	Thôn Hưng Nhon		30		
21	Nguyễn Hữu Chu	Nguyễn Hữu Chu	TNLS	Thôn Hưng Nhon		30		
22	Nguyễn Thị Triều	Nguyễn Thị Triều	TNLS	Thôn An Thơ,		30		
23	Phan Văn Kỳ	Phan Văn Kỳ	TNLS	Thôn Phú Kinh		30		
24	Lê Thị Hiền	Lê Thị Hiền	TNLS	Thôn Mỹ Chánh	60		40	
25	Nguyễn Thái Sơn	Nguyễn Thái Sơn	h	Thôn Mỹ Chánh		30		
26	Đào Thị Mua	Đào Thị Mua	m	Thôn Nam Chánh		30		
27	Phạm Như Trung	Phạm Như Trung	m	Thôn Nam Chánh		30		
28	Hoàng Thị Chính	Hoàng Thị Chính	g	Thôn Nam Chánh		30		
29	Hoàng Thị Lan	Hoàng Thị Lan	TNLS	Thôn Nam Chánh		30		
30	Lê Hải	Lê Hải	g	Thôn Đông Sơn		30		
31	Trần Thị Mười	Trần Thị Mười	TNLS	Thôn Tân Sơn		30		
32	Trần Văn Châu	Trần Văn Châu	TNLS	Thôn Tân Sơn		30		
33	Lê Văn Kháng	Nguyễn Thị Đào	TNLS	Thôn Đông Sơn		30		
34	Nguyễn Thị Tần	Nguyễn Thị Tần	m	Thôn Đông Sơn		30		
35	Hoàng Tấn Công	Bùi Thị Em	m	Thôn Câu Hà		30		
36	Hoàng Văn Minh	Hoàng Văn Minh	h	Thôn Câu Hà		30		
37	Bùi Thị Kỳ	Bùi Thị Kỳ	m	Thôn Câu Hà		30		
38	Bùi Thị Châu	Bùi Thị Châu	m	Thôn Câu Hà		30		
39	Phạm Thị Bướm	Phạm Thị Bướm	TNLS	Thôn Văn Trị		30		
40	Nguyễn Hữu Đới	Nguyễn Hữu Đới	TNLS	Thôn Hưng Nhon		30		
41	Nguyễn Quang Trạm	Nguyễn Quang Trạm	g	Thôn An Thơ		30		
42	Nguyễn Thị Kim Cúc	Nguyễn Thị Kim Cúc	g	An Thơ		30		
43	Lê Văn Sang	Lê Văn Sang	TNLS	Phú Kinh, Hải Phong		30		

<b>77</b>	<b>Xã Vĩnh Định</b>				<b>60</b>	<b>2.400</b>	<b>40</b>	<b>0</b>
1	Đoàn Lặng	Đoàn Lặng	g	Trâm Lý		30		
2	Võ Trung Thành	Võ Trung Thành	h	Trâm Lý		30		
3	Võ Thiều	Võ Thiều	g	Trâm Lý		30		
4	Nguyễn Thị Thắm	Nguyễn Thị Thắm	m	Trâm Lý		30		
5	Võ Thị Thúy	Võ Thị Thúy	TNLS	Trâm Lý		30		
6	Võ Như Nhật	Võ Như Nhật	TNLS	Trâm Lý		30		
7	Lê Thanh Thêm	Lê Thanh Thêm	g	Quy Thiện		30		
8	Nguyễn Văn Duyệt	Nguyễn Văn Duyệt	g	Quy Thiện		30		
9	Nguyễn Duy Phụ	Nguyễn Duy Phụ	m	Quy Thiện		30		
10	Võ Phước Bồn	Võ Phước Bồn	g	Trâm Lý		30		
11	<b>Lê Xuân Hòa</b>	<b>Lê Xuân Hòa</b>	<b>g</b>	<b>Quy Thiện</b>		30		
12	Mai Trợ	Mai Trợ	m	Phương Hải		30		
13	Võ Văn Don	Võ Văn Don	g	Phương Hải		30		
14	Võ Minh Khai	Võ Minh Khai	g	Phương Hải		30		
15	Lê Thị Hải	Lê Thị Hải	g	Phương Hải		30		
16	Võ Thị Tiêm	Võ Thị Tiêm	m	Phương Hải		30		
17	Hoàng Thị Tuyết	Hoàng Thị Tuyết	m	Đơn Quế		30		
18	Nguyễn Thị Sót	Nguyễn Thị Sót	m	Hội Yên		30		
19	Lê Thị Mơ	Lê Thị Mơ	m	Đơn Quế		30		
20	Nguyễn Thị Gái	Nguyễn Thị Gái	TNLS	Kim Long		30		
21	Hồ Văn Thạnh	Hồ Văn Thạnh	m	Đơn Quế		30		
22	Hồ Thị Hai	Hồ Thị Hai	TNLS	Đơn Quế		30		
23	Hoàng Quốc Hùng	Hoàng Quốc Hùng	m	Đơn Quế		30		
24	Trần Thị Khém	Trần Thị Khém	m	Đơn Quế		30		
25	Nguyễn Thị Trư	Nguyễn Thị Trư	m	Đơn Quế		30		
26	Trần Thị Uyên	Trần Thị Uyên	m	Kim Long		30		
27	Nguyễn Thị Lựu	Nguyễn Thị Lựu	m	Kim Long		30		
28	Hồ Thị Xuyên	Hồ Thị Xuyên	TNLS	Đơn Quế		30		
29	Hồ Thị Doi	Hồ Thị Doi	m	Đơn Quế		30		
30	Lê Thiên	Lê Thiên	m	Kim Long		30		
31	Hoàng Văn Thái	Hoàng Văn Thái	TNLS	Hội Yên		30		
32	Hồ Thị Thành	Hồ Thị Thành	TNLS	Đơn Quế		30		
33	Hồ Thị Mót	Hồ Thị Mót	m	Đơn Quế		30		
34	Nguyễn Thị Theo	Nguyễn Thị Theo	i	Đơn Quế		30		
35	Hoàng Thị Hẹ	Hoàng Thị Hẹ	m	Đơn Quế		30		
36	Hoàng Thanh Tình	Hoàng Thanh Tình	g	Đơn Quế		30		
37	Trần Thị Hồng Mơ	Trần Thị Hồng Mơ	g	Đơn Quế		30		
38	Hồ Ngọc Thanh	Hồ Ngọc Thanh	m	Đơn Quế		30		
39	Hồ Minh	Hồ Minh	m	Đơn Quế		30		
40	Hoàng Văn Chùy	Hoàng Văn Chùy	m	Đơn Quế		30		
41	Trần Thị Lựu	Trần Thị Lựu	TNLS	Đơn Quế		30		
42	Hồ Thị Vừng	Hồ Thị Vừng	m	Đơn Quế		30		
43	Hồ Vĩnh	Hồ Vĩnh	TNLS	Đơn Quế		30		
44	Hoàng Văn Bích	Hoàng Văn Bích	TNLS	Đơn Quế		30		

45	Cáp Thị Sê	Cáp Thị Sê	m	Trà Lộc		30	
46	Trần Minh Khang	Trần Minh Khang	m	Kinh Duy		30	
47	Nguyễn Trí Đô	Nguyễn Trí Đô	TNLS	Lam Thủy		30	
48	Lê Thị Thơi	Lê Thị Thơi	m	Trà Lộc		30	
49	Võ Thị Hường	Võ Thị Hường	m	Thi Ông		30	
50	Nguyễn Thị Hương	Nguyễn Thị Hương	TNLS	Lam Thủy		30	
51	Cáp Thị Tăng	Cáp Thị Tăng	m	Trà Lộc		30	
52	Nguyễn Văn Chức	Nguyễn Văn Chức	m	Thi Ông		30	
53	Nguyễn Việt Trụ	Nguyễn Việt Trụ	TNLS	Lam Thủy		30	
54	Phạm Thị Loan	Phạm Thị Loan	m	Kinh Duy		30	
55	Võ Thị Đăng	Võ Thị Đăng	m	Thi Ông		30	
56	Lê Hiệu	Lê Hiệu	g	Trà Trì Phú		30	
57	Nguyễn Thị Phôi	Nguyễn Thị Phôi	m	Lam Thủy		30	
58	Lê Thị Đào	Lê Thị Đào	i	Trà Lộc		30	
59	Nguyễn Đăng Hàn	Nguyễn Đăng Hàn	i	Lam Thủy		30	
60	Nguyễn Thị Xuân	Nguyễn Thị Xuân	m	Lam Thủy		30	
61	Cáp Thị Thiết	Cáp Thị Thiết	m	Trà Lộc		30	
62	Nguyễn Văn Hóa	Nguyễn Văn Hóa	i	Lam Thủy		30	
63	Cáp Thị Yên	Cáp Thị Yên	TNLS	Kinh Duy		30	
64	Võ Đình Bồng	Võ Đình Bồng	i	Thi Ông		30	
65	Nguyễn Thị Loan	Nguyễn Thị Loan	m	Kinh Duy		30	
66	Cáp Văn Hoàng	Cáp Văn Hoàng	g	Trà Lộc		30	
67	Trần Phúc Hàng	Trần Phúc Hàng	g	Kinh Duy		30	
68	Trần Thị Tư	Trần Thị Tư	m	Trà Trì Phú		30	
69	Cáp Thị Vị	Cáp Thị Sê	m	Trà Lộc		30	
70	Nguyễn Thị Em	Trần Minh Khang	g	Kinh Duy		30	
71	Nguyễn Văn Luy	Nguyễn Trí Đô		Kim Long	60		40
72	Lê Thanh Nậu	Thái Thị Hiến	m	Quy Thiện		30	
73	Thái Thị Việt	Thái Thị Việt	m	Quy Thiện		30	
74	Võ Chí Trung	Võ Chí Trung	h	Trâm Lý		30	
75	Võ Minh Sáng	Võ Minh Sáng	m	Trâm Lý		30	
76	Lê Thị Doát	Lê Thị Doát	m	Trâm Lý		30	
77	Nguyễn Thị Thạc	Nguyễn Thị Thạc	m	Lam Thủy		30	
78	Trần Quang Xao	Trần Quang Xao	m	Đơn Quế		30	
79	Nguyễn Vinh	Nguyễn Vinh	m	Kim Long		30	
80	Nguyễn Văn Tồn	Nguyễn Văn Tồn	g	Kim Long		30	
81	Trần Văn Mão	Trần Văn Mão	m	Đơn Quế		30	